

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày 01 tháng 11 năm 2021
Của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH.....	1
1.1. Giới thiệu chương trình.....	1
1.2. Thông tin chung về chương trình.....	1
1.3. Triết lý đào tạo.....	1
1.4. Mục tiêu đào tạo	2
1.4.1. Mục tiêu chung.....	2
1.4.2. Mục tiêu cụ thể.....	3
1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh.....	3
1.6. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.....	3
1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá.....	3
1.8. Điều kiện tốt nghiệp.....	3
1.9. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp.....	3
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH.....	5
2.1. Kiến thức.....	5
2.2. Kỹ năng	6
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	7
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra	8
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	9
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình.....	9
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức	9
3.3. Khung chương trình	11
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra	37
3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ (tạm thời)	44
3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình	47
3.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu	47
3.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình.....	62
3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	67
PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	68

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý đất đai hệ vừa làm vừa học (VLVH) đào tạo cử nhân Quản lý đất đai. Đây là chương trình đào tạo hệ VLVH được trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Bộ Tài nguyên và Môi trường) đưa vào đào tạo từ năm 2011. Các sinh viên đại học ngành Quản lý đất đai hệ VLVH tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội sau khi ra trường được các nhà tuyển dụng đánh giá cao về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; đáp ứng được các yêu cầu công việc của xã hội.

1.2. Thông tin chung về chương trình

- Tên chương trình:

- Tiếng Việt: **Quản lý đất đai**
- Tiếng Anh: **Land Administration**

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Chuyên ngành đào tạo: Quản lý đất đai

- Mã số: 7850103

- Thời gian đào tạo: 4,8 năm

- Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

- Cử nhân Quản lý đất đai

- Thời gian ban hành chương trình: 2010

- Thời gian rà soát, sửa đổi chương trình gần nhất: 2021

- Kiểm định chương trình: Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 27 tháng 3 năm 2020.

1.3. Triết lý đào tạo

“Quản lý đất đai hiện đại: Tương lai của Bạn - Sứ mạng của chúng tôi!”

Đơn vị thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý đất đai là Khoa Quản lý đất đai. Đây là khoa đầu ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực quản lý đất đai, địa chính, bất động sản trong cả nước, phần đầu là khoa trọng

điểm trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý đất đai, địa chính, bất động sản theo định hướng ứng dụng, đào tạo theo hướng chuẩn quốc tế.

- Phát triển chương trình đào tạo các ngành theo định hướng ứng dụng, trang bị kiến thức nền tảng vững chắc, đồng thời chú trọng phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức đào tạo, ứng dụng những công nghệ giáo dục mới, thúc đẩy quá trình tự học qua nghiên cứu, sáng tạo và trải nghiệm.

- Phát triển hài hòa và gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng và triển khai; gắn kết nghiên cứu với đào tạo, thúc đẩy chuyển giao tri thức và thương mại hóa sản phẩm; chú trọng đồng thời nâng cao thành tích và phát triển tiềm lực nghiên cứu.

- Phát triển theo định hướng hội nhập với khu vực và quốc tế, tiếp thu chọn lọc những mô hình và kinh nghiệm thành công của các trường đại học đầu ngành trong và ngoài nước về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản. Đào tạo ra sản phẩm có khả năng cạnh tranh, nâng cao trách nhiệm xã hội, coi người học là chủ thể, trung tâm của mọi hoạt động đào tạo.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản tại Việt Nam và trên thế giới;

- Thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản và ngành tài nguyên và môi trường.

1.4. Mục tiêu đào tạo

1.4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành quản lý đất đai đào tạo cử nhân Quản lý đất đai có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về quản lý đất đai; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc trong dịch vụ về đất đai; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể

a) Có kiến thức về quản lý tài nguyên đất đai, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin; sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý đất đai.

b) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể đọc hiểu và giao tiếp được các chủ đề chính trong công việc ngành quản lý đất đai; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý đất đai thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, lập các văn bản hành chính, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý đất đai.

c) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề, có trách nhiệm trong công việc; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

d) Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn

1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

1.6. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá

- Các phương pháp giảng dạy và học tập bao gồm phương pháp chủ yếu sau đây: Thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận, trình bày báo cáo, phát vấn, làm tiểu luận, bài tập lớn, tình huống, thực tập, tự học có hướng dẫn...

- Phương pháp đánh giá được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

1.8. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

1.9. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về quản lý đất đai tại các cơ quan Trung ương (Cục, Vụ, Thanh tra, văn phòng . v..v).

- Chuyên viên làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng

đăng ký đất đai cấp tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; cán bộ tài nguyên môi trường cấp xã. Các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực đất đai;

- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực đất đai;

- Giảng viên trong các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai.

- Cán bộ bộ phận hành chính một cửa xử lý hồ sơ lĩnh vực quản lý đất đai (cấp tỉnh, huyện, xã);

- Kỹ thuật viên làm việc tại các công ty, các tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực Quản lý đất đai gồm: xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; đánh giá đất; định giá đất; phân tích và kiểm soát số lượng và chất lượng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; đo đạc lập bản đồ các loại; các công ty môi giới kinh doanh bất động sản; các công ty xây dựng, giao thông, thủy lợi; các tổ chức tài chính tín dụng...

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Kiến thức

* Kiến thức chung:

2.1.1. Hiểu và vận dụng được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng.

2.1.2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành đào tạo, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về tiếng Anh tương đương trình độ 3/6 (theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam); ứng dụng kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức chuyên môn (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

* Kiến thức chuyên môn:

2.1.3. Áp dụng các kiến thức, phương pháp khoa học đất để phân tích và đánh giá được hiện trạng tài nguyên môi trường nói chung, tài nguyên đất đai, đánh giá chất lượng đất đai, tiềm năng đất đai, phân hạng đất nông nghiệp, đánh giá thoái hoá đất, ô nhiễm đất phục vụ quản lý và sử dụng đất hiệu quả, bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.1.4. Hiểu và áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin và kỹ thuật, chuyển đổi số trong công tác quản lý đất đai như đo đạc địa chính, bản đồ địa chính, xây dựng hệ thống thông tin địa lý và đất đai.

2.1.5. Hiểu và áp dụng được các kiến thức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, kiến thức tiếng Anh chuyên ngành để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành về quản lý đất đai, bao gồm: Tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai; quản lý và kinh doanh bất động sản, tài chính đất, thanh tra đất đai, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên

quan đến đất đai; đánh giá đất; định giá đất và từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn.

2.1.6. Áp dụng và phân tích được các kiến thức tổng hợp (pháp luật, quy hoạch, kinh tế, công nghệ) đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.

2.2. Kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

** Kỹ năng chung:*

2.2.1. Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

2.2.2. Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

** Kỹ năng chuyên môn:*

2.2.3. Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, trong bộ máy quản lý đất đai từ trung ương tới các cấp cơ sở.

2.2.4. Vận dụng được việc tìm kiếm và tổng hợp thông tin, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai một cách khoa học, hiệu quả.

2.2.5. Vận dụng được kiến thức trong điều tra đánh giá chất lượng đất, thoái hóa đất, phân hạng đất nông nghiệp, đánh giá ô nhiễm đất; đánh giá tác động môi trường; lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2.2.6. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai như các loại máy trắc địa để đo đạc, lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề, các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành về xây dựng bản đồ, cơ sở dữ liệu đất đai như Vilis 2.0; Famis; Microstation...

2.2.7. Thành thạo việc lập và cập nhật hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và biến động đất đai, hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; xác định được giá đất, và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai.

2.2.8. Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

2.2.9. Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng, truyền đạt thông tin, đàm phán, diễn thuyết, trình bày, phản biện, tư duy logic; kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính, hợp đồng liên quan đến quản lý đất đai.

2.2.10. Có kỹ năng tìm việc làm; tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai.

2.3.2. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2.3.3. Có phẩm chất đạo đức, niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Có sự tích cực và chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai.

2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
		a	b	c	d
Kiến thức	2.1.1			x	
	2.1.2	x		x	x
	2.1.3	x		x	x
	2.1.4	x		x	x
	2.1.5	x		x	x
	2.1.6	x		x	x
Kỹ năng	2.2.1		x	x	
	2.2.2			x	
	2.2.3	x	x	x	x
	2.2.4	x	x	x	x
	2.2.5	x	x	x	x
	2.2.6	x	x	x	x
	2.2.7	x	x	x	x
	2.2.8	x	x	x	
	2.2.9	x	x	x	
	2.2.10	x	x	x	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1			x	
	2.3.2			x	
	2.3.3			x	

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)	35	26,3
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	73,7
Kiến thức cơ sở ngành	15	11,3
Kiến thức ngành	52	39,1
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(38)</i>	<i>(28,6)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(14)</i>	<i>(10,5)</i>
Kiến thức chuyên ngành	19	14,3
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(19)</i>	<i>(14,3)</i>
Kiến thức thực tập và khoá luận tốt nghiệp	12	9,0

3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																		
	Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3
- Kiến thức giáo dục đại cương	3	3	2	-	-	-	3	-	-	2	-	-	3	3	-	-	2		2
- Kiến thức cơ sở ngành	-	2	2	3	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	2	3	3
- Kiến thức ngành	-	1	3	2	3	3	1	2	3	3	3	3	2	1	1	-			
- Kiến thức chuyên ngành	-	1	2	2	3	3	1	3	3	3	3	2	3	2	2	-	2	3	2
- Kiến thức thực tập	-	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	-	-	-	-	-	3	3	-
- Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	-	3	3	3	3	-	-	-	3	3	-	3	-	3	-	-	2	-	2

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.3. Khung chương trình

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết;

- TH, TT: Bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		35					
I.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.	30	15	90	
2	LCML102	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.	20	10	60	
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.				
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	21	09	60	
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao	21	09	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.				
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.	12	33	90	
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe,	12	33	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.	08	22	60	
9		<i>Giáo dục thể chất</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: - Phần bắt buộc: Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2. - Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				lông, Bơi lội, Bóng rổ, Bóng đá, Đá cầu, Thể dục Aerobic.				
10		<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng - an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
I.2	Các học phần bắt buộc của trường		8					
11	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.	20	10	60	
12	CTKU101	Tin học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.				
13	QĐQB101	Kỹ năng mềm	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm...Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.	12	18	60	
14	QĐKQ101	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành quản lý đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức liên quan đến các khái niệm chung như khoa học và nghiên cứu khoa học, các loại khoa học, phương pháp và quan điểm khoa học, các bước tiến hành quá trình nghiên cứu, cách thiết kế nghiên cứu khác nhau, cách thu thập và xử lý dữ liệu, thông tin trong quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu đến sinh viên những định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói chung, lĩnh vực quản lý	24	06	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				đắt đai nói riêng.				
I.3	Các học phần của ngành		8					
15	KĐTO104	Toán cao cấp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.	16	14	60	
16	KĐTO106	Xác suất thống kê	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.	13	17	60	
17	KĐVL101	Vật lý đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các kiến thức về: đo lường; cơ học chất điểm; chuyển động của vũ trụ; nhiệt động lực học; điện – từ trường; dao động cơ và	14	16	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				sóng điện từ; quang hình và quang lượng tử. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác.				
18	KĐHH101	Hoá học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các kiến thức cơ sở, cơ bản ban đầu của hóa học ở bậc đại học như: Nhiệt động học của một số quá trình hóa học, Động hóa học của các phản ứng, Hiện tượng cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học, Các kiến thức về dung dịch, pH và cân bằng trong dung dịch, Một số quá trình điện hóa học, Hiện tượng bề mặt và dung dịch keo... Các kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên vận dụng sự hiểu biết của mình trong việc học tập và nghiên cứu đối với các học phần chuyên ngành có liên quan như môi trường, quản lý đất đai, khoa học biển, biến đổi khí hậu, đại chất và nhiều chuyên ngành khác.	15	15	60	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		15					
19	QĐKQ102	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với lĩnh vực đất đai, bố trí nhà ở và cảnh quan môi trường. Sinh	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong quy hoạch đất đai.				
20	TBTĐ130	Trắc địa cơ sở	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm những kiến thức cơ bản trong trắc địa như: Các hệ tọa độ dùng trong trắc địa, các mặt thủy chuẩn, góc phương vị, hai bài toán trắc địa, sai số đo, tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác; Các kiến thức về máy móc, trang thiết bị đo; Các phương pháp đo và tính toán các trị đo góc, cạnh, chênh cao; Các kiến thức cơ bản về lưới khống chế trắc địa; Thiết kế, đo đạc và tính toán bình sai lưới thủy chuẩn hạng III, hạng IV và kỹ thuật; Thành lập bản đồ địa bình bằng phương pháp toàn đạc, phương pháp GNSS.	26,5	18,5	90	
21	TBTĐ132	Đo đạc địa chính	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.	37	08	90	
22	TBBV118	Bản đồ học	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản trong trắc	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				địa như: Các hệ tọa độ dùng trong trắc địa, các mặt thủy chuẩn, góc phương vị, hai bài toán trắc địa, sai số đo, tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác; Các kiến thức về máy móc, trang thiết bị đo; Các phương pháp đo và tính toán các trị đo góc, cạnh, chênh cao; Các kiến thức cơ bản về lưới khống chế trắc địa; Thiết kế, đo đạc và tính toán bình sai lưới thủy chuẩn hạng III, hạng IV và kỹ thuật; Thành lập bản đồ địa bình bằng phương pháp toàn đạc, phương pháp GNSS.				
23	TBTĐ131	Thực tập trắc địa cơ sở	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.		120 giờ	60	
24	TBTĐ133	Thực tập đo đạc địa chính	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.				
II.2	Kiến thức ngành		52					
II.2.1	Các học phần bắt buộc		38					
25	QĐQB102	Tiếng Anh chuyên ngành	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức chuyên ngành ở mức có thể đọc hiểu và viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành quản lý đất đai; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý đất đai thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, lập các văn bản hành chính, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý đất đai.	10	35	90	
26	QĐKQ103	Khoa học đất(*)	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên được trang bị hệ thống cơ sở lý thuyết về thành phần vô cơ, thành phần hữu cơ trong đất. Bên cạnh đó, cung cấp lý thuyết về keo đất và khả năng hấp phụ của đất, dung dịch đất	31	14	90	
27	QĐKQ104	Đánh giá đất	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về điều tra, đánh giá đất đai; Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp; Điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai; Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; từ đó, có phương án sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, hướng đến sử dụng đất bền vững.	20	10	60	
28	QĐQB103	Quản lý nhà nước về đất	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
		đai		kiến thức về Nhà nước và Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, Đại cương Quản lý Nhà nước về đất đai, Nội dung Quản lý Nhà nước về đất đạigiúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu Quản lý Nhà nước về đất đai.				
29	QĐQB104	Chính sách đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30	15	90	
30	QĐKQ105	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế xã hội, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển kinh tế xã hội của một huyện, tỉnh, vùng, quốc gia.Vận dụng được kiến thức về phát triển kinh tế, xã hội có liên quan và kiến thức cơ bản các học phần đã học để giải quyết được tình huống quy hoạch ngành, lĩnh vực chủ yếu.	22	08	60	
31	QĐKQ106	Quy hoạch đô thị	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi	20	10	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				tiết các khu chức năng trong đô thị				
32	QĐKQ107	Quy hoạch sử dụng đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức về một số vấn đề chung về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.	33	12	90	
33	QĐQB105	Giao đất và thu hồi đất	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung: (1) Nhà nước giao đất, (2) Nhà nước cho thuê đất, (3) Chuyển mục đích sử dụng đất, (4) Nhà nước thu hồi đất. Học phần Giao đất cung cấp cho sinh viên một số quy định về giao đất, cho thuê đất. của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.	23	22	90	
34	QĐKQ108	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các vấn đề tổng quan về sử dụng đất, tổng quan về kinh tế đất; các vấn đề về bản chất địa tô, địa tô chênh lệch, địa tô tuyệt đối; Lợi thế so sánh và chi phí cơ hội trong kinh tế tài nguyên đất, Phân tích hiệu quả sử dụng đất khi tiến	19	11	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				hành các dự án đầu tư trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là hiệu quả kinh tế.				
35	QĐQB106	Định giá đất	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về nguyên tắc, cơ sở phương pháp luận của giá đất, phương pháp định giá đất nói chung và định giá đất phi nông nghiệp, định giá đất nông nghiệp nói riêng. Học phần cũng trình bày một số kiến thức cơ bản về quy trình xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;	20	10	60	
36	QĐQB107	Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được một số các kỹ năng như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp trong Quản lý đất đai để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	12	18	60	
37	QĐCT101	Cơ sở dữ liệu đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức chung về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai đất đai; hệ quản trị cơ	26	19	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				sở dữ liệu, ngôn ngữ truy vấn SQL và sử dụng các lệnh cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Đồng thời cũng nắm vững được nội dung, quy trình xây dựng và cách quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Đồng thời có thể tự thiết kế các mô hình cơ sở dữ liệu phục vụ cho ngành quản lý, tổ chức và quản lý tốt các dữ liệu nói chung và dữ liệu đất đai nói riêng trên các phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành.				
38	QĐCT102	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1(*)	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bản đồ số, quy trình thành lập bản đồ số bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm MicroStation, TK Tool. Làm quen với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.	9,5	35,5	90	
39	QĐCT103	Hướng dẫn khởi nghiệp	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành quản lý đất đai và quản lý đất đai.	20	10	60	
40	QĐQB108	Kiến tập nghề nghiệp	1	Sau khi kết thúc học phần giúp sinh viên tham quan, tìm hiểu môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ở các địa phương		80 giờ	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				hay các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp.				
II.2.2	Các học phần tự chọn		14/24					
41	QĐQB109	Quản lý thị trường bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về bất động sản, thị trường bất động sản, kinh doanh bất động sản; Phân tích được khái niệm, đặc điểm của bất động sản, thị trường bất động sản; Lựa chọn phương pháp định giá bất động sản phù hợp; Vận dụng các nguyên tắc, điều kiện vào kinh doanh bất động sản có sẵn, bất động hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tổng hợp và đánh giá được thực tế vai trò điều tiết của nhà nước đối với thị trường bất động sản và những phương hướng nhằm phát triển thị trường	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				bất động sản theo hướng bền vững.				
42	QĐQB110	Dịch vụ công về đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những vấn đề chung về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; những vấn đề cơ bản về dịch vụ công đất đai (khái niệm, đặc trưng, phân loại...); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về đất đai.	23	07	60	
43	QĐKQ109	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu; tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến đất đai và sử dụng đất; đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.	24	06	60	
44	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức ở 3 chương. Chương 1 nhằm giới thiệu tới người học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản	18	12	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể.				
45	QĐQB111	Chính sách nhà ở	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức: chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.	20	10	60	
46	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức về hệ thống thông tin đất, các thuật ngữ, các mô hình (dữ liệu thuộc tính, đồ họa), hệ quản trị cơ sở dữ liệu và công cụ giúp xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	26	04	60	
47	QĐQB112	Thống kê đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê như khái niệm, điều tra thống kê, tổng hợp, phân tích và dự báo thống kê, chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai như mục đích, nguyên tắc, kết quả thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;	20	10	60	
48	QĐKQ110	Hoá học đất	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được hệ	21	09	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				thống cơ sở lý thuyết về thành phần vô cơ, thành phần hữu cơ trong đất. Bên cạnh đó, cung cấp lý thuyết về keo đất và khả năng hấp phụ của đất, dung dịch đất.				
49	QĐKQ111	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các khái niệm về phát triển và phát triển nông thôn, phát triển bền vững, các đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải quy hoạch phát triển nông thôn; cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quy hoạch nông nghiệp; thực trạng và định hướng, giải pháp phát triển nông nghiệp Việt Nam hiện nay; các vấn đề và các quan điểm về phát triển nông thôn, các nội dung trong quy hoạch phát triển nông thôn, các nội dung trong quy hoạch nông thôn mới.	25	05	60	
50	MTQM152	Đánh giá tác động môi trường	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.	19,5	10,5	60	
51	QĐKQ112	Quy hoạch	2	Sau khi kết thúc học phần	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
		cảnh quan		sinh viên nắm được những kiến thức về: Một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.				
52	TBBV119	Cơ sở viễn thám	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của các loại ảnh vệ tinh, các bước trong quá trình xử lý ảnh vệ tinh quang học. Học xong học phần này, người học sẽ có nền tảng vững chắc hỗ trợ cho các học phần chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý đất đai.	22	08	60	
II.3	Kiến thức chuyên ngành		19/34					
53	QĐQB113	Đăng ký đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức về đăng ký đất đai; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; hồ sơ địa chính. Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần Chính sách đất đai, Thống kê đất đai, Giao đất và thu hồi đất, Tài chính đất đai, Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1 và Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2.	30	15	90	
54	QĐQB114	Tài chính đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận về tài chính đất đai	21	09	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				và quy định các khoản thu tài chính từ đất đai như: tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí và các loại thuế liên quan đến đất đai... Từ đó tổng hợp các kiến thức để xác định các loại nghĩa vụ tài chính trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.				
55	QĐQB115	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những hiểu biết có bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.	33	12	90	
56	QĐCT105	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ quét trên phần mềm VILIS 2.0.	15	30	90	
57	QĐKQ113	Thực tập Quy hoạch sử dụng đất	3	Sau khi kết thúc học phần giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				chuyên môn về quy hoạch sử dụng đất. Học phần gồm những nội dung chính sau: Tập hợp thông tin, số liệu, tài liệu; nhận xét đánh giá tài liệu, số liệu. Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Viết báo cáo tổng hợp, hoàn thiện tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.				
58	QĐQB116	Thực tập Đăng ký thống kê đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai, thống kê đất đai và đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký, cấp giấy chứng nhận; lập và chỉnh lý các tài liệu trong hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai. Học phần có các nội dung cơ bản như sau: thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu tại địa phương (đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai; các tài liệu trong hồ sơ địa chính; báo cáo và biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai) để lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động đất đai; Lập và chỉnh lý được các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; Lập được các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; Viết báo		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				cáo tổng hợp kết quả thực tập.				
59	QĐCT106	Thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kỹ năng về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số nói chung và bản đồ hiện trạng sử dụng đất, Kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.		120 giờ	60	
60	QĐCT107	Quản lý xây dựng	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức chung về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.	22	08	60	
61	QĐCT108	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về lập quản lý dự án, phân	23	07	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.				
62	QĐQB117	Kinh doanh bất động sản	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.	22	08	60	
63	QĐQB118	Thực tập định giá đất	3	Sau khi kết thúc học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của học phần định giá đất để tổ chức thực hiện các nghiệp		160 giờ	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				vụ định giá đất đai.				
64	QĐQB119	Thực tập tài chính đất đai	3	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được các nội dung cơ bản như sau: Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy và quy chế thực tập; Phân công tổ chức thực tập và giao nhiệm vụ cho nhóm, các thành viên trong nhóm; Hướng dẫn các nhóm thu thập, đánh giá, tổng hợp các tài liệu liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các biểu mẫu để lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Lập hồ sơ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp; Kiểm tra, nghiệm thu thành quả thực tập.		160 giờ	90	
65	QĐQB120	Thực tập thanh tra đất đai và xây dựng	3	Sau khi kết thúc học phần giúp cho người học vận dụng được những kiến thức đã học để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng đất đai; thanh tra, kiểm tra công tác xử lý những sai phạm trong sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở; thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở trong thực tiễn. Học phần được bố trí thành các bài thực tập theo ngày trong thời gian 04 tuần.		160 giờ	90	
II.4	Kiểm thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
66	QĐQB121	Thực tập tốt	6	Sau khi kết thúc học phần		320	180	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
		nghiệp		giúp sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký thông kê đất đai, Thanh tra đất đai, Định giá đất từ đó phân tích, đánh giá, tổng hợp và vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký thông kê đất đai, Thanh tra đất đai, Định giá đất. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.				
67	QĐQB122	Khoá luận tốt nghiệp	6	Sinh viên viết được khoá luận tốt nghiệp theo quy định và đạt được các mục tiêu của đề tài đã đặt ra.		320 giờ	180	
		Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp						
68	QĐKQ114	Bảo vệ tài nguyên đất	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm nội dung chính về tổng quan thực trạng tài nguyên đất thế giới và Việt Nam; các quá trình thoái hóa đất; các kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất.	21	09	60	
69	QĐCT109	Công nghệ chuyển đổi số trong quản lý đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, định hướng nghề nghiệp, cách tiếp cận thế giới và định hướng chuyển đổi số của ngành quản lý đất đai. Đồng thời tìm hiểu chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nắm vững những	22	08	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số (TC)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	BT, TL, TH TT	Tự học	
				quy trình cụ thể đang được áp dụng trong chuyển đổi số đối với công tác quản lý nhà nước.				
70	QĐQB123	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	2	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức: giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.	16	14	60	
Tổng cộng			133					

3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																			
		Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																				
<i>I.1</i>	<i>Các học phần chung</i>																				
1	Triết học Mác - Lênin	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	2	4	
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	2	4	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	3	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	-	-	-	-	2	4	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	2	4	
6	Tiếng Anh 1	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	4	
7	Tiếng Anh 2	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	4	
8	Tiếng Anh 3	-	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	4	
<i>I.2</i>	<i>Các học phần bắt buộc của trường</i>																				
9	Pháp luật đại cương	3	-	2	-	-	2	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	2	6	
10	Tin học đại cương	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3	4	
11	Kỹ năng mềm	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3	2	2	2	-	6	
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành bất động sản	-	3	3	-	-	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	2	-	-	5	
<i>I.3</i>	<i>Các học phần của ngành</i>																				
13	Toán cao cấp	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	-	3	
14	Xác suất thống kê	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	-	3	
15	Vật lý đại cương	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2	2	-	4	

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																			
		Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
16	Hoá học đại cương	1	2	2	-	-	-	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	7
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																				
<i>II.1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>																				
17	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	-	2	3	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	2		3	5
18	Trắc địa cơ sở	-	-	-	3	-	-	-	-	-		-	3	-	-	-	-			2	3
19	Đo đạc địa chính	-	-	-	3	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	2	3	3	6
20	Bản đồ học	-	-	-	3	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	2	3	3	6
21	Thực tập trắc địa cơ sở	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	3	3	2	5
22	Thực tập đo đạc địa chính	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	3	2	5
<i>II.2</i>	<i>Kiến thức ngành</i>																				
	<i>Các học phần bắt buộc</i>																				
23	Tiếng Anh chuyên ngành	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	3	2	4
24	Khoa học đất(*)	-	-	3	-	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	4
25	Đánh giá đất	-	-	3	-	2	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	2	-	-	4
26	Quản lý nhà nước về đất đai	-	-	-	-	2	3	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	2	-	3	6

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																			
		Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
27	Chính sách đất đai	-	-	3	-	-	-	-	-	3	2	-	-	-	-	-	-	3	2		5
28	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	2	-	3	4
29	Quy hoạch đô thị	1		3	2	-	-	-	-	-	-	3	-	2	-	-	-	-	-	3	6
30	Quy hoạch sử dụng đất	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	2	-	-	-	-	-	3	-	2	5
31	Giao đất và thu hồi đất	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	4
32	Sử dụng đất và kinh tế đất	1	-	-	-	3		1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	2	6
33	Định giá đất	-	-	-	-	3	2	1	-	-	-	3	3	-	-	-	-	2	-	3	7
34	Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai	-	2	-	-	3	-	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	2	-	3	6
35	Cơ sở dữ liệu đất đai	-	-	-	3	2	3			3	2		3	2	-	-	-	2	-	3	9
36	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1(*)	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	2	4
37	Hướng dẫn khởi nghiệp	-	-	-	-	-	3				-	-	-	-	3	3	2	-	2	3	6
38	Kiến tập nghề nghiệp	-	-	-	-	3	2			3	-	-	-	-	2	3		3	2	3	8
	<i>Các học phần tự chọn</i>																				
39	Quản lý thị trường bất động sản	-	-	-	-	3	3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	2	5
40	Dịch vụ công về đất đai	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	-	-	2	-	-	2	-	3	5

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																			
		Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
41	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-	2	5
42	Quản lý tài nguyên môi trường	-	-	3	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	2	-	3	5
43	Chính sách nhà ở	-	-	3	-	-	-	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	3	5
44	Hệ thống thông tin đất đai	-	-	-	3	2	3	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	2	-	2	7
45	Thông kê đất đai	1	-	-	-	3	3	-	-	-	3	-	-	-	2	-	-	3	-	2	7
46	Hoá học đất	-	-	3	-	2	-	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	5
47	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	-	-	-	-	3	3	-	1	3	-	-	2	-	-	-	-	3	-	2	7
48	Đánh giá tác động môi trường	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	-	3
49	Quy hoạch cảnh quan	-	3	3	-	2	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	5
50	Cơ sở viễn thám	-	-	-	3	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	2	3	2	6
II.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
51	Đăng ký đất đai	-	-	-	-	3	3	-	-	-	3	2	-	3	-	2	-	3	-	2	8
52	Tài chính đất đai	-	-	-	-	3	3	-	-	3	-	-	-	3	2	-	-	2	-	3	7
53	Thanh tra đất đai và xây dựng	-	-	-	-	3	-	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	3	5
54	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	-	-	-	-	3	2	-	3	-	3	2	-	-	-	-	-	2	3	-	7

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																			
		Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
55	Thực tập Quy hoạch sử dụng đất	-	-	-	-	3		-	-	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-	2	5
56	Thực tập Đăng ký thống kê đất đai	-	-	-	-	3	3	-	-	3	3	-	-	3	2	-	-	2	3	2	9
57	Thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai	-	-	-	3	-	-	-	-	2	-	-	3	-	-	-	-	2	3	-	5
58	Quản lý xây dựng	-	-	3	2	-	3	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	3	7
59	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	-	-	3	3	-	-	-	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	3	2	6
60	Kinh doanh bất động sản	-	-	-	-	3	3	-	1	-	-	-	-	3	-	-	-	2	-	3	6
61	Thực tập định giá đất	-	-	-	-	3	2	-	1	-	-	2	2	-	-	-	-	3	-	3	7
62	Thực tập tài chính đất đai	-	-	-	-	3	3	-	-	-	2	-	-	3	-	-	-	3	-	2	6
63	Thực tập thanh tra đất đai và xây dựng	-	-	-	-	3	3	1	-	-	-	3	2	-	-	-	-	2	3	-	7
II.4	<i>Kiến thức thực tập</i>																				
64	Thực tập tốt nghiệp	-	3	3	3	3	3	1	3	3	3	3	-	-	-	-	-	3	3	-	12
	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>																				
65	Bảo vệ tài nguyên đất	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	2	3
66	Công nghệ chuyển đổi số trong quản lý đất đai	-	3	-	3	-	-	-	-	-	3	-	3	-	-	-	-	2	-	2	6
67	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	-	-	3	-	-	2	-	2	5

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																			
		Kiến thức						Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm			Tổng
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.2.10	2.3.1	2.3.2	2.3.3	
Tổng (%)		10	16	19	15	28	21	13	13	15	24	15	15	9	15	8	2	51	23	51	-

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ (tạm thời)

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương										
1.1	Các học phần chung										
1	Triết học Mác - Lênin	LCML101	3								
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	LCML102		2							
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103			2						
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101				2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101					2				
6	Tiếng Anh 1	NNTA101	3								
7	Tiếng Anh 2	NNTA102		3							
8	Tiếng Anh 3	NNTA103			2						
1.2	Các học phần bắt buộc của Trường										
9	Pháp luật đại cương	LCPL101	2								
10	Tin học đại cương	CTKU101		2							
11	Kỹ năng mềm	QĐQB101		2							
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành quản lý đất đai	QĐKQ101			2						
1.3	Các học phần của ngành										
13	Toán cao cấp	KĐTO104	2								
14	Xác suất thống kê	KĐTO106		2							
15	Vật lý đại cương	KĐVL101	2								
16	Hoá học đại cương	KĐHH101	2								
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp										
2.1	Kiến thức cơ sở ngành										
17	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	QĐKQ102			2						
18	Trắc địa cơ sở	TBTĐ130		3							
19	Đo đạc địa chính	TBTĐ132			3						
20	Bản đồ học	TBBV118			2						
21	Thực tập trắc địa cơ sở	TBTĐ131			2						
22	Thực tập đo đạc địa chính	TBTĐ133					3				

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
2.2	Kiến thức ngành										
2.2.1	Bắt buộc										
23	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐQB102				3					
24	Khoa học đất	QĐKQ103				3					
25	Đánh giá đất	QĐKQ104				2					
26	Quản lý nhà nước về đất đai	QĐQB103				2					
27	Chính sách đất đai	QĐQB104					3				
28	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội	QĐKQ105				2					
29	Quy hoạch đô thị	QĐKQ106				2					
30	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKQ107					3				
31	Giao đất và thu hồi đất	QĐQB105					3				
32	Sử dụng đất và kinh tế đất	QĐKQ108					2				
33	Định giá đất	QĐQB106						2			
34	Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai	QĐQB107						2			
35	Cơ sở dữ liệu đất đai	QĐCT101						3			
36	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	QĐCT102						3			
37	Hướng dẫn khởi nghiệp	QĐCT103						2			
38	Kiến tập nghề nghiệp	QĐQB108						1			
2.2.2	Tự chọn (chọn 14/24 TC)										
39	Quản lý thị trường bất động sản	QĐQB109						2			
40	Dịch vụ công về đất đai	QĐQB110						2			
41	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	QĐKQ109							2		
42	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQT153							2		
43	Chính sách nhà ở	QĐQB111							2		
44	Hệ thống thông tin đất đai	QĐCT104							2		
45	Thống kê đất đai	QĐQB112							2		

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ									
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	
46	Hoá học đất	QĐKQ110								2		
47	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐKQ111								2		
48	Đánh giá tác động môi trường	MTQM152								2		
49	Quy hoạch cảnh quan	QĐKQ112								2		
50	Cơ sở viễn thám	TBBV119								2		
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành (chọn 19/34 TC)</i>											
51	Đăng ký đất đai	QĐQB113								3		
52	Tài chính đất đai	QĐQB114									2	
53	Thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQB115								3		
54	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	QĐCT105									3	
55	Thực tập Quy hoạch sử dụng đất	QĐKQ113									3	
56	Thực tập Đăng ký thống kê đất đai	QĐQB116									3	
57	Thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai	QĐCT106									2	
58	Quản lý xây dựng	QĐCT107									2	
59	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	QĐCT108									2	
60	Kinh doanh bất động sản	QĐQB117									2	
61	Thực tập định giá đất	QĐQB118										3
62	Thực tập tài chính đất đai	QĐQB119									3	
63	Thực tập thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQB120										3
2.4	<i>Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp</i>											
64	Thực tập tốt nghiệp	QĐQB121										6
65	Khoá luận tốt nghiệp	QĐQB122										6
	<i>Các môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp</i>											
66	Bảo vệ tài nguyên đất	QĐKQ114										2

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ									
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	
67	Công nghệ chuyển đổi số trong quản lý đất đai	QĐCT109										2
68	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	QĐQB123										2
	Tổng số tín chỉ (133)		14	14	15	16	16	15	15	13	15	

3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

3.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

* *Tại trụ sở chính Hà Nội*

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, trường có 01 tòa nhà hành chính 05 tầng (nhà C) và 01 tòa nhà hiệu bộ 07 tầng (nhà B) là nơi làm việc của Ban giám hiệu, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có ở cả 2 cơ sở với tổng số phòng là 212 phòng học các loại, trong đó: Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ số lượng là 03, 06 phòng học từ 100-200 chỗ, 136 phòng học từ 50-100 chỗ, 09 phòng học dưới 50 chỗ, 58 phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa.

* *Tại phân hiệu Thanh Hóa*

Phân hiệu có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, phân hiệu có 02 tòa nhà hành chính 02 tầng (nhà D) và 01 dãy nhà C là nơi làm việc của Ban giám đốc, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có tổng số phòng là 24 phòng học, trong đó 2 phòng A4 (100,6m²), 2 phòng A5 (100,6m²), 3 phòng B1 (190,8m²), 3 phòng B2 (190,8m²), 3 phòng B4 (190,8m²), 3 phòng B5 (190,8 m²), 4 phòng H1 (344,52m²), 6 phòng H2 (392m²), 1 hội trường (243m²). Các phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu

cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa.

** Tại Cơ sở liên kết đào tạo*

Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy và học tập của cơ sở liên kết đào tạo được thẩm định trước khi hoàn thiện hồ sơ liên kết đào tạo.

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Để phục vụ đào tạo, GV và SV được sử dụng máy tính trong các giờ của các học phần về Tin học ứng dụng trên phòng máy theo sự quản lý của Trung tâm Thư viện và CNTT, các phòng máy phục vụ cho ngành kỹ thuật Trắc địa bản đồ tại trụ sở chính gồm: phòng A901 (86,6m²), A704 (86,6m²), A701 (86,6m²) và phân hiệu Thanh Hóa gồm C3(61,6m²), H6(128,1m²). Các phòng máy được đầu tư trang thiết bị hiện đại, có hệ thống bàn học, ghế, các thiết bị hỗ trợ, thiết bị kết nối mạng, hệ thống chiếu sáng, làm mát, thông gió, aptomat, an toàn, hệ thống chữa cháy hiện đại, các máy tính được cài một số phần mềm phục vụ đào tạo của ngành như ENVL, AnGIS, MicroStation ... đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu đào tạo của ngành Quản lý đất đai

c. Thông tin Thư viện

Thư viện trường được bố trí với tổng diện tích là 892.0m² (tại trụ sở chính Hà Nội) và thư viện Phân hiệu của dãy (H6) được bố trí với tổng diện tích là 128,1m² với các phòng chức năng như phòng đọc, phòng tra cứu điện tử và sinh hoạt chuyên môn, phòng nghiệp vụ mượn – trả, kho sách.

Phần mềm Thư viện số (<http://lib.hunre.edu/index.aspx>) vận hành trên internet cho phép bạn đọc tra cứu tài liệu qua hệ thống mạng, dữ liệu của Thư viện số đa dạng về thể loại tài liệu.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Quản lý đất đai

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
1	Triết học Mác - Lê nin	Giáo trình triết học Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị),	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ giáo dục và đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)	NXB Chính trị quốc gia sự thật.
6	Tiếng Anh 1	New Cutting Edge, Elementary	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
7	Tiếng Anh 2	New Cutting Edge – Pre-Intermediate	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
8	Tiếng Anh 3	New Cutting Edge – Pre-Intermediate	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005)	Harlow: Pearson Longman
9	Pháp luật đại cương	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015)	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
		Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật	Bộ Giáo dục và đào tạo (2014)	(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
		Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Nguyễn Minh Đuan (2016)	NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội
10	Tin học đại cương	Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)	Phạm Thị Anh Lê (2014)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
		Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu	Phạm Quang Huy (2019)	Nhà xuất bản Thanh niên.
		Giáo trình thực hành Excel	Phạm Quang Hiến (2019)	Nhà xuất bản Thanh niên.
11	Kỹ năng mềm	Giáo trình kỹ năng mềm	Bùi Thị Thu (2018)	NXB Xây dựng

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành quản lý đất đai	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường	Phạm Quý Nhân (2016)	NXB: Tài nguyên và Môi trường
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm (2006)	NXB: Khoa học và Kỹ thuật
13	Toán cao cấp	Toán học cao cấp (Tập 1,2,3),	Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh (2004)	Nhà xuất bản Giáo Dục.
		Bài tập Toán cao cấp	Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn (2018)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
14	Xác suất thống kê	Giáo trình xác suất và thống kê	Phạm Văn Kiều (2000)	NXB Giáo dục
		Xác suất thống kê	Nguyễn Ngọc Linh – Nguyễn Tài Hoa – Mai Ngọc Diệu(2015)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
15	Vật lý đại cương	Tập 1: Cơ học và Nhiệt học - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng	Trần Ngọc Hợi, Phạm Ngọc Thiều (2009)	NXB Giáo dục Việt Nam
		Tập 2: Điện, Từ, Dao động và Sóng - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng.	Trần Ngọc Hợi, Phạm Ngọc Thiều (2009)	NXB Giáo dục Việt Nam

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Tập 3: Quang học và Vật lý lượng tử - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng	Trần Ngọc Hợi, Phạm Ngọc Thiều (2009)	NXB Giáo dục Việt Nam
16	Hóa học đại cương	Hóa học đại cương	Lê Ngọc Anh (chủ biên) (2016)	NXB ĐHQG Hà Nội
		Cơ sở lý thuyết Hóa học, Phần II	Nguyễn Hạnh (2012)	NXB Giáo dục Việt Nam
		Cơ sở lý thuyết Hóa học, Phần bài tập	Lê Mậu Quyền (2010)	NXB KH&KT
17	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	Phong thủy ứng dụng trong xây dựng và bài trí nhà cửa	Hoàng Tú (2007)	NXB Lao động xã hội.
		Phong thủy thực hành	Tổng Thiệu Quang (2002)	NXB Văn hóa Thông tin
18	Trắc địa cơ sở	Trắc địa cơ sở 1	Nguyễn Bá Dũng (2013)	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Trắc địa cơ sở 1	Nguyễn Trọng San - Đào Quang Hiếu - Đinh Công Hòa (2009)	NXB giao thông vận tải
		Trắc địa cơ sở 2	Nguyễn Trọng San - Đào Quang Hiếu - Đinh Công Hòa (2009)	NXB giao thông vận tải
19	Đo đạc địa chính	Địa chính đại cương	Nguyễn Bá Dũng và nhóm tác giả (2014)	NXB Lao động

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Đo đạc địa chính	Nguyễn Trọng San (2005)	Đại học Mở - Địa chất
20	Bản đồ học	Bản đồ học	Lâm Quang Dốc (1995)	NXB Quốc gia
		Bản đồ học	K. A. Xalisep; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch; Nguyễn Thơ Các, Vũ Bích Vân (hiệu đính), 2006	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội
21	Thực tập trắc địa cơ sở	Thực tập trắc địa cơ sở	TS. Nguyễn Xuân Bắc, TS. Bùi Thị Hồng Thắm (2014)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Hướng dẫn thực hành Trắc địa đại cương	PGS. TS. Phạm Văn Chuyên (2008)	NXB Giao thông vận tải
		Trắc địa cơ sở, Tập 1	Nguyễn Trọng San - Đào Quang Hiếu - Đinh Công Hòa (2004)	NXB Giao thông vận tải
22	Thực tập đo đạc địa chính	Thực tập đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính	Nguyễn Bá Dũng, Đỗ Văn Dương, Đoàn Xuân Hùng, 2016	Đại học Tài nguyên và Môi trường.
		Đo đạc địa chính	Nguyễn Trọng San, 2005	Đại học Mở - Địa chất
23	Tiếng anh chuyên ngành	Land Administration	Peter Dale & John McLaughlin, (1999)	Oxford University Press Inc., New York

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		English for Land Management	Pham Anh Tuan, Nguyen Thi Hong Hanh, Nguyen Thi Hai Yen, Hoang Thi Tuyen Nhung, Pham Thi Hong Que, (2019)	Hanoi University of Natural Resources and Environment, Vietnam
24	Khoa học đất	Giáo trình thổ nhưỡng học	Nguyễn Hữu Thành, Trần Văn Chính (Chủ biên) (2017)	NXB Đại học Nông nghiệp.
25	Đánh giá đất	Đánh giá đất	Đào Châu Thu, Nguyễn Khang, (1998)	NXB Nông nghiệp;
26	Quản lý nhà nước về đất đai	Giáo trình Quản lý Nhà nước về đất đai	Nguyễn Khắc Thái Sơn (2011)	NXB Nông Nghiệp
		Luật đất đai 2013	Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam	NXB Lao Động
27	Chính sách đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Trần Quang Huy (2018)	NXB Công an nhân dân
		Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam, từ lý luận đến thực tiễn	Nguyễn Văn Sửu (2010)	NXB Chính trị Quốc gia
28	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội	Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	Nguyễn Thị Vòng (2008)	NXB: Nông nghiệp
		Giáo trình quy hoạch tổng thể	Nguyễn Hữu Ngữ (2012)	NXB: Đại học Huế

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
29	Quy hoạch đô thị	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá (2016)	Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội
30	Quy hoạch sử dụng đất	Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Đoàn Công Quý (2006)	Nxb Nông nghiệp
		Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Trần Hữu Viên (2005)	Nxb Nông nghiệp
31	Giao đất và thu hồi đất	Giáo trình Giao đất, thu hồi đất	Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (2020)	NXB Học viện Nông nghiệp
		Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2016)	NXB Công an nhân dân
		Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam
32	Sử dụng đất và kinh tế đất	Kinh tế đất	Nguyễn Hoàn (2013)	NXB Lao động
		Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh (2018)	NXB Tài chính
		Kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh (2018)	NXB Xây dựng
33	Định giá đất	Định giá đất	Phạm Anh Tuấn (2016)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam
		Giáo trình định giá đất	Hồ Thị Lam Trà (2006)	NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
34	Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai	Giáo trình kỹ năng mềm	Bùi Thị Thu (2018)	NXB Xây dựng
35	Cơ sở dữ liệu đất đai	Cơ sở dữ liệu đất đai	Lê Thị Giang	NXB Đại học Nông nghiệp 2017
		Hệ thống thông tin đất đai	Phạm Văn Vân	NXB Đại học Nông nghiệp 2010
36	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	Tin học ứng dụng vẽ bản đồ	Trần Quốc Vinh	NXB Nông nghiệp 2016
37	Hướng dẫn khởi nghiệp	Giáo trình khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2016
38	Kiến tập nghề nghiệp	Các giáo trình và Các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.		
39	Quản lý thị trường BĐS	Giáo trình Thị trường bất động sản	TS. Trịnh Hữu Liên (2013)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình Thị trường bất động sản,	TS. Nguyễn Minh Hoàng, TS. Phạm Văn Bình (2015)	NXB Tài chính
		Giáo trình Thị trường bất động sản	PGS.TS. Hoàng Văn Cường (2017)	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
40	Dịch vụ công về đất đai	Maketing dịch vụ công	Vũ Trí Dũng (2014)	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Thị trường hàng hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam	Đình Tuấn Minh (2018)	NXB Trí Thức
41	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	Khí hậu và biến đổi khí hậu	Thái Thị Thanh Minh (2016)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu	Nguyễn Đình Bồng (2013)	NXB chính trị Quốc Gia
42	Quản lý tài nguyên môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nguyễn Ngọc Dung (2008)	NXB Xây Dựng
		Cẩm nang quản lý môi trường	Lưu Đức Hải (2010)	NXB Giáo Dục
		Giáo trình Quản lý môi trường	Hoàng Anh Huy (2014)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình truyền thông về tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020)	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
43	Chính sách nhà ở	Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung năm 2020	Quốc hội nước CHXHCNVN (2020)	NXB Lao động
		Luật nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành	Quốc hội nước CHXHCNVN(2014)	NXB Lao động

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
44	Hệ thống thông tin đất đai	Giáo trình Hệ thống thông tin đất đai	Trần Quốc Vinh, Đào Mạnh Hồng (2013)	Nhà xuất bản Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
45	Thống kê đất đai	Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế	Phạm Ngọc Kiểm, Nguyễn Công Nhự, Trần Thị Bích (2012)	NXB Giáo dục Việt Nam;
		Giáo trình lý thuyết thống kê	Phượng Vũ (2020)	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
46	Hoá học đất	Giáo trình hóa học đất	Nguyễn Hữu Thành, Trần Thị Lệ Hà, 2006	Nhà xuất bản Nông nghiệp.
		Khoáng vật học	Đỗ Thị Vân Thanh, Trịnh Hân, 2011	NXB ĐH Quốc gia
47	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Hải Yến, 2015	trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn	PGS.TS Vũ Thị Bình, 2008	nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội
48	Đánh giá tác động môi trường	Cơ sở khoa học môi trường	Lưu Đức Hải (2008)	NXB ĐHQG Hà Nội
		Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (hệ đại học)	Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
			(2014),	
		Luật bảo vệ môi trường số: 72/2020/QH14	Quốc hội nước CHXHCNVN(2020)	
49	Quy hoạch cảnh quan	Kiến Trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn, 2014	NXB Xây dựng, Hà Nội.
50	Cơ sở viễn thám	Cơ sở viễn thám	Vũ Danh Tuyên, Trịnh Lê Hùng, Phạm Thị Thương Huyền, 2017	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
		Ứng dụng công nghệ viễn thám trong nghiên cứu, giám sát tài nguyên môi trường	Trịnh Lê Hùng, Vũ Danh Tuyên, 2016	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
51	Đăng ký đất đai	Luật Đất đai	Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2013)	NXB Lao động
		Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2018)	Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai (2020)	NXB Lao động
52	Tài chính đất đai	Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo, Bùi Thị Then (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
53	Thanh tra đất đai và xây dựng	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015)	NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội
		Giáo trình thanh tra đất	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS Hoàng Anh Đức (2011)	NXB Nông nghiệp
54	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai	Thái Thị Quỳnh Như, Th.S. Vũ Lệ Hà (2013)	NXB Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội 2013
55	Thực tập Quy hoạch sử dụng đất	Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Đoàn công Quỳ, 2006	NXB Nông nghiệp
		Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	Trần Hữu Viên, 2005	NXB Nông nghiệp
56	Thực tập đăng ký thống kê đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội (2018)	Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Luật Đất đai, Luật Nhà ở và hỏi đáp về đất đai, nhà	Quý Lâm (2018)	NXB Lao động
		Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai	Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020)	NXB Lao động
57	Thực tập tin học ứng dụng trong Quản lý đất đai	Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai	Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013)	NXB Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội 2013

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
		Hướng dẫn cài đặt hệ thống	Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính	Tổng cục quản lý đất đai
58	Quản lý xây dựng	Quản lý dự án	Từ Quang Phương	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2014
59	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	Lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013)	NXB Đại học kinh tế quốc dân 2013
		Quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương (2014)	NXB Lao động - Xã hội
60	Kinh doanh bất động sản	Giáo trình Thị trường bất động sản	TS. Trịnh Hữu Liên, 2013	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Luật Kinh doanh bất động sản	Quốc hội nước CHXHCNVN (2018)	NXB Chính trị Quốc gia
61	Thực tập định giá đất	Giáo trình định giá đất	Phạm Anh Tuấn (2016)	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Giáo trình định giá đất	Hồ Thị Lam Trà (2006)	NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội
62	Thực tập tài chính đất đai	Giáo trình Tài chính đất đai	Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo, Bùi Thị Then, Nguyễn Văn Bài (2019)	NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam

STT	Môn học	Tài liệu chính	Tác giả	Các thông tin của tài liệu
63	Thực tập thanh tra đất đai và xây dựng	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên, Phạm Anh Tuấn (2013)	NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội
		Giáo trình thanh tra đất đai	. Đỗ Thị Đức Hạnh (2011)	NXB Nông nghiệp
64	Bảo vệ tài nguyên đất	Bảo vệ và phục hồi tài nguyên đất	Dương Đăng Khôi, 2016	NXB Tài nguyên và môi trường Hà Nội
65	Công nghệ chuyển đổi số trong quản lý đất đai	Việt Nam thời chuyển đổi số	Think Tank Vinasa (2019)	Nhà xuất bản Thế Giới 2019
66	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	Giáo trình thanh tra đất đai	Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015)	NXB Khoa học và Kỹ thuật
		Giáo trình Thanh tra đất	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS. Hoàng Anh Đức (2011)	NXB Nông nghiệp

3.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
1.	Phạm Anh Tuấn	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
2.	Nguyễn Thị Hải Yến	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
3.	Lê Thị Thùy Dung	Tiến sĩ	Triết học	Phó trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị
4.	Trần Lệ Thu	Tiến sĩ	Luật	Phó trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị
5.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
6.	Trần Minh Nguyệt	Tiến sĩ	Quản trị nhân lực	Phó Trưởng Khoa	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
7.	Nguyễn Bá Dũng	Tiến sĩ	Trắc địa mỏ	Trưởng phòng	Phòng KHCN và HTQT
8.	Đỗ Thị Dinh	Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	Trưởng bộ môn	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
9.	Dương Đăng Khôi	Tiến sĩ	Khoa học	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
10.	Vũ Thị Mạc Dung	Tiến sĩ	Lịch sử	Trưởng bộ môn	Khoa Lý luận chính trị
11.	Lê Ngọc Anh	Tiến sĩ	Hóa học	Phó trưởng khoa	Khoa Khoa học đại cương
12.	Nguyễn Thị Khuy	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
13.	Bùi Thu Phương	Tiến sĩ	Địa lý	Phó trưởng phòng	Phòng Đào tạo
14.	Lương Thanh Thạch	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Phó trưởng bộ môn	Khoa Trắc địa bản đồ và TT địa lý
15.	Lê Thị Kim Dung	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
16.	Đào Văn Khánh	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
17.	Vũ Thị Thu Hà	Tiến sĩ	Hóa học	Phó Trưởng bộ môn	Khoa học Đại cương
18.	Nguyễn Ngọc Thanh	PGS.TS	Kinh tế học	Nguyên Hiệu trưởng	Khoa Lý luận chính trị
19.	Bùi Thị Then	Thạc sĩ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
20.	Tăng Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
21.	Thái Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
22.	Phạm Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ	Kỹ thuật bản đồ, Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
23.	Vũ Lệ Hà	Thạc sĩ	Địa chính	Phó trưởng BM	Khoa Quản lý đất đai
24.	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
25.	Lê Thị Lan	Thạc sĩ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
26.	Nguyễn Ngọc Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
27.	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
28.	Khuất Thị Nga	Thạc sĩ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
29.	Nguyễn Thị Nga	Thạc sĩ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
30.	Võ Ngọc Hải	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
31.	Bùi Nguyễn Thu Hà	Thạc sĩ	Khoa học Đất	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
32.	Bùi Thị Cẩm Ngọc	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
33.	Đỗ Như Hiệp	Thạc sĩ	Kỹ thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
34.	Trần Minh Tiến	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
35.	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
36.	Nguyễn Thị Quý	Thạc sĩ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
37.	Mai Ngọc Diệu	Thạc sĩ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
38.	Trần Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Giảng viên	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý
39.	Ninh Thị Kim Anh	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa	Giảng viên	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý
40.	Nguyễn Ngọc Linh	Thạc sĩ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
					cương
41.	Nguyễn Thị Na	Thạc sỹ	Kinh tế chính trị	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
42.	Phạm Thị Hồng Quế	Thạc sỹ	Ngôn ngữ Anh	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ
43.	Trần Thị Hương	Thạc sỹ	Hóa học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
44.	Lê Thị Hương	Thạc sỹ	Toán tin	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
45.	Bùi Thị Nha Trang	Thạc sỹ	Hóa học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
46.	Đoàn Thị Thanh Huyền	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
47.	Hoàng Diệu Thảo	Thạc sỹ	Chính trị học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
48.	Hoàng Thị Phương Thảo	Thạc sỹ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
49.	Nguyễn Tiến Dũng	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
50.	Trần Thị Oanh	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
51.	Đào Mạnh Hồng	Thạc sỹ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
52.	Lưu Thùy Dương	Thạc sỹ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
53.	Phạm Thị Mai	Thạc sỹ	Địa lý tự nhiên	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
54.	Trần Thị Thu Hoài	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
55.	Võ Diệu Linh	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
56.	Vũ Thị Thu Hiền	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
57.	Nguyễn Xuân Thùy	Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
58.	Nguyễn Tài Hoa	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
59.	Nguyễn Thị Bích	Thạc sỹ	Luật kinh tế	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
60.	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thạc sỹ	Hóa học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
61.	Đỗ Thị Ngân	Thạc sỹ	Kinh tế chính trị	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
62.	Đinh Thị Như Trang	Thạc sỹ	Kinh tế chính trị	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
63.	Nguyễn Thị Huyền Thu	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
64.	Đinh Thị Thanh Huyền	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
65.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thạc sỹ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ
66.	Lê Thị Thu Hà	Thạc sỹ	Kỹ thuật bản đồ, Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
67.	Đặng Thị Khánh Linh	Thạc sỹ	Kinh tế	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
68.	Hoàng Thị Ngọc Minh	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
69.	Đàm Thanh Tuấn	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
70.	Nguyễn Trọng Trường Sơn	Thạc sỹ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
71.	Phạm Thị Thu Hương	Thạc sỹ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống TTĐL	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
72.	Lê Thị Vui	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
73.	Vũ Hải Hà	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
74.	Lê Xuân Tú	Thạc sỹ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
75.	Nguyễn Thị Liên	Tiến sĩ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
76.	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Tiến sĩ	Kỹ thuật trắc địa	Giảng viên	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý
77.	Nguyễn Bích Ngọc	Thạc sỹ	Khoa học môi trường	Giảng viên	Khoa Môi trường
78.	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sỹ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
79.	Phùng Thị Bích Hằng	Thạc sỹ	Sử học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
80.	Đỗ Minh Anh	Thạc sỹ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
81.	Lê Thanh Thủy	Thạc sỹ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
82.	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
83.	Nguyễn Thị Thanh Mai	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
84.	Ngô Quang Duy	Thạc sỹ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
85.	Vương Thị Hòe	Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa	Giảng viên	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý
86.	Trần Thị Hương	Thạc sỹ	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
87.	Vũ Thị Kim Oanh	Thạc sỹ	Kinh tế chính trị	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
88.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Phó trưởng bộ môn	Khoa Công nghệ thông tin
89.	Đặng Thu Hằng	Thạc sỹ	Địa lý	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
90.	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
91.	Cao Minh Thủy	Kỹ sư	Trắc địa	Giảng viên	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý
92.	Ngô Thị Mến Thương	Kỹ sư	Trắc địa ứng dụng	Giảng viên	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý
93.	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Thạc sỹ	Giảng dạy tiếng anh cho người nước ngoài	Giảng viên	Bộ môn ngoại ngữ
94.	Phùng Thị Kim Yên	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
95.	Nguyễn Thanh Tùng	Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa	Trưởng phòng	Phòng thanh tra giáo dục và pháp chế
96.	Nguyễn Thành Tôn	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
97.	Bùi Thị Thu Hường	Thạc sỹ	Luật kinh tế	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
98.	Đào Đình Đức	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
99.	Hoàng Phương Anh	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
100.	Nguyễn Đình Tuấn Lê	Thạc sỹ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
101.	Nguyễn Thị Hiền	Thạc sỹ	Quản lý kinh tế	Giảng viên	Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường
102.	Nguyễn Thị Trang	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương
103.	Nguyễn Văn Dung	Thạc sỹ	Kinh tế	Giảng viên	Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường
104.	Phạm Thị Hương	Thạc sỹ	Kinh tế	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
105.	Phạm Thị Linh	Thạc sỹ	Kinh tế chính trị	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
106.	Phan Thị Yến	Thạc sỹ	Kinh tế	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
107.	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan	Thạc sỹ	Luật học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
108.	Trương Thị Hương	Thạc sỹ	Toán học	Giảng viên	Khoa học Đại cương
109.	Vũ Ngọc Phan	Thạc sỹ	Bản đồ viễn thám và GIS	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin
110.	Vũ Thị Thanh Thủy	Thạc sỹ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị

3.7.Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khoá luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục);

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định;

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì phải có ý kiến của Hiệu trưởng nhất trí trước khi tổ chức lớp học.

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập toàn khóa; Khối lượng tối đa không vượt quá 3/2 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập toàn khóa. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Triết học Mác - Lênin**
 - + Tiếng Anh: **Philosophy of Marxism Leninism**
- Mã học phần: LCML101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - + Bài tập: 30 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thể giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo.

Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	-Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử -Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin
MT2	-Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CĐR3	Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn	2.1.1	ITU
	CĐR4	Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng	2.2.9	IT
		Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học	2.2.8	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Sanh – Dương quốc Quân (2016), *Hỏi đáp về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------------|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |

- Tiểu luận/Bài tập lớn
 Tình huống
 Thực tập
 Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tổng			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN	07		03		10	20			
1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	04		03		07	14	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Triết học Mác-Lênin (THMLN) - Trình bày và phân tích các nội dung về: nguồn gốc, khái niệm, đối tượng, thế giới quan triết học. + Vấn đề cơ bản của triết học: Nội dung vấn đề cơ bản của triết học, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, thuyết có thể biết và thuyết không thể biết + Biện chứng và siêu hình: Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử, phương pháp biện chứng, phương pháp siêu hình + Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử: biện chứng tự phát, biện chứng duy tâm, biện chứng duy vật <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung: vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình 	
1.1.1. Khái lược về triết học	1.5		1		2.5	5			
1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	1.5		1		2.5	5			
1.1.3. Biện chứng và siêu hình	1		1		2	4			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Thảo luận theo nhóm các nội dung về vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1,2; tài liệu tham khảo 2 –tr5-34
1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	03				03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về: sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin: điều kiện lịch sử, các thời kỳ chủ yếu trong hình thành và phát triển, thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện, giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác + Đối tượng và chức năng của THMLN: Khái niệm, đối tượng, chức năng + Vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối
1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	1.5				1.5	3		
1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin	1				1	2		
1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.34-53
CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	12		06		18	36		
2.1. Vật chất và ý thức	03		01		04	08		* Dạy:
2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	1		1		2	4	A1.1	Trình bày và phân tích các nội dung về: quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về vật chất
2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	+ Quan niệm của THMLN về vật chất: khái niệm, nội dung + Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ định nghĩa vật chất của Lênin
2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	1				1	2	A1.6 A2	+ Phương thức tồn tại của vật chất theo quan niệm THMLN: vận động và các hình thức cơ bản của vận động, vận động và

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>đứng im, không gian và thời gian</p> <p>+ Tính thống nhất vật chất của thế giới</p> <p>+ Nội dung về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>+ Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức: Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức và tính độc lập tương đối của ý thức, ý nghĩa phương pháp luận</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong giảng dạy nội dung ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức</p> <p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p> <p>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>- Thảo luận nhóm về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								khảo 2 – tr.53-95
2.2. Phép biện chứng duy vật	06		03		09	18	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật, nội dung của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù, 3 quy luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học
2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	1		0		1	2		
2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	5		3		8	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5,6,7; tài liệu tham khảo 2 – tr.95 -108
2.3. Lý luận nhận thức	03		02		05	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về: các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học ngoài triết học Mác và các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Trình bày và giảng giải về lý luận nhận thức theo quan điểm duy vật biện chứng: nguồn gốc, bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Khái quát các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Trình bày và giảng giải về quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý: khái niệm, các tính chất của chân lý <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, làm rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong đời sống thông qua những hoạt động thực tiễn cụ thể - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà
2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	1				1	2		
2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2		2		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Thảo luận và làm việc nhóm về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, chỉ rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong những hoạt động thực tiễn cụ thể <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 9,10; tài liệu tham khảo 2 – tr.108- 140
CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	11		05		16	32		
3.1. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội	03		02		05	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích nội dung sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội - Trình bày và phân tích khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Trình bày và phân tích khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và
3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4	
3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	1		1		2	4	A1.5 A1.6	
3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	1		0.5		1.5	3	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	0.5		0.5		1	2		<p>kiến trúc thượng tầng</p> <p>- Trình bày và phân tích khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p> <p>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội</p> <p>- Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất vào thực tiễn</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 11; tài liệu tham khảo 2 – tr.140-151
3.2. Giai cấp và dân tộc	02				02	04		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về giai cấp: định nghĩa, nguồn gốc, kết cấu xã hội, tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về dân tộc: các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc, khái niệm dân tộc, các đặc trưng chủ yếu, quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù hình thành dân tộc ở châu Á - Trình bày và phân tích mối quan hệ giai cấp-dân tộc -nhân loại <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học
3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp	1				1	2		
3.2.2. Dân tộc	0.5				0.5	1		
3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 12; tài liệu tham khảo 2 – tr.151 -167
3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội	02				02	04		* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng cơ bản, các kiểu và hình thức nhà nước - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về cách mạng xã hội: nguồn gốc, bản chất, phương pháp cách mạng, vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhà nước, cách mạng xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nhà nước và cách mạng xã hội Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.4 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 13; tài liệu tham khảo 2 – tr.167 -183
3.3.1. Nhà nước	1				1	2		
3.3.2. Cách mạng xã hội	1				1	2		
3.4. Ý thức xã hội	02		01		03	06	A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội
3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	0.5				0.5	1	A1.3 A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	1		0		1	2	A1.5 A1.6	<p>- Trình bày và phân tích khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học</p> <p>- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>- Thảo luận và làm việc nhóm: vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong thực tiễn</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn tập nội dung đã học</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.5 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 14; tài liệu tham khảo 2 – tr.183- 204
3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tôn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	0.5		1		1.5	3		
3.5. Triết học về con người	02		02		04	08		
3.5.1. Con người và bản chất con người	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm con người và bản chất con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp:
3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	0.5		0.5		1	2		
3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Thảo luận và làm việc nhóm về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam <p>Học ở nhà: Ôn tập nội dung kiến thức của học phần</p>
Kiểm tra				01	02		A1.1	
Cộng	30		14	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN							
1.1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	x	x	x	x	x	x
1.2	Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG							
2.1	Vật chất và ý thức	x	x	x	x	x	x
2.2	Phép biện chứng duy vật	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
2.3	Lý luận nhận thức	X	X	X		X	X
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ							
3.1	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	X	X	X	X	X	X
3.2	Giai cấp và dân tộc	X	X	X	X	X	X
3.3	Nhà nước và cách mạng xã hội	X	X	X	X	X	X
3.4	Ý thức xã hội	X	X	X	X	X	X
3.5	Triết học về con người	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR5,6	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
			Tổng	100%		
	Tổng				40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3	60
	Tổng					60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và các nội dung cơ bản về nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nguyên tắc tôn trọng tính khách quan kết hợp phát huy tính năng động chủ quan	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về	30

	chất và ngược lại để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức	30

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	-Khái quát hóa những nội dung cơ bản trong Triết học Mác-Lênin -Lấy được các ví dụ minh họa cho những nội dung cơ bản của triết học Mác -Lênin	10
Áp dụng	Vận dụng các nội dung lý luận trong triết học Mác-Lênin vào thực tiễn	15
Phân tích	Lý giải được một số hiện tượng trong đời sống theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề thực tiễn theo quan điểm triết học Mác –Lênin	15
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6 –Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và nội dung cơ bản của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, lý luận nhận thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề dân tộc, vấn đề con người để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kinh tế chính trị Mác - Lê nin

Marxist Leninism Political Economy

LCML102

02

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: không

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

- Thời gian tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác – Lê nin, Khoa Lý luận chính trị

Triết học Mác – Lê Nin

30 tiết

20 tiết

0 tiết

09tiết

01 tiết

60 giờ

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
MT2	- Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn. - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	- Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích, nhận diện được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	2.1.1	ITU
	CĐR3	Áp dụng kiến thức đã học để giải thích, liên hệ một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình	2.2.8	IU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác –Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.2.9	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải	2.3.3.	IU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.		

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật

5.2 Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học – cao đẳng không chuyên lý luận chính trị, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊ NIN	02				02	04		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.3. Chức năng tư tưởng								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Ôn tập chương 1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.1 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục I,II
1.3.4. Chức năng phương pháp luận								
CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG	4		2		6	12		* Dạy: Khái quát các nội dung của chương 2
2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	2		1		3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa, tiền tệ. Liên hệ thực tiễn sản xuất hàng hóa. - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.1.4; Khái quát, tổng hợp đặc điểm, bản chất của dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt. * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.2 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục III
2.1.1. Sản xuất hàng hóa	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
2.1.2. Hàng hóa	1		0.5		1.5	3		
2.1.3. Tiền	0.5				0.5	1		
2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường trong điều kiện hiện nay.			0.5		0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường	1.		0,5		1,5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn mục: 2.2.1 - Phương pháp thảo luận: 2.2.2 <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập chương 2, mục 2.2 - Đọc TLC chương 2, mục 2.3 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục IV 	
2.2.1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường	0.5				0.5	1		
2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường	0.5		0.5		1	2		
2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	1.		0.5		1,5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	
2.3.1. Người sản xuất	1				1	2		
2.3.2. Người tiêu dùng								
2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.4. Nhà nước			0.5		0.5	1		- Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.3 - Đọc TLC chương 3, mục 3.1 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục I
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	5		2		7	14		* Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 3
3.1. Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	2		1		3	6	A 1.1 A1.2	* Dạy: - Phân tích các phạm trù trong lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư.
3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư	1				1	2	A1.3	
3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Tổ chức thảo luận 3.1.3 - Khái quát, tổng hợp các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư của giá trị thặng dư * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận, làm việc nhóm
3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư			1		1	2		Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.1 - Đọc TLC chương 3, mục 3.2 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục II, III
3.2. Tích lũy tư bản	1,5		1		2,5	5	A 1.1	* Dạy:
3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3	- Phân tích quy luật tích lũy tư bản. - Tổ chức thảo luận mục 3.2.2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy tư bản 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản	1		0.5		1.5	3	A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Khái quát các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy và các hệ quả của tích lũy tư bản. * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.2 - Đọc TLC chương 3, mục 3.3 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục V, VI
3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	1,5				1,5	3		* Dạy - Phân tích và luận giải lợi nhuận lợi nhuận bình quân lợi nhuận thương nghiệp, địa tô - Giao bài tập cá nhân trên lớp: bài tập tính lợi nhuận thương nghiệp
3.3.1. Lợi nhuận	0.5				0.5	1	A 1.1	- Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 3
3.3.2.. Lợi tức	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3	- Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm và bài tập cá nhân
3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, tự học có hướng dẫn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.3 - Đọc TLC chương 4, mục 4.1 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục I
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH	3		1		4	8		* Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
TỔ THỊ TRƯỜNG								
4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	1				1	2	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích bản chất, sự hình thành độc quyền, độc quyền nhà nước, những tác động của độc quyền trong nền kinh tế, mối quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.1 - Đọc TLC chương 4, mục 4.2 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục II
4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền	0.5				0.5	1		
4.1.2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền	0.5				0.5	1		
4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	1.5				1.5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.2 - Đọc TLC chương 4, mục 4.3 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục III
4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế độc quyền	1				1	2		
4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
4.3. Biểu hiện mới của độc quyền,	0,5		1		1.5	3	A 1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản							A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	- Tổ chức thảo luận nhóm - Khái quát những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay và đánh giá vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản
4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền			0.5		0.5	1		* Phương pháp dạy:
4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản			0.5		0.5	1	A2	- Thuyết trình, phân tích, phát vấn *: Học ở lớp: Thảo luận, nghe, ghi, chép * Học ở nhà:
4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		- Ôn tập chương 4, mục 4.3 - Đọc TLC chương 5, mục 5.1
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học ở chương 1,2,3,4: các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM	3		2		5	10		* Dạy Khái quát nội dung cơ bản chương 5
5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1,5		0,5		2	4		* Dạy:
5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4	- Trình bày và phân tích, khái niệm cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và tính tất yếu phải phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam
5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			0.5		0.5	1	A1.5 A1.6 A2	- Tổ chức thảo luận mục 5.1.3 - Khái quát đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam
5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	1				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi, thảo luận</p> <p>* Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.1 - Đọc TLC chương 5, mục 5. - Đọc TLTK số 2, tập 1, báo cáo số 1, mục 4(tr128 -135)</p>
5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1.0		1		2.0	4		<p>* Dạy: - Phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Tổ chức thảo luận mục 5.2.2 - Tổng hợp, khái quát nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận</p> <p>* Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm mục: * Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.2 - Đọc TLC chương 5, mục 5.3</p>
5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		
5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		<p>Dạy: Khái quát và tổng hợp các khái niệm trong phần kiến thức về lợi ích kinh tế, mối quan hệ lợi ích kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Phân tích vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế</p>
5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4	
5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích			0.5		0.5	1	A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận</p> <p>* Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận</p> <p>* Học ở nhà: - Ôn tập chương 6, mục 6.1 - Đọc TLC chương 6, mục 6.2</p>
6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	1		1		2	4		<p>* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Liên hệ với Việt Nam hiện nay - Tổ chức nhóm thảo luận mục 6.2.2 và 6.2.3 - Khái quát và tổng hợp các phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Giao bài tập cá nhân trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm mục 6.2</p>
6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận</p> <p>* Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận, làm việc nhóm</p> <p>* Học ở nhà: Ôn tập chương 6</p>
6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam			0.5		0.5	1	A2	
Cộng	20		9	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊN IN							
1.1	Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	x	x				x
1.2	Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x	x			
1.3	Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x				x
CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG							
2.1	Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	x	x	x	x	x	x
2.2	Thị trường và nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
2.3	Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
3.1	Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	x	x	x	x	x	x
3.2	Tích lũy tư bản	x	x	x	x	x	x
3.3	Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
4.1	Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x
4.2	Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM							
5.1	Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
5.2	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
5.3	Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM							
6.1	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
6.2	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;

- Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3,	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR 6	20
		A.1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CDR6	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhỏ	Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	20%

Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, về giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền trong hoạt động thực tiễn.	25%
Phân tích	Luận giải, phân tích được các vấn đề cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Phân biệt, so sánh các nội dung có liên quan.	25%

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập và thảo luận	10
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của bài tập và thảo luận	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức của bài tập và thảo luận trong hoạt động thực tiễn	20
Phân tích	Luận giải, nhận diện được bản chất các nội dung trong bài tập và thảo luận	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Thích ứng và thành thực với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị	10
Tiếp thu chủ động	Xác định và thực hiện trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6. Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20%

Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị, xác định được trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động thực tiễn..	20%
---	--	-----

A2. Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%
Hiểu	Giải thích được bản chất của các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích, liên hệ các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác Lê Nin trong hoạt động thực tiễn.	30%
Phân tích	Luận giải, phân tích, nhận diện được các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
+ Tiếng Việt: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**
+ Tiếng Anh: **Science socialism**
- Mã học phần: LCML103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học, Kinh tế chính trị Mác- Lênin
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác- Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và sự vận dụng Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và phản biện
MT3	Niềm tin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1.	IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn	2.1.1.	ITU
	CĐR3	Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1.	ITU
	CĐR4	Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.1.1.	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện.	2.2.8	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.3.3.	ITU

5. Tài liệu học tập ^[15]

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Hồ Trọng Hoài - Nguyễn Thị Hà - Phạm Thị Hoàng Hà, (2019), *Hỏi -Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phân tích |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
Chương 1:NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
KHOA HỌC								
1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày và phân tích các nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và tiếp thu và đưa ra ý kiến về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 2, 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.5-32
1.1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		
1.1.2 Vai trò của C. Mác và Ph.Ăngghen	0.5				0.5	1		
1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội
1.2.1.C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
khoa học								khoa học
1.2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhận xét, đánh giá về vai trò của Các Mác và Ăngghen đối với sự phát triển của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1; tài liệu tham khảo 2 – tr.32 -36
1.2.3.Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhận xét, đánh giá về vai trò của Các Mác và Ăngghen đối với sự phát triển của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1; tài liệu tham khảo 2 – tr.32 -36
1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà:
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà:
1.3.2.Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà:
1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục I,II,III; tài liệu tham khảo 2 – tr.36-48
CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	3		1		4	8		
2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi dạy về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>* Học Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân - Trả lời các câu hỏi của giảng viên</p> <p>Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục IV.</p>
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân	0.5				0.5	1		
2.1.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân								
2.1.3 Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	0.5				0.5			
2.2. Giai cấp công nhân và việc	1		1		2	4		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay							A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	Trình bày, phân tích và thảo luận các nội dung về giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy giai cấp công nhân hiện nay
2.2.1 Giai cấp công nhân hiện nay	0.5				0.5	1		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam. * Học Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về giai cấp công nhân hiện nay - Thảo luận về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.48 -56
2.2.2 Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	0.5				0.5	1		
2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: Trình bày và phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam
2.3.1 Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam	0.5				0.5	1		* Học: Học ở lớp
2.3.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử	0.5				0.5	1		- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về sứ mệnh lịch

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay								sử của giai cấp công nhân Việt Nam Học ở nhà
2.3.3 Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay								- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục I,II; tài liệu tham khảo 2 – tr.67- 80
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		1		4	8		
3.1. Chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về chủ nghĩa xã hội
3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về chủ nghĩa xã hội
3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học
3.1.3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục III.
3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	*Dạy: Trình bày và phân tích về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.5 A1.6 A2	dạy về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục IV; tài liệu tham khảo 2 – tr.93-110
3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày, phân tích và làm việc nhóm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Chia nhóm và làm việc nhóm về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa Học ở nhà
3.3.1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2 – tr.118 -122
Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	3		1		4	8		
4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục I,II
4.1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ	0.5				0.5	1		
4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước Xã hội chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về nhà nước Xã hội chủ nghĩa
4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa								*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về nội dung học tập. Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr.122- 129
4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích và thảo luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay
4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thảo luận và nhận định được nội dung phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.1
4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam								
4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		2		4	8		
5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Phương pháp hoạt động nhóm: áp dụng khi giảng dạy về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>
5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội	0.5				0.5	1		<p>*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Chia nhóm và hoạt động nhóm về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>
5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		<p>Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.111 -113</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>*Dạy: Trình bày và phân tích về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục III</p>
5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5		1		1.5	3	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>*Dạy: Gợi mở và tổ chức thảo luận về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>
5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Phương pháp phát vấn, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								<p>*Học: Học ở lớp</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								<p>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và thảo luận về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 10,
Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		2		5	10		
6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>*Dạy:</p> <p>Trình bày và phân tích về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <p>*Học:</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về nội dung nghiên cứu. <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 14,
6.1.1 Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc	0.5				0.5	1		
6.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc								
6.1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
6.2. Tôn giáo trong thời kỳ	1		1		2	4	A1.2	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	0.5				0.5	1		<p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.133 – 134
7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>*Dạy:</p> <p>Trình bày, phân tích và thảo luận về cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>*Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ hôn nhân tiến bộ
7.2.1. Cơ sở kinh tế xã hội	0.5				0.5	1		
7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội								
7.2.3. Cơ sở văn hóa	0.5				0.5	1		<p>*Học:</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Thảo luận về chế độ hôn nhân tiến bộ <p>Học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr. 134 -139
7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ								
7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ	2			1	3	6	A1.2 A1.3	<p>*Dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
lên chủ nghĩa xã hội							A1.4 A1.5 A1.6	Trình bày phân tích về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		*Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn : áp dụng khi giảng dạy về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
7.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
7.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình	0.5				0.5	1		Học ở nhà Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
7.3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
Cộng	20		9	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học							
1.1	Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.2	Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.3	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
CHƯƠNG 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân							
2.1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	x	x	x	x	x	x
2.2	Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	x	x	x	x	x	x
2.3	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
3.1	Chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.2	Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.3	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa							
4.1	Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.2	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
5.1	Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.2	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.3	Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
6.1	Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	x	x	x	x	x	x
6.2	Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
6.3	Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
7.1	Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
7.2	Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
7.3	Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CDR1,2,3, 4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR 1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận và phát biểu	50	CDR 1,2,3,4,5,6	20%
		A1.5	Chuyên cần	25	CDR5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	25	CDR5,6	
		Tổng	100%			

Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi		CĐR1,2,3,4	60%
Tổng						100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	30

A1.2; A1.3; A1.4 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm(cả ở lớp và ở nhà) và thảo luận, phát biểu được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Khái quát hóa những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	10
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	20
Phân tích	Lý giải được một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác –Lênin	10
Về kỹ năng		20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Khái quát hóa những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	10
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	20
Phân tích	Lý giải được một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.5; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học	20

A2 - Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được các nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo; vị trí, chức năng của gia đình.	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nền dân chủ XHCN,	30

	thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ trách nhiệm của bản thân	
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, bản chất của nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo, bản chất của tôn giáo theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, vị trí, chức năng của gia đình.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
 - + Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**
- Mã học phần: **LCTT101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 21 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 08 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng

Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn.
MT2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; Tư duy lý luận, phản biện.
MT3	Bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước; Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	IT
	CDR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	2.1.1	ITU
	CDR3	Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR4	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	2.2.8	IU
	CDR5	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	2.2.9	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	2.3.3	ITU
	CDR7	Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Song Thành (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

2. Song Thành (2016), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Thế giới.

3. Hồ Minh Trí (Biên tập) (2011), *Hồ Chí Minh người mang lại ánh sáng*, NXB Thời Đại, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	1				1	2		
1.1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh							A1.1	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu tổng quan môn học và phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.
1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng khi giảng dạy các nội dung: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến...
<p>1.3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.3.2. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương</p>	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích, liên hệ thực tiễn về ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với bản thân sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng khi giảng dạy các nội dung : + Phương pháp nghiên cứu + Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét - Nêu câu hỏi/ý kiến...

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
pháp và phong cách công tác								Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 2 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 223-232; tài liệu tham khảo 1, trang 19-47.
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3		1		4	8		
2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1		1		2	4		* Dạy: - Trình bày và phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Luận giải cơ sở lý luận nào quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày và phân tích cơ sở thực tiễn, nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)
2.1.1. Cơ sở thực tiễn								
2.1.2. Cơ sở lý luận	0.5		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	0.5							* Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận...

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại. <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</p> <p><i>Học ở nhà:</i> Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129
2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam	0.5							
2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	0.5				1	2		
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	5		2		7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI								
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	2		1		3	6	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng	
3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc	1							
3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2		1		3	6		* Dạy: - Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. - Luận giải tính tất yếu khách quan tiến lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh. - Trình bày, phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội; mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu
3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội	1		1		3	6	A1.1	
3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5						A1.2	
3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5						A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>của giảng viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét...</p> <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.							A1.2	
3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc.							A1.3	
3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội							A1.4 A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	5		2		7	14		
4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1		3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải, phân tích tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng phải trong sạch, vững mạnh. Liên hệ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến...
4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	1							
4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh	1		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2		1		3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. - Phân biệt quyền “là chủ” và “làm chủ” của nhân dân. <p>Liên hệ thực tiễn bản thân sinh viên trong việc “làm chủ” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>
4.2.1. Nhà nước dân chủ	1						A1.1	
4.2.2. Nhà nước pháp quyền	0.5						A1.2	
4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh	0.5		1		3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến...

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn)
4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh	0.5				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước.
4.3.2. Xây dựng Nhà nước	0.5							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>của giảng viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học từ chương 1 đến chương 4
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	3		1		4	8		
5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích vai trò của đại đoàn kết dân tộc. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.
5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5							
5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc								
5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc			1		2	4		
5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất	0.5							
5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc								
								* Học: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Luận giải sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. Phân biệt sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức tổ chức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. * Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu
5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế	0.5							
5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức								
5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế	0.5				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>của giảng viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p> <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo
5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng	0.5							
5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng					1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
5.3.3. Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	4		2		6	12		
6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	1		1		2	4		* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số nhận thức chung về văn hóa, vai trò của văn hóa, quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu
6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa								
6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	0.5		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>của giảng viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	1		1		2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức. - Trình bày và phân tích nội dung về chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giới thiệu cho sinh viên Quy định về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường (QĐ số 117-QĐ/BCSĐT/NMT, ngày 11/4/2014), định hướng cho sinh viên vận dụng trong cuộc sống, trong nghề nghiệp. - So sánh khái niệm “trung, hiếu” trong đạo đức cũ và trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. 	
6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng	0.5		1		2	4		
6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng								
6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.</p>
6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>*Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Liên hệ thực tiễn nội dung xây dựng con người hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p>
6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	0.5							
6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người								
6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2		<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải thực trạng và phương hướng xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hướng dẫn sinh viên liên hệ bản thân, vận dụng trong cuộc sống <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... <p>Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo
6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người	0.5				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
Cộng	21		08	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
1.1	Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x	x
1.2	Đối tượng nghiên cứu của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh						x	x
1.3	Phương pháp nghiên cứu				x		x	x
1.4	Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
2.1	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x	x	x	x	x
2.3	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
3.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x	x
3.4	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.		x		x	x	x	x
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN								
4.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	x	x	x	x	x	x	x
4.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đảng và xây dựng nhà nước		x		x	x	x	x
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ								
5.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	x	x	x	x	x	x	x
5.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay		x		x	x	x	x
CHƯƠNG 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI								
6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	x	x	x	x	x	x	x
6.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	x	x	x	x	x	x	x
6.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	x	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
6.4	Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CDR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	30	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR4,5,6,7	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh Trình bày, giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH; xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	10

Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiên bộ.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	10
Kỹ xảo	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái. Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giải thích được được chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quan trọng nhất. - Trình bày và giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc; về	30

	văn hóa, đạo đức và con người.	
Áp dụng	Vận dụng các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người; Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 117-QĐ/BCSĐTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2014 và các chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019, 2020 trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
History of the Communist Party of Vietnam
LCLS101
02
Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: **Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 21 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 08 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị;

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng.
MT3	Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan.	2.1.1	ITU
	CDR2	Phân tích được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay và gắn với thực tiễn một số vấn đề hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	2.2.8	IU
	CDR4	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.	2.2.9	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động	2.3.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.		
	CĐR6	Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. (Website: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>).

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Bản đồ tư duy |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM								- Tổng quan, giới thiệu và giải thích một số khái niệm cơ bản, các nội dung chính của học phần;
1.Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam							A1.4 A1.5 A1.6	- Trình bày các nội dung về đối tượng, chức năng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Đối tượng nghiên cứu								- Giao bài tập: Đọc và khái quát chương 1 bằng sơ đồ tư duy.
- Phạm vi nghiên cứu								* Phương pháp dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung của chương. * Học:
2.Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam								Học ở lớp:
- Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng								- Nghe giảng, ghi chép;
- Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng								- Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
3.Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam								Học ở nhà:
- Quán triệt phương pháp luận sử học								Đọc tài liệu chính chương 1 (tr 35-126) và khái quát bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên.
- Các phương pháp cụ thể								
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN	4		2		6	12		* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 1; - Giảng giải, phân tích nội dung cơ bản về sự ra

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1930 - 1945)								đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng;
1.1.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	2		1		3	6	A1.1	- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (theo yêu cầu của giảng viên);
1.1.1. Bối cảnh lịch sử	1						A1.2	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng							A1.3	
1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	1		1		3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam								Học ở nhà: Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
1.2.Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)	2		1		3	6	A1.1 A1.2	* Dạy: - Luận giải, phân tích quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)
1.2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935	1		1		3	6	A1.3	- Giao bài tập: + Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn);
1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 -1939							A1.4	
1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 -	1						A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1945							A2	+ Đọc và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên; - Đọc tài liệu tham khảo 1 (tập 2, tr.1-17); - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945								
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)	7		2		9	18		* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 2; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954);
2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền	4		1		5	10	A1.1	- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)							A1.2 A1.3	(giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn);
2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946	1						A1.4 A1.5	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</p> <p>Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.</p>
2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 – 1950)	1						A1.6	
2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951 - 1954	1						A2	
2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	1		1		5	10		
2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	3		1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3	<p>* Dạy: - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn).</p>
2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954 - 1965)	1		1		4	8	A1.4 A1.5 A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến để quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975).</p> <p>* Học:</p>
2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965 - 1975)	1							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và khái quát chương 3 bằng sơ đồ tư duy; - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên; - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Ôn tập kiến thức chương 1 và chương 2.
2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975	1							<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và khái quát chương 3 bằng sơ đồ tư duy; - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên; - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Ôn tập kiến thức chương 1 và chương 2.
KIỂM TRA				1	1	2	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)	9		4		13	26		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)	2		1		3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan chương 3; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>A1.2 Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, A1.3 làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng A1.4 dạy nội dung về Đảng lãnh đạo cả nước quá độ A1.5 lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986). A1.6 * Học: A2 Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. 	
3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 - 1981	1							
3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986	1		1		3	6		
3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập	7		3		10	20	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
quốc tế (từ năm 1986 đến nay)								<p>lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (1986 - nay);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); - Kết luận, hệ thống kiến thức cơ bản của môn học.
3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 - 1996	2		1			20	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay).</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.</p> <p>Học ở nhà: - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Ôn tập môn học theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1996 đến nay)	2		1					
3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	1							
Kết luận	2		1					
Cộng	21		8	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM							
1	Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
2	Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
3	Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)							
1.1	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	X	X	X		X	X
1.2	Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)		X	X		X	X
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)							
2.1	Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)		X	X		X	X
2.2	Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)		X	X		X	X
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)							
3.1	Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)		X	X		X	X
3.2	Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)		X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.

- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5,6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	30	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Mô tả được các nội dung cơ bản của chương 1 và chương 2; - Trình bày được sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) và hai	30

	cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 1975.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	10
Sáng tạo	Đúc kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930 - 1975).	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30

Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20
---	---	----

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được sự ra đời của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ 1975 đến nay).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi Đảng thành lập đến nay; đề xuất giải pháp để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đặt ra.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh: **Tiếng Anh 1**
- Mã học phần: **English 1**
- Số tín chỉ: **NNTA101**
- Đối tượng học: **03**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học tất cả các ngành**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
 - + Bài tập: 15.5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 14.5 tiết
 - + Kiểm tra: 03 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết

thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội
MT2	Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Từ vựng <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ - Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được, - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. 	2.1.2	ITU
	CDR2	Ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. - Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. 	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc: <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. - Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CĐR5	Kỹ năng viết <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. 	2.2.1	ITU
	CĐR6	Kỹ năng nói <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. 	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học - Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp - Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 	2.3.1 2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge, Elementary*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar Practice for Elementary Students*. Pearson Education Limited.
2. Department of Foreign Language. (2020). *Practice Exercise 1*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus 1.1. Name and countries 1.2. Personal information 1.3. Article: a/an + job 1.4. Personal questions	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ngữ pháp: Mạo từ a/ an và các danh từ chỉ nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Nghe thuyết trình từ GV

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.3 A1.4 A2.1	- Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách TK số 1 trang 1- 3
2. Vocabulary: Nationality			0.5		0.5	1	A2.2	* Dạy: - Từ vựng: chủ đề Quốc tịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài
3. Reading and listening: General knowledge quiz		1	0.5		1.5	3		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về kiến thức xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1
4. Writing: Write an introduction about yourself	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1</p>
5. Speaking: Talk about yourself	0.5	0.5	0.5		1.5	3		<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về bản thân</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <i>Học ở nhà:</i> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about yourself</i>”</p>
MODULE 2: EVERYDAY LIFE	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus 1.1 <i>Present simple question</i> 1.2 <i>Present simple (positive and negative)</i>	0.5				0.5	1		<p>* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27
2. Vocabulary: Common verbs and daily routines			0.5		0.5	1	<p>A1.1 * Dạy:</p> <p>A1.2 - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày.</p> <p>A1.3 * Phương pháp dạy:</p> <p>A1.4 - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</p> <p>A2.1 * Học:</p> <p>A2.2 Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài. 	
3. Reading: Life in Britain		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2 	
4. Listening: Life in Australia		0.5	0.5		1	2	* Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 2
5. Writing: Make sentences using <ul style="list-style-type: none"> - <i>Adverbs of frequency (often, usually, always, sometimes, never...</i> - <i>Every (day, week, month, year)</i> - <i>Common verbs</i> 	0.5	0.5			1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2 	
6. Speaking: Talk about your daily routines	0.5		0.5		1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn SV nói về các hoạt động thường làm hàng ngày * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your daily routines</i> ”
MODULE 3: LOVES AND HATES	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus 1.1 <i>Present simple: he, she; like...Ving, questions</i> 1.2 <i>Active verbs and adverbs of frequency</i>	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27
2. Vocabulary: Activities			0.5		0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3. Listening: Celebrity love and hates		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 3</p>	
4. Reading: An American star and British star in Hollywood		0.5	0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3</p>	
5. Writing: Make sentences using useful language - Love/ like/ dislike/hate + V-ing - Be afraid of + V-ing - Be frightened of + V-ing	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.2 A1.3 A1.4	Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 49-56
2. Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)			0.5		0.5	1	A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: danh từ đếm được, danh từ không đếm được về thức ăn và đồ uống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
3. Listening: Breakfast around the world		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về bữa sáng của một số người ở 1 số nước trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 4
4. Reading: Facts and myths		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề thực phẩm và những vấn đề

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>hoang đường sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4
<p>5. Writing: Make sentences using useful language</p> <ul style="list-style-type: none"> - My favourite food is..... - There is some healthy/ unhealthy food such as.... - It's good for.....because.... 	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý về chủ đề thực phẩm có lợi và không có lợi cho sức khỏe <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4 	
<p>6. Speaking: Talk about your eating habit</p>	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nói về thói quen ăn uống <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your eating habit</i>”
Mid – term Test 1		1		1	2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1 <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.5
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus 1 1.1.Past Simple: was and were 1.2.Past Simple: regular and irregular verbs	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của thì quá khứ đơn với động từ tobe và động từ thường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 28-36
2. Vocabulary: Years, decades and centuries			0.5		0.5	1		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng: Hướng dẫn SV cách sử dụng từ chỉ thời gian: năm,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>thập kỉ, thế kỉ</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.
3. Reading: An ordinary life...an amazing idea		0.5	0.5		1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề cuộc sống hàng ngày và những ý tưởng thú vị sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6
4. Listening: A true story		0.5	0.5		1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về 1 câu chuyện có thật <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 5
5. Writing: Make sentences using - Was/ were/ verbs in the past with years, decades and centuries	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6
6. Speaking: Talk about the life story of a famous person in the past.	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về cuộc đời của 1 người nổi tiếng trong quá khứ * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i> ”
MODULE 6: BUYING AND	1.5	2	1.5		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
SELLING								
1. Language focus 1.1.Comparative adjectives 1.2.Superlative adjectives	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p>* Dạy: - Ngữ pháp: Hướn dẫn SV cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV</p> <p>Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách tham khảo số 1 trang 13-15 và 100-104</p>
2. Vocabulary: Shops and Shopping			0.5		0.5	1	<p>* Dạy: - Từ vựng: chủ đề mua sắm</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV</p> <p>Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài</p>	
3. Reading: The world's most famous market		1	0.5		1.5	3	<p>* Dạy: - Hướn dẫn SV đọc về những khu chợ nổi tiếng trên thế giới</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>nhóm</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7
<p>4. Writing: Make sentences using useful language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Advantages and disadvantages of going shopping or shopping online - I like shopping because..... - I dislike shopping online because..... 	0.5	0.5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng các cấu trúc gợi ý <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7 	
<p>5. Speaking: Talk about your shopping habit</p>	0.5	0.5	0.5		1.5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV nói về thói quen mua sắm <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Talk about 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<i>your shopping habit</i> ”
MODULE 7: THE WORLD AROUND US	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus: 1.1.Can and can't for ability 1.2.Question words 1.3.Use of articles	0.5				0.5	1		<p>* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của động từ khuyết thiếu can/ can't, từ để hỏi và mạo từ</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 120-121</p>
2. Vocabulary: Animals and natural features			0.5		0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p>* Dạy: - Từ vựng: chủ đề động vật và các hiện tượng thiên nhiên</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.</p>
3. Reading: Amazing facts about the natural world		0.5	0.5		1	2		<p>* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về hiểu chủ đề những sự thật ngạc nhiên về thế giới tự nhiên sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8
4. Listening: Man's best friends?		0.5	0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về người bạn tốt nhất của con người * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 7	
5. Writing: Make sentences using useful language - My favourite animal is..... - It can.....but it can't..... - I love it because.....	0.5	0.5			1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8
6. Speaking: Describe your favourite animal	0.5		0.5		1	2		<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn SV nói về con vật mà mình yêu thích</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p> <p>- Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Describe your favourite animal”</p>
MODULE 8: GOING PLACES	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.1 Prepositions of movement 1.2. have to, don't have to, can and can't	0.5				0.5	1		<p>* Dạy:</p> <p>- Ngữ pháp: Giới từ chỉ vị trí và cấu trúc với have to, don't have to, can and can't</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình và phát vấn</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nghe thuyết trình từ GV</p> <p>- Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong hand- out của GV</p>
2. Vocabulary: Things in town			0.5		0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng: chủ đề các địa điểm trong thành phố * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài
3. Listening: A tour of Edinburgh		1	0.5		1.5	3		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về chuyến đi ở Edinburgh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp:. - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9
4. Writing: Make sentences using useful language <ul style="list-style-type: none"> - My favourite place I would like to visit is.... - It is famous for.... - I wantbecause..... 	0.5	0.5			1	2		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Nationality	X						X
3	Reading and listening: General knowledge quiz			X	X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about yourself						X	X
MODULE 2: EVERYDAY LIFE								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Common verbs and daily routines	X						X
3	Reading: Life in Britain			X				X
4	Listening: Life in Australia				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about your daily routines</i>						X	X
MODULE 3: LOVES AND HATES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Activities	X						X
3	Listening: Celebrity love and hates				X			X
4	Reading: An American star and British star in Hollywood			X				X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about your hobbies and hates</i>						X	X
MODULE 4: EATING AND DRINKING								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)	X						X
3	Listening: Breakfast around the world				X			X
4	Reading: Facts and myths			X				X
5	Writing: Make sentences					X		X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
6	Speaking: <i>Talk about your eating habit</i>						X	X
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Years, decades and centuries	X						X
3	Reading: An ordinary life...an amazing idea			X				X
4	Listening: A true story				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>						X	X
MODULE 6: BUYING AND SELLING								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Shops and Shopping	X						X
3	Reading: The world's most famous market			X				X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your shopping habit						X	X
MODULE 7: THE WORLD AROUND US								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Animals and natural features	X						X
3	Reading: Amazing facts about the natural world			X				X
4	Listening: Man's best friends?				X			X
5	Writing: Punctuation					X		X
6	Speaking: <i>Describe your favourite animal</i>						X	X
MODULE 8: GOING PLACES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Things in town	X						X
3	Listening: A tour of Edinburgh				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: <i>Talk about a place you would like to</i>						X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
	visit							

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Trắc nghiệm	100	CDR 1-5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CDR 1,2,6	
		Tổng		100		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
		Tổng				40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và vấn đáp	Bài thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CĐR 1-5	60
		A2.2	Thi vấn đáp	50	CĐR 1,2,6	
		Tổng			100	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40

A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 2**
 - + Tiếng Anh: **English 2**
- Mã học phần: **NNTA102**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Tiếng Anh 1**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - + Nghe giảng lý thuyết: **12 tiết**
 - + Bài tập: **16.5 tiết**
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **13.5 tiết**
 - + Kiểm tra: **03 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Ngoại ngữ**

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn,

so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<i>Về kiến thức:</i> Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	<i>Về kỹ năng:</i> Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. 	2.1.2	ITU
	CĐR2	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. 	2.1.2	ITU

<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.1	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.	2.2.1	ITU
	CĐR5	Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.	2.2.1	ITU
	CĐR6	Kỹ năng nói - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.1 2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

3. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
4. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 2*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Seminar | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc cá nhân |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE	1.5	2	1.5		5	10		
6. Language focus 1.5. Revision of question forms 1.6. Present simple	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày các nội dung về thi hiện tại đơn và câu hỏi có từ hỏi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 30,31 về thi

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								hiện tại đơn.
7. Vocabulary: Leisure activities			0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về hoạt động giải trí. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. <p>* Học:</p> <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về hoạt động giải trí.
8. Reading: Unusual ways of keeping fit		1	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sv đọc về những cách khác thường để giữ dáng và trả lời câu hỏi. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p><i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
9. Writing: Make sentences using useful languages - My way of keeping fit is.... - I often do that activity - I like doing that activity	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến các cách giữ dáng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
because.....								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
10. Speaking: Talk about your ways of keeping fit	0.5	0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nói về những cách để giữ dáng của bản thân. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề những cách giữ dáng.
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS	1.5	2	1.5		5	10		
7. Language focus 1.6 <i>Past simple</i> 1.7 <i>Time phrases used in the past: at, on, in, ago</i>	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì quá khứ đơn và các cụm từ chỉ thời gian sử dụng ở thì quá khứ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 40, 42 về thì quá khứ.
8. Vocabulary: Words to describe feelings			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả cảm xúc * Phương pháp dạy:
								- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả cảm xúc.
9. Listening: short conversations with feelings and first time stories		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và đoán cảm xúc trong các đoạn hội thoại, nghe và trả lời câu hỏi về những lần đầu tiên trong quá khứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 2.
4. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến sự kiện lần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
- I remember the first time I..... - It happened in.....(time, place) - I felt.....because.....								đầu tiên làm gì đó. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <i>Học ở nhà:</i>
								- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.2.
5. Speaking: Talk about your first time doing something	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về lần đầu tiên làm gì đó. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <i>Học ở nhà:</i> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lần đầu tiên làm gì đó.
MODULE 3: AT REST, AT WORK	1.5	2	1.5		5	10		
7. Language focus 1.8 <i>Should, shouldn't</i> 1.9 <i>Can, can't, have to, don't have to</i>	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các động từ khuyết thiếu should, can, have to. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2.2	<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 87, 2 về các động từ khuyết thiếu.</p>
8. Vocabulary: Daily routines, jobs			0.5					<p>* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về hoạt động hàng ngày và từ vựng về nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về hoạt động hoạt động hàng ngày và nghề nghiệp.</p>
9. Listening: Choose the right job		1	0.5					<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và điền thông tin về sở thích và nghề nghiệp của 4 người khác nhau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 3.
<p>10. Writing: Make sentences using useful languages</p> <ul style="list-style-type: none"> - The job I would like to do in the future is..... - Some requirements of the job are..... - I like that job because..... 	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến nghề nghiệp mong muốn trong tương lai. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.3.
<p>11. Speaking: Describe a job you would like to do in the future</p>	0.5	0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nói về nghề nghiệp mong muốn trong tương lai. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS	1.5	1.5	2		5	10		
7. Language focus <i>a. Present continuous and present simple</i> <i>b. Present continuous for future arrangements</i>	0.5						* Dạy: - Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn và cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho dự định trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 33,34 về thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.	
8. Vocabulary: Dates and special occasions			0.5				A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2 * Dạy: - Giới thiệu từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt.	
9. Reading: Birthday traditions around the world		0.5	0.5				* Dạy: - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về truyền thống tổ chức	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>sinh nhật ở một số nước trên thế giới.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm.
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.
10. Listening: New Year in two different cultures		0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe về năm mới ở 2 nền văn hóa khác nhau và điền thông tin vào bảng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 4.
11. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.</p>
12. Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam in the world	0.5		0.5					<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về một lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.</p>
Mid – term Test 1		1		1	2	4		<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.5.</p>
MODULE 5:	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
APPEARANCES								
7. Language focus 1 1.3. Comparative and superlative adjectives 1.2. Describing people	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh, sử dụng câu so sánh để miêu tả người. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 23, 25 về so sánh hơn và so sánh nhất.
2. Vocabulary: Physical appearance			0.5				* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về miêu tả ngoại hình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả ngoại hình.	
3. Reading: You're gorgeous!		0.5	0.5				* Dạy: - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến quan điểm về cái đẹp xưa và nay.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
4. Listening: Comparative and superlative adjectives		0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và hoàn thành câu so sánh về ngoại hình và tả người. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 5.
5. Writing: Make sentences using useful languages - One family member I would like to describe is..... - She/He looks..... - His/Her characteristics	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến miêu tả một thành viên trong gia đình. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
are.... - I like her/him because.....								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
6. Speaking: Describe one of your family members	0.5		0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv miêu tả một thành viên trong gia đình. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề miêu tả thành viên trong gia đình.
MODULE 6: TIME OFF	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.4.Intentions and wishes 1.5.Predictions: will and won't	0.5						<p>A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu dự định, ước muốn và dự đoán tương lai. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
using useful languages - I would like to have a holiday in..... - I will go with..... - I will do.....there. - I hope that.....							- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến kế hoạch cho một kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.7.	
5. Speaking: - Imagine you are	0.5	0.5	0.5				* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về kế hoạch cho kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề kế hoạch cho kỳ nghỉ.	
going to have a holiday and talk about your plan								
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS	1.5	2	1.5		5	10		
2. Language focus 2.1.Present perfect and past simple with “for” 2.2.Present perfect and past	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 * Dạy: - Trình bày cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn và các trạng từ chỉ thời gian sử dụng với hai thì này. * Phương pháp dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
simple with other time words							A2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 50,51 về thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.
3. Vocabulary: Ambitions and dreams			0.5					<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về tham vọng và ước mơ. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về tham vọng và ước mơ.
4. Listening: Before they were famous Talk about your dreams, ambitions and achievements		1	0.5					<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và nói nghề nghiệp tương ứng với 8 người nổi tiếng và nghe về mơ ước, tham vọng của 5 người khác nhau. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: <i>Học ở lớp:</i>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 7.
<p>5. Writing: Make sentences using useful languages</p> <ul style="list-style-type: none"> - My ambition/dream is..... - I need to do.....to achieve that ambition. - I want to achieve that ambition because..... 	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến ước mơ, tham vọng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p> <p>Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.8.</p>
<p>6. Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve</p>	0.5	0.5	0.5					<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nói về ước mơ hoặc tham vọng. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện nói chủ đề ước mơ hoặc tham vọng.
MODULE 8: COUNTRIES AND	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CULTURES								
1. Language focus: 1.1. Using articles 1.2. Quantifiers with countable and uncountable nouns.	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Ôn lại cách sử dụng mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9,13, 18 về mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được.
2. Vocabulary: Geographical features			0.5				* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về các đặc điểm địa lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về các đặc điểm địa lý.	
3. Reading: Where in the world?		0.5	0.5				* Dạy: - Yêu cầu sv đọc về thông tin liên quan đến một số địa danh trên thế giới và làm bài tập.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.
<p>4. Listening: Just a myth? New Zealand quiz</p>		0.5	0.5					<p>* Dạy: Hướng dẫn sv xác định đúng sai khi nghe các ý kiến của những người đến từ các nước khác nhau và trả lời câu hỏi liên quan đến nước New Zealand.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 8.
<p>5. Writing: Make sentences using useful languages</p> <ul style="list-style-type: none"> - I would like to live in..... - The city is famous for..... - I would like to live there 	0.5	0.5						<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến thành phố mà mình muốn sinh sống. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
because.....								<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.</p>
6. Speaking: Describe a city (a place) you would like to live	0.5		0.5					<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về thành phố mình muốn sinh sống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn</p>
								<p>- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề thành phố mình muốn sinh sống.</p>
Mid term Test 2		1		2	3	6		<p>* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.10.</p>
Cộng	12	16.5	13.5	3	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Leisure activities	X						X
3	Reading: Unusual ways of keeping fit			X				X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ways of keeping fit						X	X
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Words to describe feelings	X						X
3	Listening: short conversations with feelings and first time stories				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your first time doing something						X	X
MODULE 3: AT REST, AT WORK								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Daily routines, jobs	X						X
3	Listening: Choose the right job				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Describe a job you would like to do in the future						X	X
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Dates and special occasions	X						X
3	Reading: Birthday traditions around the world			X				X
4	Listening: New Year in two different cultures				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam or in the world						X	X
MODULE 5: APPEARANCES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Physical appearance	X						X
3	Reading: You're gorgeous!			X				X
4	Listening: Comparative and superlative adjectives				X			X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe one of your family members						X	X
MODULE 6: TIME OFF								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Holidays	X						X
3	Listening: The holiday from hell				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Imagine you are going to have a holiday and talk about your plan						X	X
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Ambitions and dreams	X						X
3	Listening: Before they were famous				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve						X	X
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Geographical features	X						X
3	Reading: Where in the world?			X				X
4	Listening: Just a myth?				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe a city (a place) you would like to live						X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1 - Trắc nghiệm	100	CĐR 1-5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CĐR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CĐR 1,2, 6	
		Tổng		100		
Tổng					40	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp	Điểm thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CĐR 1-5	60
		A2.2	Bài thi vấn đáp	50	CĐR 1,2,6	
		Tổng		100		60

Trong đó:

A1.1- Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	50

A1.2 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	30
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.	50

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	SV tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	SV tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.	20
Đưa ra thái độ	SV tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các SV khác.	30
Hình thành quan điểm	SV tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức từ GV và các SV khác.	40

A1.4- Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài kiểm tra vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài kiểm tra.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài kiểm tra vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi trắc nghiệm.	50

A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi vấn đáp.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài thi vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài thi vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 3**
 - + Tiếng Anh: **English 3**
- Mã học phần: **NNTA103**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Bậc đại học hệ vừa làm vừa học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Tiếng Anh 2**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - + Nghe giảng lý thuyết: **8.0 tiết**
 - + Bài tập: **12.0 tiết**
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **8.0 tiết**
 - + Kiểm tra: **2.0 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Ngoại ngữ**

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe,

Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Từ vựng - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới - Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.	2.1.2	ITU
	CDR2	Ngữ pháp - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CDR3	Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CDR4	Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. 	2.2.1	ITU
	CDR5	Kỹ năng viết <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. 	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 	2.3.1 2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
2. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 3*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: OLD AND NEW	1.5	2.0	1.5		5.0	10		
11. Language focus 1.7. May, might, will, definitely... 1.8. Present tense after if, when, before, and other time words	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác. - Trình bày các nội dung về các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL.... - Giao bài tập: Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập và thông báo thời gian nộp bài trong thời hạn 1 tuần tùy thuộc vào tiến độ học của sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác, các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL... <p>* Học:</p>
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và trình bày kết quả

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi nếu học sinh không hiểu, cần giải thích <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 87, 88, 89, 90
2. Vocabulary: Modern and Traditional		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về vật dụng hàng ngày dùng trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng hàng ngày sử dụng trong quá khứ và hiện tại. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về vật được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc nhóm. - Làm bài về phần từ vựng đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập Practice Exercise 1 (page 2-4)
3. Reading: The 1900 House		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sv so sánh về cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận áp dụng khi sinh viên thảo luận so sánh về
4.								<p>cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tham gia Thảo luận và làm việc nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>- Giảng viên nhận xét, đánh giá về mức độ tham gia thảo luận của từng nhóm, nội dung và chất lượng bài thảo luận.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 1 (page 5-8)</p>
5. Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone	0.5	0.5			1.0	2.0	<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại”.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại?”</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv.</p> <p>- Nêu câu hỏi nếu cần.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Viết bài viết theo chủ đề được hướng dẫn</p>	
6. Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0	<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn sv nghe để điền vào chỗ trống</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi nhắc lại kiến thức đã học về MAY, MIGHT, WILL</p> <p>- Phương pháp thảo luận áp dụng khi học sinh thảo luận về từng câu riêng lẻ, đưa ra lý do giải thích cho từng đáp án.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và áp dụng cấu trúc ngữ pháp đã học để tự đặt câu.
MODULE 2: TAKE CARE	1.0	2.0	2.0		5.0	10		
10. Language focus 1.10 Used to 1.11 Past continuous	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 2 (page 9-12)
2. Vocabulary: Health and accidents	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro/ tai nạn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro, tai nạn - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về từ vựng liên quan chủ đề sức khỏe, bệnh tật, tai nạn * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>- Làm bài tập liên quan đến từ vựng đã được học.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Học thuộc các từ vựng về miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro</p>
3. Reading: Hazardous History		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn sv trả lời câu hỏi, đoán về chủ đề bài đọc, tìm ra ý chính trong các đoạn văn và đưa ra câu trả lời</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hướng dẫn sinh viên tìm ý chính, tìm các từ khóa trong đoạn văn.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Đọc đoạn văn và làm theo yêu cầu đề bài.</p> <p>- Thảo luận và làm việc theo cặp để so sánh câu trả lời.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc và tóm tắt lại bài đọc</p>
4. Listening: Healthy Helpline		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn sv nghe và đoán các tình huống của bài nghe, đưa ra các phương pháp giải quyết và lựa chọn đáp án.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi cung cấp từ vựng, gợi ý phương pháp nghe, chủ đề bài nghe cho sinh viên</p> <p>- Phương pháp làm việc theo cặp: áp dụng khi học sinh đối chiếu, so sánh đáp án bài làm với sinh viên khác.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại các file và liệt kê lại các từ khóa.
5. Writing: Time words in narrative		0.5	0.5		1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong văn miêu tả <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp các trạng từ chỉ thời gian. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi học sinh so sánh các trạng từ chỉ thời gian (bổ sung, hoặc chỉnh sửa) <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc theo cặp, nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành và luyện viết chủ đề sử dụng các trạng từ chỉ thời gian. - Làm bài 1 trang 95 TLC: Hoàn thành các trạng từ chỉ thời gian vào đoạn văn
MODULE 3: GOT TO HAVE IT	1.5	2.0	1.5		5.0	10		
12. Language focus 5.3 Present simple passive 5.4 Past simple passive	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.4 A2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu chính trang 108/ 109 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 71, 72, 73, 74
13. Vocabulary: Everyday objects	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về các vật dụng hàng ngày <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng được sử dụng hàng ngày. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh, đối chiếu câu trả lời. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về các vật dụng hàng ngày
14. Listening: Nike		1.0	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe và chia động từ về nhãn hiệu NIKE sử dụng cấu trúc câu bị động

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên so sánh đối chiếu đáp án. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại file T12.4 trang 109 tài liệu chính và tóm tắt lại
15. Reading: The World's Most Popular Brands	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về phần từ vựng của bài đọc - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên thảo luận về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới: nguồn gốc ra đời, hoàn cảnh ra đời, lý do ra đời... <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng kiến thức bằng cách lên mạng xem thêm những thương hiệu nổi tiếng khác trên thế giới
MID – TERM TEST 1		1.5		1.0	2.5	5		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong sách bài tập, Practice Exercise 3+4+5 (page 16-36)
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON	2.5	1.5	1.0		5.0	10		
<p>13. Language focus</p> <p>a. Present perfect continuous with how long for and since</p> <p>b. Present perfect continuous and present perfect simple</p>	0.5				0.5	1.0	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các trạng từ chỉ thời gian “for”, “since” và “how long” * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 6 (page 37 – 43) - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang số 49 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2. Vocabulary: Personal characteristics	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng tính cách con người và nghề nghiệp phù hợp với những tính cách đó <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về tính cách con người và nghề nghiệp - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, bổ sung các từ vựng về tính cách và nghề nghiệp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng tính cách con người 	
3. Listening: Interview with the manager of Vacation express	1.0	0.5			1.5	3.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv nghe về cuộc phỏng vấn với nhà quản lý và trả lời câu hỏi <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng liên quan đến bài phỏng vấn, đặt ra câu hỏi gợi mở ý cho sinh viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe lại file nghe T13.2 trang 115
<p>4. Writing: Completing an application form</p>	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết và hoàn thành một đơn xin việc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích một bức thư xin việc gồm những phần chính nào, cách dùng từ, sắp xếp từ ra sao. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, tự sửa, chữa, bổ sung các đơn xin việc của nhau. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các đơn xin việc trên mạng Internet và tự viết một đơn xin việc cho chính bản thân
<p>MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY</p>	1.5	1.5	2.0		5.0	10		
<p>1. Language focus 1 1.1 Past perfect 1.2. Past time words</p>	0.5				0.5	1.0	<p>A1.2 A1.3 A1.4 A2</p>	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của thì quá khứ hoàn thành <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lý thuyết về thì quá khứ hoàn thành và các từ dấu hiệu của quá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>khứ hoàn thành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong tài liệu chính bài 1,2 trang 126/ 127 	
2. Vocabulary: money	0.5	1.0	0.5		2.0	4.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ vựng về miêu tả tiền tệ của các nước trên thế giới <p>Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng về tiền tệ các nước trên thế giới. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh đối chiếu về các loại tiền tệ trên thế giới <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc các từ vựng về miêu tả tiền tệ 	
3. Reading: money facts		0.5	1.0		1.5	3.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến tiền tệ, điền số 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>liệu tiền tệ vào trong đoạn văn</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên so sánh, đối chiếu kết quả làm bài <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trong sách bài tập (practice exercise 7 page 44-50)
<p>4. Writing: Tell stories which happened in the past</p>	0.5		0.5		1.0	2.0	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi kể lại những câu chuyện xảy ra trong quá khứ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp từ vựng, dàn ý để hướng dẫn sinh viên viết bài theo chủ đề cho sẵn. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, đưa ra các ý chính trong bài viết, so sánh đối chiếu với các nhóm khác. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <p>Học ở nhà:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Tự viết theo chủ đề hướng dẫn: Kể lại những câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ
MID TERM TEST 2		1.5		1.0	2.5	5.0		<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Làm theo yêu cầu của gv.</p> <p>- Tham gia làm bài kiểm tra.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 9 , (page 58 – 71)</p>
Cộng	8.0	12.0	8.0	2.0	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
MODULE 1: OLD AND NEW							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Modern and Traditional	x					x
3	Reading: The 1900 House			x			x
4	Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone					x	x
5	Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap				x		x
MODULE 2: TAKE CARE							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Health and accidents	x					x
3	Reading: Hazardous History			x			x
4	Listening: Healthy Helpline				x		x

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
5	Writing: Time words in narrative					x	x
MODULE 3: GOT TO HAVE IT							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Everyday object	x					x
3	Listening: Nike				x		x
4	Reading: The World's Most Popular brands			x			x
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Personal character	x					x
3	Listening: Interview with the manager of Vacation express				x		x
4	Writing: Completing an application form					x	x
MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY							
1	Language focus	x	x				x
2	Vocabulary: Money	x					x
3	Reading: Money facts			x			x
4	Writing: Tell stories which happened in the past					x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100	CĐR 1 - 5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CĐR 1 - 5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR 6	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR 1 - 5	
Tổng		100		40		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Bài thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR 1 - 5	60
		Tổng		100		60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ giáo viên giao	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập giáo viên giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự giờ học đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của giáo viên	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của giáo viên và các bạn trong lớp	40

A1.4 - Bài kiểm tra số 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2- Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi kết thúc học phần	60

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Pháp luật đại cương**
 - + Tiếng Anh: **Basic Law**
- Mã học phần^[1]: LCPL101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học không chuyên luật
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
					<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 05 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học^[7]: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần^[8]

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật;

những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	2.1.1 2.1.3 2.1.6	IT
	CDR2	Áp dụng kiến thức đã học để: - Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. - Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.		
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CĐR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2.3	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Chủ động trong tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.2	IT
	CĐR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), *Pháp luật đại cương*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)
3. Nguyễn Minh Đoan (2016), *Lý luận Nhà nước và Pháp luật*; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trần Lê Thu (2012), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*;
3. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*;
4. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*;
5. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*;
6. Quốc hội (2019), *Bộ luật lao động*;
7. Quốc hội (2014), *Luật hôn nhân và gia đình*;
8. Quốc hội (2020), *Luật doanh nghiệp*;
9. Quốc hội (2018), *Luật phòng chống tham nhũng*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	04		02		06	12		
1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc 1.1.2. Bản chất 1.1.3. Hình thức 1.1.4. Chức năng	02		01		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; - Giới thiệu một số hình thức nhà nước của một số nước tiêu biểu trên thế giới - Giao sinh viên: + Tìm hiểu hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới để thảo luận. + Đọc trước tài liệu nội dung những vấn đề cơ bản về pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức nhà nước, chức năng của nhà nước * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước CH XHCNVN. - Thảo luận và trình bày về hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 11 - Đọc trước TLC 3, trang 27, 45 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
<p>1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <p>1.2.1. Nguồn gốc và bản chất</p> <p>1.2.2. Thuộc tính</p> <p>1.2.3. Hình thức</p>	02		01		03	06	<p>A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật - Giao sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành để thảo luận. + Đọc trước tài liệu nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1 và nộp bài khi kết thúc nội dung học chương 2. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>dung về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật - Thảo luận và trình bày về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 43 - Đọc trước TLC 3, trang 42, 63 <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	05	02	01		08	16		
2.1. Quy phạm pháp luật 2.1.1. Khái niệm, đặc điểm 2.1.2. Cơ cấu của QPPL	01		0,5		1,5	03	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật. - Giao sinh viên: <p>+ Tìm và xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về đặc điểm và cấu trúc của quy phạm pháp luật</p> <p>- Thảo luận và trình bày về các bộ phận của quy phạm pháp luật.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 1, trang 62</p> <p>- Đọc trước TLC 3, trang 375</p> <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
<p>2.2. Quan hệ pháp luật</p> <p>2.2.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>2.1.2. Các thành phần</p>	01		0,5		1,5	03	<p>A1.1</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A.2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật.</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các thành phần của quan hệ pháp luật.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, nhận xét, đánh giá về đặc điểm, các thành phần của quan hệ pháp luật, Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 72 - Đọc trước TLC 3, trang 435 + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Vi phạm pháp luật 2.3.1. Khái niệm, dấu hiệu 2.3.2. Các yếu tố cấu thành	02	02			04	08	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và cấu thành vi phạm pháp luật; phân loại vi phạm pháp luật. - Giao sinh viên: Làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm, cấu thành vi phạm pháp luật, chủ thể của các loại vi phạm pháp luật. - Làm bài tập, trình bày và thảo luận về các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật trong bài tập được giao. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 80 - Đọc trước TLC 3, trang 496

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4. Trách nhiệm pháp lý 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phân loại	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý. - Giao sinh viên: + Đọc trước tài liệu nội dung về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.1 chương 3. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm chung của trách nhiệm pháp lý; chủ thể bị được áp dụng dụng và bị áp dụng các loại trách nhiệm pháp lý. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 85 - Đọc trước TLC 3, trang 505 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ	11	03	02		16	32		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
THÔNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM								
3.1. Luật Hiến pháp 3.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh 3.1.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp năm 2013	01		01		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Giao sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các nội dung về chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, chính sách Kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường trong Hiến pháp năm 2013 để thảo luận. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.7 chương 3. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 96 - Đọc TLTK 2 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Luật Hành chính 3.2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.2.2. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 117 - Đọc TLTK 3 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								giảng viên.
3.3. Luật Dân sự 3.3.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.3.2. Quyền sở hữu 3.3.3. Quyền thừa kế	01	03			03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về thừa kế trong Bộ luật Dân sự và làm bài tập về chia thừa kế. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung vận dụng các quy định của Bộ luật Dân sự để chia thừa kế. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Làm bài tập, thảo luận và trình bày các quy định về thừa kế trong Bộ luật Dân sự và vận dụng để chia thừa kế. <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 158 - Đọc TLTK 4 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.4. Luật Hình sự 3.4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.4.2. Tội phạm 3.4.3. Hình phạt	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 138 - Đọc TLTK 5 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.5. Luật lao động	01				01	02	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.5.2. Hợp đồng lao động 3.5.3. Bảo hiểm xã hội							A1.4 A1.5 A.2	<p>- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 1, trang 258</p> <p>- Đọc TLTK 6</p> <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.6. Luật hôn nhân và gia đình 3.6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.6.2. Chế định kết hôn	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 235 - Đọc TLTK 7 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.7. Luật kinh tế 3.7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.7.2. Các loại hình doanh nghiệp	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1, trang 345 - Đọc TLTK 8 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.8. Pháp luật phòng chống tham nhũng 3.8.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.8.2. Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng 3.8.3. Giải pháp phòng chống tham nhũng	04		01		05	10	A1.3 A1.4 A1.5 A.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng. - Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng để thảo luận. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>- Thảo luận và trình bày các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 3, trang 4</p> <p>- Đọc TLTK 9</p> <p>+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p>
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	+ Chuẩn đề cương ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên.
Cộng	20	04	05	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT						
1.1	Những vấn đề cơ bản về Nhà nước	X	X			
1.2	Những vấn đề cơ bản về pháp luật	X	X	X		
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ						
2.1	Quy phạm pháp luật	X	X			
2.2	Quan hệ pháp luật	X	X			X
2.3	Vi phạm pháp luật	X	X		X	X
2.4	Trách nhiệm pháp lý	X	X			X
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM						
3.1	Luật Hiến pháp	X	X	X		X
3.2	Luật Hành chính	X	X	X		X
3.3	Luật Dân sự	X	X	X	X	X
3.4	Luật Hình sự	X	X	X		X
3.5	Luật lao động	X	X	X		X
3.6	Luật hôn nhân và gia đình	X	X	X		X
3.7	Luật kinh tế	X	X	X		X
3.8	Pháp luật phòng chống tham nhũng	X	X	X		X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
Tổng		100%				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1,2	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các nội dung về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	30%
Hiểu	- Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	30%
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. 	20%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, cấu thành của vi phạm pháp luật; khái niệm thừa kế và các khái niệm có liên quan đến thừa kế.	30%
Hiểu	Phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật; các quy định của pháp luật liên quan đến thừa kế và chia thừa kế	30%
Thành thạo	- Giải quyết bài tập tình huống về xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về hình thức nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20%
Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh các hình thức chính thể và cấu trúc nhà nước đã tồn tại trên thế giới - Phân biệt các loại văn bản quy phạm pháp luật theo pháp luật hiện hành của Việt Nam - Phân tích được cấu trúc của quy phạm pháp luật - Phân tích được cấu thành vi phạm pháp luật - Phân tích được các hành vi tham nhũng và biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam. 	20%
Đánh giá	- Bình luận và so sánh hình thức nhà nước nước CHXHCN Việt Nam và một số quốc gia trên	20%

	thế giới - Cho ý kiến về hình thức nhà nước, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay - Bình luận các biện pháp phòng chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để xác định hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước của các quốc gia trên thế giới; xác định thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm của nước ta; xác định các bộ phận của một quy phạm pháp luật; xác định vị trí vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị của Việt Nam hiện nay; nhận diện được các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt Nam	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về hình thức nhà nước và pháp luật quy phạm pháp luật, về vi phạm pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
---------------	------------------------------	---------------------

Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung đã học về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Nội dung một số chế định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và nội dung Pháp luật về phòng chống tham nhũng. 	30%
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 	30%
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật; cấu thành vi phạm pháp luật; làm bài tập chia thừa kế. 	20%
Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Phân tích một số nội dung cơ bản của các ngành luật và pháp luật phòng chống tham nhũng đã học. 	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tin học đại cương

General Informatics

CTKU101

02

**Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, năm thứ nhất
ngành: Không chuyên công nghệ thông tin.**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

0 tiết

+ Thực hành:

9 tiết

+ Kiểm tra:

2 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ Thông tin**

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương gồm các kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức chung về tin học và công nghệ thông tin
MT2	Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows
MT3	Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những kiến thức chung về công nghệ thông tin	2.1.2	IT
	CDR2	Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng	2.1.2	ITU
	CDR3	Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet	2.2.2	ITU
	CDR5	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,...	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành	2.3.1	IT
	CDR7	Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.	2.3.2	TU

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1.2.2. Cấu trúc một hệ thống máy tính									<p>gian nộp bài sau một tuần</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thông tin và xử lý thông tin, lịch sử phát triển của máy tính, virus tin học, mạng máy tính và internet, - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc một hệ thống máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính, một số dịch vụ trên Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các hệ đếm thường dùng trong tin học. - Nhận xét, đánh giá về kiến trúc chung của máy tính điện tử - Thảo luận và trình bày kết quả về cách biểu diễn thông tin trong máy tính - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách xử lý thông tin, cách biểu diễn thông tin trong máy tính. - Làm bài thực hành tìm hiểu về các dịch vụ trên mạng Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 1) trang 9 - 58, 92 - 111 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm kiếm thông tin trên mạng Internet
1.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính	1			1		2	4		
1.3.1. Các hệ đếm thường dùng trong tin học									
1.3.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính									
1.4. Virus tin học và cách phòng chống									
1.4.1. Khái niệm virus tin học									
1.4.2. Cách phòng chống virus tin học									
1.5. Mạng máy tính và Internet									
1.5.1. Khái niệm và phân loại mạng máy tính									
1.5.2. Lịch sử phát triển của mạng Internet									
1.5.3. Một số dịch vụ trên Internet									
1.6. Ứng dụng của công nghệ thông tin									
1.6.1. Vai trò của công nghệ thông tin									
1.6.2. Các ứng dụng của công nghệ thông tin									
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			1		3	6		
2.1. Giới thiệu chung	1					1	2	A2.1, * Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành							4	A2.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm hệ điều hành, các chức năng của hệ điều hành, giao diện của hệ điều hành Windows, cách quản lý tệp, thư mục và đĩa từ của hệ điều hành và thay đổi cấu hình máy tính bằng Control Panel. - Giới thiệu về hệ điều hành Windows - Giao bài tập thay đổi ngày giờ hệ thống máy tính, thêm người dùng mới và thay đổi kết nối mạng và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành									
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành									
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến									
2.2. Hệ điều hành Windows	1			1		2			<ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và chức năng của hệ điều hành, lịch sử phát triển của hệ điều hành, quản lý tệp, thư mục và quản lý đĩa từ. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu các hệ điều hành thông dụng hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện thay đổi cấu hình máy tính trong Control Panel, tạo, xóa, đổi tên, sao chép, di chuyển tệp, thư mục. - Nhận xét, đánh giá về chức năng của hệ điều hành. - Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác với tệp, thư mục. - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách đặt tên tệp, thư mục đúng trong hệ điều hành Windows. - Làm bài thực hành tìm hiểu về cách giao tiếp với hệ điều hành Windows. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (Tập 1) trang 59 -91 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu cách lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, các cách giao tiếp của hệ điều hành.
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows									
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục									
2.2.3. Quản lý đĩa từ									
2.2.4. Thay đổi cấu hình (Control Panel)									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)									
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN	6			3	1	10	20			
3.1. Giới thiệu màn hình làm việc	1					1	2			
3.1.1. Giới thiệu về Microsoft Word								A1.1, A2.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về định dạng văn bản bằng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word - Giới thiệu về giao diện làm việc và các thao tác định dạng văn bản của phần mềm soạn thảo Microsoft Word - Giao bài tập định dạng văn bản theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Word. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển tài liệu. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán trong bảng bằng công thức, các thao tác định dạng văn bản như định dạng kí tự, đoạn văn bản, chèn bảng, chèn các đối tượng vào văn bản, trộn thư. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng văn bản. - Thảo luận và trình bày kết quả về các tính toán trong bảng. - Nêu câu hỏi/ý kiến về sự khác nhau giữa thao tác lưu mới văn bản và lưu văn bản đã có với tên khác. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 9 – 128 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 5 - 136 	
3.1.2. Màn hình làm việc của Microsoft Word										
3.2. Các thao tác cơ bản										
3.2.1. Tạo tài liệu										
3.2.2. Lưu tài liệu										
3.2.3. Bảo vệ tài liệu										
3.2.4. Chia sẻ tài liệu										
3.3. Thực hiện định dạng văn bản	1.5			1		2.5	5			
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)										
3.3.2. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph)										
3.3.3. Bao khung và tô nền cho đoạn văn										
3.3.4. Đánh chỉ mục tự động đầu đoạn văn bản (Bullets and Numbering)										
3.3.5. Chia cột văn bản (Columns)										
3.3.6. Định dạng chữ lớn đầu đoạn văn (Drop Cap)										
3.3.7. Định dạng Tab										
3.4. Chèn các đối tượng vào văn bản	1.5			1		2.5	5			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.4.1. Chèn các kí tự đặc biệt (Symbol)								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ định dạng được văn bản mang tính khoa học và tính thẩm mỹ cao.	
3.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (Word Art)									
3.4.3. Chèn ClipArt và hình ảnh									
3.4.4. Chèn hộp văn bản (Text box)									
3.4.5. Chèn và hiệu chỉnh hình vẽ (Shapes)									
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart)									
3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán học(Equation)									
3.5. Bảng biểu	1			1	1	3	6		
3.5.1. Tạo bảng									
3.5.2. Các thao tác trên bảng									
3.5.3. Định dạng trên bảng									
3.5.3. Tính toán trên bảng									
3.6. Một số chức năng khác	1					1	2		
3.6.1. Tìm kiếm và thay thế									
3.6.2. Đặt chế độ tự động									
3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm									
3.6.4. Tạo bookmark									
3.6.5. Tạo mục lục tự động									
3.6.6. Trộn thư									
3.7. In ấn									
3.7.1. Định dạng trang in									
3.7.2. Tạo Header and Footer									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.7.3. Ngắt trang									
3.7.4. Chèn số trang									
3.7.5. Xem trước khi in									
3.7.6. Thực hiện lệnh in									
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL	6			3	1	10	20		
4.1. Giới thiệu chung về MS Excel	1					1	2	A1.1, A2.2, A2	* Dạy: - Trình bày các thao tác cơ bản và cách sử dụng các hàm cơ bản của bảng tính điện tử Microsoft Excel - Giới thiệu về giao diện của phần mềm soạn thảo Microsoft Excel, cấu trúc của một Workbook, một Worksheet, các loại địa chỉ và cách sử dụng các hàm cơ bản trong Excel, cách in 1 bảng tính. - Giao bài tập định dạng và sử dụng công thức để tính toán theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Excel, các loại địa chỉ, các hàm cơ bản, chèn biểu đồ trong Excel. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển một Workbook, xử lý trên vùng, thao tác trên cột và dòng. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán bằng công thức sử dụng các hàm, các thao tác định dạng trang tính như định dạng kí tự, định dạng ô, hàng, cột, tô màu và bao khung, chèn biểu đồ. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định
4.1.1. Giới thiệu về MS Excel									
4.1.2. Màn hình làm việc của MS Excel									
4.1.3. Cấu trúc một Workbook									
4.1.4. Cấu trúc một Worksheet									
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử									
4.2. Các thao tác cơ bản									
4.2.1. Xử lý trên vùng									
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng									
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin									
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel									
4.3. Các hàm cơ bản trong Excel	3			2	1	6	12		
4.3.1. Cách sao chép công thức									
4.3.2. Cú pháp chung của hàm									
4.3.3. Cách sử dụng các hàm									
4.3.4. Các hàm thông dụng									
4.4. Cơ sở dữ liệu	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
4.4.1. Khái niệm								<p>dạng và tính toán trên trang tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả về cách sử dụng các hàm để tính toán trong trang tính. - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách sử dụng các hàm cơ bản và các hàm cơ sở dữ liệu trong Excel. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 129 - 258 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 177 - 276 - Đọc trước tài liệu chính [3] - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoàn thành các bài tập thực hành trên lớp. 	
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu									
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu									
4.5. Biểu đồ trong Excel	1			1		2	4		
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ									
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ									
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ									
4.6. In ấn									
4.6.1. Định dạng trang in									
4.6.2. Xem văn bản trước khi in									
4.6.3. In tài liệu									
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT	3			1		4	8		
5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn	1					1	2	<p>A1.1, A2.2, A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung cơ bản về cách sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giới thiệu về các cách khởi động và tìm hiểu giao diện của phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giao bài tập tạo một bản trình chiếu theo mẫu cho trước và 	
5.1.1. Giới thiệu về Microsoft Powerpoint									
5.1.2. Mô hình làm việc của Microsoft Powerpoint									
5.2. Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint									
5.2.1. Khởi động Microsoft Powerpoint									
5.2.2. Các thành phần cơ bản của Microsoft Powerpoint									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)									
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng				
5.2.3. Các bước tạo một bài thuyết trình									<p>thông báo thời gian nộp bài sau một tuần.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Powerpoint. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tạo một bài thuyết trình. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tạo mới, định dạng và cập nhật và trình chiếu cho bản thuyết trình. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và cập nhật cho bản thuyết trình. - Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác như tạo hiệu ứng giữa các slide, hiệu ứng cho các đối tượng trong một slide. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các cách tạo một bài thuyết trình. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 2) trang 9 - 79 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 137 - 176 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tạo một bản thuyết trình theo chủ đề giáo viên đưa ra. 	
5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint										
5.3.1. Tạo bản trình bày từ Autocontent Wizard										
5.3.2. Tạo bản trình bày từ một khuôn mẫu template										
5.3.3. Tạo bản trình bày từ một thiết kế trống										
5.4. Cập nhật và định dạng	2			1		3	6			
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide										
5.4.2. Thao tác trên Slide										
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình										
5.5. Thực hiện một buổi trình diễn										
5.5.1. Điều kiện để có bài thuyết trình thành công										
5.5.2. Các cách để thực hiện 1 buổi trình diễn										
Cộng	19			9	2	30	60			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC								
1.1	Thông tin và xử lý thông tin	x			x		x	
1.2	Kiến trúc chung của máy tính điện tử	x		x	x		x	
1.3	Biểu diễn thông tin trong máy tính	x			x		x	x
1.4	Virus tin học và cách phòng chống	x			x		x	
1.5	Mạng máy tính và Internet	x		x	x		x	
1.6	Ứng dụng của công nghệ thông tin	x			x		x	
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOW								
2.1	Giới thiệu chung	x		x	x		x	
2.2	Hệ điều hành Windows	x		x	x		x	x
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN								
3.1	Giới thiệu màn hình làm việc	x	x			x	x	
3.2	Các thao tác cơ bản	x	x			x	x	
3.3	Thực hiện định dạng văn bản	x	x			x	x	x
3.4	Chèn các đối tượng vào văn bản	x	x			x	x	x
3.5	Bảng biểu	x	x			x	x	x
3.6	Một số chức năng khác	x	x			x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3.7	In ấn	x	x	x		x	x	x
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL								
4.1	Giới thiệu chung về MS Excel	x	x	x				
4.2	Các thao tác cơ bản	x	x	x		x	x	
4.3	Các hàm cơ bản trong Excel	x	x			x	x	x
4.4	Cơ sở dữ liệu	x	x			x	x	x
4.5	Biểu đồ trong Excel	x	x			x	x	x
4.6	In ấn	x	x	x		x	x	x
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT								
5.1	Giới thiệu về phần mềm trình diễn	x	x				x	
5.2	Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint	x	x				x	
5.3	Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	x	x			x	x	x
5.4	Cập nhật và định dạng	x	x			x	x	x
5.5	Thực hiện một buổi trình diễn	x	x			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định.
- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà được giao.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;

- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương pháp đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR5	20
		A1.2	Bài tập	40	CĐR1,7	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
	Tổng			100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	50	CĐR2, 4	20
A1.5		Bài thực hành	50	CĐR5,7		
Tổng			100%			
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CĐR1 – CĐR 7	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của hệ điều hành Windows	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của hệ điều hành Windows và các nội dung định dạng văn bản	20%

Ứng dụng	Vận dụng các khả năng định dạng văn bản để định dạng văn bản theo mẫu, áp dụng các thao tác với tệp/thư mục để tạo, sao chép tệp/thư mục.	40%
Phân tích	Phân biệt các chức năng của hệ điều hành Windows	20%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của thông tin và đơn vị đo thông tin	20%
Hiểu	Tóm tắt các hệ đếm thường dùng trong tin học	20%
Ứng dụng	Vận dụng cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm	40%
Phân tích	Phân biệt các thao tác cơ bản trong hệ điều hành Windows	20%

A1.3 – Chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3,4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

A1.4 – Báo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của MS Excel	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của các hàm trong MS Excel	20%
Ứng dụng	Vận dụng các hàm cơ bản để làm các bài tập	40%
Phân tích	Phân biệt các hàm trong MS Excel	20%

A1.5 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.	20%
Hiểu	Tóm tắt các thành phần chính của màn hình làm việc của Excel và Powerpoint.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Ứng dụng	Vận dụng các hàm trong Excel để tính toán, áp dụng các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40%
Phân tích	Phân biệt nhóm hàm cơ bản và nhóm hàm cơ sở dữ liệu trong Excel	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, hệ điều hành.	20%
Hiểu	Tóm tắt các chức năng chính của phần mềm soạn thảo Word, bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.	20%
Ứng dụng	Vận dụng các công cụ định dạng văn bản của Word, các hàm trong Excel để tính toán, các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40%
Phân tích	Phân biệt các thao tác định dạng văn bản, các nhóm hàm cơ bản trong Excel	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kỹ năng mềm

Soft Skills

QĐQB101

02

Đại học hệ vừa làm vừa học ngành quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
 - + Bài tập: 14 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Kỹ năng mềm là một học phần bắt buộc trong khối kiến Giáo dục đại cương. Học phần kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng đọc; kỹ năng viết; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm...Kỹ năng mềm được hiểu là tất cả các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác

với nhau trong công việc và cuộc sống. Nói cách khác, kỹ năng mềm quyết định đến sự thành công của một người và được đánh giá cao trong xã hội hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Có cái nhìn tổng quan về kỹ năng mềm phục vụ cho công việc và cuộc sống; cách phân biệt kỹ năng mềm với các kỹ năng khác. - Giải thích được một số vấn đề chung về kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.
MT2	- Vận dụng thuần thục các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm... và một số kỹ năng nghề nghiệp để có được sự linh hoạt trong công việc, góp phần phát triển, củng cố các mối quan hệ cần thiết trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp.
MT3	- Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ động công việc được giao trong lĩnh vực giao tiếp; - Hoàn thiện kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, phát triển các kiến thức chuyên môn để thích nghi với môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được một số vấn đề về tổng quan kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp;	2.1.2	IT
		- Phân tích và áp dụng được kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến;	2.1.2	ITU
	CĐR2	Trình bày và khái quát hóa được một số vấn đề về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm;	2.1.2	IT
		- Phân tích và vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Có kỹ năng giao tiếp trong cộng đồng.	2.2.9	ITU
	CĐR4	- Có kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp đạt mục tiêu đã đặt ra;	2.2.8	ITU
		- Có kỹ năng tìm kiếm việc làm.	2.2.10	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	- Cởi mở, có tinh thần cầu thị, trau dồi kỹ năng mềm giúp sinh viên nhanh chóng thích ứng, hòa nhập môi trường học tập, lao động và hỗ trợ phát triển công tác chuyên môn.	2.3.1	TU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày và giải thích được một số vấn đề về tổng quan kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp;	2.1.2	IT
		- Phân tích và áp dụng được kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến;	2.1.2	ITU
	CDR2	Trình bày và khái quát hóa được một số vấn đề về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm;	2.1.2	IT
		- Phân tích và vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức.	2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
	CDR6	- Tiếp thu chủ động và nêu lên ý kiến của bản thân giúp người học tự tin trong giao tiếp và cuộc sống; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bùi Thị Thu (2018), *Giáo trình kỹ năng mềm*, NXB Xây dựng.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Dale Carnegie (2008), *Đắc nhân tâm*, Nhà xuất bản Trẻ.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM	4				4	8		
1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng mềm	1				1	2		Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần kỹ năng mềm; - Giới thiệu tổng quan về kỹ năng mềm; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng quan kỹ năng mềm; Nêu và giải thích một số vấn đề về kỹ năng mềm; * Học: Học ở lớp: - Hiểu và giải thích được một số vấn đề về kỹ năng mềm; - Nhận định được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong giao tiếp và trong cuộc sống; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu về kỹ năng mềm; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
1.1.1. Khái niệm kỹ năng mềm							A1.1; A1.2; A2	
1.1.2. Vai trò của kỹ năng mềm								
1.2. Phân biệt kỹ năng mềm với kỹ năng sống, kỹ năng cứng	2				2	4		* Dạy: - Giải thích và phân biệt được một số khái niệm về kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng cứng; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân biệt kỹ năng mềm với kỹ năng sống, kỹ năng cứng.
1.2.1. Khái niệm kỹ năng cứng							A1.1; A1.2; A2	
1.2.2. Khái niệm kỹ sống								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2. Cấu trúc của giao tiếp								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng giao tiếp; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu về kỹ năng giao tiếp. <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được khái niệm; vai trò; cấu trúc; chức năng và phân loại giao tiếp theo quy cách của giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2)</p>
2.1.3. Chức năng của giao tiếp								
2.1.4. Phân loại giao tiếp								
2.2. Các phương tiện giao tiếp	1	2			3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phương tiện giao tiếp; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương tiện giao tiếp; <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng một cách linh hoạt, nhuần nhuyễn các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2)</p>
2.2.1. Ngôn ngữ								
2.2.2. Phi ngôn ngữ							A1.1; A1.2; A2	
2.3. Các phong cách giao tiếp	1	1			2	4		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phong cách giao tiếp; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên.
2.3.1. Khái niệm phong cách giao tiếp							A1.1; A1.2;	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.2. Các loại phong cách giao tiếp							A2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phong cách giao tiếp. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng các loại phong cách giao tiếp cho phù hợp tùy theo tình huống giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2)</p>
2.4. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	1	2			3	6	A1.1; A1.2; A2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các kỹ năng giao tiếp cơ bản; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ năng giao tiếp cơ bản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tình huống giao tiếp cụ thể; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 2)</p>
2.4.1. Kỹ năng lắng nghe								
2.4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi								
2.4.3. Kỹ năng thuyết phục								
2.4.4. Kỹ năng thuyết trình								
2.4.5. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản								
2.4.6. Kỹ năng viết								
2.5. Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến		2			2	4	A1.1; A1.2; A2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM	4	7	2	1	14	28		
3.1. Khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc	1				1	2	A1.3; A1.4; A1.5; A2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm. * Học:
3.1.1. Khái quát về làm việc nhóm								
3.1.2. Cách xây dựng nhóm làm việc								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được vai trò; phân loại nhóm; các giai đoạn trong quá trình phát triển nhóm; các tiêu chí lựa chọn và các nét đặc trưng của các thành viên trong nhóm. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 3).
3.2. Kỹ năng làm việc nhóm	1	1			2	4	<p>A1.3; A1.4; A1.5; A2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng làm việc nhóm; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng làm việc nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng được kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm; kỹ năng giải quyết xung đột nhóm; kỹ năng giao tiếp nhóm; kỹ năng lãnh đạo nhóm vào các tình huống thực tiễn; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 3).
3.2.1. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm								
3.2.2. Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm								
3.2.3. Kỹ năng giao tiếp nhóm								
3.2.4. Kỹ năng lãnh đạo nhóm								
3.3. Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức		2			2	4	<p>A1.3; A1.4; A1.5; A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ và vận dụng được các kỹ năng làm việc nhóm kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà: Đọc trước TL chính[1], (chương 3), (chương 4).</p>
3.4. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm	2	4	2		3	6	<p>A1.3; A1.4; A1.5; A2</p>	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ và khái quát hóa được kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm vào thực tế; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi.
3.4.1. Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp								
3.4.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm								
3.4.3. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc								
3.4.4. Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng								
3.4.5. Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ								
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Cộng	12	14	2	2	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM							
1.1	Khái niệm và vai trò của kỹ năng mềm	x					
1.2	Phân biệt Kỹ năng mềm với Kỹ năng sống, Kỹ năng cứng	x				x	
1.3	Giới thiệu một số kỹ năng mềm cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết	x		x		x	x
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP							
2.1	Giao tiếp	x		x		x	x
2.2	Các phương tiện giao tiếp	x		x		x	x
2.3	Các phong cách giao tiếp	x		x		x	x
2.4	Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	x		x		x	x
2.5	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến	x		x		x	x
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM							
3.1	Khái quát và cách xây dựng nhóm làm việc	x	x			x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.2	Kỹ năng làm việc nhóm	x	x		x		
3.3	Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức	x	x		x	x	x
3.4	Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm	x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ- TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,3	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,4	20
		A1.4	Thảo luận	10	CDR1,2,4	
A1.5		Chuyên cần	20	CDR5,6		

		Tổng	100%			
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+ 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày và giải thích về tổng quan về kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp	30%
Phân tích	- Phân tích được cơ sở của kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp.	40%
Áp dụng	- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến nhằm đạt được mục tiêu trong giao tiếp.	10%

A1.2 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
	- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3+4 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái quát về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.	30

Hiểu	- Giải thích được một số vấn đề chung về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm;	40
Áp dụng	- Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	-Thực hiện các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức; - Xây dựng kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tế.	10

A1.4 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Khái quát hóa được kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm	30
Phân tích	- Phân tích cơ sở của kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được các kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm công việc	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm trong thực tế.	10

A1.5 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
	- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày và giải thích được tổng quan về kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.	30
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm.	40
Vận dụng	- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến; - Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững kiến thức về tổng quan kỹ năng mềm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm và tìm kiếm việc làm	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành quản lý đất đai
Scientific Methodology in Land Administration
QĐKQ101
02
Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý đất đai” cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến các khái niệm chung như khoa học và nghiên cứu khoa học, các loại khoa học, phương pháp và quan điểm khoa học, các bước tiến hành quá trình nghiên cứu, cách thiết kế nghiên cứu khác nhau, cách thu thập và xử lý dữ liệu, thông tin trong quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu đến sinh viên những định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói chung, lĩnh vực quản lý đất đai nói riêng.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần
----------	-------------------------

học phần	<i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức về các khái niệm và các vấn đề có liên quan trong nghiên cứu khoa học. Kiến thức về quy trình nghiên cứu khoa học, vấn đề khoa học và giả thuyết khoa học, cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu. Kiến thức về phương pháp phân tích dữ liệu, thông tin phục vụ cho quá trình nghiên cứu, cấu trúc và ngôn ngữ khoa học và phương pháp trích dẫn báo cáo. Định hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường.
MT2	Có khả năng thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Khả năng làm việc nhóm và thuyết trình trước đám đông sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin. Khả năng phân tích vấn đề hợp lý và logic. Khả năng viết đề cương nghiên cứu khoa học theo sự hướng dẫn của giảng viên
MT3	Xây dựng năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động học tập, nghiên cứu và tự giám sát kết quả học tập của sinh viên

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần^[9]	CĐR học phần^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT^[13]	Mức độ giảng dạy^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày các khái niệm trong nghiên cứu khoa học và các vấn đề liên quan Trình bày và giải thích quy trình nghiên cứu khoa học và các vấn đề liên quan đến quy trình nghiên cứu khoa học.	2.1.2	IT
	CĐR 2	Phân loại vấn đề khoa học và giả thuyết khoa học. Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài, xác định khung lý thuyết của đề tài. Phân tích các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, thông tin trong quá trình nghiên cứu.	2.1.2	IT
	CĐR 3	Phân tích cấu trúc và ngôn ngữ khoa học và phương pháp trích dẫn báo cáo. Đánh giá các định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Khả năng làm việc nhóm và thuyết trình trước đám đông sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin. Khả năng phân tích vấn đề hợp lý và logic.	2.2.6	TU
	CĐR5	Có khả năng thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu.	2.2.7	

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
		Có khả năng viết đề cương nghiên cứu hoặc khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên		
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. Chủ động phát triển kiến thức chuyên môn, các kỹ năng cần thiết phục vụ cho môn học. Đồng thời luôn có tinh thần cởi mở, trao đổi chuyên môn với giảng viên và các bạn trong lớp.	2.3.1	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Quý Nhân (2016), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường, NXB: Tài nguyên và Môi trường
2. Vũ Cao Đàm (2006), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB: Khoa học và Kỹ thuật

5.2. Tài liệu tham khảo.

1. Phạm Viết Vượng (2004), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB: Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hải Yến (2020), Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất tại đô thị theo luật đất đai năm 2013: Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
3. Nguyễn Thị Khuy (2018), Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao tính công khai và minh bạch trong đấu giá quyền sử dụng đất phù hợp với luật đất đai năm 2013: Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	6				6	12	A1.1, A1.2, A2	<p>*Dạy Giới thiệu đề cương chi tiết học phần, các khái niệm cơ bản: khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học và đề tài khoa học</p> <p>*Phương pháp dạy Phương pháp thuyết trình nội dung về những khái niệm và các vấn đề trong nghiên cứu khoa học</p> <p>*Học Học ở lớp - Nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày</p> <p>Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 1. Đọc tài liệu đọc thêm [1], chương 1.</p>
1.1 Những khái niệm cơ bản	2				2	4		
1.1.1 Khái niệm khoa học	0.5				0.5	1		
1.1.2 Nghiên cứu khoa học	0.5				0.5	1		
1.1.3 Đề tài nghiên cứu khoa học	1				1	2		
1.2 Phân loại khoa học	2				2	4		
1.2.1 Khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng	1				1	2	<p>*Dạy Giới thiệu phân loại khoa học</p> <p>*Phương pháp dạy</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1.2.2 Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội	1				1	2		Thuyết trình nội dung về phân loại khoa học. So sánh điểm khác nhau của khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng. *Học Học ở lớp - Nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 2.
1.3 Quy trình nghiên cứu khoa học	2				2	4		*Dạy Trình bày nội dung quy trình nghiên cứu khoa học *Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung các bước trong quy trình nghiên cứu khoa học. *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung. Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày. Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 2.
1.3.1 Bản chất cứu khoa học	0.5				0.5	1		
1.3.2 Quy trình nghiên cứu khoa học	1.5				1.5	3		
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU	5				5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2.1 Vấn đề khoa học	1				1	2		<p>*Dạy Giảng dạy vấn đề khoa học, phân loại vấn đề khoa học, tính hướng của vấn đề khoa học</p> <p>*Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung về các vấn đề nghiên cứu khoa học, xác định các tình huống của vấn đề nghiên cứu khoa học.</p> <p>*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung. Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày.</p> <p>Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 3.</p>
2.1.1 Phân loại vấn đề khoa học	0.5				0.5	1		
2.1.2 Các tình huống của vấn đề khoa học	0.5				0.5	1		
2.2 Xác định vấn đề khoa học	1				1	2		<p>*Dạy Giảng dạy các phương pháp xác định vấn đề khoa học.</p>
2.2.1 Từ các công trình nghiên cứu trước	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2.2.2 Từ thực tiễn sản xuất và đời sống	0.5				0.5	1		<p>*Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung xác định vấn đề khoa học từ các công trình nghiên cứu, từ thực tiễn sản xuất và đời sống</p> <p>*Học <i>Học ở lớp</i> - Nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày</p> <p><i>Học ở nhà</i> Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 3.</p>
2.3 Các giả thuyết khoa học	2				2	4		<p>*Dạy Giảng dạy khái niệm, phân loại các giả thuyết khoa học, kiểm chứng giả thuyết khoa học</p> <p>*Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung về phân loại, bản chất và kiểm chứng các giả thuyết khoa học.</p> <p>*Học <i>Học ở lớp</i> Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày</p> <p><i>Học ở nhà</i> Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 4.</p>
2.3.1 Phân loại giả thuyết khoa học	1				1	2		
2.3.2 Bản chất của giả thuyết khoa học								
2.3.3 Kiểm chứng giả thuyết khoa học	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2.4 Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu	1				1	2		<p>*Dạy Giới thiệu khái niệm, cơ sở lý luận đề tài, khung lý thuyết nghiên cứu</p> <p>*Phương pháp dạy Thuyết trình nội dung cơ sở lý luận đề tài. Trình bày các ví dụ minh họa về xây dựng cơ sở lý luận của đề tài trong lĩnh vực quản lý đất đai.</p> <p>*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung . Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày.</p> <p>Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 2; tài liệu chính [2], chương 5. Đọc tài liệu đọc thêm [2,3], chương 1</p>
2.4.1 Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài	0.5				0.5	1		
2.4.2 Xác định khung lý thuyết của đề tài	0.5				0.5	1		
CHƯƠNG 3. THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHOA HỌC	6		2	1	9	18		
3.1 Thu thập dữ liệu	1				1	2		
3.1 Phương pháp kế thừa	0.5				0.5	1		
3.2 Phương pháp điều tra xã hội học								
								<p>*Dạy Giảng dạy khái niệm, phân loại các phương pháp thu thập dữ liệu</p> <p>*Phương pháp dạy</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3.3 Phương pháp thực nghiệm	0.5				0.5	1	A1.3, A1.4, A2	<p>Phương pháp thuyết trình nội dung về các phương pháp thu thập dữ liệu. Nêu một số ví dụ minh họa cho một số phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu như phương pháp điều tra xã hội học, v.v.</p> <p>*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung. Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày.</p> <p>Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 1; tài liệu chính [2], chương 6 Đọc tài liệu đọc thêm [2,3], chương 2</p>
3.2 Phân tích dữ liệu	3				3	6		*Dạy
3.2.1 Xử lý dữ liệu định tính	0.5				0.5	1		Giới thiệu cách xử lý dữ liệu định tính và định lượng, phân tích thống kê mô tả và tương quan - hồi quy.
3.2.2 Xử lý thông tin định lượng	1				1	2		*Phương pháp dạy
3.2.3 Phân tích thống kê mô tả	0.5				0.5	1		Phương pháp thuyết trình nội dung về phân tích dữ liệu định tính và định lượng
3.2.4 Phân tích tương quan - hồi quy	1				1	2		*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
								Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 2; tài liệu chính [2], chương 7.
3.3 Ứng dụng phần mềm Excel phân tích dữ liệu điều tra	2				2	4		*Dạy Giới thiệu khái niệm, phân loại các phương pháp phân tích dữ liệu điều tra
3.3.1 Lập biểu đồ tần suất, vẽ đồ thị	0.5				0.5	1		*Phương pháp dạy Phương pháp thuyết trình sử dụng phần mềm Excel trong phân tích dữ liệu
3.3.2 Thống kê mô tả	0.5				0.5	1		-Phương pháp thảo luận: Giảng viên phân nhóm và hướng dẫn thảo luận về ứng dụng phần mềm Excel để phân tích dữ liệu. Giảng viên yêu cầu học viên thảo luận theo nhóm và cho ý kiến.
3.3.3 Phân tích tương quan và hồi quy	1				1	2		
Thảo luận, hoạt động nhóm			2		2	4		
Kiểm tra số 1				1	1	2		Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày Làm bài tập Làm bài kiểm tra
								Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 2; tài liệu chính [2], chương 7. Tự nghiên cứu phần mềm Excel.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
CHƯƠNG 4. VIẾT BÁO CÁO KHOA HỌC VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	4		1		5	10		
4.1 Cấu trúc và ngôn ngữ khoa học	2				2	4	<p>*Dạy Giảng dạy cấu trúc và ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học.</p> <p>*Phương pháp dạy Phương pháp thuyết trình nội dung về cấu trúc của một báo cáo khoa học, ngôn ngữ khoa học và cách trích dẫn khoa học.</p> <p>*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày</p> <p>Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 4; tài liệu chính [2], chương 10</p>	
4.1.1 Cấu trúc báo cáo khoa học	1				1	2		
4.1.2 Ngôn ngữ khoa học								
4.1.3 Trích dẫn khoa học	1				1	2		
4.2 Các loại công trình khoa học	1				1	2	<p>*Dạy Giảng dạy phân loại công trình khoa học, cấu trúc các công trình khoa học và tiêu chí đánh giá công trình khoa học.</p> <p>*Phương pháp dạy Phương pháp thuyết trình nội dung về phân loại công trình khoa học, cấu trúc các công trình khoa học và tiêu</p>	
4.2.1 Phân loại công trình khoa học	0.5				0.5	1		
4.2.2 Cấu trúc các công trình khoa học	0.5				0.5	1		
4.2.3 Cấu trúc khóa luận, luận văn								
4.2.4 Tiêu chí đánh giá công trình khoa học								
Thảo luận			1		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
								<p>chỉ đánh giá công trình khoa học</p> <p>Phương pháp thảo luận: Giảng viên phân nhóm và hướng dẫn thảo luận về cấu trúc công trình nghiên cứu khoa học, khoa luận, luận văn. Giảng viên yêu cầu học viên thảo luận theo nhóm và cho ý kiến.</p> <p>*Học</p> <p>Học ở lớp</p> <p>Nghe, ghi chép nội dung</p> <p>Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày.</p> <p>Thảo luận và hoạt động nhóm</p> <p>Học ở nhà</p> <p>Đọc tài liệu chính [1], chương 4; tài liệu chính [2], chương 10.</p>
4.3 Công bố kết quả nghiên cứu	1				1	2		<p>*Dạy</p> <p>Giới thiệu về công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học và biết báo cáo tổng kết</p> <p>*Phương pháp dạy</p> <p>Phương pháp thuyết trình nội dung về các báo cáo khoa học, các bài báo và các tạp chí khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quản lý đất đai.</p> <p>*Học</p> <p>Học ở lớp</p>
4.3.1 Tạp chí khoa học	0.5				0.5	1		
4.3.2 Báo cáo tổng kết đề tài	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
								Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 4; tài liệu chính [2], chương 10.
CHƯƠNG 5. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	3		1	1	5	10		
5.1 Định hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường	1				1	2		*Dạy Giới thiệu định hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường *Phương pháp dạy Phương pháp thuyết trình nội dung về các định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. *Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 5. Đọc tài liệu đọc thêm [2,3], chương 3
5.1.1 Những định hướng nghiên cứu tổng thể ngành Tài nguyên và Môi trường	0.5				0.5	1		
5.1.2 Các chương trình nghiên cứu cụ thể ngành Tài nguyên và Môi trường	0.5				0.5	1		
5.2 Định hướng nghiên cứu ngành quản lý đất đai	2				2	4		*Dạy Giới thiệu hướng nghiên cứu ngành quản lý đất đai
5.2.1 Những định hướng nghiên cứu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
ngành quản lý đất đai								<p>*Phương pháp dạy Phương pháp thuyết trình nội dung về các định hướng nghiên cứu tổng thể và cụ thể trong ngành Quản lý đất đai; trình tự nội dung khóa luận tốt nghiệp ngành quản lý đất đai.</p> <p>Phương pháp thảo luận: Giảng viên phân tồ thảo luận về trình tự xây dựng đề cương nghiên cứu, cụ thể là khóa luận tốt nghiệp ngành quản lý đất đai. Yêu cầu sinh viên thảo luận, sau đó phát biểu và cho ý kiến.</p> <p>*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày Học ở nhà Đọc tài liệu chính [1], chương 5.</p> <p>*Học Học ở lớp Nghe, ghi chép nội dung Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày Thảo luận chọn đề tài khóa luận Làm bài kiểm tra số 2</p>
5.2.2.Trình tự xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp ngành quản lý đất đai	1				1	2		
Thảo luận, hoạt động nhóm			1		1	2		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng	24		4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR 6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC							
1.1	Những khái niệm cơ bản	x					
1.2	Phân loại khoa học	x					
1.3	Quy trình nghiên cứu khoa học	x					
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU							
2.1	Vấn đề khoa học		x				x
2.2	Xác định vấn đề khoa học		x				x
2.3	Các giả thuyết khoa học		x				x
2.4	Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu		x				x
CHƯƠNG 3. THU THẬP VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHOA HỌC							
3.1	Thu thập dữ liệu		x		X	x	x
3.2	Phân tích dữ liệu		x		X	x	x
3.3	Ứng dụng phần mềm Excel phân tích dữ liệu điều tra		x		X	x	x
CHƯƠNG 4. BÁO CÁO KHOA HỌC VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC							
4.1	Cấu trúc và ngôn ngữ khoa học			x	x	x	x
4.2	Các loại công trình khoa học			x	x	x	x
4.3	Công bố kết quả nghiên cứu			x	x	x	x
CHƯƠNG 5. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI							
5.1.	Định hướng nghiên cứu ngành tài nguyên và môi trường			x	x	x	x
5.2	Định hướng nghiên cứu ngành quản lý đất đai			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Sinh viên phải dự lớp, số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

- Sinh viên cần tìm đọc các tài liệu tham khảo.
- Sinh viên cần tăng cường trao đổi chuyên môn trong lớp, hoàn thành các yêu cầu mà giảng viên đưa ra theo đúng quy định.
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80%	CĐR1	20
		A1.2	Chuyên cần	20%	CĐR4; CĐR5; CĐR 6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	80%	CĐR2; CĐR4; CĐR5, CĐR6	20
		A1.4	Chuyên cần	20%	CĐR4; CĐR5; CĐR 6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1; CĐR2; CĐR3.	60
					Tổng	100

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày khái niệm nghiên cứu khoa học. Tại sao nói khoa học thực nghiệm vẫn có ý nghĩa trong quá trình nghiên cứu khoa học.	40
Hiểu	Giải thích quy trình nghiên cứu khoa học.	40
Về kỹ năng		
Bắt chước	Thực hiện tổng hợp kiến thức liên quan đến cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3,4,5 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày các phương pháp thu thập dữ liệu, thông tin trong quá trình nghiên cứu khoa học	30
Hiểu	Giải thích các luận điểm, luận chứng, luận cứ trong nghiên cứu khoa học	40
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học viết một đề cương chi tiết nghiên cứu khoa học	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học viết một đề cương chi tiết nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai	10

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40

- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày các khái niệm trong nghiên cứu khoa học và các vấn đề liên quan: giả thuyết khoa học và các vấn đề khoa học. Trình bày quy trình nghiên cứu khoa học.	20
Hiểu	Giải thích nội dung các bước trong quy trình nghiên cứu khoa học	10
Áp dụng	Áp dụng kiến thức đã học để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu	20
Phân tích	Phân tích các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp xử lý số liệu, thông tin trong nghiên cứu khoa học	20
Đánh giá	Đánh giá các định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	10
Kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để viết một đề cương nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Toán cao cấp
Advanced Mathematics
KĐTO104
02
Đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:
 - + Bài tập:
- + Kiểm tra:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần:.

Không
Không
Không
30 tiết
16 tiết
12 tiết
02 tiết
60 giờ
Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương

2. Mô tả học phần

Học phần Toán cao cấp trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về đại số (ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính) và giải tích toán học (ứng dụng đạo hàm để tính giới hạn, tích phân suy rộng, ...). Các kiến thức này góp phần nâng cao khả năng tư duy của sinh viên và làm cơ sở để học các môn chuyên ngành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.
MT2	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài tập về đại số tuyến tính, giải tích toán học và và áp dụng kiến thức cơ bản vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán cao cấp . - Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán cao cấp	2.1.2	ITU
	CĐR2	Giải được các bài toán cơ bản về đại số và giải tích	2.1.2	ITU
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán cao cấp với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập - Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích - Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác.	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về đại số và giải tích vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.1	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, *Toán học cao cấp (Tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
2. Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn, 2018, *Bài tập Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, *Bài tập Toán cao cấp (Tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Giáo Dục.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC	3	2			5	10		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái niệm ma trận, các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo. - Giao bài tập về các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma
1.1.Ma trận	1	1				4	A1.1 A1.2 A1.3	
1.1.1. Các định nghĩa								
1.1.2. Các phép toán đối với ma trận								
1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Hạng của ma trận								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Định thức của ma trận vuông	1	1				4		
1.2.1. Khái niệm định thức								
1.2.2. Các tính chất của định thức								
1.3. Ma trận nghịch đảo	1					2		
1.3.1. Khái niệm ma trận nghịch đảo								

trận nghịch đảo.
 - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài.
*** Phương pháp dạy:**
 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ma trận, khái niệm định thức, khái niệm ma trận nghịch đảo.
 - Phương pháp thảo luận: tính áp dụng khi giảng dạy nội dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.
*** Học:**
Học ở lớp:
 - Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tính hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo.
 - Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày
 - Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện.
 - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu.
 - Làm bài tập do giảng viên giao

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.2. Điều kiện tồn tại và cách tính ma trận nghịch đảo								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu Chương 1 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 1 trong Tài liệu 2.
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	3	2			5	10		
2.1. Định nghĩa	1					2	A1.1 A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính: hệ số, ẩn số, nghiệm của hệ phương trình, ma trận hệ số, ... - Khái niệm hệ phương trình Cramer, phương pháp giải hệ phương trình này. - Phương pháp giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát - Giao bài tập về giải hệ phương trình. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài.
2.2. Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	2	2				8		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính, Khái niệm hệ phương trình Cramer. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát. <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tích hạng của ma trận, tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo. - Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu. - Làm bài tập do giảng viên giao. - Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 2 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 2
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ	3	2		1	6	12		
3.1. Các hàm số lượng giác ngược	1					2	A1.1 A1.2 A1.3.	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm về bốn hàm lượng giác ngược. - Khái niệm tích phân suy rộng - Nêu hai định lý Lopitan. - Giao bài tập về tính giới hạn bằng quy tắc Lopitan, tính tích phân suy rộng.
3.2. Quy tắc Lopitan	1	1				4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								-Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung: khái niệm về hàm lượng giác ngược. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung : Tính tích phân suy rộng * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán tìm giới hạn, tính tích phân suy rộng.
3.3. Tích phân suy rộng	1	1				4		
Kiểm tra				1		2		
CHƯƠNG 4 . HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ	2	2			4	8		
4.1. Các khái niệm cơ bản	0,5					1	A1.1 A1.2 A1.4 * Dạy: Trình bày các khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.	
4.2. Giới hạn và tính liên tục	0,5					1		
4.3. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	1	2				6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: Hiểu được khái niệm và biết tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 4 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 2</p>
4.4. Cực trị của hàm nhiều biến không có điều kiện ràng buộc	1	1				4		<p>* Dạy: - Trình bày các khái niệm: Cực trị có điều kiện và cực trị không điều kiện ràng buộc. - Các bước tìm cực trị. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về cực trị. Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các bước tìm cực trị. * Học: Học ở lớp: Hiểu được khái niệm về cực trị và các bước tìm cực trị Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 5 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 5 trong Tài liệu 2</p>
4.5. Cực trị của hàm nhiều biến có điều kiện ràng buộc	1	1				4	A1.1 A1.2 A1.4	
CHƯƠNG 5. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN	3	2		1	6	12		
5.1. Các định nghĩa về phương trình vi phân cấp 1	1					2	A1.1 A1.2	<p>* Dạy: Trình bày các khái niệm về phương trình vi</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.2. Phương trình vi phân cấp 1	2	2				8	A1.4	phân cấp 1. *Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về phương trình vi phân cấp 1. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải phương trình vi phân cấp 1. * Học: Học ở lớp: Hiểu được khái niệm và biết giải phương trình vi phân cấp 1. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 6 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 6 trong Tài liệu 2
Kiểm tra				1		2		
Cộng	16	12		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		1	2	3	4	5
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC						
1.1	Ma trận	x	x	x		

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		1	2	3	4	5
1.2	Định thức của ma trận vuông	x	x	x		
1.3	Ma trận nghịch đảo	x	x	x		
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH						
2.1	Định nghĩa	x	x	x		
2.2	Hệ phương trình Cramer	x	x	x		
2.3	Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ.						
3.1	Các hàm số lượng giác ngược	x	x	x		
3.2	Quy tắc Lopitan	x	x	x	x	x
3.3	Tích phân suy rộng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ						
4.1	Các khái niệm cơ bản	x	x	x		
4.2	Giới hạn và tính liên tục	x	x	x		
4.3	Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	x	x	x	x	x
4.4	Cực trị không có điều kiện ràng buộc	x	x	x	x	x
4.5	Cực trị có điều kiện ràng buộc	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN						
5.1	Các định nghĩa về phương trình vi phân cấp 1	x	x	x	x	x
5.2	Phương trình vi phân cấp 1	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 70% tiết trở lên.
- Trong mỗi buổi học sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ sách, vở.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên trong mỗi buổi học.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50%	CDR1-4	20
		A1.2	Thái độ học tập	50%	CDR5	
		Tổng		100%	CDR1-5	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 1	50%	CDR1-5	20
		A1.4	Bài kiểm tra 2	50%	CDR1-5	
		Tổng		100%	CDR1-5	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần: Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100%	CDR1-5	60
	Tổng					60%

Trong đó:

A1.1 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10%
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	30%
Phân tích	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	40%

A1.2 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

A1.3 - Bài kiểm tra 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	10%
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Tìm được hạng của ma trận	20%
Áp dụng	Tính được định thức, tính được giới hạn, tính được tích phân suy rộng.	30%
Phân tích	Phân tích và giải được hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	40%

A1.4 - Bài kiểm tra 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về đạo hàm riêng	10%
Hiểu	Nhận định được các bài toán về đạo hàm riêng và phương trình vi phân	20%
Áp dụng	Vận dụng giải được các bài toán về hàm nhiều biến và phương trình vi phân	30%
Phân tích	Phân tích được các bài toán về hàm nhiều biến và phương trình vi phân	40%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các bài toán về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính	10%
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận.	20%
Áp dụng	Vận dụng tính được định thức, tính được giới hạn, tích phân suy rộng, giải được phương trình vi phân cấp 1	30%
Phân tích	Phân tích và tính được cực trị của hàm nhiều biến, giới hạn. Giải được hệ phương trình tuyến tính và phương trình vi phân cấp 1	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Xác suất thống kê

Probability theory and mathematical statistics

KĐT0106

02

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

13 tiết

+ Bài tập:

15 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

65 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần:

Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương

2. Mô tả học phần

Học phần “*Xác suất thống kê*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần trang bị cho sinh những kiến thức ban đầu, cơ bản nhất về xác suất (phép thử, biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất, các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên,...) và thống kê (lý thuyết mẫu, ước lượng tham số,...). Người học được cung cấp phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khôï kiến thức cơ bản về xác suất: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của biến cố, các công thức tính xác suất, công thức xác suất toàn phần, công thức xác suất nhị thức, đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất thông dụng, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều. Khôï kiến thức cơ bản về thống kê: lý thuyết mẫu ngẫu nhiên, ước lượng một số tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê.
MT2	Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về xác suất, thống kê để làm bài tập về định tính, định lượng trong xác suất thống kê vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày các khái niệm của xác suất, các tính chất, các phương pháp tính xác suất - Trình bày khái niệm đại lượng ngẫu nhiên, phân phối của đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; và một số quy luật phân phối thông dụng - Nhận diện được các tính chất, công thức, đại lượng... trong xác suất	2.1.2	ITU
	CĐR2	- Trình bày khái niệm cơ bản của thống kê: lý thuyết mẫu, các số đặc trưng mẫu, ước lượng điểm, ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thuyết - Cho ví dụ để làm rõ các bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết.	2.1.2	ITU
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của xác suất thống kê với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên. - Sử dụng các công thức, biểu thức, tính chất... để hoàn thành các bài tập định tính và định lượng. - Nắm vững kiến thức xác suất thống kê để áp dụng trong các chuyên ngành khác.	2.2.4	ITU

CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CDR5	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau về xác suất và thống kê vào các lĩnh vực chuyên môn. 	2.3.1	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Văn Kiều, 2000, *Giáo trình xác suất và thống kê*, NXB Giáo dục
2. Nguyễn Ngọc Linh – Nguyễn Tài Hoa – Mai Ngọc Diệu, 2015, *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đặng Hùng Thắng, 2000, *Mở đầu về xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục
2. Đặng Hùng Thắng, 2000, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Làm việc cặp |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT	4	4			8	18		* Dạy: - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Các nội dung về khái niệm biến cố, các loại biến cố, các phép
1.1. Biến cố và phép thử ngẫu nhiên	1				1	2	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Khái niệm và các định nghĩa về xác suất	1	1			2	4	A1.2 A1.3 A2	<p>toán đối với biến cố, xác suất của biến cố, các quy tắc tính xác suất, công thức xác suất toàn phần, công thức xác suất nhị thức.</p> <p>(chương 1 trong TLC số 2 trang 5 – 30)</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc Chương 1 trong Tài liệu 1, 2. - Làm bài tập Chương 1 trong Tài liệu 2 (trang 31 -37)
1.3. Các quy tắc tính xác suất	1	1			2	5		
1.4. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	0,5	1			1,5	4		
1.5. Công thức xác suất nhị thức	0,5	1			1,5	3		
CHƯƠNG 2. ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN	3	3		1	7	14		
2.1. Đại lượng ngẫu nhiên và phân phối xác suất	1	1			2	4	A1.1	
2.2. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên	1	1			2	4	A1.2 A1.3 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3. Đại lượng ngẫu nhiên hai chiều	0,5				1	2	(chương 2 trong TLC số 2 trang 39 – 70) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Đọc tài liệu Chương 2 trong Tài liệu 1, 2. - Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu 2 (trang 72 – 75)	
2.4. Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	0,5	1			1,5	3		
KIỂM TRA BÀI SỐ 1				1	1	3		
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT MẪU	3	4			7	14		
3.1. Một số khái niệm	1	1			2	4	* Dạy: - Các khái niệm về mẫu ngẫu nhiên, các số đặc trưng mẫu, ước lượng một số tham số lý thuyết, ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy. - Ví dụ và bài tập về các số đặc trưng mẫu, ước lượng tham số	
3.2. Ước lượng một số tham số lý thuyết	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3. Ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy	1	2			3	6	<p>lý thuyết bằng khoảng tin cậy. (chương 3 trong TLC số 2 trang 77 – 112)</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>Học ở nhà: - Làm bài tập Chương 3 trong Tài liệu 2 (trang 113 – 116)</p>	
CHƯƠNG 4. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT	3	4		1	8	19		
4.1. Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định	1	1			2	4	<p>* Dạy: - Các khái niệm về giả thuyết thống kê, quy tắc kiểm định, kiểm định dùng một mẫu, kiểm định dùng nhiều mẫu - Ví dụ và bài tập về kiểm định dùng một mẫu, kiểm định dùng nhiều mẫu</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, phát vấn</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p>Học ở nhà:</p>	
4.2. Các kiểm định dùng một mẫu	1	2			3	6		
4.3. Các kiểm định dùng nhiều mẫu	1	1			2	5		
KIỂM TRA BÀI SỐ 2				1	1	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu 2 (trang 131 - 135)
Cộng	13	15		2	30	65		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT						
1.1	Biến cố và phép thử ngẫu nhiên	x		x	x	x
1.2	Khái niệm và các định nghĩa về xác suất	x		x	x	x
1.3	Các quy tắc tính xác suất	x		x	x	x
1.4	Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	x		x	x	x
1.5	Công thức xác suất nhị thức	x		x	x	x
CHƯƠNG 2. ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN						
2.1	Đại lượng ngẫu nhiên và phân phối xác suất	x		x	x	x
2.2	Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên	x		x	x	x
2.3	Đại lượng ngẫu nhiên hai chiều	x		x	x	x
2.4	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	x		x	x	x
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT MẪU						
3.1	Một số khái niệm		x	x	x	x

3.2	Ước lượng một số tham số lý thuyết		x	x	x	x
3.3	Ước lượng tham số lý thuyết bằng khoảng tin cậy		x	x	x	x
CHƯƠNG 4. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT						
4.1	Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định		x	x	x	x
4.2	Các kiểm định dùng một mẫu		x	x	x	x
4.3	Các kiểm định dùng nhiều mẫu		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Tự luận	100%	CĐR 1,3,4	20
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20%	CĐR 1-4	20
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CĐR 5	
A1.4	Bài kiểm tra	60%	CĐR			

			số 2 – Tự luận		2,3,4	
			Tổng	100%		
			Tổng			40%
A2. Thi kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	A2	Thi tự luận	100%	CĐR 1-4	60
Hình thức thi: Tự luận			Tổng	100%		60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Tự luận được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố, các phép toán đối với biến cố, tính được xác suất của một biến cố.	20%
Hiểu	Tính được xác suất của các biến cố theo các quy tắc, tính chất, phương pháp tính xác suất. tính được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	40%
Áp dụng	Tìm được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	40%

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20%
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60%

A1.3 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Tự luận được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Cách lấy một mẫu thống kê ngẫu nhiên	10%
Hiểu	Tính được các số đặc trưng mẫu: giá trị trung bình, tính phương sai, độ lệch tiêu chuẩn,...	30%
Áp dụng	Tìm được khoảng tin cậy của các tham số lý thuyết trong các bài toán ước lượng	40%
Phân tích	Kiểm định giả thuyết thống kê: từ những dữ liệu thu thập được, dựa vào các quy luật xác suất để đưa ra những quyết định, những đánh giá và các dự báo về những hiện tượng đang được thí nghiệm hoặc đang được quan sát	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố, các phép toán đối với biến cố, tính được xác suất của một biến cố bằng định nghĩa	10%
Hiểu	Tính được các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	30%
Áp dụng	Tính được xác suất của các biến cố theo các công thức tính xác suất, tìm được quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên	40%
Phân tích	Tìm được khoảng tin cậy của các tham số lý thuyết trong các bài toán ước lượng, làm được bài toán kiểm định giả thuyết thống kê	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Vật lý đại cương**
 - + Tiếng Anh: **General Physics**
- Mã học phần: **KĐVL101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Bậc đại học vừa làm vừa học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Toán cao cấp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 14 tiết
 - + Bài tập: 7 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 7 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Tổ Vật lý- Khoa khoa học đại cương

2. Mô tả học phần

Học phần “*Vật lý đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: đo lường; cơ học chất điểm; chuyển động của vũ trụ; nhiệt động lực học; điện

– từ trường; dao động cơ và sóng điện từ; quang hình và quang lượng tử. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khôi kiến thức vật lý cơ bản về: đo lường; cơ học chất điểm; chuyển động của vũ trụ; nhiệt động lực học; điện – từ trường; dao động cơ và sóng điện từ; quang hình và quang lượng tử.
MT2	Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản đã học để làm bài tập về định tính, định lượng trong vật lý và áp dụng kiến thức cơ bản vật lý vào các lĩnh vực khoa học khác.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	2.1.2	ITU
	CĐR2	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	2.1.2	ITU
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập và giải thích các hiện tượng trong đời sống và tự nhiên. - Sử dụng các công thức, biểu thức, định lý, định luật... để hoàn thành các bài tập định tính và định lượng.	2.2.4	

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Nắm vững kiến thức vật lý đại cương để áp dụng trong các chuyên ngành khác.		ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, tiếp thu và học hỏi từ nhiều nguồn tài liệu khác để áp dụng kiến thức đã học về vật lý vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.1 2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Trần Ngọc Hối, Phạm Ngọc Thiều (2009). *Tập 1: Cơ học và Nhiệt học - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Ngọc Hối, Phạm Ngọc Thiều (2009). *Tập 2: Điện, Từ, Dao động và Sóng - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Ngọc Hối, Phạm Ngọc Thiều (2009). *Tập 3: Quang học và Vật lý lượng tử - Vật lý đại cương các nguyên lý và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huy Sinh (2012). *Tập 2: Nhiệt động học và vật lý phân tử - Vật lý cơ, nhiệt đại cương*. NXB Giáo dục Việt Nam.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án	<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác
<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng		
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn		

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)	học		

	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHỦ ĐỀ 1: VẬT LÝ ĐO LƯỜNG	0.5		0.5		1	2		
<p>1.1. Chuẩn độ dài, khối lượng và thời gian</p> <p>1.2. Thứ nguyên, đơn vị và độ chính xác</p> <p>1.3. Các phương pháp đo đặc và ứng dụng trong vật lý</p>	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Các chuẩn độ dài, khối lượng, thời gian; các đơn vị và thứ nguyên; các phương pháp đo đặc ứng dụng trong vật lý (chương 1 trong sách TLC số 1 trang 13 -21). <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu <p>A1.1 - Thảo luận và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>A1.2 - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.</p> <p>A1.3 Học ở nhà:</p> <p>A2 - Đọc thêm bài “Theo sát sự phát triển của vật lý” trong sách TLC số 1 trang 22.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thêm “phụ lục 2: các hệ số chuyển đổi; phụ lục 3: các hằng số cơ bản; phụ lục 5: công thức lượng giác” trong sách TLC số 1 trang 489 – 499. 	
CHỦ ĐỀ 2: CƠ HỌC CHẤT ĐIỂM	2	1	1.5		4.5	9		
<p>2.1. Động học và động lực học chất điểm</p> <p>2.1.1 Các dạng chuyển động cơ học</p> <p>2.1.2 Định luật chuyển động của Newton và những lực</p>	0.5	1			1.5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển động của động học chất điểm theo đường thẳng và và chuyển động trong không gian (chương 2,3 trong sách TLC số 1 trang 26-60). - Ba định luật của Newton và các lực thường gặp để giải bài toán chuyển động – động lực học chất điểm; động lượng và 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
thường gặp 2.1.3 Động lượng và định luật bảo toàn động lượng							A1.1 A1.2 A1.3 A2	định luật bảo toàn động lượng (chương 4,7 trong sách TLC số 1 trang 76-99 và 210-213). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, phát biểu xây dựng bài và làm bài tập. Học ở nhà: - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 40 – 41; 65-66; 106-109.
2.2. Năng lượng 2.2.1 Công và công suất 2.2.2 Động năng, thế năng, định luật bảo toàn cơ năng 2.2.3 Định luật bảo toàn năng lượng	0.5		1		1.5	3	* Dạy: - Công và công suất; động năng, thế năng, định luật bảo toàn cơ năng; định luật bảo toàn năng lượng (chương 6 trong sách TLC số 1 trang 162-185). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 191-192.	
2.3. Chuyển động trong trường hấp dẫn 2.3.1 Định luật vạn vật hấp dẫn 2.3.2 Chuyển động quay của Trái đất 2.3.3 Quỹ đạo, các tốc độ vũ	1		0.5		1.5	3	* Dạy: - Phát biểu định luật vạn vật hấp dẫn; lực hấp dẫn của TĐ; thế năng hấp dẫn; chuyển động quay của TĐ, một vài quỹ đạo như tròn, elip, parabol... (chương 5 trong sách TLC số 1 trang 127-145). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
trụ							<p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Đọc thêm bài “các lực cơ bản và sự thống nhất” trong sách TLC số 1 trang 147-149 và trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 150.</p>	
CHỦ ĐỀ 3: CHẤT RẮN VÀ CHẤT LƯU	3	2	1		6	12		
3.1. Sự sắp xếp nguyên tử và các đại lượng đặc trưng của vật chất 3.1.1 Sự sắp xếp nguyên tử trong chất rắn, lỏng, khí 3.1.2 Ứng suất, độ biến dạng, khối lượng riêng	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy: - Sự sắp xếp các nguyên tử rắn, lỏng, khí và các đại lượng ứng suất – độ biến dạng – khối lượng riêng (chương 10 trong sách TLC số 1 trang 311-316). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 341.</p>	
3.2. Tĩnh học chất lưu 3.2.1 Áp suất tại một điểm trong lòng chất lỏng 3.2.2 Sự thay đổi áp suất theo độ sâu – Định luật Pascal 3.2.3 Lực nổi và định luật	1	1			2	4	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p> <p>* Dạy: - Phương trình tĩnh học chất lưu; định luật Pascal và Archimedes; ứng dụng của định luật và phương pháp đo khí quyển (chương 10 trong sách TLC số 1 trang 318-325). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn.</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Archimedes 3.2.4 Phương pháp đo áp suất khí quyển							<p>* Học: Học ở lớp: - Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép. Học ở nhà: - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 342-343.</p>	
3.3. Động lực học chất lưu 3.3.1 Khái niệm đường dòng, ống dòng 3.3.2 Phương trình liên tục 3.3.3 Phương trình Bernoulli và các ứng dụng của động lực học chất lưu	1	1			2	4	<p>* Dạy: - Khái niệm về đường dòng, ống dòng; phương trình liên tục; định luật Bernoulli và một vài ứng dụng như: vòi phun, quả bóng golf di chuyển...(chương 10 trong sách TLC số 1 trang 327-328). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép. Học ở nhà: - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 343-344.</p>	
3.4. Sự chảy của chất lỏng thực 3.4.1 Hiện tượng nội ma sát và định luật Newton 3.4.2 Chuyển động của chất lỏng thực qua ống tròn nằm ngang. Công thức Poiseuille	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy: - Hiện tượng nội ma sát và định luật Newton cho trường hợp chất lỏng thực. Chuyển động của chất lỏng thực qua ống tròn nằm ngang và định luật Poiseuille. Một vài ứng dụng trong thực tế (chương 10 trong sách TLC số 1 trang 335-338). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cặp, nhóm và phát vấn. * Học: Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 1 trang 345. 	
CHỦ ĐỀ 4: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC	3.5	2.5	1		7	14		
4.1. Nhiệt độ và nguyên lý thứ không nhiệt động lực học 4.1.1 Nhiệt độ. Nguyên lý thứ không nhiệt động lực học 4.1.2 Sự dẫn, nở nhiệt 4.1.3 Sự truyền nhiệt	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ; nguyên lý thứ không; dẫn, nở và truyền nhiệt (chương 1 trong sách TLTK số 1 trang 21). <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và thảo luận cặp, nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 367-369. 	
4.2. Khí lý tưởng 4.2.1 Cấu tạo chất và thuyết động học phân tử chất khí 4.2.2 Các định luật và phương trình cơ bản của chất khí 4.2.3 Các định luật phân bố	0.5	0.5			1	2	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết động học phân tử chất khí; ba định luật thực nghiệm của chất khí và một vài định luật phân bố thường (chương 2 trong sách TLTK số 1 trang 28-50). <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 428-429 và 431.
<p>4.3. Nguyên lý thứ I nhiệt động lực học</p> <p>4.3.1 Nội năng, công và nhiệt trong quá trình nhiệt động</p> <p>4.3.2 Nhiệt dung riêng, nhiệt chuyển trạng thái</p> <p>4.3.3 Nguyên lý I và các quá trình cơ bản của nhiệt động lực học</p>	1	1			2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội năng, công, nhiệt trong quá trình nhiệt động; các trạng thái nhiệt dung; nguyên lý I nhiệt động lực học và áp dụng (chương 12 trong sách TLC số 1 trang 376-391). <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 400-401 và 403. 	
<p>4.4 Nguyên lý thứ II nhiệt động lực học</p> <p>4.4.1 Chu trình thuận nghịch và bất thuận nghịch. Nguyên lý II nhiệt động lực học.</p> <p>4.4.2 Hiệu suất và chu trình Carnot</p> <p>4.4.3 Entropy và nguyên lý tăng Entropy</p>	1	1			2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dạng chu trình; hiệu suất và entropy; nguyên lý II nhiệt động lực học (chương 14 trong sách TLC số 1 trang 436-455). <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và phát vấn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia làm bài tập, làm việc cá nhân. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								458 và 460-461.
4.5 Khí thực và sự chuyển pha 4.5.1 Lực tương tác phân tử 4.5.2 Phương trình Vanderwaals 4.5.3 Pha và chuyển pha	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Lực tương tác phân tử; phương trình Vanderwaals; pha của các chất và chuyển pha (chương 15 trong sách TLC số 1 trang 466-475). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận nhóm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách TLC số 1 trang 483.
KIỂM TRA BÀI SỐ 1				1	1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1. Học ở nhà: - Đọc thêm bài “Benjamin Thompson, bá tước Rumforf” trong sách TK số 1 trang 397-399; “con quỷ của Maxwell” trong sách TK số 1 trang 457-458.
CHỦ ĐỀ 5: ĐIỆN, TỪ TRƯỜNG – DAO ĐỘNG - SÓNG	2	0.5	1.5		4	8		
5.1. Điện, Từ trường 5.1.1 Điện tích – điện trường	0.5	0.5			1	2	A1.2 A1.3	* Dạy: - Điện tích; điện trường; thông lượng (chương 16,17 trong

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<p>– thông lượng</p> <p>5.1.2 Từ trường. Nguồn gốc từ trường</p> <p>5.1.3 Cảm ứng điện từ</p>							<p>A1.4</p> <p>A2</p> <p>sách TLC số 2 trang 14-44).</p> <p>- Từ trường; định luật Bio-Savart; định luật Ampe; các hiện tượng cảm ứng điện từ và ứng dụng (chương 21,22,23 trong sách TLC số 2 trang 161-162 và 190-200 và 222-226).</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình và làm việc cặp, nhóm và phát vấn.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 2 trang 35-36; 213-214 và 270.</p>	
<p>5.2. Dao động và sóng cơ</p> <p>5.2.1 Động học của dao động cơ</p> <p>5.2.2 Sóng cơ</p> <p>5.2.3 Sóng âm</p>	0.5		0.5		1	2	<p>* Dạy:</p> <p>- Các loại dao động cơ học: điều hòa, tắt dần, cưỡng bức, công hưởng; sóng cơ và sóng âm (chương 26,27,28 trong sách TLC số 2 trang 300-319 và 337-342 và 374-377).</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình và làm việc cặp, nhóm và phát vấn.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép.</p> <p>Học ở nhà:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 2 trang 396-397.
5.3. Dao động và sóng điện từ 5.3.1 Các luận điểm của Maxwell và sự sản sinh ra sóng điện từ 5.3.2 Tính chất và sự phát xạ của sóng điện từ 5.3.3 Áp suất bức xạ và phổ điện từ	1		1		2	4		<p>* Dạy:</p> <p>- Các loại mạch dao động; hai luận điểm của Maxwell; tính chất và sự phát xạ của sóng điện từ; áp suất bức xạ và phổ điện từ (chương 29,30 trong sách TLC số 2 trang 404-407 và 432-448).</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình, thảo luận, làm việc cặp, nhóm và phát vấn.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Tham gia thảo luận.</p> <p>- Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Trả lời câu hỏi trong sách TLC số 2 trang 422, 451, 454-555.</p>
CHỦ ĐỀ 6: QUANG HỌC VÀ QUANG LƯỢNG TỬ	3	1	1.5		5.5	11		
6.1. Quang hình và giao thoa ánh sáng 6.1.1 Bản chất ánh sáng và các định luật quang hình 6.1.2 Nguyên lý Fecma. Định lý Malus	1		0.5		1.5	3	A1.2 A1.3	<p>* Dạy:</p> <p>- Quang hình học, các định luật quang hình; nguyên lý Fecma, phản xạ toàn phần, định lý Malus; giao thoa ánh sáng qua khe hẹp và gẫy bởi bản mỏng (chương 31, 32 trong sách TLC số 3 trang 13-51).</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.1.3 Giao thoa qua khe hẹp và giao thoa gây bởi bản mỏng							A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm và phát vấn. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận. - Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 3 trang 64-65.
6.2. Nhiễu xạ và phân cực 6.2.1 Lý thuyết chung về nhiễu xạ và cách tử nhiễu xạ. Nhiễu xạ tia X bởi các tinh thể 6.2.2 Hiện tượng phân cực ánh sáng. Sự phân cực ánh sáng qua bản Tuamalin dày 6.2.3 Sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng	1		1		2	4		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết các dạng nhiễu xạ; cách tử nhiễu xạ và nhiễu xạ tia X; các hiện tượng phân cực ánh sáng và sự phân cực ánh sáng qua bản Tuamalin dày; sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng (chương 33, 34 trong sách TLC số 3 trang 73-115). * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm và phát vấn. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận. - Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 3 trang 98,101 và 122.
6.3. Bức xạ nhiệt	1	1			2	4		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.3.1 Tương tác của ánh sáng với vật chất 6.3.2 Năng suất phát xạ, hệ số hấp thụ. Định luật Kirchhoff 6.3.3 Bức xạ của vật đen 6.3.4 Photon, Electron, phổ vạch							- Tương tác của ánh sáng với vật chất; năng suất phát xạ, hệ số hấp thụ. Định luật Kirchhoff; bức xạ của vật đen-định luật Stephan Boltzman - định luật chuyển dời Wien; Photon, Electron, phổ vạch (chương 36 trong sách TLC số 3 trang 161-179). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia phát biểu xây dựng bài và làm theo yêu cầu của GV. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép, rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Trả lời câu hỏi và làm bài tập trong sách TLC số 3 trang 189-192.	
KIỂM TRA SỐ 2				1	1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A2 * Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 2 Học ở nhà: - Ôn tập lại toàn bộ chương trình để làm bài thi kết thúc học phần.	
Cộng	14	7	7	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHỦ ĐỀ 1: VẬT LÝ ĐO LƯỜNG						
I	Các chuẩn độ dài, khối lượng, thời gian					
1.1	Chuẩn độ dài, khối lượng và thời gian	X	x	x		x
1.2	Thứ nguyên, đơn vị và độ chính xác	X	x	x		x
1.3	Các phương pháp đo đặc và ứng dụng trong vật lý	X	x	x		x
CHỦ ĐỀ 2: CƠ HỌC CHẤT ĐIỂM						
2.1	Động học chất điểm và động lực học chất điểm					
2.1.1	Các dạng chuyển động cơ học	x	x	x	x	x
2.1.2	Định luật chuyển động của Newton và những lực thường gặp	x	x	x	x	x
2.1.3	Động lượng và định luật bảo toàn động lượng	x	x	x	x	x
2.2	Năng lượng					
2.2.1	Công và công suất	x	x	x	x	x
2.2.2	Động năng, thế năng, định luật bảo toàn cơ năng	x	x	x	x	x
2.2.3	Định luật bảo toàn năng lượng	x	x	x	x	x
2.3	Chuyển động trong trường hấp dẫn					
2.3.1	Định luật vạn vật hấp dẫn	x	x	x	x	x
2.3.2	Chuyển động quay của Trái đất	x	x	x	x	x
2.3.3	Quỹ đạo, các tốc độ vũ trụ	x	x	x	x	x
CHỦ ĐỀ 3: CHẤT RẮN VÀ CHẤT LƯU						
3.1	Sự sắp xếp nguyên tử và các đại lượng đặc trưng của vật chất					
3.1.1	Sự sắp xếp nguyên tử trong chất rắn, lỏng, khí	x	x	x	x	x
3.1.2	Ứng suất, độ biến dạng, khối lượng riêng	x	x	x	x	x
3.2	Tĩnh học chất lưu					

STT	Nội dung	CDR học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.2.1	Áp suất tại một điểm trong lòng chất lỏng	x	x	x	x	x
3.2.2	Sự thay đổi áp suất theo độ sâu – Định luật Pascal	x	x	x	x	x
3.2.3	Lực nổi và định luật Archimedes	x	x	x	x	x
3.2.4	Phương pháp đo áp suất khí quyển	x	x	x	x	x
3.3	Động lực học chất lưu					
3.3.1	Khái niệm đường dòng, ống dòng	x	x	x	x	x
3.3.2	Phương trình liên tục	x	x	x	x	x
3.3.3	Phương trình Bernoulli và các ứng dụng của động lực học chất lưu	x	x	x	x	x
3.4	Sự chảy của chất lỏng thực					
3.4.1	Hiện tượng nội ma sát và định luật Newton	x	x	x	x	x
3.4.2	Chuyển động của chất lỏng thực qua ống tròn nằm ngang. Công thức Poiseuille	x	x	x	x	x
CHỦ ĐỀ 4: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC						
4.1	Nhiệt độ và nguyên lý thứ không nhiệt động lực học					
4.1.1	Nhiệt độ. Nguyên lý thứ không nhiệt động lực học	x	x	x	x	x
4.1.2	Sự dẫn, nở nhiệt	x	x	x	x	x
4.1.3	Sự truyền nhiệt	x	x	x	x	x
4.2	Khí lý tưởng					
4.2.1	Cấu tạo chất và thuyết động học phân tử chất khí	x	x	x	x	x
4.2.2	Các định luật và phương trình cơ bản của chất khí	x	x	x	x	x
4.2.3	Các định luật phân bố	x	x	x	x	x
4.3	Nguyên lý thứ I nhiệt động lực học					
4.3.1	Nội năng, công và nhiệt trong quá trình nhiệt động	x	x	x	x	x
4.3.2	Nhiệt dung riêng, nhiệt chuyển trạng thái	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
4.3.3	Nguyên lý I và các quá trình cơ bản của nhiệt động lực học	x	x	x	x	x
4.4	Nguyên lý thứ II nhiệt động lực học					
4.4.1	Chu trình thuận nghịch và bất thuận nghịch. Nguyên lý II nhiệt động lực học	x	x	x	x	x
4.4.2	Hiệu suất và chu trình Carnot	x	x	x	x	x
4.4.3	Entropy và nguyên lý tăng Entropy	x	x	x	x	x
4.5	Khí thực và sự chuyển pha					
4.5.1	Lực tương tác phân tử	x	x	x	x	x
4.5.2	Phương trình Vanderwaals	x	x	x	x	x
4.5.3	Pha và chuyển pha	x	x	x	x	x
CHỦ ĐỀ 5: ĐIỆN, TỪ TRƯỜNG – DAO ĐỘNG - SÓNG						
5.1	Điện, Từ trường					
5.1.1	Điện tích – điện trường – thông lượng	x	x	x	x	x
5.1.2	Từ trường. Nguồn gốc từ trường	x	x	x	x	x
5.1.3	Hiện tượng cảm ứng điện từ	x	x	x	x	x
5.2	Dao động và sóng cơ					
5.2.1	Động học của dao động cơ	x	x	x	x	x
5.2.2	Sóng cơ	x	x	x	x	x
5.2.3	Sóng âm	x	x	x	x	x
5.3	Dao động và sóng điện từ					
5.3.1	Các luận điểm của Maxwell và sự sản sinh ra sóng điện từ	x	x	x	x	x
5.3.2	Tính chất và sự phát xạ của sóng điện từ	x	x	x	x	x
5.3.3	Áp suất bức xạ và phổ điện từ	x	x	x	x	x
CHỦ ĐỀ 6: QUANG HỌC VÀ QUANG LƯỢNG TỬ						
6.1	Quang hình và giao thoa ánh sáng					
6.1.1	Bản chất ánh sáng và các định luật quang hình	x	x	x	x	x
6.1.2	Nguyên lý Fecma. Định lý Malus	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
6.1.3	Giao thoa qua khe hẹp và giao thoa gây bởi bản mỏng	x	x	x	x	x
6.2	Nhiễu xạ và phân cực					
6.2.1	Lý thuyết chung về nhiễu xạ và cách tử nhiễu xạ. Nhiễu xạ tia X bởi các tinh thể	x	x	x	x	x
6.2.2	Hiện tượng phân cực ánh sáng. Sự phân cực ánh sáng qua bản Tuamlin dày	x	x	x	x	x
6.2.3	Sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng	x	x	x	x	x
6.3	Bức xạ nhiệt					
6.3.1	Tương tác của ánh sáng với vật chất	x	x	x	x	x
6.3.2	Năng suất phát xạ, hệ số hấp thụ. Định luật Kirchhoff	x	x	x	x	x
6.3.3	Bức xạ của vật đen	x	x	x	x	x
6.3.4	Photon, Electron, phổ vạch	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100%	CĐR 1-4	20
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20%	CĐR 1-4	20
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CĐR 5	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60%	CĐR 1-4	
Tổng			100%			
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR 1-4	60
		Tổng		100%		60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	20%
Hiểu	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	20%
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	60%

A1.2 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	20%
Hiểu	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	20%
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	60%

A1.3 - Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%

Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%
----------------------	--	-----

A1.4 - Bài kiểm tra 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	20%
Hiểu	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	20%
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	60%

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các khái niệm, định luật, định lý... cơ bản trong vật lý đại cương. - Nhận diện được các biểu thức, công thức, đại lượng, đơn vị ... trong vật lý.	20%
Hiểu	- Giải thích các đại lượng trong biểu thức, nguyên lý, định luật, định lý... - Cho ví dụ để làm rõ tính chất định tính và định lượng của kiến thức cơ bản đã học.	20%
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của vật lý với kiến thức chuyên ngành.	60%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Hóa học đại cương**
 - + Tiếng Anh: **General chemistry**
- Mã học phần : KĐHH101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học các ngành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
					<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành¹:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động¹:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 15 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học^[7]: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học đại cương.

2. Mô tả học phần ^[8]

Học phần Hóa học đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở, cơ bản ban đầu của hóa học ở bậc đại học như: Nhiệt động học của một số quá trình hóa học, Động hóa học của các phản ứng, Hiện tượng cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học, Các kiến thức về dung dịch, pH và cân bằng trong dung dịch, Một số quá trình điện hóa học, Hiện tượng bề mặt và dung dịch keo...

Các kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên vận dụng sự hiểu biết của mình trong việc học tập và nghiên cứu đối với các học phần chuyên ngành có liên quan như môi trường, quản lý đất đai, khoa học biển, biến đổi khí hậu, đại chất và nhiều chuyên ngành khác.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các khái niệm cơ bản về cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học, các công thức, các đại lượng quan trọng trong nội dung kiến thức của từng chương.
MT2	Vận dụng được các kiến thức lý thuyết về Hóa học đại cương vào lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên sẽ được đào tạo. Áp dụng được những kiến thức lý thuyết đã học để giải quyết các dạng bài tập trong nội dung học phần.
MT3	Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích các hoạt động thực tiễn có liên quan đến hoá học. Tự nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về hóa học đại cương vào các lĩnh vực chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Nhớ được các khái niệm, định luật cơ bản có trong nội dung môn học	2.1.1	I
	CĐR2	Hiểu và trình bày được công thức tính và ý nghĩa của các đại lượng tương ứng	2.1.2	IT
	CĐR3	Hiểu và tìm được mối tương quan giữa các đại lượng quan trọng trong nội dung môn học	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được một số kiến thức của hóa học đại cương trong việc học tập và nghiên cứu các học phần chuyên môn như khoa học đất, hóa học phân tích, hóa học biển...	2.2.1	ITU
	CĐR5	Vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã học để giải quyết các dạng bài tập liên quan	2.2.2	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
	CĐR6	Phân tích và giải thích các hiện tượng hóa học có liên quan đến chuyên môn	2.3.1	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT3		mà sinh viên được đào tạo		
	CDR 7	Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về hóa học đại cương vào các lĩnh vực chuyên môn.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Lê Ngọc Anh (chủ biên) (2016), *Hóa học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội;
- Nguyễn Hạnh (2012), *Cơ sở lý thuyết Hóa học, Phần II*, NXB Giáo dục Việt Nam;
- Lê Mậu Quyền (2010), *Cơ sở lý thuyết Hóa học, Phần bài tập*, NXB KH&KT.

5.2 Tài liệu tham khảo

- Lâm Ngọc Thiềm (2002), *Bài tập Hóa học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội;
- Đào Đình Thức (2011), *Hóa học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ NHIỆT ĐỘNG HỌC	3	2	1	0	6	12			* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Hướng dẫn SV tìm tòi và nghiên cứu tài liệu tham khảo.
1.1. Nguyên lý I của nhiệt động học và áp dụng vào	1,5				1,5	3	A1.1 A1.2		- Trình bày các nội dung về nguyên lý I, II của nhiệt động học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
biến của quá trình hoá học								
1.3. Bài tập chương 1		2			2	4	A1.3	
1.4. Thảo luận			1		1	2		
CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐỘNG HÓA HỌC	1,5	1,5			3	6		
2.1. Một số khái niệm (Tốc độ phản ứng, phân tử số, bậc riêng phần, bậc toàn phần của phản ứng)	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2	
2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.	1				1	2	A1.1, A1.2	
2.3. Phương trình động học của các phản ứng có bậc đơn giản								
2.3.1. Phương trình động học của phản ứng bậc 1								
2.3.2. Phương trình động học của phản ứng bậc 2								
2.4. Bài tập chương 2		1,5			1,5	3	A1.3	

*** Dạy:**
- Trình bày các nội dung về tốc độ phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng, phương trình động học của phản ứng ...
- Giao bài tập theo từng nội dung của chương 2 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo

*** Phương pháp dạy:**
- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 2.1, 2.2, 2.3
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập.

*** Học:**
Học ở lớp:
- Lắng nghe GV giảng bài
- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học
- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 2.

Học ở nhà:
- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 49-58, mục III trang 216 tài liệu tham khảo 2.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập trang 59-62 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1. - Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.
CHƯƠNG 3. CÂN BẰNG HÓA HỌC	2	3	1	1	7	14		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về cân bằng hóa học, phương trình đẳng nhiệt và sự chuyển dịch cân bằng... - Giao bài tập theo từng nội dung của chương 3 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 3.1, 3.2. - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 3. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 63-73, mục IV trang 99 tài liệu tham khảo 2. - Làm các bài tập trang 74-78 trong tài liệu chính 1,
3.1. Các khái niệm	1				1	2	A1.1, A1.2	
3.1.1. Phản ứng thuận nghịch								
3.1.2. Cân bằng hóa học								
3.1.3. Phương trình đẳng nhiệt Van't Hoff và hằng số cân bằng								
3.2. Sự chuyển dịch cân bằng	1				1	2		
3.2.1. Nguyên lý chuyển dịch cân bằng Le Châtelier								
3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hóa học								
3.3. Bài tập chương 3		2			2	4	A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1. - Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.
Kiểm tra				1	1	2	A1.4	
Thảo luận			1		1	2	A1.3	GV chữa bài kiểm tra và giải đáp thắc mắc
CHƯƠNG 4. DUNG DỊCH	4	3			7	14		* Dạy:
4.1. Một số khái niệm	1				1	2	A1.1, A1.2	- Trình bày các nội dung về dung dịch, tính chất của dung dịch và dung dịch chất điện ly ...
4.1.1. Một số định nghĩa: Dung dịch, dung dịch bão hòa, dung dịch lý tưởng, nhiệt hòa tan.								- Giao bài tập theo từng nội dung của chương 4 và thông báo thời gian nộp bài vào buổi học tiếp theo
4.1.2. Nồng độ của dung dịch								* Phương pháp dạy:
4.1.3. Quá trình hòa tan, độ hòa tan.								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 4.1, 4.2, 4.3.
4.2. Tính chất của dung dịch								- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập.
4.2.1. Áp suất hơi bão hòa của dung dịch.								* Học:
4.2.2. Nhiệt độ sôi và nhiệt độ đông đặc của dung dịch.				Học ở lớp:				
4.2.3. Áp suất thẩm thấu.				- Lắng nghe GV giảng bài				
4.3. Dung dịch chất điện li	3				3	6		- Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học
4.3.1. Khái niệm về chất điện li, Độ điện li. Hằng số điện li.								- Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 4.
								Học ở nhà:
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 79-109, mục VI trang 160 tài liệu tham khảo 2.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.2.5. Định luật Faraday								<ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập trang 132-137 trong tài liệu chính 1, - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1. - Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề lý thuyết và bài tập khó.
5.3. Bài tập chương 5		2			2	4	A1.3	
CHƯƠNG 6. HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT VÀ DUNG DỊCH KEO	2				2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về hiện tượng bề mặt, dung dịch keo, sự hấp phụ ... <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, tự học: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 6.1, 6.2, 6.3. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe GV giảng bài - Nhận xét, đánh giá về nội dung bài học - Thảo luận, trao đổi cùng GV về các kiến thức thuộc nội dung của chương 6. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 từ trang 138-144, tài liệu chính 2 từ trang 163-182. - Tìm hiểu thêm các bài tập trong tài liệu chính 3 và tài liệu tham khảo 1. - Thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề chưa rõ về lý thuyết.
6.1. Hiện tượng bề mặt và năng lượng bề mặt	1				1	2	A1.1, A1.2	
6.1.1. Hiện tượng bề mặt								
6.1.2. Năng lượng bề mặt								
6.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lượng bề mặt								
6.2. Dung dịch keo								
6.2.1. Điều chế và tính chất của dung dịch keo.								
6.2.2. Cấu tạo của hạt keo và sự đông tụ keo.								
6.3. Sự hấp phụ và hấp thụ	1				1	2		
6.3.1. Định nghĩa								
6.3.2. Hấp phụ vật lý và hóa học								
6.3.3. Chất hoạt động bề mặt								
6.3.4. Sự hấp phụ trên ranh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
giới rắn – khí và rắn – dung dịch								
6.3.5. Sự thẩm ướt								
Cộng	15	12	2	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		1	2	3	4	5	6	7
CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ NHIỆT ĐỘNG HỌC								
1.1	Nguyên lý I của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học	x	x	x				x
1.2	Nguyên lý II của nhiệt động học và áp dụng vào hóa học	x	x	x				x
1.3	Bài tập					x		x
1.4	Thảo luận				x	x		x
CHƯƠNG 2. ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐỘNG HÓA HỌC								
2.1	Một số khái niệm	x						x
2.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng	x						x
2.3	Phương trình động học của các phản ứng có bậc đơn giản		x	x				x
2.4	Bài tập					x		x
CHƯƠNG 3. CÂN BẰNG HÓA HỌC								
3.1	Các khái niệm	x	x					x
3.2	Sự chuyển dịch cân bằng	x	x					x
3.3	Bài tập					x		x
3.4	Kiểm tra					x	x	x
3.5	Thảo luận				x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		1	2	3	4	5	6	7
CHƯƠNG 4. DUNG DỊCH								
4.1	Một số khái niệm	x			x		x	x
4.2	Tính chất của dung dịch	x			x		x	x
4.3	Dung dịch chất điện li	x	x		x		x	x
4.4	Bài tập					x		x
CHƯƠNG 5. CÁC QUÁ TRÌNH ĐIỆN HÓA HỌC								
5.1	Pin điện hóa	x	x	x	x			x
5.2	Sự điện phân	x	x	x	x			x
5.3	Bài tập					x		x
CHƯƠNG 6. HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT VÀ DUNG DỊCH KEO								
6.1	Hiện tượng bề mặt và năng lượng bề mặt	x	x					x
6.2	Dung dịch keo		x	x	x		x	x
6.3	Sự hấp phụ và hấp thụ	x		x	x		x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên chuẩn bị bài học ở nhà theo hướng dẫn của giảng viên.

Tại lớp, giảng viên cùng sinh viên trao đổi các vấn đề đã chuẩn bị ở nhà.

Vận dụng các kiến thức để làm các dạng bài tập cơ bản tương ứng với từng nội dung chính của môn học.

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài chuẩn bị	50%	CDR1 – CDR7	20%

		A1.2	Chuyên cần	50%	CDR1 – CDR7	
		Tổng		100%	CDR1 – CDR7	
	Điểm số 2	A1.3	Bài tập	30%	CDR5, CDR7	20%
		A1.4	Bài kiểm tra	70%	CDR1 – CDR7	
		Tổng		100%	CDR1 – CDR7	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CDR1 – CDR7	60%
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1; A1.2 - Bài chuẩn bị và chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương trình

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, phát biểu được các khái niệm cơ bản và trình bày được các công thức tính toán các hàm nhiệt động, tốc độ phản ứng, hằng số cân bằng, pH, thế điện cực và suất điện động của pin điện hóa...	10%
Hiểu	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tìm được mối liên quan giữa các hàm nhiệt động, các loại hằng số cân bằng, pH trong các dung dịch điện ly khác nhau, so sánh tốc độ phản ứng...	20%
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng, dự đoán được chiều xảy ra của phản ứng, tính được tốc độ phản ứng đơn giản, tính được hằng số cân bằng, pH của dung dịch, thế điện cực..	20%
Phân tích	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng khi biết entropi và entanpi tự do, tính được tốc độ của phản ứng bậc 1, bậc 2, pH của dung dịch axit, bazo mạnh, yếu, tính thế điện cực và xác định dấu của điện cực...	20%
Đánh giá	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính toán được các hàm nhiệt động dựa theo các yếu tố ảnh hưởng, tính được hằng số cân bằng theo các yếu tố ảnh hưởng, tính pH của dung dịch đệm, cân bằng trong dung dịch, viết được các quá trình oxi hóa khử và điện phân	20%
Sáng tạo	Sinh viên đi học đầy đủ, nghiêm túc, bước đầu tính được sự phụ thuộc của hiệu ứng nhiệt vào nhiệt độ, tính được độ tan của các chất tan trong nước và trong dung dịch khác...	10%

A1.3 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong từng nội dung kiến thức của từng chương.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm cơ bản và các công thức tính toán các đại lượng có trong nội dung kiến thức của chương	10%
Hiểu	Giải thích và tìm được mối liên quan giữa các đại lượng được học trong từng chương và các chương liên quan	20%
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức, các công thức để tính toán các đại lượng cơ bản liên quan đến nội dung kiến thức từng chương.	30%
Phân tích	Phân tích, lý giải mối tương quan giữa các đại lượng trong nội dung kiến thức của từng chương.	20%
Đánh giá	Tính toán được đại lượng từ các mối tương quan của nó với các đại lượng khác	15%
Sáng tạo	Tính toán, so sánh và nhận xét các đại lượng có trong nội dung kiến thức từng chương.	5%

A1.4 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong nội dung kiến thức của chương 3.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Viết được các công thức tính hiệu ứng nhiệt, entropi, entanpi tự do, tốc độ phản ứng và hằng số cân bằng	10%
Hiểu	Phân biệt được khái niệm nhiệt sinh, nhiệt cháy, bậc phản ứng, các loại hằng số cân bằng	20%
Áp dụng	Áp dụng Định luật Hess để tính hiệu ứng nhiệt của phản ứng. Vận dụng nguyên lý II của nhiệt động học để tính entanpi tự do của hệ.	30%
Phân tích	Tìm được mối liên hệ giữa các hàm trạng thái entanpi, entanpi tự do, entropi. Phân tích, so sánh mối quan hệ của tốc độ phản ứng vào hệ số nhiệt độ, thời gian.	20%
Đánh giá	Tính toán được hiệu ứng nhiệt của phản ứng, thế đẳng áp dựa theo các yếu tố ảnh hưởng. So sánh được tốc độ phản ứng khi thay đổi nhiệt độ và chất xúc tác. So sánh được giá trị hằng số cân bằng khi nhiệt độ của phản ứng thay đổi.	15%
Sáng tạo	Đánh giá được phản ứng thu nhiệt hay tỏa nhiệt, chiều xảy ra của phản ứng, sự chuyển dịch cân bằng...	5%

A2 – Bài thi kết thúc học phần.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Viết được công thức tính các hàm nhiệt động, tốc độ phản ứng, cân bằng, pH của dung dịch, thế điện cực, suất điện động của pin	10%
Hiểu	Tìm được mối liên quan giữa: các hàm nhiệt động; tốc độ phản ứng với nồng độ, thời gian; các loại	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	hằng số cân bằng; phản ứng điện cực và thế điện cực; nồng độ và pH của dung dịch...	
Áp dụng	Tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng, dự đoán được chiều xảy ra của phản ứng, tính được tốc độ phản ứng đơn giản, tính được hằng số cân bằng, pH của dung dịch, thế điện cực..	30%
Phân tích	Tính được hiệu ứng nhiệt của phản ứng khi biết entropi và entanpi tự do, tính được tốc độ của phản ứng bậc 1, bậc 2, pH của dung dịch axit, bazo mạnh, yếu, tính thế điện cực và xác định dấu của điện cực...	20%
Đánh giá	Tính toán được các hàm nhiệt động, hằng số cân bằng theo các yếu tố ảnh hưởng, tính pH của dung dịch đệm, cân bằng trong dung dịch, viết được các quá trình oxi hóa khử và điện phân	15%
Sáng tạo	Tính được sự phụ thuộc của hiệu ứng nhiệt vào nhiệt độ, tính được độ tan của các chất tan trong nước và trong dung dịch khác...	5%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Phong thủy trong quy hoạch đất đai**
 - + Tiếng Anh: **Feng shui in planning**
- Mã học phần: **QĐKQ102**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập/ khóa luận tốt nghiệp
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 06 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
 - + Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Phong thủy trong quy hoạch đất đai là học phần trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Quản lý đất đai. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với lĩnh vực đất đai, bố trí nhà ở và cảnh quan môi trường. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong quy hoạch đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý luận khoa học phong thủy, các nguyên tắc phong thủy hiện đại và lý luận thực tiễn về phong thủy.
MT2	Vận dụng phong thủy đối với nhà ở và cảnh quan môi trường, ứng dụng phong thủy trong quy hoạch đất đai
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Nhớ và hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm phong thủy, lịch sử khoa học của phong thủy, cơ sở khoa học của phong thủy, các nguyên tắc phong thủy hiện đại và các trường phái phong thủy.	2.1.2 2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR2	Vận dụng được các kiến thức đã học làm cơ sở lựa chọn đất và thế đất, xác định chính hướng, kiêm hướng, tâm nhà, cung mệnh và các hướng cát hung. Bố trí cảnh quan môi trường phù hợp với phong thủy.	2.2.4	TU
	CDR3	Lựa chọn địa điểm xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn và các mục đích phi nông nghiệp khác. Bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường	2.2.4	TU
	CDR4	Kết hợp các kiến thức đã học để lập tình bản huyện không phi tinh và nhận định tốt xấu cho ngôi nhà.	2.2.4	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR5	Có tinh thần cầu thị, cởi mở, chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm thể hiện khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy những kiến thức liên quan đến nội dung môn học và những kiến thức thực tế.	2.3.1 2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Tú, 2007, Phong thủy ứng dụng trong xây dựng và bài trí nhà cửa,, NXB Lao động xã hội.
2. Tống Thiều Quang, 2002, Phong thủy thực hành, NXB Văn hóa Thông tin

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Lillian Too (Nguyễn Mạnh Thảo dịch), 2008, Khoa học Phong thủy trong cuộc sống, NXB Trẻ.
2. Lý Cư Minh, 2009, Phong thủy để phát đạt, NXB Văn hóa Thông tin.
3. Hoàng Gia Ngôn, Quý Long, 2007, Phong thủy phòng ngủ, NXB Hải Phòng.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ PHONG THỦY	8				8	16	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích lý luận khoa học của phong thủy <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm cơ bản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về lý luận khoa học phong thủy - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học
1.1. Lý luận khoa học về phong thủy	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 1) - Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của phong thủy.
1.2. Cơ sở khoa học của phong thủy	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các khái niệm cơ bản có liên quan đến cơ sở khoa học của phong thủy - Giải thích và lấy ví dụ minh họa thực tế cho người học hiểu rõ phong thủy mang tính khoa học. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cơ sở khoa học về khí, âm dương – ngũ hành, thiên can - địa chi, bát quái và la bàn phong thủy. - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung liên quan đến thực tế của cơ sở khoa học phong thủy. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về cơ sở khoa học của phong thủy. - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động của những yếu tố cấu thành nên cơ sở khoa học phong thủy. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương I) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1
1.2.1. Khí	1				1	2		
1.2.2. Âm dương - ngũ hành	1				1	2		
1.2.3. Thiên can - địa chi	1				1	2		
1.2.4. Bát quái								
1.2.5. La bàn phong thủy	1				1	2		
1.3. Các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các khái niệm cơ bản có liên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.1. Nguyên tắc một hệ thống chính thể	1				1	2	A2 quan đến các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động của các nguyên tắc của Phong thủy hiện đại - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 1) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1	
1.3.2. Nguyên tắc nhân - địa phù hợp								
1.3.3. Nguyên tắc dựa vào sơn thủy								
1.3.4. Nguyên tắc quan sát hình thế								
1.3.5. Nguyên tắc thẩm định địa chất								
1.3.6. Nguyên tắc thẩm định nguồn nước	1				1	2		
1.3.7. Nguyên tắc tọa Bắc hướng Nam								
1.3.8. Nguyên tắc hài hoà trung tâm								
1.3.9. Nguyên tắc cải tạo								
1.3.10. Nguyên tắc tiên tích đức hậu tầm long								
1.4. Lý luận thực tiễn về phong thủy	1				1	2	A1.1 A1.2	
1.4.1. Các trường phái phong thủy hiện đại	1				1	2	A2 * Dạy: - Trình bày lý luận thực tiễn về phong thủy - Lấy ví dụ minh họa phong thủy một số nước trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các trường phái phong thủy hiện đại - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phong thủy một số nước trên	
1.4.2. Phong thủy một số nước trên thế giới								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								thế giới * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các trường phái phong thủy hiện đại. - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về phong thủy một số nước trên thế giới - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 1) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1 - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về phong thủy một số nước trên thế giới.
Bài kiểm tra 1				1	1	2		
CHƯƠNG 2. PHONG THỦY ĐỐI VỚI NHÀ Ở VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	7	2	2		11	22	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích phong thủy đối với vấn đề lựa chọn đất và thế đất - Lấy ví dụ cơ sở lựa chọn đất và thế đất, chất và thế đất tốt, chất và thế đất xấu cần tránh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và hình vẽ minh họa: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chất và thế đất xấu cần tránh - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở lựa chọn đất và thế đất - Phương pháp thảo luận: thảo luận cho ý kiến về nội dung chất và thế đất tốt, chất và thế đất xấu cần tránh. * Học: Học ở lớp:
2.1. Phong thủy đối với vấn đề lựa chọn đất và thế đất	2		2		4	8		
2.1.1. Cơ sở lựa chọn đất và thế đất	1		1		2	4		
2.1.2. Chất và thế đất tốt								
2.1.3. Chất và thế đất xấu cần tránh	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn đất và thể đất - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về chất và thể đất tốt, chất và thể đất xấu cần tránh. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2). - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về Chất và thể đất xấu cần tránh.
2.2. Phong thủy đối với vấn đề nhà ở	3	2			5	10	A1.4 A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và trình bày chính hướng và kiêm hướng. - Xác định tâm nhà - Dạy cách tính cung mệnh <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chính hướng và kiêm hướng, xác định tâm nhà. - Cho bài tập về phần chính hướng, kiêm hướng, tính toán cung mệnh và tư vấn cho gia chủ các hướng tốt xấu. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về phong thủy đối với lĩnh vực nhà ở - Xác định chính hướng và các loại kiêm hướng và xác định cung mệnh và các hướng cát hung - Nêu câu hỏi/ý kiến về những hướng tốt xấu. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2 (chương 1) - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về cung mệnh và các hướng cát hung.
2.2.1. Chính hướng và kiêm hướng	1	1			2	4	A1.4 A2	
2.2.2. Xác định tâm nhà	1				1	2		
2.2.3. Cung mệnh và các hướng cát hung	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3. Phong thủy đối với cảnh quan môi trường	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về phong thủy đối với cảnh quan môi trường - Nhận xét, đánh giá các yếu tố cảnh quan thiên nhiên môi trường tác động đối với cuộc sống con người <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ánh sáng, sinh vật trong vùng và cảnh quan nhân tạo. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các yếu tố cảnh quan môi trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về những sinh vật trong vùng - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1(chương 2) - Đọc trước tài liệu tham khảo 1
2.3.1. Ánh sáng	1				1	2		
2.3.2. Sinh vật trong vùng								
2.3.3. Cảnh quan nhân tạo	1				1	2		
CHƯƠNG 3. PHONG THỦY TRONG QUY HOẠCH ĐẤT ĐAI	5	4			9	18	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và trình bày việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn và các mục đích phi nông nghiệp khác - Nhận xét, đánh giá ý nghĩa của việc bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu và trình bày việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn và các mục đích phi nông nghiệp khác . <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về việc lựa chọn địa điểm xây dựng
3.1. Ứng dụng phong thủy trong quy hoạch đất đai	2				2	4		
3.1.1. Lựa chọn địa điểm xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn và các mục đích phi nông nghiệp khác	1				1	2		
3.1.2. Bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								khu dân cư và bố trí phân khu chức năng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2) - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 - Chuẩn bị các câu hỏi, ý kiến về bố trí phân khu chức năng đất đai và cảnh quan môi trường .
3.2. Tinh bản và nhận định cát hung	3	4			7	14	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày Huyện Không phi tinh - Trình bày Tinh bản Huyện không. - Trình bày và giải thích những vấn đề cần lưu ý khi nhận định tốt xấu cho ngôi nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về Huyện Không phi tinh - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về Tinh bản Huyện không - Phương pháp giải bài tập liên quan đến Huyện không phi tinh và tinh bản huyện không, nhận định tốt xấu cho ngôi nhà. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về tinh bản và nhận định tốt xấu theo khoa học phong thủy - Làm bài tập lập tinh bản huyện không phi tinh và nhận định tốt xấu cho ngôi nhà - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
3.2.1. Huyện Không phi tinh	1	1			2	4		
3.2.2. Tinh bản Huyện không	1	2			3	6		
3.2.3. Nhận định tốt xấu cho ngôi nhà	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2) Tài liệu tham khảo 3 - Chuẩn bị những câu hỏi, ý kiến liên quan đến nội dung nhận định tốt xấu cho ngôi nhà
Bài kiểm tra 2				1	1	2		
Tổng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ PHONG THỦY						
1.1.	Lý luận khoa học về phong thủy	x				x
1.2.	Cơ sở khoa học của phong thủy	x				x
1.3.	Các nguyên tắc của phong thủy hiện đại	x				x
1.4	Lý luận thực tiễn về phong thủy	x				x
CHƯƠNG 2. PHONG THỦY ĐỐI VỚI NHÀ Ở VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG						
2.1.	Phong thủy đối với vấn đề lựa chọn đất và thể đất		x			x
2.2.	Phong thủy đối với vấn đề nhà ở		x	x		x
2.3.	Phong thủy đối với cảnh quan môi trường		x	x		x
CHƯƠNG 3. PHONG THỦY TRONG QUY HOẠCH ĐẤT ĐAI						

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5
3.1.	Ứng dụng phong thủy trong quy hoạch đất đai			x	x	x
3.2.	Tinh bản và nhận định cát hung				x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CĐR1	20%
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5	
		Tổng		100	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	60	CĐR2, CĐR3, CĐR4	20%
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5	
		A1.5	Thảo luận	20	CĐR2	
Tổng		100	-			

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5	60%
--	----------------------------	----	-----------------------	-----	------------------------------------	-----

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm cơ bản về phong thủy, khoa học phong thủy, các nguyên tắc phong thủy hiện đại	20
Hiểu	Khái quát hoá được lý luận thực tiễn của phong thủy và các trường phái phong thủy hiện đại	20
Áp dụng	Vận dụng các yếu tố khoa học phong thủy vào thực tiễn, trong lĩnh vực đất đai	20
Phân tích	Hệ thống được ứng dụng khoa học phong thủy của các nước trên thế giới	20
Đánh giá	Đánh giá được tính khoa học của phong thủy trong sử dụng đất đai	20

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp	30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học	30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao	40

Bài đánh giá A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được thế đất và chất đất tốt, xấu, phong thủy trong lĩnh vực nhà ở và cảnh quan môi trường	20
Hiểu	Nhận định được các hướng nhà tốt xấu, đưa ra cách hóa giải	20
Áp dụng	Áp dụng cách lập tinh bàn cho một ngôi nhà để đoán định cát hung cho gia chủ	30
Phân tích	Phân tích được mặt đại cát, đại hung và đưa ra cách hóa giải cho một ngôi nhà rơi vào các cách cục xấu	30

Bài đánh giá A1.4. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp	30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học	30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao	40

Bài đánh giá A1.5- Bài thảo luận

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các thế đất	20
Hiểu	Giải thích được các thế đất tốt và các thế đất xấu cần tránh	30
Áp dụng	Vận dụng để liên hệ các trường hợp thực tế khi xây dựng hoặc trao đổi mua bán đất	30
Phân tích	Phân tích được các thế đất xấu và đề xuất cách hóa giải hợp khoa học phong thủy	20

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lý luận khoa học và lý luận thực tiễn của phong thủy	10
Hiểu	Giải thích các yếu tố khoa học phong thủy và các nguyên tắc khoa học phong thủy hiện đại	20
Áp dụng	Vận dụng cách tính toán cung mệnh, chính hướng, kê hướng, tâm nhà để xác định hướng nhà tốt xấu	20
Phân tích	Xây dựng tinh bàn huyền không và phân tích các cách cục thể hiện trên tinh bàn cho một ngôi nhà, một mảnh đất	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức phong thủy đưa ra đánh giá về cát hung của ngôi nhà hoặc mảnh đất	10
Sáng tạo	Đề xuất cách hóa giải hợp khoa học phong thủy, tăng cát giảm hung	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Trắc địa cơ sở
Elementary Surveying
 TBTĐ130
 03
 Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Không				
- Học phần học trước:		Toán cao cấp				
- Học phần song hành:		Không				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết				
+ Nghe giảng lý thuyết:		26.5 tiết				
+ Bài tập:		16.5 tiết				
+ Kiểm tra:		02 tiết				
- Thời gian tự học:		90 giờ				
- Bộ môn phụ trách học phần:		Bộ môn Trắc địa cơ sở, cao cấp, công trình. Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý.				

2. Mô tả học phần

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản trong trắc địa như: Các hệ tọa độ dùng trong trắc địa, các mặt thủy chuẩn, góc

phương vị, hai bài toán trắc địa, sai số đo, tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác; Các kiến thức về máy móc, trang thiết bị đo; Các phương pháp đo và tính toán các trị đo góc, cạnh, chênh cao; Các kiến thức cơ bản về lưới khống chế trắc địa; Thiết kế, đo đạc và tính toán bình sai lưới thủy chuẩn hạng III, hạng IV và kỹ thuật; Thành lập bản đồ địa bình bằng phương pháp toàn đạc, phương pháp GNSS.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về trắc địa cơ sở như: Các loại trị đo, các kiến thức về máy móc trang thiết bị đo đạc, các loại lưới khống chế.
MT2	Những kỹ năng đo đạc và xử lý số liệu đo như: số liệu đo góc, đo cạnh, đo chênh cao, đo khoảng cách.
MT3	Cách tiếp cận kiến thức khoa học, có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Làm chủ được các kiến thức cơ bản về trắc địa cơ sở như: Các loại trị đo, các kiến thức về máy móc trang thiết bị đo đạc, các loại lưới khống chế.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR2	Có kỹ năng đo đạc các trị đo cơ bản trong trắc địa như: đo góc, đo cạnh, đo chênh cao, đo chi tiết khi thành lập bản đồ địa hình.	2.2.6	ITU
	CĐR3	Xử lý được các số liệu đo như: đo góc, đo cạnh, đo chênh cao.	2.2.6	ITU
	CĐR4	Tính toán, bình sai được các dạng lưới mặt bằng và độ cao.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR5	Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	ITU
	CĐR6	Có trách nhiệm trong công việc được giao, chủ động lập kế hoạch và điều phối công việc.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Hình dạng, kích thước trái đất và các mặt chuẩn quy chiếu	0.5				0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về đơn vị đo thường dùng trong Trắc địa. - Giới thiệu về hình dạng, kích thước trái đất ; - Giới thiệu và giải thích các khái niệm về các mặt chuẩn quy chiếu. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các đơn vị thường dùng trong trắc địa, hình dạng và kích thước trái đất, các mặt quy chiếu ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi cho sinh viên liên hệ với các đơn vị đã biết. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu *Học : Học ở lớp : - Nhận xét về các đơn vị thường dùng trong Trắc địa với các đơn vị dùng trong các lĩnh vực khác ; - Xây dựng được mối quan hệ giữa các đơn vị. SV liên hệ với các kiến thức đã học về Trái đất và các hiểu biết về Trái đất để hiểu chính xác các nội dung bài học. Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 9 đến trang 13 	
<i>1.2.1. Hình dạng tự nhiên của</i>								
<i>1.2.2. Các mặt chuẩn quy chiếu</i>								
1.3. Hệ tọa độ trên mặt cầu	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> *Dạy : Giới thiệu về hệ tọa độ địa lý, hệ tọa độ trắc địa : các khái niệm cơ bản, cách xác định tọa độ của 1 điểm trong hệ tọa độ địa lý, hệ tọa độ trắc địa. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các hệ tọa độ trên mặt cầu ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt câu hỏi về cách phân biệt hệ tọa độ địa lý và hệ tọa độ trắc địa. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu 	
<i>1.3.1. Hệ tọa độ địa lý</i>								
<i>1.3.2. Hệ tọa độ trắc địa</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.2. Kiểm nghiệm máy kính vĩ quang học							<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về góc bằng, góc đứng, máy kính vĩ quang học ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi giới thiệu về cấu tạo và chức năng các bộ phận cơ bản của máy kính vĩ quang học. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>*Học : Học ở lớp : - SV vẽ hình, hiểu và ghi chép các nội dung về góc bằng, góc đứng - Chỉ ra được các bộ phận cơ bản của máy kính vĩ quang học</p> <p>Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 70 đến trang 96</p>	
2.3. Máy toàn đạc điện tử	1				1	2	<p>*Dạy : Trình bày cấu tạo, chức năng, cách kiểm nghiệm máy TĐĐT.</p> <p>*Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về máy toàn đạc điện tử. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu.</p> <p>*Học : Học ở lớp : SV nêu được chức năng, ưu điểm của máy TĐĐT</p> <p>Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 96 đến trang 98</p>	
2.3.1. Cấu tạo của máy toàn đạc							<p>*Dạy : - Trình bày nội dung phương pháp đo góc bằng, góc đứng. - Hướng dẫn cách ghi chép, tính toán số đo góc bằng, góc đứng.</p> <p>*Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về phương pháp đo góc bằng, góc đứng ;</p>	
2.3.2. Kiểm nghiệm máy toàn đạc								
2.3.3. Cách đo các chương trình ứng dụng cơ bản								
2.3.4. Trú số liệu								
2.4. Phương pháp đo góc	0.5	2			2.5	5		
2.4.1. Phương pháp đo góc bằng								
2.4.2. Phương pháp đo góc								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm : áp dụng khi đặt các câu hỏi và làm bài tập về phương pháp đo góc. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>*Học : Học ở lớp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV phân biệt được các phương pháp đo góc. - SV áp dụng tính các trạng số đo. <p>Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 98 đến trang 103</p>
2.5. Các nguồn sai số và độ chính xác trong đo góc	0.5				0.5	1	<p>*Dạy : Trình bày nội dung và phân tích sự ảnh hưởng của các nguồn sai số đến độ chính xác khi đo góc bằng, góc đứng.</p> <p>*Phương pháp dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các nguồn sai số khi đo góc bằng, góc đứng ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi về các nguồn sai số trong thực tế khi thực hiện công tác đo đạc. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>*Học : Học ở lớp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được khi đo góc bằng, góc đứng có những nguồn sai số nào ảnh hưởng đến kết quả đo. - Vận dụng vào thực tiễn để biết sai số nào có thể khắc phục, sai số nào có thể tránh để kết quả đo đạt được độ chính xác theo yêu cầu. <p>Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 103 đến trang 110</p>	
2.5.1. Các nguồn sai số và độ chính xác đo góc bằng								
2.5.2. Các nguồn sai số và độ chính xác trong đo góc đứng								
2.6. Các phương pháp đo khoảng cách	1				1	2	<p>*Dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái niệm về khoảng cách, lưu ý đặc điểm của khoảng cách trong 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
2.6.1. <i>Khái niệm đo khoảng cách</i>								trắc địa. - Trình bày các nội dung các phương pháp đo khoảng cách. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các phương pháp đo khoảng cách ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi nhận xét về các phương pháp đo khoảng cách. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu *Học : Học ở lớp : - SV biết dụng cụ dùng trong đo khoảng cách, biết nội dung các phương pháp đo khoảng cách. - SV biết đặc điểm của khoảng cách trong trắc địa và vận dụng công thức tính khoảng cách ngang thành thạo. Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 111 đến trang 133	
2.6.2. <i>Các phương pháp đo khoảng cách.</i>									
CHƯƠNG 3. ĐO CHÊNH CAO	3	2		1	6	12			
3.1 Giới thiệu chung về các phương pháp đo chênh cao	0.5			0.5	1			Dạy : - Nêu khái niệm độ cao, chênh cao. - Giới thiệu các phương pháp đo chênh cao. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các phương pháp đo chênh cao ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi phân biệt độ cao và chênh cao. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu	
<i>3.1.1. Khái niệm về độ cao và chênh cao</i>									
<i>3.1.2. Các phương pháp đo</i>									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Phương pháp đo cao hình học	1.5			1.5	3		<p>*Học : Học ở lớp : - SV phát biểu được khái niệm độ cao, chênh cao. - Kể tên được các phương pháp đo cao. Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 140 đến trang 142</p> <p>*Dạy : - Nêu nguyên lý đo cao hình học. - Trình bày nội dung phương pháp đo cao hình học. - Giới thiệu các dụng cụ đo, cách kiểm nghiệm và các loại sai số trong đo cao hình học. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các phương pháp đo cao hình học ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi về cách đo và cách kiểm nghiệm máy móc khi đo cao hình học. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>*Học : Học ở lớp : - SV phát biểu được nguyên lý đo cao hình học. - Trình bày được nội dung phương pháp đo cao hình học. - Nêu được cách kiểm nghiệm dụng cụ đo. Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 142 đến trang 169</p> <p>*Dạy : - Trình bày nội dung phương pháp thủy chuẩn hạng IV, kỹ thuật. - Hướng dẫn tính toán số đo thủy chuẩn. *Phương pháp dạy :</p>	
3.2.1. Nguyên lý đo cao hình học								
3.2.2. Đo cao hình học								
3.2.3. Máy và mia thủy chuẩn độ chính xác trung bình								
3.2.4. Kiểm nghiệm máy và mia thủy chuẩn độ chính xác trung bình								
3.2.5. Các loại sai số trong đo cao hình học.								
3.3. Đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật	0.5	2			2.5	5		
3.3.1. Đo thủy chuẩn hạng IV								
3.3.2. Đo thủy chuẩn kỹ thuật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về đo thủy chuẩn hạng IV, thủy chuẩn kỹ thuật ; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm : áp dụng khi đặt các câu hỏi và bài tập phân biệt đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>*Học : Học ở lớp : - SV phân biệt được quy trình đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật. - SV vận dụng tính toán trang số đo thủy chuẩn.</p> <p>Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 169 đến trang 171</p>
3.4. Phương pháp đo cao lượng giác	0.5				0.5	1	<p>*Dạy : - Nêu nguyên lý đo cao lượng giác. - Trình bày nội dung phương pháp đo cao lượng giác.</p> <p>*Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về phương pháp đo cao lượng giác ; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi đặt các câu hỏi phân biệt giữa phương pháp đo cao lượng giác với các phương pháp đo cao khác đã học và làm bài tập áp dụng. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>*Học : Học ở lớp : - SV phát biểu được nguyên lý. - Trình bày được nội dung phương pháp đo.</p> <p>Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 171 đến trang 175</p>	
3.4.1. Nguyên lý đo cao lượng giác							A1.3 A1.4 A2	
3.4.2. Đo cao lượng giác								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Kiểm tra chương 1, 2, 3				1	1	2		
CHƯƠNG 4. LƯỚI KHỔNG CHẾ ĐỊA HÌNH	6.5	4.5			11	22		
A. LƯỚI KHỔNG CHẾ MẶT BẰNG								
4.1. Khái niệm và phân loại	0.5				0.5	1		
4.1.1. <i>Khái niệm</i>								
4.1.2. <i>Phân loại</i>								
4.2. Mật độ điểm khống chế	1				1	2		
4.2.1. <i>Cơ sở lựa chọn mật độ điểm khống chế mặt bằng</i>								
4.2.2. <i>Phương pháp xác định diện tích khống chế của một điểm</i>								
4.2.3. <i>Mật độ điểm khống chế</i>								
4.3. Độ chính xác cần thiết của các cấp khống chế mặt bằng	1	1.5			2.5	5		

<p>*Dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái niệm lưới KC mặt bằng. - Nêu cách phân loại lưới KC mặt bằng. - Trình bày nội dung mật độ điểm khống chế mặt bằng : Khái niệm, cơ sở lựa chọn, phương pháp xác định diện tích khống chế của 1 điểm, cách xác định mật độ điểm khống chế. <p>*Phương pháp dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về khái niệm, phân loại lưới khống chế mặt bằng, mật độ điểm khống chế mặt bằng ; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>*Học :</p> <p>Học ở lớp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV phát biểu được khái niệm lưới KC mặt bằng. - Nêu được cách phân loại lưới KC mặt bằng. - SV biết các xác định diện tích khống chế của 1 điểm. - Biết các xác định mật độ điểm khống chế. <p>Học ở nhà :</p> <p>Đọc TLC (3) trang 1 đến trang 9</p>	<p>Dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu mối quan hệ hợp lý giữa độ chính xác của các cấp lưới khống chế mặt bằng.
--	---

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tổng			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
4.3.1. Yêu cầu độ chính xác cấp không chế cuối cùng								<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung phương pháp ước tính độ chính xác của từng cấp lưới. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về độ chính xác cần thiết của các cấp không chế mặt bằng; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm : áp dụng khi đặt các câu hỏi về lựa chọn hệ số suy giảm độ chính xác hợp lý và làm bài tập áp dụng. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu *Học : Học ở lớp : - SV nêu được mối quan hệ hợp lý giữa độ chính xác của các cấp lưới không chế mặt bằng. - Tính toán được bài toán ước tính độ chính xác của từng cấp lưới. Học ở nhà : Đọc TLC (3) trang 9 đến trang 16 	
4.3.2. Quan hệ hợp lý giữa độ chính xác của các cấp không chế mặt bằng									
4.3.3. Phương pháp ước tính độ chính xác của từng cấp lưới.									
4.4 Thiết kế khảo sát xây dựng tiêu mốc.	0.5				0.5	1	<ul style="list-style-type: none"> *Dạy : - Giới thiệu chung về công tác thiết kế khảo sát xây dựng tiêu mốc. - Giới thiệu chung về lưới tam giác : Khái niệm, phân loại, ưu_nhược điểm. - Nêu cách tính khái lược lưới tam giác. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về công tác thiết kế, khảo sát xây dựng tiêu mốc, lưới tam giác ; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi tình huống để rút ra ưu, nhược điểm của lưới tam giác, xây dựng công thức tính khái lược lưới tam giác. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu *Học : 		
4.5. Giới thiệu chung về lưới tam giác	0.5				0.5	1			
4.5.1. Khái niệm									
4.5.2. Phân loại									
4.5.3. Ưu, nhược điểm của lưới tam giác									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.6. Giới thiệu chung về lưới đường chuyên	0.5				0.5	1		
4.6.1. Khái niệm								
4.6.2. Các dạng đồ hình								
4.6.3. Ưu, nhược điểm của lưới đường chuyên								
B. LƯỚI KHÔNG CHẾ ĐỘ CAO								
4.7 Khái quát về lưới không chế độ cao	0.5				0.5	1		
4.8. Lưới thủy chuẩn hạng	2	3			5	10		

Học ở lớp :
- SV phát biểu được khái niệm lưới tam giác, nêu được ưu, nhược điểm.
- Nêu được cách tính khái lược lưới tam giác.
Học ở nhà :
Đọc TLC (3), trang 16 đến trang 69

***Dạy :**
- Giới thiệu chung về lưới đường chuyên : Khái niệm, đồ hình, ưu nhược điểm.
- Nêu cách tính khái lược lưới đường chuyên.
***Phương pháp dạy :**
- Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về lưới đường chuyên ;
- Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi tình huống để rút ra ưu, nhược điểm của lưới đường chuyên, xây dựng công thức tính khái lược lưới đường chuyên.
- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu
***Học :**
Học ở lớp :
- SV phát biểu được khái niệm lưới đường chuyên, nêu được ưu, nhược điểm.
- Nêu được cách tính khái lược lưới đường chuyên.
Học ở nhà :
Đọc TLC (3), trang 82 đến trang 147

Dạy :
- Giới thiệu chung về lưới không chế độ cao.
- Giới thiệu lưới thủy chuẩn hạng III, IV, kỹ thuật.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
III, hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật								
4.8.1. Lưới thủy chuẩn hạng III, hạng IV								
4.8.2. Lưới thủy chuẩn kỹ thuật								
4.8.3. Tính toán bình sai lưới thủy chuẩn.								
CHƯƠNG 5: LƯỚI KHỔNG CHẾ ĐỘ VẼ	3.5	5			8.5	17		
5.1. Các phương pháp xây dựng lưới	1				1	2		
5.1.1. Xây dựng lưới theo công nghệ truyền thống								
5.1.2. Xây dựng lưới theo công nghệ GNSS								
							<p>- Hướng dẫn bài toán bình sai lưới thủy chuẩn</p> <p>*Phương pháp dạy :</p> <p>- Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về lưới khống chế độ cao, lưới thủy chuẩn hạng III, IV, kỹ thuật ;</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm : áp dụng khi xây dựng công thức tính của các bài toán bình sai lưới thủy chuẩn và bài toán áp dụng.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>*Học :</p> <p>Học ở lớp :</p> <p>- SV phát biểu được khái niệm lưới khống chế độ cao, nêu được đặc điểm lưới thủy chuẩn hạng III, IV, kỹ thuật.</p> <p>- Biết cách tính toán bình sai lưới thủy chuẩn.</p> <p>Học ở nhà :</p> <p>Đọc TLC (3) trang 150 đến trang 180</p>	
							<p>*Dạy :</p> <p>- Giới thiệu chung về các phương pháp xây dựng lưới hiện nay.</p> <p>- Phân tích ưu, nhược điểm của từng phương pháp.</p> <p>*Phương pháp dạy :</p> <p>- Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các phương pháp xây dựng lưới;</p> <p>- Phương pháp thảo luận : áp dụng khi đặt các câu hỏi để rút ra ưu, nhược điểm của các phương pháp xây dựng lưới.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>*Học :</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.2. Đường chuyền kinh vĩ	1.5	5			6.5	13		
5.2.1. Các dạng đồ hình								
5.2.2. Yêu cầu kỹ thuật khi xây dựng lưới đường chuyền								
5.2.3. Đo đạc đường chuyền kinh vĩ								
5.2.4. Tính toán đường chuyền								
5.3. Các phương pháp giao hội xác định vị trí điểm	1				1	2		

Học ở lớp :
- SV nêu được ưu, nhược điểm của từng phương pháp xây dựng lưới.
- Liên hệ với thực tiễn về việc áp dụng các phương pháp xây dựng lưới ở nước ta.

Học ở nhà :
Đọc TLTK (6), (7) tìm hiểu về lưới được xây dựng theo GPS và truyền thống

***Dạy :**
- Giới thiệu chung về đường chuyền kinh vĩ : đồ hình, yêu cầu kỹ thuật, cách đo đạc.
- Hướng dẫn bài toán bình sai đường chuyền kinh vĩ.

***Phương pháp dạy :**
- Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về đường chuyền kinh vĩ;
- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm : áp dụng khi xây dựng công thức tính của các bài toán bình sai đường chuyền kinh vĩ và bài toán áp dụng.
- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu

***Học :**
Học ở lớp :
- SV phân biệt được các dạng đồ hình trong đường chuyền kinh vĩ.
- Nêu được các bước trong bài toán bình sai đường chuyền kinh vĩ.
- Chia nhóm, thảo luận, tính toán các dạng bài tập liên quan đến đường chuyền kinh vĩ.

Học ở nhà :
Đọc TLC (2), trang 176 đến trang 201

***Dạy :**
- Giới thiệu chung về các phương pháp giao hội : mục đích, các dạng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3.1. Giao hội góc thuận							giao hội. - Hướng dẫn tính toán bài toán giao hội xác định vị trí điểm. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các phương pháp giao hội xác định vị trí điểm; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm : áp dụng khi xây dựng công thức tính của các bài toán giao hội, phân biệt các dạng giao hội và bài toán áp dụng. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu *Học : Học ở lớp : - SV phân biệt được các dạng giao hội, các trường hợp áp dụng. - Xây dựng được công thức tính tọa độ điểm trong bài toán giao hội. Học ở nhà : Đọc TLC (2), trang 201 đến trang 211	
5.3.2. Giao hội nghịch								
5.3.3. Giao hội cạnh								
CHƯƠNG 6: THÀNH LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH	3.5			1	4.5	9		
6.1. Khái quát các phương pháp thành lập bản đồ địa hình	0.5				0.5	1	*Dạy : - Giới thiệu chung về các phương pháp thành lập BĐĐH. - Trình bày nội dung công tác đo vẽ chi tiết bằng phương pháp toàn đạc và công nghệ GNSS. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về các phương pháp thành lập bản đồ địa hình, đo chi tiết bằng phương pháp toàn đạc và GNSS; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm : áp dụng khi so sánh các phương pháp đo chi tiết. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu	
6.2 Đo chi tiết 6.2.1. Đo chi tiết bằng phương pháp toàn đạc 6.2.2. Đo vẽ chi tiết bằng công nghệ GNSS	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.3. Biên tập bản đồ địa hình	1				1	2	<p>*Học : Học ở lớp : - SV nêu được mục đích đo chi tiết. - Trình bày được nội dung công tác đo vẽ chi tiết bằng phương pháp toàn đạc và công nghệ GNSS. Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 216 đến trang 221</p>	
6.3.1. Biên tập bản đồ địa hình theo phương pháp thủ công								
6.3.2. Biên tập bản đồ địa hình								
6.4. Kiểm tra, tu chỉnh, nghiệm thu	1				1	2	<p>*Dạy : - Giới thiệu chung về công tác nội nghiệp khi thành lập BĐĐH. *Phương pháp dạy : - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy các kiến thức về biên tập bản đồ gốc, công tác kiểm tra tu chỉnh nghiệm thu bản đồ. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu *Học : Học ở lớp : - SV nêu được các công tác nội nghiệp khi thành lập BĐĐH. Học ở nhà : Đọc TLC (2) trang 238 đến trang 243</p>	
6.4.1. Tu chỉnh, nghiệm thu bản đồ								
6.4.2. Kiểm tra thành quả								
6.4.3. Nghiệm thu bản đồ								
Kiểm tra chương 4, 5, 6				1	1	2		
Cộng	26.5	16.5		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN TRONG TRẮC ĐỊA							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Các đơn vị dùng trong trắc địa	X				X	
1.2	Hình dạng, kích thước trái đất và các mặt chuẩn quy chiếu	X					
1.3	Hệ tọa độ trên mặt cầu	X					
1.4	Ảnh hưởng của độ cong trái đất đến các kết quả đo trong trắc địa	X					
1.5	Định hướng đường thẳng	X				X	
1.6	Hai bài toán cơ bản trong trắc địa	X		X	X	X	X
1.7	Khái niệm và phân loại sai số đo	X	X				X
1.8	Tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 2. ĐO GÓC, ĐO KHOẢNG CÁCH							
2.1	Khái niệm về góc bằng, góc đứng	X	X				
2.2	Máy kinh vĩ quang học	X					
2.3	Máy toàn đạc điện tử	X					
2.4	Phương pháp đo góc	X	X	X		X	X
2.5	Các nguồn sai số và độ chính xác trong đo góc	X	X			X	X
2.6	Các phương pháp đo khoảng cách	X	X				X
CHƯƠNG 3. ĐO CHÊNH CAO							
3.1	Giới thiệu chung về các phương pháp đo chênh cao	X	X				
3.2	Phương pháp đo cao hình học	X	X			X	X
3.3	Đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật	X	X	X		X	X
3.4	Phương pháp đo cao lượng giác	X	X	X			
CHƯƠNG 4: LƯỚI KHÔNG CHẾ ĐỊA HÌNH							
4.1	Khái niệm và phân loại	X					
4.2	Mật độ điểm không chế	X				X	X
4.3	Độ chính xác cần thiết của các cấp khống chế mặt bằng	X				X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4.4	Thiết kế khảo sát xây dựng tiêu mố	X					X
4.5	Giới thiệu chung về lưới tam giác	X					
4.6	Giới thiệu chung về lưới đường chuyền	X					
4.7	Khái quát về lưới không chế độ cao	X				X	X
4.8	Lưới thủy chuẩn hạng III, hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật	X		X	X	X	X
CHƯƠNG 5: LƯỚI KHÔNG CHẾ ĐỘ VẼ							
5.1	Các phương pháp xây dựng lưới	X				X	X
5.2	Đường chuyền kinh vĩ	X		X	X	X	X
5.3	Các phương pháp giao hội xác định vị trí điểm	X		X	X	X	X
CHƯƠNG 6: THÀNH LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH							
6.1	Khái quát các phương pháp thành lập bản đồ địa hình	X					
6.2	Đo chi tiết bằng phương pháp toàn đạc	X	X			X	X
6.3	Đo vẽ chi tiết bằng công nghệ GNSS	X	X			X	X
6.4	Biên tập bản đồ gốc	X				X	X
6.5	Kiểm tra, tu chỉnh, nghiệm thu	X				X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR2 CDR5 CDR6	
			Tổng	100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR2 CDR5 CDR6	
			Tổng	100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Nhớ	- Trình bày được các kiến thức cơ bản trong trắc địa - Trình bày được nội dung phương pháp đo các trị đo cơ bản trong trắc địa và cấu tạo, chức năng của máy móc trang thiết bị đo ứng với mỗi trị đo đó.	30
Hiểu	- Phân biệt được các loại máy móc, trang thiết bị đo; - Cho ví dụ minh họa các trị đo, ví dụ minh họa hai bài toán cơ bản trong trắc địa, ví dụ cách tính toán số đo góc, đo thủy chuẩn.	10
Ứng dụng	- Giải thích các nguồn sai số ảnh hưởng đến các trị đo, cách khắc phục các sai số đó trong quá trình đo đạc; - Vận dụng nội dung hai bài toán cơ bản trong trắc địa để tính các yếu tố của lưới. - Vận dụng các công thức tính số đo góc, số đo chênh cao để tính các giá trị đo tương ứng;	50
Phân tích	- So sánh các phương pháp đo góc; - Xây dựng công thức thể hiện mối quan hệ giữa góc bằng và góc phương vị tọa độ.	10

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham gia, lắng nghe, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề xử lý số liệu đo Giải quyết các dạng bài tập xử lý số liệu đo.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4, chương 5, chương 6

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày nội dung lưới khống chế mặt bằng và độ cao. - Trình bày nội dung các công tác khi thành lập bản đồ địa hình.	20%
Hiểu	- Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn mật độ điểm khống chế; - Giải thích các thành phần trong các công thức và ý nghĩa các công thức khi tính toán bình sai lưới thủy chuẩn; - So sánh phương pháp xây dựng lưới theo công nghệ truyền thống và công nghệ GNSS và rút ra ưu nhược điểm của các phương pháp xây dựng lưới;	10%
Áp dụng	- Tính được độ chính xác của từng cấp lưới; - Tính toán bình sai lưới thủy chuẩn các cấp; Tính toán bình sai lưới khống chế đo vẽ;	60%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tính toán vị trí điểm giao hội.	
Phân tích	- Lý giải quy luật phân phối sai số khớp góc, sai số khớp tọa độ, sai số khớp chênh cao khi tính toán bình sai đường chuyền kinh vĩ, đường chuyền độ cao.	10%

A1.4 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4, chương 5, chương 6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thi	Tham gia, lắng nghe, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề xử lý số liệu đo Giải quyết các dạng bài tập xử lý số liệu đo	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tên học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng Việt: + Tiếng Anh: - Mã học phần : - Số tín chỉ: - Đối tượng học: - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo: | <p>Đo đạc địa chính
 Cadastral Surveying
 TBTĐ132
 03
 Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai</p> |
|---|--|

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Học phần tiên quyết: - Học phần học trước: - Học phần song hành: - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Nghe giảng lý thuyết: + Bài tập: + Thảo luận, hoạt động nhóm: + Kiểm tra: - Thời gian tự học: - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Trắc địa cơ sở, Cao cấp, Công trình; Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý | <p>Không
 Trắc địa cơ sở, Bản đồ học, Tin học đại cương
 Không
 45 tiết
 37 tiết
 05 tiết
 01 tiết
 02 tiết
 90 giờ</p> |
|---|---|

2. Mô tả học phần

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính; Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về địa chính và công tác địa chính.
MT2	Những kỹ năng trong công tác thành lập, quản lý, ứng dụng bản đồ địa chính và công tác địa chính
MT3	Cách tiếp cận kiến thức khoa học, công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, chủ động trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; hệ thống địa chính Việt Nam và các khái niệm về bản đồ địa chính	2.1.4	ITU
	CĐR2	Quy trình thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp toàn đạc và thành lập bản đồ địa chính từ ảnh hàng không; Nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Xác định được mật độ điểm không chế đo vẽ, thiết kế được lưới không chế đo vẽ theo quy phạm hiện hành; Vận dụng lý thuyết vào việc thành lập bản đồ địa chính theo các phương pháp khác nhau; Biên tập được bản đồ địa chính bằng phần mềm theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường	2.2.4 2.2.6	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn địa chính phục vụ nghiệp vụ về quản lý đất đai; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.1 2.3.2	ITU
	CĐR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đo đạc địa chính phục vụ quản lý đất đai; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác địa chính, quản lý đất đai và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Bá Dũng và nhóm tác giả (2014), *Địa chính đại cương*, NXB Lao động;
2. Nguyễn Trọng San (2005), *Giáo trình: Đo đạc địa chính*, Đại học Mở - Địa chất.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Thông tư 25/2014/TT-BTNMT

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. ĐỊA CHÍNH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH	4				4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về địa chính và quản lý địa chính <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về địa chính và quản lý địa chính; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về liên hệ đến công tác quản lý địa chính tại địa phương. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về khái niệm “địa chính”, “công tác quản lý địa chính”
1.1.Địa chính và quản lý địa chính	1				1	2		
<i>1.1.1. Địa chính</i>								
<i>1.1.2. Quản lý địa chính</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								xưa và nay, - Nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề địa chính tại địa phương. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 2 - 9 Đọc TLC 2 từ trang 2 - 5
1.2.Đo đạc địa chính	1				1	2		* Dạy: Trình bày các nội dung về đo đạc địa chính. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổng quan đo đạc địa chính, nhiệm vụ của đo đạc địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: Nhận xét về nhiệm vụ của đo đạc địa chính Học ở nhà: Đọc trước TLC 2 từ trang 5 - 7
<i>1.2.1 Tổng quan về đo đạc địa chính</i>								
<i>1.2.2 Nhiệm vụ của đo đạc địa chính</i>								
1.3 Địa giới hành chính(ĐGHC)	2				2	4		* Dạy: - Trình bày các nội dung về địa giới hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đường địa giới hành chính, công tác xác định địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới HC các cấp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đường địa giới hành chính: quan sát bản đồ trả lời các câu hỏi liên quan
<i>1.3.1 Khái niệm đường địa giới hành chính</i>								
<i>1.3.2 Nội dung công việc xác định ĐGHC, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ ĐGHC các cấp</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>đến địa giới hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận khi quan sát bản đồ, liên hệ với bài học để trả lời các câu hỏi liên quan đến địa giới hành chính. - Nêu câu hỏi/ý kiến sau khi quan sát bản đồ và liên hệ với thực tế tại địa phương. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 2 từ trang 9 - 16 	
CHƯƠNG 2. BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH	9,5	0,5	1		11	22		
2.1 Bản đồ địa chính (BĐĐC)	1,5				1,5	3		
<i>2.1.1 Khái niệm bản đồ địa chính</i>								
<i>2.1.2 Mục đích của bản đồ địa chính</i>								
<i>2.1.3 Phân loại bản đồ địa chính</i>							<p>A1.1, A1.2, A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản đồ địa chính (Phân biệt BĐĐC với các BĐ khác) - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các nội dung liên quan đến bản đồ địa chính: mục đích, phân loại BĐĐC. 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả của nhóm dựa trên mảnh BĐĐC đã có. - Các nhóm nêu câu hỏi/ý kiến/nhận xét về kết quả nhóm khác trình bày <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 từ trang 89 - 91 Đọc TLC 2 từ trang 29 – 32 - Chuẩn bị mảnh BĐĐC và tìm hiểu các nội dung trên mảnh BĐĐC.
2.4 Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính	0,5				0,5	1		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về phép chiếu và hệ tọa độ địa chính <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phép chiếu và hệ tọa độ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Liên hệ với hệ tọa độ Trắc địa rút ra đặc điểm của hệ tọa độ địa chính. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 1 từ trang 93 - 97 Đọc TLC 2 từ trang 32 - 36
2.4.1 Phép chiếu trong thành lập bản đồ địa chính								
2.4.2 Hệ tọa độ địa chính								
2.5 Yêu cầu độ chính xác bản đồ địa chính	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về yêu cầu độ chính xác bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu độ chính xác BĐĐC.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> Nêu câu hỏi, nhận xét và cho ý kiến về nội dung yêu cầu độ chính xác BĐĐC <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 1 từ trang 102 - 103 Đọc TLC 2 từ trang 40 - 42</p>	
2.6 Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính	2,5	0,5	1		4	8	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC: Từ cách chia mảnh, đánh số mảnh BĐĐC, SV thảo luận rút ra cách chia mảnh, đánh số các mảnh BĐĐC tiếp theo; Làm bài tập ứng dụng theo nhóm. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p>	
2.6.1 Cơ sở toán học								
2.6.2 Lựa chọn tỷ lệ thành lập bản đồ địa chính							<p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến chia mảnh, đánh số BĐĐC. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm.</p> <p><i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 1 từ trang 98 - 101 Đọc TLC 2 từ trang 37 - 40</p>	
2.6.3 Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính								
2.7 Ký hiệu bản đồ địa chính	1				1	2	* Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.7.1 Phân loại ký hiệu								<p>- Trình bày các nội dung về kí hiệu bản đồ địa hình.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kí hiệu bản đồ địa hình.</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kí hiệu bản đồ địa hình: Tự phân loại kí hiệu, màu sắc của đối tượng trên bản đồ.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hiện phân loại kí hiệu, nhận biết màu sắc của đối tượng trên bản đồ.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá ý kiến của các nhóm</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước TLC 2 từ trang 43 - 45</p>
2.7.2 Vị trí tâm ký hiệu								
2.7.3 Màu của đối tượng trên bản đồ								
2.8 Khái quát quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày được quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính</p>
2.8.1 Tổng quan về công tác thành lập BĐĐC								
2.8.2 Quy trình công nghệ thành lập BĐĐC								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 45 - 48 Đọc TLĐT 2 từ trang 6 - 7
CHƯƠNG 3. LƯỚI ĐỊA CHÍNH	6			1	7	14		
3.1 Lưới địa chính	2				2	4		
<i>3.1.1 Mục đích thành lập lưới địa chính</i>								
<i>3.1.2 Đặc điểm lưới địa chính</i>								
<i>3.1.3 Sơ đồ phát triển lưới địa chính</i>								
3.2 Mật độ điểm địa chính	0,5				0,5	1		

A1.1,
A1.2,
A2

*** Dạy:**
- Trình bày các nội dung về lưới địa chính.
*** Phương pháp dạy:**
- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lưới địa chính.
- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu
*** Học:**
Học ở lớp:
- Nhận xét đặc điểm của lưới địa chính
Học ở nhà:
- Đọc trước TLC 2 từ trang 49 - 52 Đọc TLĐT 1 từ trang 11 - 17

*** Dạy:**
- Trình bày các nội dung về mật độ điểm địa chính.
*** Phương pháp dạy:**
- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mật độ điểm địa chính.
- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu
*** Học:**
Học ở lớp:
- Nêu và trình bày nội dung mật độ điểm địa chính
Học ở nhà:
- Đọc trước TLC 2 từ trang 53 - 56 Đọc TLĐT 1 từ trang 11 - 17

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3 Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của lưới địa chính	1,5				1,5	3	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về chia mảnh, đánh số BĐĐC.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu kỹ thuật cơ bản của lưới địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Phân biệt yêu cầu kỹ thuật của lưới địa chính khi thành lập lưới bằng các phương pháp khác nhau. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 56 - 62 Đọc TLĐT 1 từ trang 11 - 17</p>	
<i>3.3.1 Chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản chung của lưới địa chính</i>								
<i>3.3.2 Yêu cầu kỹ thuật cơ bản khi lập lưới địa chính bằng công nghệ GNSS</i>								
<i>3.3.3 Yêu cầu kỹ thuật cơ bản khi lập lưới địa chính bằng phương pháp đường chuyền</i>								
3.4 Lưới độ cao kỹ thuật	2				2	4	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về lưới độ cao kỹ thuật.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lưới độ cao kỹ thuật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các nội dung về lưới độ cao kỹ thuật. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận biết cách thức, quy trình đo đạc lưới độ cao - Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận các nội dung về lưới độ cao kỹ thuật. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 92 - 95</p>	
<i>3.4.1 Mục đích xây dựng lưới độ cao</i>								
<i>3.4.2 Yêu cầu độ chính xác lưới khống chế độ cao địa chính</i>								
<i>3.4.3 Đo đạc lưới độ cao</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Kiểm tra chương 1+2+3				1	1	2		
CHƯƠNG 4. THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH	16	2			18	36		
4.1 Thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp	2				2	4	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận các nội dung liên quan đến thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2 từ trang 97 - 101</p> <p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không</p>	
4.1.1 Quy trình công nghệ								
4.1.2 Nội dung và các yêu cầu kỹ thuật								
4.2 Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không	2				2	4		
4.2.1 Quy trình công nghệ								
4.2.2 Nội dung và các yêu cầu kỹ thuật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận các nội dung liên quan đến thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không. <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 2 từ trang 112 - 122</p>
4.3 Đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính	2				2	4	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính: Các nhóm đánh số thửa, tính diện tích trên mảnh bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p>	
4.3.1 Đánh số thửa							<p>* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Thực hiện đánh số thửa, tính diện tích trên bản đồ địa chính. - Nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm.</p> <p><i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước TLC 2 từ trang 122 - 124</p>	
4.3.2 Tính diện tích thửa đất							<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về tiếp biên và xử lý tiếp biên.</p>	
4.4 Tiếp biên và xử lý tiếp biên	1				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiếp biên và xử lý tiếp biên. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiếp biên và xử lý tiếp biên - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và thảo luận các nội dung liên quan đến tiếp biên và xử lý tiếp biên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 2 Trang 23 	
4.5 Biên tập bản đồ địa chính	1				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về biên tập bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về biên tập bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về biên tập bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và thảo luận các nội dung liên quan đến biên tập bản đồ địa chính. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLC 2 từ trang 126 - 128 Đọc TLĐT 1 từ trang 23 - 27 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.6 Lập hồ sơ thửa đất	1				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về lập hồ sơ thửa đất. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập hồ sơ thửa đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập hồ sơ thửa đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị câu hỏi và thảo luận các vấn đề liên quan đến lập hồ sơ thửa đất. <p>Học ở nhà:</p> <p>Đọc TLĐT 1 và Phụ lục 11 đến 15 kèm theo</p>	
4.7 Công nghệ biên tập bản đồ địa chính	3				3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về công nghệ biên tập bản đồ địa chính. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công nghệ biên tập bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công nghệ biên tập bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị câu hỏi và thảo luận các vấn đề liên quan đến công nghệ biên tập bản đồ địa chính. 	
<i>4.7.1. Giới thiệu chung về các phần mềm thành lập bản đồ địa chính</i>								
<i>4.7.2. Các bước trong quá trình biên tập BĐĐC</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.8. Đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính	1				1	2		
<i>4.8.1. Chỉnh lý bản đồ địa chính</i>								
<i>4.8.2. Đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính</i>								
<i>4.8.3. Đo vẽ lại bản đồ địa chính</i>								
								<p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 109 - 122</p> <p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận biết các công tác: chỉnh lý, đo vẽ bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Nhận xét, thảo luận nội dung các công tác chỉnh lý, đo vẽ bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính. - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ Trang 27 - 29</p>
4.9 Thực hành thành lập bản đồ địa chính		2			2	4		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về thành lập bản đồ địa chính.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính. - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực hành thành lập bản đồ địa chính.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các nội dung thành lập bản đồ địa chính. - Thực hành thành lập bản đồ địa chính. Học ở nhà: Đọc TLC 1 từ trang 109 - 122
4.10 Quản lý và sử dụng bản đồ địa chính	3				3	6		* Dạy: - Trình bày các nội dung về quản lý sử dụng bản đồ địa chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lập thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc bản đồ địa chính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu * Học: Học ở lớp: - Chuẩn bị câu hỏi, thảo luận, nhận xét các vấn đề liên quan đến nội dung quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1 từ trang 31 - 36
<i>4.10.1 Lập thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình đo đạc BĐDC</i>								
<i>4.10.2 Quy định giám sát, kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận sản phẩm</i>								
<i>4.10.3 Đóng gói, giao nộp sản phẩm</i>								
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ ỨNG DỤNG TRẮC ĐỊA TRONG CÔNG TÁC ĐỊA CHÍNH	1,5	2,5		1	5	10		
5.1 Xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng	0,5	0,5			1	2	A1.3, A1.4,	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cách xác định tọa độ điểm trên đoạn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.1. Xác định một điểm trên đoạn thẳng							A2	<p>thẳng.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến cách xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC 2 Trang 171
5.1.2. Xác định một loạt điểm trên đường thẳng								
5.2 Chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước	0,5	1,5			2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến chia thừa đất dạng đa giác theo diện tích định trước. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. <p>Học ở nhà: Đọc TLC 2 từ trang 177 - 185</p>	
5.3 Hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi	0,5	0,5			1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn việc học, tìm tài liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính toán các bài tập liên quan đến hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi. - Nhận xét, đánh giá kết quả bài tập - Thảo luận và trình bày kết quả bài tập theo nhóm. <p>Học ở nhà: Đọc TLC 2 từ trang 185 - 187</p>	
Kiểm tra chương 4+5				1	1	2		
Cộng	37	5	1	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. ĐỊA CHÍNH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH							
1.1	Địa chính và quản lý địa chính	x				x	x
1.2	Đo đạc địa chính	x				x	x
1.3	Địa giới hành chính	x				x	x
CHƯƠNG 2. BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH							
2.1	Bản đồ địa chính	x				x	x
2.2	Mảnh trích đo địa chính	x				x	x
2.3	Nội dung bản đồ địa chính	x	x			x	x
2.4	Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính	x				x	x
2.5	Yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa chính	x				x	x
2.6	Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính		x	x		x	x
2.7	Kí hiệu bản đồ địa chính	x				x	x
2.8	Khái quát quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính		x			x	x
CHƯƠNG 3. LƯỚI ĐỊA CHÍNH							
3.1	Lưới địa chính			x		x	x
3.2	Mật độ điểm địa chính			x		x	x
3.3	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của lưới địa chính	x				x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.4	Lưới độ cao kỹ thuật	x				x	x
CHƯƠNG 4. THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH							
4.1	Thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp				x	x	x
4.2	Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không				x	x	x
4.3	Đánh số thửa, tính diện tích thửa trên bản đồ địa chính	x	x			x	x
4.4	Tiếp biên và xử lý tiếp biên	x	x			x	x
4.5	Biên tập bản đồ địa chính				x	x	x
4.6	Lập hồ sơ thửa đất	x	x			x	x
4.7	Công nghệ biên tập bản đồ địa chính				x	x	x
4.8	Đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính	x		x		x	x
4.9	Thực hành thành lập bản đồ địa chính				x	x	x
1.10	Quản lý và sử dụng bản đồ địa chính	x				x	x
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ ỨNG DỤNG TRẮC ĐỊA TRONG CÔNG TÁC ĐỊA CHÍNH							
5.1	Xác định tọa độ điểm trên đoạn thẳng			x		x	x
5.2	Chia thửa đất dạng đa giác theo diện tích định trước			x		x	x
5.3	Hoạch định lại ranh giới với điều kiện diện tích không đổi			x		x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của bài đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1 CDR2 CDR3	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR5 CDR6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR2 CDR3 CDR4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR5 CDR6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày nội dung địa chính, địa giới hành chính, bản đồ địa chính và lưới địa chính.	40%
Vận dụng	- Thực hiện tính toán các bài toán liên quan đến bản đồ địa chính	40%
Phân tích	- Phân tích kết quả tính toán của bài toán liên quan đến bản đồ địa chính	10%
Đánh giá	- Đánh giá và kết luận kết quả đã tính toán và phân tích	10%

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2, chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Câu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiến thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề về công tác địa chính Giải quyết các dạng bài tập, dạng đo đạc khi làm công tác địa chính.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4, chương 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày các vấn đề liên quan đến thành lập, quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. - Trình bày các vấn đề liên quan đến các ứng dụng trong công tác địa chính	40%
Hiểu	- Giải thích các bước của quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính - Phân biệt được các phương pháp thành lập bản đồ địa chính	20%
Vận dụng	- Thực hiện các bài toán liên quan đến công tác địa chính	40%

A1.4 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4, chương 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiến thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề về công tác địa chính Giải quyết các dạng bài tập, dạng đo đạc khi làm công tác địa chính.	20%

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày nội dung địa chính, địa giới hành chính, bản đồ địa chính và lưới địa chính. - Trình bày các vấn đề liên quan đến thành lập, quản lý và sử dụng bản đồ địa chính. - Trình bày các vấn đề liên quan đến các ứng dụng trong công tác địa chính	40%
Hiểu	- Giải thích các bước của quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính - Phân biệt được các phương pháp thành lập bản đồ địa chính	20%
Vận dụng	- Thực hiện tính toán các bài toán liên quan đến bản đồ địa chính - Thực hiện các bài toán liên quan đến công tác địa chính	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Bản đồ học

Cartography

TBBV118

02

Đại học hệ vừa làm vừa học , ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - + Bài tập: 04 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bản đồ, Viễn thám và GIS; Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề cơ bản của bản đồ học, khái niệm, nội dung, phân loại và quy trình sản xuất bản đồ, phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào việc thiết kế và thành lập các bản đồ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tích lũy được những kiến thức liên quan tới bản đồ khái niệm về bản đồ, cơ sở toán học của bản đồ và các phương pháp thành lập bản đồ.
MT2	Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích được quy trình thành lập được bản đồ và sử dụng bản đồ.
MT3	Tự học tập, tích lũy kiến thức kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn về nghiệp vụ bản đồ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được khái niệm, phân loại, nội dung và quy trình chung trong sản xuất bản đồ.	2.1.4	I
	CDR2	Giải thích được các thành phần cấu tạo nên ngôn ngữ bản đồ.	2.1.4	IT
	CDR3	Xác định được các yếu tố toán học của bản đồ (phép chiếu và lưới chiếu bản đồ).	2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CĐR4	Vận dụng được các phương pháp thành lập bản đồ trong những trường hợp cụ thể; Đọc và sử dụng được bản đồ.	2.2.4 2.2.6	ITU
	CĐR5	Biểu thị được nội dung bản đồ, sử dụng các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ đạt yêu cầu kỹ thuật.	2.2.4 2.2.6	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và ứng dụng, sáng kiến trong việc sử dụng công nghệ thành lập bản đồ và ứng dụng trong quản lý đất đai	2.3.1 2.3.2	ITU
	CĐR7	Tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong thành lập bản đồ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bản đồ.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lâm Quang Dốc, 1995, *Bản đồ học*, NXB Quốc gia;

2. K. A. Xalisep; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch; Nguyễn Thơ Các, Vũ Bích Vân (hiệu đính), 2006, *Bản đồ học*, NXB.

Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Phương Nga & nnk (dịch), 2006, *Bản đồ học*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội;

2. AR Thur H. Robinson & nnk, 1995, *Cartography*, USA;

3. William Cartwright & nnk, 1999, *Multimedia cartography*, Springer, NewYork.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input checked="" type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)	học		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.2. Yếu tố nội dung							A2	<p>- Yêu cầu sinh viên tìm một bản đồ và trình bày các yếu tố nội dung có trong bản đồ đó.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ.</p> <p>- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 8÷9.</p>
1.3.3. Các yếu tố hỗ trợ, bổ sung								
1.4. Phân loại bản đồ	1				1	2	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về phân loại bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại bản đồ.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 9÷10.</p>	
1.4.1. Phân loại theo đối tượng thể hiện								
1.4.2. Phân loại theo tỷ lệ								
1.4.3. Phân loại theo nội dung								
1.4.4. Phân loại theo mục đích sử dụng								
1.4.5. Phân loại theo lãnh thổ thể hiện trên bản đồ								
1.4.6. Phân loại theo các đặc tính phụ khác								
1.5 Tổng quát hóa bản đồ	1,5				1,5	3	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về tổng quát hóa bản đồ.</p> <p>- Yêu cầu sinh viên tìm bản đồ và trình bày các phương pháp biểu thị nội dung trên bản đồ đó.</p>	
1.5.1. Khái niệm chung								
1.5.2. Nội dung của quá trình tổng quát hóa								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.5.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tổng quát hóa							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tổng quát hóa. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung của vấn đề tổng quát hóa bản đồ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 11÷13. 	
1.6. Quy trình chung sản xuất bản đồ	1,5				1,5	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các bước trong quy trình chung sản xuất bản đồ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố nội dung của bản đồ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 13÷14. 	
1.6.1. Chuẩn bị biên tập								
1.6.2. Thành lập bản đồ								
1.6.3. Trình bày bản đồ								
1.6.4. Chế in và in bản đồ								
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA BẢN ĐỒ	9	4	1	1	3	6		
2.1. Phép chiếu và lưới chiếu bản đồ	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các phép chiếu và lưới chiếu bản đồ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm phép chiếu bản đồ. 	
2.2.1 Phép chiếu bản đồ								
2.2.2 Lưới chiếu bản đồ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>- Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phép chiếu và lưới chiếu bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 13÷18.</p>	
2.2 Tỷ lệ bản đồ							<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về tỷ lệ bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tỷ lệ bản đồ - Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 19÷27.</p>	
2.2.1 Khái niệm								
2.2.2 Các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ								
2.2.1 Khái niệm								
2.2.2 Các loại tỷ lệ trên lưới chiếu bản đồ								
2.3. Biến dạng trên lưới chiếu bản đồ	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về biến dạng trên lưới chiếu bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại biến dạng trên lưới chiếu bản đồ. - Phương pháp mô phỏng: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại biến dạng trên lưới chiếu bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p>	
2.3.1 Nguyên nhân gây ra biến dạng								
2.3.2 Dạng hình học của sai số biến dạng								
2.3.3 Các loại biến dạng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.6 Chia mảnh và đặt phiên hiệu theo VN-2000	2	4	1		7	14	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phân mảnh và đặt phiên hiệu cho bản đồ theo VN-2000. - Giao bài tập cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân mảnh và đặt phiên hiệu cho bản đồ địa hình theo VN-2000 * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập liên quan đến phân mảnh và đặt phiên hiệu cho bản đồ địa hình. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 34÷36.	
2.6.1 Chia mảnh và đặt phiên hiệu Bản đồ địa hình								
2.6.2 Chia mảnh và đặt phiên hiệu Bản đồ địa chính								
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ BẢN ĐỒ	2,5				2,5	5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, phân loại và nguyên tắc vẽ ký hiệu bản đồ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại và nguyên tắc vẽ ký hiệu bản đồ. * Học: Học ở lớp: - Trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 48÷59.	
3.1. Ký hiệu bản đồ	1				1	2		
3.1.1. Khái niệm và vai trò của ký hiệu bản đồ								
3.1.2. Phân loại ký hiệu bản đồ								
3.1.3. Nguyên tắc vẽ ký hiệu bản đồ								
3.2. Màu sắc dùng trên bản đồ	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.	
3.2.1. Vai trò và đặc điểm của								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
màu sắc								<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Trình bày kết quả.</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 59÷69.</p>
3.2.2. Các phương pháp kết hợp màu sắc								
3.2.3. Các loại nền màu dùng trong bản đồ								
3.3. Ghi chú trên bản đồ	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp kết hợp màu sắc và các loại nền màu dùng trong bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Trình bày kết quả</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 69÷74.</p>	
3.3.1. Vai trò và đặc điểm của chữ ghi chú								
3.3.2. Các loại ghi chú trên bản đồ								
3.3.2. Nguyên tắc sắp xếp ghi chú trên bản đồ								
CHƯƠNG 4. BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ	4				4	8		
4.1. Khái niệm chung	1,5				1,5	3	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p>	
4.1.1. Khái niệm và phân loại								
4.1.2. Vai trò và yêu cầu đối với bản đồ địa lý								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.3. Các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ							<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các phương pháp biểu thị nội dung của bản đồ địa lý. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 trang 50÷55.</p>	
4.2. Bản đồ địa hình	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về hiện chỉnh bản đồ và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện chỉnh bản đồ và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các phương pháp thành lập bản đồ địa hình. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 trang 55÷62.</p>	
4.2.1. Nội dung của bản đồ địa hình								
4.2.2. Hiện chỉnh bản đồ địa hình								
4.2.3. Các phương pháp thành lập bản đồ địa hình							A1.3 A2	
4.3. Bản đồ chuyên đề	1,5				1,5	3	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, nội dung và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung bản đồ chuyên đề và các phương pháp biểu thị nội dung bản đồ chuyên đề.</p> <p>* Học:</p>	
4.3.1. Khái niệm và phân loại								A1.3 A2
4.3.2. Nội dung của bản đồ chuyên đề								
4.3.3. Các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2 trang 62÷70.
CHƯƠNG 5. BẢN ĐỒ SỐ	2			1	3	6		
5.1. Giới thiệu chung	1				1	2		
5.1.1. Khái niệm bản đồ số								<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, tính chất và các chuẩn của bản đồ số; Trình bày các chuẩn của bản đồ số, các chuẩn của bản đồ số và quy trình thành lập bản đồ số. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chuẩn của bản đồ số, các chuẩn của bản đồ số và quy trình thành lập bản đồ số. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 105÷110.
5.1.2. Các tính chất của bản đồ số								
5.1.3. Các chuẩn của bản đồ số								
5.1.4. Ưu điểm và nhược điểm của bản đồ số								
5.1.5. Quy trình công nghệ thành lập bản đồ số								
5.2. Một số quy định kỹ thuật của bản đồ địa hình số	0,5				0,5	1		
5.2.1. Quy định về cơ sở toán học của bản đồ địa hình số								<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các quy định kỹ thuật của bản đồ địa hình số. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quy định kỹ thuật về thành lập bản đồ địa hình số. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả. <p>Học ở nhà:</p>
5.2.2. Quy định về nội dung của bản đồ địa hình số								
5.2.3. Quy định về số hóa và biên tập bản đồ địa hình								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1 trang 105÷110.
5.3. Giới thiệu một số phần mềm chuyên dụng thành lập bản đồ số	0,5				0,5	1	A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các phần mềm thành lập bản đồ số. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phần mềm thành lập bản đồ số. * Học: Học ở lớp: - Làm bài thực hành về thành lập bản đồ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 105÷110.
5.3.1. Phần mềm Autocad								
5.3.2. Phần mềm Mapinfo								
5.3.3. Bộ phần mềm Microstation and Mapping office								
5.3.4. Phần mềm Famis								
5.3.5. Phần mềm ViLIS								
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	23	4	1	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ BẢN ĐỒ								x
1.1	Bản đồ học và mối liên hệ với các môn khoa học khác	x					x	
1.2	Khái niệm về bản đồ	x					x	
1.3	Các yếu tố của bản đồ	x	x				x	

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
1.4	Phân loại bản đồ	x					x	
1.5	Tổng quát hóa bản đồ	x					x	
1.6	Quy trình chung sản xuất bản đồ	x					x	
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA BẢN ĐỒ								
2.1	Phép chiếu và lưới chiếu bản đồ			x			x	
2.2	Tỷ lệ bản đồ			x			x	
2.3	Biến dạng trên lưới chiếu bản đồ			x			x	
2.4	Phân loại phép chiếu bản đồ			x			x	
2.5	Một số phép chiếu dùng cho bản đồ Việt Nam			x			x	
2.6	Chia mảnh và đặt phiên hiệu theo VN-2000			x			x	
CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ BẢN ĐỒ								
3.1	Ký hiệu bản đồ				x		x	
3.2	Màu sắc dùng trên bản đồ				x		x	
3.3	Ghi chú trên bản đồ				x		x	

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 4. BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ								
4.1	Khái niệm chung				x	x	x	
4.2	Bản đồ địa hình				x	x	x	
4.3	Bản đồ chuyên đề				x	x	x	
CHƯƠNG 5. BẢN ĐỒ SỐ					x	x	x	
5.1	Giới thiệu chung						x	x
5.2	Một số quy định kỹ thuật của bản đồ địa hình số						x	x
5.3	Giới thiệu một số phần mềm chuyên dụng thành lập bản đồ số						x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp;
- Phối hợp khi làm việc nhóm;
- Chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài thu hoạch môn học;
- Chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và các thông tin tự tìm kiếm liên quan đến nội dung của môn học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80%	CĐR1	20%

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
					CDR2 CDR4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR6 CDR7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	100%	CDR4 CDR5	
Tổng		100%				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4 CDR5 CDR6 CDR7	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Ghi nhớ	Trình bày được các khái niệm về bản đồ, bản đồ học, ký hiệu bản đồ, bản đồ địa hình,...	30%
Hiểu	Giải thích được các bước trong quy trình chung sản xuất bản đồ.	30%
Vận dụng	Xác định được tọa độ địa lý của đối tượng và phiên hiệu các mảnh bản đồ.	40%

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Câu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	30%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình xây dựng các bài thuyết trình về tổng quát hóa bản đồ.	30%
Đưa ra thái độ	Bảo vệ nội dung bài thuyết trình. Tìm kiếm và chia sẻ những thông tin quan điểm trong tổng quát hóa bản đồ.	20%
Tiếp thu chủ	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề các loại bản đồ và các công nghệ thành lập bản đồ.	20%

động	Áp dụng công nghệ mới vào thành lập bản đồ.	
------	---	--

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, chương 4, chương 5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Áp dụng được các phương pháp biểu thị nội dung vào thành lập bản đồ.	40%
Thành thạo	Biểu thị các ký hiệu bản đồ lên bản đồ dựa trên nguyên tắc vẽ các ký hiệu bản đồ.	40%
Phân tích	Phân tích được các công đoạn trong quy trình sản xuất bản đồ.	20%

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm ngôn ngữ bản đồ, bản đồ địa lý, bản đồ địa hình và bản đồ chuyên đề; Trình bày được các bước vẽ ký hiệu bản đồ	60%
Hiểu	Tổng hợp cơ sở lý thuyết về ngôn ngữ bản đồ, bản đồ địa lý, bản đồ địa hình và bản đồ chuyên đề.	30%
Vận dụng	Phân tích được các bước trong quy trình thành lập bản đồ.	5%
Áp dụng	Áp dụng được các nguyên tắc vẽ ký hiệu và phương pháp biểu thị nội dung bản đồ vào thành lập bản đồ.	5%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập trắc địa cơ sở**
 - + Tiếng Anh: **Practice of Elementary Surveying**
- Mã học phần: TBTĐ131
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Toán cao cấp
- Học phần học trước: Trắc địa cơ sở
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 03 tuần(tương đương 15 ngày)
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Trắc địa cơ sở, Cao cấp, Công trình - Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý.

2. Mô tả học phần

Học phần giúp sinh viên áp dụng lý thuyết của các môn học cơ bản trong kiến thức về ngành vào thực tiễn như công tác khảo sát, thiết kế, triển khai đo đạc và tính toán bình sai các mạng lưới khống chế giải tích, lưới đo vẽ, lưới thủy chuẩn hạng IV và lưới thủy chuẩn kỹ thuật.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được trình tự các bước thành lập lưới khống chế mặt bằng và độ cao.
MT2	Thiết kế, chọn và đánh dấu được các điểm khống chế. Đo đạc, ghi số và tính toán bình sai lưới khống chế mặt bằng và độ cao.
MT3	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ, có sáng kiến, khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	+ Trình bày được trình tự các bước thành lập lưới khống chế mặt bằng và độ cao phục vụ công tác đo vẽ thành lập bản đồ địa chính. + Nêu được trình tự và thao tác đo góc bằng theo phương pháp đo góc đơn giản, đo góc toàn vòng, đo thủy chuẩn hạng IV và đo thủy chuẩn kỹ thuật.	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR2	+ Thiết kế, chọn và đánh dấu được các điểm của lưới khống chế địa hình. + Đo được góc bằng, biết ghi số và tính toán. + Đo được cạnh, ghi số, tính toán. + Đo được chênh cao, chiều dài tuyến thủy chuẩn đáp ứng được yêu cầu thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật; Biết ghi số và tính toán. + Xử lý được số liệu lưới mặt bằng và độ cao.	2.2.6	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR3	+ Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về trắc địa.	2.3.2	TU
	CĐR4	+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ	2.3.1	TU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		trong công tác Trắc địa - Bản đồ và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật		
	CĐR5	+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về trắc địa.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Nguyễn Xuân Bắc, TS. Bùi Thị Hồng Thắm (2014), *Thực tập trắc địa cơ sở*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. PGS. TS. Phạm Văn Chuyên (2008), *Hướng dẫn thực hành Trắc địa đại cương*, NXB Giao thông vận tải.
3. Nguyễn Trọng San - Đào Quang Hiếu - Đinh Công Hòa (2004), *Trắc địa cơ sở, Tập 1*, NXB Giao thông vận tải.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Dũng (2013), *Trắc địa cơ sở 1*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(10)	(11)
PHẦN 1. YÊU CẦU CHUNG	0.5	2		* Dạy:
1.1. Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập	0.25	1	A1.1 A1.2	- Giới thiệu về mục đích, yêu cầu của đợt thực tập, quy trình thực tập, cách kiểm tra sơ bộ trước khi nhận máy. - Hướng dẫn chia tổ.
1.2. Quy định về quy trình, quy phạm và an toàn lao động	0.25	1		

PHẦN 2. NHẬN THIẾT BỊ ĐO VÀ KIỂM NGHIỆM, HIỆU CHỈNH	2.5	10	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, tổ, lớp. - Quy phạm về xây dựng lưới khống chế mặt bằng và độ cao. - Hướng dẫn cách kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy đo. - Hướng dẫn thao tác đo tại 1 trạm đo cơ bản. - Trình bày nội dung về an toàn lao động. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng giảng dạy nội dung về mục đích, yêu cầu của đợt thực tập. Chia tổ và phân công nhiệm vụ, kiểm tra sơ bộ, kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy đo - Phương pháp thảo luận: áp dụng chia tổ. Kiểm tra sơ bộ, kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy đo, thao tác đo cơ bản tại một trạm đo thủy chuẩn. - Phương pháp thực hành: áp dụng thực hành kiểm tra, kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy. Thao tác đo. * Học: Học ở lớp: - Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đợt thực tập. - Quy trình, quy phạm, an toàn lao động. - Kiểm tra sơ bộ trước khi nhận máy. - Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy. Học ở nhà:
2.1. Nhận và kiểm tra tình trạng thiết bị đo	0.5	2	
2.2. Thao tác cơ bản tại một trạm đo góc 2.2.1 Định tâm cân bằng máy 2.2.2 Đo ngắm chuẩn mục tiêu 2.2.3 Đọc số trên bàn động ngang	0.5	2	
2.3. Thao tác cơ bản tại một trạm đo thủy chuẩn 2.3.1 Cân bằng máy 2.3.2 Đo ngắm mia 2.3.3 Đọc số	0.5	2	
2.4. Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh các thiết bị đo 2.4.1 Kiểm nghiệm sai số 2C máy kinh vĩ. 2.4.2 Kiểm nghiệm sai số MO máy kinh vĩ. 2.4.3 Kiểm nghiệm sai số góc. 2.4.4 Kiểm nghiệm hằng số K của mia.	1	4	

				<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1, trang 1-47. Đọc tài liệu 2, trang 1 ÷ 7. - Thảo luận tổ lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thực tập.
PHẦN 3. THIẾT KẾ, ĐO ĐẠC LƯỚI KHÔNG CHẾ MẶT BẰNG VÀ ĐỘ CAO	9	36		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên khảo sát khu vực thực địa, lựa chọn vị trí và chôn mốc lưới không chế giải tích cấp 1 và tăng dày lưới đo vẽ theo quy định. Thao tác đo góc, cạnh lưới đường chuyền cấp 2, lưới lưới đường chuyền kinh vĩ. Thao tác đo thủy chuẩn hạng IV, thủy chuẩn kỹ thuật. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi tiến hành khảo sát, chọn điểm, chôn mốc, nội dung về đo góc, cạnh của lưới và nội dung về đo thủy chuẩn hạng IV, thủy chuẩn kỹ thuật. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi tiến hành khảo sát, chọn điểm, chôn mốc, nội dung về đo góc, cạnh của lưới và nội dung về đo thủy chuẩn hạng IV, thủy chuẩn kỹ thuật. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, chọn điểm, chôn mốc. - Đo góc, cạnh lưới đường chuyền cấp 2, lưới lưới đường chuyền kinh vĩ.
3.1. Thiết kế lưới trên nền bản đồ địa Hình	0.5	2		
3.2. Khảo sát, chọn điểm, chôn mốc lưới đường chuyền cấp 2 và lưới đường chuyền kinh vĩ	0.5	2		
3.3. Đo góc, đo cạnh của lưới đường chuyền cấp 2 và lưới đường chuyền kinh vĩ	4	16		
3.4. Đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật	3	12		

				<p>- Đo thủy chuẩn hạng IV, thủy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu 1, trang 47 ÷ 59. Đọc tài liệu 2, trang 8 ÷ 22.</p>
Kiểm tra	1	4		
PHẦN 4. XỬ LÝ SỐ LIỆU ĐO	3	12		
4.1. Bình sai lưới không chế mặt bằng	1	4	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <p>- Hướng dẫn tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng và lưới độ cao.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy nội dung về tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng và lưới độ cao.</p> <p>- Phương pháp thực hành: áp dụng khi hướng dẫn thao tác tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng và lưới độ cao.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng, lưới độ cao.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu 1, trang 65 ÷ 111. Tài liệu 2, trang 138÷177.</p>
4.2. Bình sai lưới không chế độ cao	1	4		
4.3. Kiểm tra và trả các thiết bị đo	0.5	2		
Kiểm tra	0.5	2		

Cộng	15	60		
-------------	-----------	-----------	--	--

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập, chia tổ. Phân công nhiệm vụ cá nhân, tổ, lớp.			x	x	x	
2	Quy trình, quy phạm, an toàn lao động	x	x				
3	Nhận thiết bị đo và kiểm tra sơ bộ	x	x				
4	Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy	x	x				
5	Khảo sát, chọn điểm, chôn mốc lưới giải tích 2, lưới đo vẽ	x	x	x	x		
6	Đo góc, cạnh lưới giải tích, lưới đo vẽ	x	x	x	x		
7	Đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật	x	x	x	x		
8	Tính toán bình sai lưới	x	x	x	x		
9	Kiểm tra nghiệm thu		x	x	x	x	
10	Sửa chữa giao nộp sản phẩm		x	x	x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ tổ:

+ Mỗi tổ thực tập tự thiết kế lưới khống chế giải tích và lưới khống chế đo vẽ sao cho mật độ điểm thỏa mãn đo vẽ chi tiết bản đồ địa chính tỷ lệ 1: 500 bằng máy toàn đạc điện tử.

+ Cả tổ bố trí một lưới mặt bằng và lưới độ cao sao cho: Mỗi sinh viên trong tổ ít nhất phải đo, ghi sổ một trạm đo góc bằng và hai đoạn đo thủy chuẩn.

Nhiệm vụ cá nhân:

+ Chấp hành thời gian thực tập đầy đủ trên 70%

- + Tham gia đầy đủ, hoàn thành và đạt hạn sai các nội dung thực tập.
- + Chủ động công việc, sử dụng thành thạo máy và dụng cụ thực tập
- + Bảo vệ tốt các trang thiết bị của Nhà trường
- + Rèn luyện kỷ luật làm việc theo nhóm
- + Mỗi sinh viên thực hiện đo ít nhất 1 trạm đo góc và bình sai lưới giải tích II và kinh vĩ 1.
- + Mỗi sinh viên thực hiện đo 2 đoạn đo chênh cao với ít nhất 4 trạm máy và bình sai lưới thủy chuẩn.

Thành quả giao nộp:

- + Sổ đo góc bằng và sổ đo thủy chuẩn.
- + Sơ đồ lưới khống chế khu vực: Sơ đồ thiết kế sơ bộ và thiết kế chính thức
- + Bảng kiểm nghiệm máy và dụng cụ đo.
- + Số liệu đo đạc.
- + Thành quả tính toán bình sai lưới khống chế mặt bằng và lưới khống chế độ cao.

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%, tham gia đầy đủ các bài thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CĐR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CĐR1,2	50%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CĐR3,4,5	
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo kết quả	80%	CĐR2	50%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR3,4,5	

Trong đó:

A1.1- Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Tổng quan chung về quy trình thành lưới không chế mặt bằng, lưới độ cao. Các quy phạm về thành lập lưới không chế mặt bằng và lưới độ cao.	10
Hiểu	Tóm tắt, tổng quát hóa được quy trình của đợt thực tập.	10
Ứng dụng	Vận dụng thực hành đo góc, đo cạnh và đo thủy chuẩn trên máy	50
Phân tích	Vận dụng lập kế hoạch các công việc theo trình tự và thời gian thực hiện.	05
Tổng hợp	Ghi sổ, tính toán được sổ đo. Tổng hợp số liệu và so sánh với hạn sai cho phép.	20
Đánh giá	Bình luận, đánh giá mức độ khó khăn của từng công việc trong quy trình thành lập lưới.	05

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham gia, lắng nghe, xây dựng bài học trong các buổi học tập.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong tổ tìm kiếm các tài liệu về quy trình, quy phạm, kiểm nghiệm và xác định sai số của thiết bị dụng cụ đo đạc.	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, chia sẻ,... nội dung về thực tập môn học	20%
Hình thành quan điểm	Hình thành các quan điểm tư duy nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc. Biết tranh luận và bảo vệ cũng như học hỏi những quan điểm từ người khác.	20%
Tiến thu chủ động	Duy trì việc học tập, học hỏi kinh nghiệm từ giáo viên, đồng nghiệp và xã hội để giải quyết các vấn đề công việc một cách hiệu quả và đạt chất lượng theo yêu cầu đặt ra.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Biết	Tổng quan chung về bình sai lưới mặt bằng và lưới độ cao.	05
Hiểu	Trình bày được các bước bình sai gần đúng lưới mặt bằng và độ cao.	10
Ứng dụng	Áp dụng lý thuyết để tiến hành bình sai lưới.	40
Phân tích	Phân tích lý do sự cần thiết cần phải tiến hành bình sai theo quy định.	10
Tổng hợp	Tổng hợp được các kết quả đo, kết quả bình sai nhóm.	30
Đánh giá	Đánh giá được mức độ và giới hạn của tầm ảnh hưởng của các sai số đến kết quả đo đạc. Từ đó đưa ra bình luận và ý kiến khắc phục các sai số đó đến độ chính xác kết quả đo đạc.	05

A1.4 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham gia, lắng nghe, xây dựng bài học trong các buổi học học tập.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong tổ thực tập đo đạc lưới; đo đạc chi tiết và biên tập bản đồ	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, chia sẻ,... nội dung về thực tập môn học	20%
Hình thành quan điểm	Hình thành các quan điểm tư duy nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc. Biết tranh luận và bảo vệ cũng như học hỏi những quan điểm từ người khác.	20%
Tiến thu chủ động	Duy trì việc học tập, học hỏi kinh nghiệm từ giáo viên, đồng nghiệp và xã hội để giải quyết các vấn đề công việc một cách hiệu quả và đạt chất lượng theo yêu cầu đặt ra.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập Đo đạc địa chính**
 - + Tiếng Anh: **Practice of cadastral surveying**
- Mã học phần: TBTĐ133
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Toán cao cấp
- Học phần học trước: Trắc địa cơ sở, Thực tập Trắc địa cơ sở
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 04 tuần (tương đương 20 ngày)
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Trắc địa cơ sở, Cao cấp, Công trình - Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý.

2. Mô tả học phần

Học phần giúp sinh viên áp dụng lý thuyết của các môn học cơ bản trong kiến thức về ngành vào thực tiễn như công tác khảo sát, thiết kế, triển khai đo đạc, tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng, đo vẽ chi tiết địa vật, biên tập bản đồ số bản đồ địa chính tỷ lệ, kiểm tra nghiệm thu và giao nộp thành quả.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được quy trình đo vẽ và biên tập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính tỷ lệ 1: 500 bằng công nghệ số.
MT2	Thiết kế, chọn và đánh dấu được các điểm không chế. Đo đạc, ghi sổ và tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng và

	độ cao. Đo vẽ chi tiết và biên tập được 01 mảnh bản đồ địa chính tỷ lệ 1: 500.
MT3	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ, có sáng kiến, khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	+ Liệt kê được trình tự các bước thành lập lưới khống chế mặt bằng phục vụ công tác đo vẽ thành lập bản đồ địa chính; + Phân tích được quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp; + Trình bày và thao tác được các bước đo góc bằng theo phương pháp đo góc đơn giản, đo góc toàn vòng; + Trình bày và thao tác được các bước trong phương pháp giao hội điểm; + Trình bày thao tác đo vẽ chi tiết và biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1: 500 bằng công nghệ số;	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR2	+ Thiết kế, chọn và đánh dấu được các điểm của lưới khống chế đo vẽ; + Thiết kế và xây dựng được lưới khống chế đo vẽ; + Đo và xử lý số liệu của lưới địa chính và lưới khống chế đo vẽ; + Thực hiện được đo vẽ chi tiết và biên tập hoàn chỉnh 01 mảnh bản đồ địa chính tỷ lệ 1: 500 bằng công nghệ số.	2.2.6	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR3	+ Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đo đạc trắc địa và quản lý đất đai;	2.3.2	TU
	CĐR4	+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác Trắc địa - Bản đồ và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật	2.3.1	TU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR5	+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về trắc địa.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Bá Dũng, Đỗ Văn Dương, Đoàn Xuân Hùng, 2016, *Thực tập đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính*, Đại học Tài nguyên và Môi trường.

2. Nguyễn Trọng San, 2005, *Đo đạc địa chính*, Đại học Mỏ - Địa chất

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng San - Đào Quang Hiếu - Đinh Công Hòa (2004), *Trắc địa cơ sở 1,2*, NXB Giao thông vận tải.

2. Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình 1: 500; 1: 1000; 1: 2000; 1: 5000 (Phần ngoài trời): Cục đo đạc và Bản đồ Nhà nước TCN 43-90, xuất bản năm 1990

3. Thông tư 25 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Số: 25/2014/TT-BTNMT

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình
 Làm việc nhóm
 Dạy học thực hành
 Dự án/Đề án
 Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina
 Trình bày báo cáo
 Thí nghiệm
 Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn
 Tình huống
 Thực tập
 Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
PHẦN 1. YÊU CẦU CHUNG	1	4.5		
1.1. Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập			A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về mục đích, yêu cầu của đợt thực tập. - Hướng dẫn chia tổ. - Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, tổ, lớp. - Quy phạm về xây dựng lưới không chế mặt
1.2. Quy định về quy trình, quy phạm và an toàn lao động				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				bằng và độ cao. Độ chính xác của bản đồ địa chính, bản đồ địa hình. - Trình bày nội dung về an toàn lao động. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng giảng dạy nội dung về mục đích, yêu cầu của đợt thực tập. Chia tổ và phân công nhiệm vụ. - Phương pháp thảo luận: áp dụng chia tổ, nội dung quy trình, quy phạm, an toàn lao động. * Học: Học ở lớp: - Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đợt thực tập. - Quy trình, quy phạm, an toàn lao động. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1, trang 124 ÷ 126. Đọc tài liệu 2, trang 2 ÷ 5 và 25 ÷ 50. - Thảo luận tổ lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thực tập.
PHẦN 2. NHẬN THIẾT BỊ ĐO VÀ KIỂM NGHIỆM, HIỆU CHỈNH	1	4.5		
2.1 Nhận thiết bị đo và kiểm tra sơ bộ				* Dạy: - Giới thiệu về cách kiểm tra sơ bộ trước khi nhận máy. - Hướng dẫn cách kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy đo.
2.2 Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy				* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng giảng dạy nội dung kiểm tra sơ bộ, kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy đo

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thực hành: áp dụng thực hành kiểm tra, kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sơ bộ trước khi nhận máy. - Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1, trang 6 ÷ 47. Đọc tài liệu 2, trang 6 ÷ 7. - Thảo luận tổ về kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy đo.
PHẦN 3: THIẾT KẾ ĐO LƯỚI KHÔNG CHẾ, ĐO VẼ CHI TIẾT	13	58,5		
3.1 Khảo sát, chọn điểm, chôn mốc lưới khống chế đo vẽ	0,5	2,25		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên khảo sát khu vực thực địa, lựa chọn vị trí và chôn mốc lưới khống chế đo vẽ. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi tiến hành khảo sát, chọn điểm, chôn mốc. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi tiến hành khảo sát, chọn điểm, chôn mốc. * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, chọn điểm, chôn mốc. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1, trang 49 ÷ 59. Đọc tài liệu 2, trang 8 ÷ 22.
3.2 Đo góc, cạnh lưới khống chế đo vẽ	4	18		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thao tác đo góc, cạnh lưới giải

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				tích, lưới đo vẽ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy nội dung về đo góc, cạnh lưới giải tích, lưới đo vẽ. Phương pháp thực hành: áp dụng khi hướng dẫn thao tác đo góc, cạnh lưới giải tích, lưới đo vẽ. * Học: Học ở lớp: - Đo góc, cạnh lưới đo vẽ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1, trang 49 ÷ 59. Đọc tài liệu 2, trang 8 ÷ 22.
3.3 Tính toán bình sai lưới	1	4,5		* Dạy: - Hướng dẫn tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy nội dung về tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng - Phương pháp thực hành: áp dụng khi hướng dẫn thao tác tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng. * Học: Học ở lớp: - Tính toán bình sai lưới không chế mặt bằng. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1, trang 65 ÷ 111. Tài liệu 2, trang 138÷177.
3.4 Đo và xử lý số liệu chi tiết	7	31,5		* Dạy:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đo và xử lý số liệu chi tiết địa chính. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy nội dung về đo và xử lý số liệu chi tiết địa chính. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi hướng dẫn thao tác đo và xử lý số liệu chi tiết địa chính. * Học: <ul style="list-style-type: none"> <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đo và xử lý số liệu chi tiết địa chính. <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2, trang 61÷95.
Kiểm tra	0,5	2,25		
PHẦN 4: NỘI NGHIỆP	5	22,5		
4.1 Biên tập bản đồ địa chính số	3	13,5	A1.3 A1.4	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn biên tập bản đồ địa chính dạng số trên các phần mềm chuyên ngành. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy nội dung về biên tập bản đồ địa chính dạng số. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi hướng dẫn thao tác biên tập bản đồ địa chính dạng số. * Học: <ul style="list-style-type: none"> <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Biên tập bản đồ địa chính dạng số. <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2, trang 121÷137.
4.2 Kiểm tra nghiệm thu	0,5	2,25		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nội dung các sản phẩm và cách

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				thực nghiệm thu sản phẩm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thực hành: áp dụng khi dạy nội dung về thao tác kiểm tra nghiệm thu sản phẩm. * Học: Học ở lớp: - Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm kết quả đo lưới và kết quả đo bản đồ địa chính.
4.3 Sửa chữa giao nộp sản phẩm	1	4,5		* Dạy: - Hướng dẫn nội dung các sản phẩm và cách thức sửa chữa và giao nộp sản phẩm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thực hành: áp dụng khi dạy nội dung về thao tác sửa chữa và giao nộp sản phẩm. * Học: Học ở lớp: - Sửa chữa và giao nộp sản phẩm.
Kiểm tra	0,5	2,25		
Cộng	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1	Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập, chia tổ. Phân công nhiệm vụ cá nhân, tổ, lớp.			x	x	x
2	Quy trình, quy phạm, an toàn lao động	x	x			
3	Nhận thiết bị đo và kiểm tra sơ bộ	x	x			
4	Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy	x	x			
5	Khảo sát, chọn điểm, chôn mốc lưới giải tích 2, lưới đo vẽ	x	x	x	x	

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
6	Đo góc, cạnh lưới giải tích, lưới đo vẽ	X	X	X	X	
9	Đo chi tiết lưới đo vẽ	X	X	X	X	
11	Biên tập bản đồ địa chính số	X	X	X	X	
12	Kiểm tra nghiệm thu		X	X	X	X
13	Sửa chữa giao nộp sản phẩm		X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Nhiệm vụ tổ:*

- + Mỗi tổ thực tập tự thiết kế lưới khống chế đo vẽ sao cho mật độ điểm thỏa mãn đo vẽ chi tiết bản đồ, bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 bằng máy toàn đạc điện tử đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;
- + Cả tổ bố trí một lưới mặt bằng : Mỗi sinh viên trong tổ ít nhất phải đo, ghi số một trạm đo góc bằng.
- + Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500: Mỗi sinh viên trong tổ đo ít nhất 1 trạm đo chi tiết

- *Nhiệm vụ cá nhân:*

- + Chấp hành thời gian thực tập đầy đủ trên 70%;
- + Tham gia đầy đủ, hoàn thành và đạt hạn sai các nội dung thực tập;
- + Chủ động công việc, sử dụng thành thạo máy và dụng cụ thực tập;
- + Bảo vệ tốt các trang thiết bị của Nhà trường; Rèn luyện kỷ luật làm việc theo nhóm;
- + Mỗi sinh viên thực hiện đo ít nhất 01 trạm đo góc bằng và bình sai lưới khống chế đo vẽ;
- + Mỗi sinh viên thực hiện ít nhất 01 trạm đo chi tiết điểm địa vật và điểm địa hình; triển điểm chi tiết lên bản đồ gốc.

- *Thành quả giao nộp:*

- + Sổ đo góc bằng ; Sơ đồ lưới khống chế;
- + Bảng kiểm nghiệm máy và dụng cụ đo; Số liệu đo đạc lưới;
- + Thành quả tính toán bình sai lưới khống chế đo vẽ;
- + Số liệu đo chi tiết điểm địa vật, điểm địa hình;
- + In và giao nộp 01 mảnh bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 biên tập hoàn chỉnh bằng công nghệ số;
- + 01 đĩa CD lưu thành quả thực tập.

- *Điều kiện dự thi kết thúc học phần:* Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%, tham gia đầy đủ các bài thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1,2	50%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR3,4,5	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR2	50%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR3,4,5	
Tổng						100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Quy trình đo vẽ và biên tập bản đồ địa chính, bản đồ địa chính. Các quy phạm về thành lập lưới khống chế mặt bằng và lưới độ cao. Các tiêu chuẩn kỹ thuật độ chính xác về đo, bình sai lưới khống chế mặt bằng và lưới độ cao. Quy định về đo vẽ chi tiết lập bản đồ địa chính, bản đồ địa chính số tỷ lệ 1:500	30
Hiểu	Tóm tắt, tổng quát hóa được quy trình của đợt thực tập	10
Ứng dụng	Vận dụng lập kế hoạch các công việc theo trình tự và thời gian thực hiện	20
Phân tích	Hệ thống hóa, xây dựng mối quan hệ từ nội dung của quy trình và quy phạm quy định về thành lập bản đồ.	20
Tổng hợp	Tổng hợp các kiến thức về quy trình, quy phạm và nội quy về an toàn lao động	10
Đánh giá	Bình luận, đánh giá mức độ khó khăn của từng công việc trong thành lập bản đồ	10

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Tham gia, lắng nghe, xây dựng bài học trong các buổi học tập.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong tổ tìm kiếm các tài liệu về quy trình, quy phạm, kiểm nghiệm và xác định sai số của thiết bị dụng cụ đo đạc.	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, chia sẻ,... nội dung về thực tập môn học	20%
Hình thành quan điểm	Hình thành các quan điểm tư duy nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc. Biết tranh luận và bảo vệ cũng như học hỏi những quan điểm từ người khác.	20%
Tiến thủ chủ động	Duy trì việc học tập, học hỏi kinh nghiệm từ giáo viên, đồng nghiệp và xã hội để giải quyết	20%

	các vấn đề công việc một cách hiệu quả và đạt chất lượng theo yêu cầu đặt ra.	
--	---	--

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tổng quan chung về đo vẽ chi tiết	10
Hiểu	Trình bày được cách đo vẽ và biên tập bản đồ địa chính	10
Ứng dụng	Áp dụng lý thuyết để tiến hành đo và biên tập bản đồ	10
Phân tích	Phân tích lý do sự cần thiết cần phải tiến hành theo đo vẽ theo quy định	10
Tổng hợp	Tổng hợp được các số liệu đo vẽ và triển điểm lên phần mềm để biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500.	50
Đánh giá	Đánh giá được mức độ và giới hạn của tầm ảnh hưởng của các sai số đến kết quả đo đạc. Từ đó đưa ra bình luận và ý kiến khắc phục các sai số đó đến độ chính xác kết quả đo đạc.	10

A1.4 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham gia, lắng nghe, xây dựng bài học trong các buổi học học tập.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong tổ thực tập đo đạc lưới; đo đạc chi tiết và biên tập bản đồ	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, chia sẻ,... nội dung về thực tập môn học	20%
Hình thành quan điểm	Hình thành các quan điểm tư duy nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc. Biết tranh luận và bảo vệ cũng như học hỏi những quan điểm từ người khác.	20%
Tiến thủ chủ động	Duy trì việc học tập, học hỏi kinh nghiệm từ giáo viên, đồng nghiệp và xã hội để giải quyết các vấn đề công việc một cách hiệu quả và đạt chất lượng theo yêu cầu đặt ra.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh chuyên ngành**
 - + Tiếng Anh: **English for Land Administration**
- Mã học phần^[1]: **QĐQB102**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo ^[2]:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết^[3]: **Tiếng Anh 3**
- Học phần học trước^[4]: **Không**
- Học phần song hành ^[5]: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: **45 tiết**
 - + Nghe giảng lý thuyết: **10 tiết**
 - + Bài tập: **23 tiết**
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **10 tiết**
 - + Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học^[7]: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn ngoại ngữ**

2. Mô tả học phần^[8]

Học phần cung kiến thức chuyên ngành ở mức có thể đọc hiểu và viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành quản lý đất đai; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý đất đai thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, lập các văn bản hành chính, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được một số kiến thức cơ bản bằng tiếng Anh về lĩnh vực Quản lý đất đai, hiểu được văn phong khoa học và sử dụng ngoại ngữ để xử lý một số vấn đề trong ngành Quản lý đất đai thường gặp.
MT2	Thành thạo các kỹ năng đọc hiểu, viết và dịch để trình bày những khái niệm, đặc điểm và ý kiến về các đối tượng nghiên cứu thuộc lĩnh vực này; có kỹ năng sử dụng tin học thành thạo để tra cứu từ ngữ và soạn thảo các văn bản bằng tiếng Anh.
MT3	Đề xuất được sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, tiếp thu chủ động các kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Từ vựng <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các thuật ngữ chuyên môn chi hoạt động về ngành Quản lý đất đai. - Giải thích được khái niệm các từ ngữ chuyên ngành Quản lý đất đai bằng tiếng Anh ở mức độ cơ bản. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để làm bài tập về từ vựng. 	2.1.5	ITU
	CĐR2	Ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu, vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. - Phân tích được nội dung bài đọc để có thể nắm được ý chính và mở rộng thêm vốn từ vựng về chuyên ngành Quản lý đất đai. - Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Quản lý đất đai. 	2.1.5	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kỹ năng đọc nhanh và đọc lướt để tìm ra ý chính của bài đọc. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. 	2.2.9	TU

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài viết.		
	CĐR4	Kỹ năng viết - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề.	2.2.9	TU
	CĐR5	Kỹ năng dịch - Làm theo hướng dẫn của GV để dịch các từ mới trong câu. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để dịch cả câu. Kết hợp các câu văn để dịch đoạn văn ngắn về chủ đề thuộc chuyên ngành Quản lý đất đai.	2.2.9	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	- Lãnh hội và hoàn thiện các kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn.	2.3.2	U
	CĐR7	- Duy trì thái độ làm việc có trách nhiệm với công việc, luôn chia sẻ và hợp tác với tập thể, phát huy bản thân và nâng cao tinh thần làm việc nhóm.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập^[15]

5.1. Tài liệu chính

1. Peter Dale & John McLaughlin, (1999), *Land Administration*. Oxford University Press Inc., New York.
2. Phạm Anh Tuan, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Hải Yến, Hoàng Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Hồng Quê, (2019), *English for Land Management*, Ministry of natural resources and environment, Hanoi University of Natural Resources and Environment, Vietnam.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thị Diễm, Nguyễn Minh Sơn, Nguyễn Đức Kha (2008), *English for Students of Land Administration*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
2. *Luật đất đai – Land Law* (2014), Nhà xuất bản tài chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác^[16]
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

12	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
MODULE 1. SOIL AND SOIL FORMING FACTORS	2	4	2		8	16		
1.1. Soil	1	2	1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề đất. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh đất bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp.
1.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
1.1.2. Vocabulary	1				1	2		
1.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		

12	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [2] Module 3
1.2. Soil forming factors	1	2	1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề các nhân tố hình thành đất. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh các nhân tố hình thành đất bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [2] Module 3
1.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3		
1.2.2. Vocabulary								
1.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		
MODULE 2. LAND POLICY AND LAND USE PLANNING	2	4	4		10	20		
2.1. Land policy	1	2	2		5	10	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3	A1.3 A2	vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề chính sách đất đai. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh chính sách đất đai bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh. Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1] 10	
2.1.2. Vocabulary									
2.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3			
2.2. Land use planning	1	2	2		5	10			
2.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy:	
2.2.2. Vocabulary									
2.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3			

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề quy hoạch sử dụng đất. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh quy hoạch sử dụng đất bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [1] 7; TL chính [2] Module 14 	
MODULE 3. LAND ADMINISTRATION SYSTEM AND CADASTRAL SURVEYING	2	6	2		10	20			
3.1. Land administration system	1	3	1		5	10	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. 	
3.1.1. Reading comprehension	0.5	2			2.5	5			
3.1.2. Vocabulary									
3.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3			

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
								<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề hệ thống địa chính. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh hệ thống địa chính bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1] 9 	
3.2. Cadastral surveying	1	3	1		5	10	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy:	
3.2.1. Reading comprehension	0.5	2			2.5	5		- Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài.	
3.2.2. Vocabulary									
3.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc.	

12	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề khảo sát địa chính. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh khảo sát địa chính bằng Tiếng Anh. * Học: <ul style="list-style-type: none"> Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính [1] 5; TL chính [2] Module 36.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
MODULE 4. REMOTE SENSING AND GEOGRAPHIC	2	4	2		8	16		

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
INFORMATION SYSTEM									
4.1. Remote sensing	1	2	1		4	8			<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề viễn thám. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh viễn thám bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh <p>Học ở nhà:</p>
4.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3			
4.1.2. Vocabulary									
4.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3	A1.2 A1.3 A1.4 A2		

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Đọc trước TL chính [2] Module 9
4.2. Geographic Information System	1	2	1		4	8			<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề hệ thống thông tin địa lý. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh hệ thống thông tin địa lý bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp. - Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh <p>Học ở nhà:</p>
4.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3			
4.2.2. Vocabulary									
4.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3			

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Đọc trước TL chính [2] Supplementary Reading, trang 124
MODULE 5. GPS AND LAND INFORMATION SYSTEM	2	4	1		7	14			
5.1. Introduction to GPS	1	2	1		4	8			<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề GPS. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh GPS bằng Tiếng Anh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp.
5.1.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3			
5.1.2. Vocabulary									
5.1.3. Grammar	0.5	1			1.5	3	A1.2 A1.3 A1.4 A2		

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [2] Supplementary Reading, trang 116
5.2. Land information system	1	2			3	6			* Dạy:
5.2.1. Reading comprehension	0.5	1			1.5	3			- Trình bày các nội dung sẽ học bằng Tiếng Anh như đọc hiểu, từ vựng và phân tích cấu trúc câu trong bài.
5.2.2. Vocabulary									- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. - Giao bài tập, đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.
5.2.3. Grammar	0.5	1			1.5	3		A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các thuật ngữ cơ bản, cấu trúc ngữ pháp được sử dụng bằng Tiếng Anh về chủ đề hệ thống thông tin đất đai. - Phương pháp thảo luận nhóm: áp dụng khi thảo luận các chủ đề xoay quanh hệ thống thông tin đất đai bằng Tiếng Anh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. - Làm bài thực hành về đọc hiểu, từ vựng và ngữ pháp.

12	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									- Thảo luận và trình bày về nội dung các đoạn văn bằng Tiếng Anh Học ở nhà: - Đọc trước TL chính [1] 9, 8.1, trang 92; TL chính [2] Supplementary Reading, trang 130
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.4		
Cộng	10	23	10	2	45	90			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1. SOIL AND SOIL FORMING FACTORS								
1.1	Soil	x	x	x	x	x	x	x
1.2	Soil forming factors	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 2. LAND POLICY AND LAND USE PLANNING								
2.1	Land policy	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Land use planning	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 3. LAND ADMINISTRATION SYSTEM AND CADASTRAL SURVEYING								
3.1	Land administration system	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Cadastral surveying	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 4. REMOTE SENSING AND GEOGRAPHIC INFORMATION SYSTEM								
4.1	Remote sensing	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Geographic information system	x	x	x	x	x	x	x
MODULE 5. GPS AND LAND INFORMATION SYSTEM								
5.1	Introduction to GPS	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Land information system	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá^[19]

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100%	CDR 1-5	20%
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20%	CDR 1-5	20%
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CDR 6,7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60%	CDR 1-5	
		Tổng		100%	-	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR 1-5	60%
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Module 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20%
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20%
Vận dụng	Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Quản lý đất đai	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	20%
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong module 1, 2, 3, 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	10%
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học đã hoàn thành nhiệm vụ GV giao	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	10%
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%
Thành thạo	- Kết hợp từ vựng và cấu trúc câu để dịch một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%

A1.3 – Thái độ học tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong module 3, 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10%
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20%
Áp dụng	Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Bất động sản.	20%

Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	10%
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%
Thành thạo	- Kết hợp từ vựng và cấu trúc câu để dịch một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Xây dựng và tổng hợp kiến thức để viết hoặc dịch một đoạn văn ngắn từ một chủ đề cho sẵn thuộc chuyên ngành Quản lý đất đai.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đọc để hoàn thành yêu cầu của đề bài	10
Chuẩn hoá	- Nắm vững từ vựng và cấu trúc câu để viết một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20
Thành thạo	- Kết hợp từ vựng và cấu trúc câu để dịch một đoạn văn ngắn theo chủ đề	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Khoa học đất**
 - + Tiếng Anh: **Soil Science**
- Mã học phần: **QĐKQ103**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 31 tiết
 - + Bài tập: 8 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 4 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống cơ sở lý thuyết về thành phần vô cơ, thành phần hữu cơ trong đất. Bên cạnh đó, cung cấp lý thuyết về keo đất và khả năng hấp phụ của đất, dung dịch đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái quát hóa được hệ thống kiến thức cơ bản về sự hình thành đất, thành phần và tính chất của đất, phân loại đất, độ phì nhiêu của đất, ... từ đó làm nền tảng cho một số kiến thức khác như: đánh giá đất, quy hoạch sử dụng đất, định giá đất, ...
MT2	Vận dụng các kiến thức khoa học đất để xác định được các loại đất, thành phần cơ giới đất đai, so sánh được tính chất vật lý, tính chất hóa học của đất đai. Từ đó phân loại được các nhóm đất theo FAO - UNESSCO
MT3	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về khoa học đất;

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Nhớ và hiểu được các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành đất, các tính chất vật lý, hóa học của đất, độ phì nhiêu đất, phương pháp phân loại đất.	2.1.3	IT
	CDR2	Vận dụng thành thạo kiến thức để xác định thành phần cơ giới đất đai, xác định các loại đất khác nhau, xác định và phân tích được nguyên nhân thoái hóa đất và xây dựng các biện pháp phòng chống thoái hóa đất.	2.1.3	TU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Phân tích được và kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong ngành khoa học đất và một số vấn đề về mặt kỹ thuật.	2.2.1 2.2.2	TU
	CDR4	Vận dụng thành thạo được các kiến thức đã học để tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về khoa học đất;	2.2.2	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Cởi mở, cầu thị trong quá trình học. Đưa ra được các quan điểm riêng khi đánh giá về thành phần hóa học của đất, khả năng hấp phụ và các tính chất đất.	2.3.1	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Thành, Trần Văn Chính (Chủ biên), 2017, Giáo trình thổ nhưỡng học, NXB Đại học Nông nghiệp.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hội khoa học đất, 2000, Đất Việt Nam, NXB Nông Nghiệp.

2. Nguyễn Thế Đăng, 2008, Giáo trình Đất trồng trọt, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, NXB Nông nghiệp.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác^[16]
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
BÀI MỞ ĐẦU	1				1	2	A1.1, A1.4	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học, phạm vi ứng dụng; - Trình bày các nội dung về: + Yếu tố hình thành đất + Quá trình hình thành đất + Hình thái phẫu diễn đất - Phát vấn các vấn đề liên quan * Phương pháp dạy: - Thuyết trình các nội dung chính * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân * Học ở nhà:
1. Khái niệm đất								
2. Lịch sử phát triển khoa học đất								
3. Đối tượng, nhiệm vụ môn học								
CHƯƠNG 1. SỰ HÌNH THÀNH ĐẤT	7				7	14		
1.1. Khoáng vật	1				1	2		
1.1.1. Khái niệm								
1.1.2. Tính chất cơ bản của khoáng vật								
1.1.3. Phân loại khoáng vật								
1.2. Đá	1				1	2		
1.2.1. Khái niệm, phân loại								
1.2.2. Đá macma								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.3. Đá trầm tích								- Đọc trước tài liệu TLC 1 (Chương 1), TLTK 1
1.2.4. Đá biến chất								
1.3. Phong hóa đá, khoáng vật								
1.3.1. Khái niệm phong hóa	1				1	2		
1.3.2. Phong hóa lý học								
1.3.3. Phong hóa hóa học								
1.3.4. Phong hóa sinh học								
1.4. Yếu tố hình thành đất	2				2	4		
1.4.1. Đá mẹ	1				1	2		
1.4.2. Sinh vật								
1.4.3. Địa hình								
1.4.4. Khí hậu	1				1	2		
1.4.5. Thời gian								
1.4.6. Con người								
1.5. Quá trình thổ nhưỡng cơ bản	1				1	2		
1.6. Hình thái đất	1				1	2		
1.6.1. Cấu tạo phẫu diện								
1.6.2. Màu sắc và chất lẫn tạp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 2. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA ĐẤT	8	1		1	10	20		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về + Tính chất vật lý + Tính chất hóa học + Chất hữu cơ + Độ phì nhiêu đất <p>- Giao nhiệm vụ ôn tập chương 1, 2</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Thuyết trình lý thuyết, phát vấn v hướng dẫn thảo luận.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TLC (Chương 2,3), TLTK 1 - Ôn tập kiến thức chương 1, 2
2.1. Tính chất vật lý của đất	2				2	4		
2.1.1. Thành phần cơ giới, kết cấu đất	1				1	2		
2.1.2. Nước, không khí, nhiệt trong đất	1				1	2		
2.1.3. Một số tính chất vật lý, cơ lý								
2.2. Tính chất hóa học của đất	2	1			3	6		
2.2.1. Keo đất và khả năng hấp thụ của đất	1				1	2		
2.2.2. Phản ứng của đất	1				1	2		
2.2.3. Thành phần hóa học của đất								
2.3. Chất hữu cơ của đất	2				2	4		
2.3.1. Khái niệm chất hữu cơ đất	1				1	2		
2.3.2. Nguồn chất hữu cơ đất								
2.3.3. Quá trình khoáng hóa								
2.3.4. Quá trình mùn hóa								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.5. Thành phần mùn trong đất	1				1	2		
2.3.6. Vai trò chất hữu cơ và mùn trong đất								
2.3.7. Chất hữu cơ và mùn trong đất, biện pháp duy trì								
2.4. Độ phì nhiêu đất	2				2	4		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. PHÂN LOẠI ĐẤT	7	4			11	22	A1.2 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về: <ul style="list-style-type: none"> + Phân loại đất + Phương pháp phân loại đất + Các nhóm đất chính - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài - Chuẩn bị học liệu (bản đồ, mẫu phẫu diện, ...) <p>* Phương pháp giảng dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nội dung chính, phát vấn và hướng dẫn thảo luận. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân - Làm bài tập đã giao
3.1. Khái niệm và mục đích phân loại đất	1				1	2		
3.2. Các phương pháp phân loại đất	1				1	2		
3.3. Phân loại đất theo FAO-UNESCO tại Việt Nam	1				1	2		
3.4. Một số nhóm đất chính ở Việt Nam	4				4	8		
3.4.1. Đất đồng bằng và ven biển	2				2	4		
3.4.2. Đất vùng đồi núi	2				2	4		
<i>Bài tập 1: Quan sát và mô tả đất, đá, phẫu diện</i>		2			2	4	<i>A1.3</i>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Bài tập 2: Tìm hiểu bản đồ đất.		2			2	4		Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu: TLC 1 (Chương 4,5) - Chuẩn bị các tài liệu cho bài tập
CHƯƠNG 4. THOÁI HÓA ĐẤT	8		7	1	16	32	A1.2, A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: + Thoái hóa đất + Xói mòn đất + Ô nhiễm đất - Giao chủ đề thảo luận và yêu cầu viết tiểu luận - Thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp giảng dạy Thuyết trình các nội dung chính, phát vấn sinh viên, hướng dẫn thảo luận * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân - Làm bài tiểu luận đã giao Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu - Chuẩn bị các tài liệu phục vụ cho bài tiểu luận
4.1. Khái niệm, các dạng thoái hóa đất	1				1	2		
4.2. Xói mòn đất	2		1		3	6		
4.2.1. Khái niệm xói mòn đất	1				1	2		
4.2.2. Các loại xói mòn								
4.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng xói mòn đất	1				2	4		
4.2.4. Các biện pháp chống xói mòn đất			1					
4.3. Ô nhiễm đất	2		1		3	6		
4.3.1. Khái niệm ô nhiễm đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.2. Nguồn gây ô nhiễm đất								- Viết bài tiểu luận và hoàn thiện đúng thời hạn.
4.3.3. Ô nhiễm đất ở Việt Nam	1		1		1	2		
4.3.4. Phương hướng phòng chống ô nhiễm								
4.4. Chua hóa, mặn hóa, phèn hóa, sa mạc hóa								
4.4.1. Chua hóa môi trường đất	1				1	2		
4.4.2. Mặn hóa, phèn hóa								
4.4.3. Sa mạc hóa								
4.4.4. Cải tạo đất chua, mặn, phèn								
4.5. Biện pháp phòng chống thoái hóa đất								
4.5.1. Biện pháp kỹ thuật	1				1	2		
4.5.2. Biện pháp kinh tế								
4.5.3. Công cụ Luật, hành chính								
Tiểu luận, bài thu hoạch			3		3	6	A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Bài kiểm tra số 2				1				
Tổng	31	5	7	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. SỰ HÌNH THÀNH ĐẤT						
1.1	Khoáng vật	x				
1.2	Đá	x				
1.3	Phong hóa đá, khoáng vật					
1.4	Yếu tố hình thành đất					
1.5	Quá trình thổ nhưỡng cơ bản					
1.6	Hình thái đất					
CHƯƠNG 2. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA ĐẤT						
2.1	Tính chất vật lý của đất		x			
2.2	Tính chất hóa học của đất		x			
2.3	Chất hữu cơ của đất		x			
2.4	Độ phì nhiêu đất		x			
CHƯƠNG 3. PHÂN LOẠI ĐẤT						
3.1	Khái niệm và mục đích phân loại đất			x		

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.2	Các phương pháp phân loại đất			X		
3.3	Phân loại đất theo FAO-UNESCO tại Việt Nam			X	X	
3.4	Một số nhóm đất chính ở Việt Nam			X	X	
CHƯƠNG 4. THOÁI HÓA ĐẤT						
4.1	Khái niệm, các dạng thoái hóa đất			X		
4.2	Xói mòn đất			X		X
4.3	Ô nhiễm đất			X		X
4.4	Chua hóa, mặn hóa, phèn hóa, sa mạc hóa			X		X
4.5	Biện pháp phòng chống thoái hóa đất					

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực hành, thí nghiệm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CĐR1;2	20
		A1.2	Thảo luận	10	CĐR1;2	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	70	CĐR3;4,5	20
		A1.5	Bài tập	10	CĐR3;4,5	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%	-	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm đất, quá trình hình thành đất, các quá trình phong hóa, các quá trình thổ nhưỡng trong đất, phẫu diện đất, chất hữu cơ của đất, keo đất, ... - Trình bày được các nhân tố hình thành đất - Trình bày và vẽ lại được cấu tạo phẫu diện đất - Liệt kê được các tính chất vật lý hóa học cơ bản của đất - Nhắc lại được nguồn gốc, vai trò của chất hữu cơ trong đất. - Liệt kê các biện pháp duy trì và nâng cao chất hữu cơ trong đất 	50
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được quá trình hình thành đất qua các vòng tuần hoàn. - Phân biệt được các quá trình phong hóa để hình thành đất. - Giải thích và cho ví dụ được về các nhân tố hình thành đất - Xác định được các tính chất vật lý, hóa học cơ bản của đất 	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
	- Giải thích được vai trò của chất hữu cơ trong đất đối với môi trường đất và đối với cây trồng.	
Vận dụng	- Vận dụng được lý thuyết đã học để nhận diện được phẫu diện của các loại đất khác nhau - Xây dựng được các biện pháp duy trì và nâng cao chất hữu cơ trong đất đối với từng loại đất cụ thể trong thực tế.	20
Về kỹ năng		
Thành thạo	Thành thạo trong việc xác định vai trò của các yếu tố hình thành đất	10

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích nguyên nhân làm suy giảm hàm lượng dinh dưỡng trong đất	40
Đánh giá	Đánh giá thực trạng sử dụng đất	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững được kiến thức về quá trình hình thành đất	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, kiểm tra	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung môn học	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, 4 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Nhắc lại được khái niệm phân loại đất, mục đích của công tác phân loại đất. - Nêu được các phương pháp phân loại đất trên thế giới. - Liệt kê tên của các nhóm đất chính của Việt Nam theo phương pháp phân loại FAO – UNESCO - Trình bày được tên các nguyên nhân gây thoái hóa đất	50

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
	- Liệt kê được các biện pháp phòng chống quá trình thoái hóa đất	
Hiểu	- Giải thích được mục đích của công tác phân loại đất. - Phân biệt và so sánh được các phương pháp phân loại đất trên thế giới với nhau. - Giải thích được các phương pháp phân loại đất được áp dụng tại Việt Nam. - Phân biệt được các nguyên nhân gây thoái hóa đất thông qua ví dụ cụ thể	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng lý thuyết đã học để quan sát và mô tả phẫu diện của các loại đất khác nhau trong thực tế. - Xác định và chỉ rõ sự phân bố của các nhóm đất khác nhau trên bản đồ đất. - Xây dựng và áp dụng được các biện pháp phòng chống quá trình thoái hóa đất đối với từng địa phương cụ thể.	20

A1.5 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Vận dụng	- Áp dụng lý thuyết để giải thích được quá trình hình thành 1 loại đất cụ thể của địa phương	40
Đánh giá	- Đánh giá mức độ ảnh hưởng của những nguyên nhân gây suy thoái đất trong quá trình sử dụng đất - Đánh giá mức độ hiệu quả của những biện pháp phòng chống suy thoái đất đã và đang được áp dụng tại địa phương	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững quá trình hình thành đất để phân tích được quá trình hình thành – suy thoái đất tại địa phương	30

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ kiểm tra, làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận, tìm kiếm tài liệu và xây dựng bài	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm đất, quá trình hình thành đất, các quá trình phong hóa, các quá trình thổ nhưỡng trong đất, phẫu diện đất, chất hữu cơ của đất, keo đất, ... - Liệt kê được các tính chất vật lý hóa học cơ bản của đất - Nhắc lại được khái niệm phân loại đất, mục đích của công tác phân loại đất. - Liệt kê tên của các nhóm đất chính của Việt Nam theo phương pháp phân loại FAO – UNESCO - Trình bày được tên các nguyên nhân gây thoái hóa đất 	20
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được quá trình hình thành đất qua các vòng tuần hoàn. - Phân biệt được các quá trình phong hóa để hình thành đất. - Phân biệt và so sánh được các phương pháp phân loại đất trên thế giới với nhau. - Giải thích được các phương pháp phân loại đất được áp dụng tại Việt Nam. 	30
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết đã học để quan sát và mô tả phẫu diện của các loại đất khác nhau trong thực tế. - Xác định và chỉ rõ sự phân bố của các nhóm đất khác nhau trên bản đồ đất. - Xây dựng và áp dụng được các biện pháp phòng chống quá trình thoái hóa đất đối với từng địa phương cụ thể. 	20
Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ ảnh hưởng của những nguyên nhân gây suy thoái đất trong quá trình sử dụng đất - Đánh giá mức độ hiệu quả của những biện pháp phòng chống suy thoái đất đã và đang được áp dụng tại địa phương 	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết đã học để quan sát và mô tả phẫu diện của các loại đất khác nhau trong thực tế. - Xác định và chỉ rõ sự phân bố của các nhóm đất khác nhau trên bản đồ đất. - Xây dựng và áp dụng được các biện pháp phòng chống quá trình thoái hóa đất đối với từng địa phương cụ thể. 	10
Thành thạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo trong việc xác định vai trò của các yếu tố hình thành đất - Thành thạo trong việc xác định các thành phần, tính chất đất 	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Đánh giá đất**
- + Tiếng Anh: **Land Evaluation**
- Mã học phần: QĐKQ104
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Khoa học đất
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 20 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Đánh giá đất cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về điều tra, đánh giá đất đai; Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp; Điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai; Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; từ đó, có phương án sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, hướng đến sử dụng đất bền vững.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần
----------	-------------------------

học phần	
MT1	- Trình bày được những vấn đề cơ bản trong công tác: điều tra, đánh giá đất đai; điều tra, phân hạng đất nông nghiệp; điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai và điều tra, đánh giá đất ô nhiễm. - Tổng hợp, áp dụng được các kết quả của việc điều tra, đánh giá đất đai phục vụ cho việc quản lý nguồn tài nguyên đất và hướng tới sử dụng đất bền vững.
MT2	- Vận dụng được các phương pháp phân tích số liệu, tính toán để thực hiện phân hạng thích hợp đất nông nghiệp và đánh giá chất lượng đất. - Đề xuất biện pháp sử dụng đất đai hợp lí, bền vững phục vụ cho quy hoạch, bảo vệ tài nguyên đất của vùng đánh giá.
MT3	- Có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và tiếp thu kiến thức, thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực đánh giá, phân hạng, phân tích, đề xuất giải pháp trong công tác điều tra, đánh giá đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề cơ bản trong công tác: điều tra, đánh giá đất đai; điều tra, phân hạng đất nông nghiệp; điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai và điều tra, đánh giá đất ô nhiễm.	2.1.3	IT
	CĐR2	Tổng hợp, áp dụng được các kết quả của việc điều tra, đánh giá đất đai phục vụ cho việc quản lý nguồn tài nguyên đất và hướng tới sử dụng đất bền vững.	2.1.5	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng được các phương pháp để thực hiện phân hạng thích hợp đất nông nghiệp và đánh giá chất lượng đất.	2.2.5	TU
	CĐR4	Đề xuất biện pháp sử dụng đất đai hợp lí, bền vững phục vụ cho quy hoạch, bảo vệ nguồn tài nguyên đất của vùng đánh giá.	2.2.5	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và tiếp thu kiến thức, thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực đánh giá, phân hạng, phân tích, đề xuất giải pháp trong công tác điều tra, đánh giá đất đai.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đào Châu Thu, Nguyễn Khang, 1998, *Đánh giá đất*, NXB Nông nghiệp;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2014, *Thông tư 35/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2014 ban hành quy định việc điều tra, đánh giá đất đai.*

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2015, *Thông tư 60/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 ban hành Quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai.*

3. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2012), *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8409:2012 về Quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI	4				4	8		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về Phân loại đánh giá đất đai; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm cơ bản và Phân loại đánh giá đất đai trên thế giới và tại
1.1 Khái niệm cơ bản và phân loại đánh giá đất đai	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	
1.1.1. Khái niệm cơ bản về đánh giá đất	1				1	2		
1.1.2. Phân loại đánh giá đất đai trên thế giới	0,5				0,5	1		
1.1.3. Phân loại đánh giá đất đai tại Việt Nam	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Việt Nam; * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Phân loại đánh giá đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề Phân loại đánh giá đất đai. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 1, TLTK (1) chương 1, TLTK (3) mục 3.
1.2. Khái quát về đánh giá đất đai	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung Khái quát về điều tra, đánh giá đất đai; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Khái quát về điều tra, đánh giá đất đai trên thế giới và tại Việt Nam.
1.2.1. Khái quát về đánh giá đất đai trên thế giới	0,5				0,5	1		* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Khái quát về điều tra, đánh giá đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Khái quát về điều tra, đánh giá đất đai. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 1, TLTK (1) chương 1, TLTK (3) mục 3.
1.2.2. Khái quát về đánh giá đất đai tại Việt Nam	0,5				0,5	1		
1.3. Phương pháp điều tra,	1				1	2	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
đánh giá đất đai							A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Phương pháp điều tra, đánh giá đất đai; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phương pháp điều tra, đánh giá đất đai. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phương pháp điều tra, đánh giá đất đai. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Phương pháp điều tra, đánh giá đất đai; - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Phương pháp điều tra, đánh giá đất đai. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 1, TLTK (1) chương 1, TLTK (3) mục 3.
1.3.1. Phương pháp điều tra	0,5				0,5	1		
1.3.2. Phương pháp xử lý thông tin, tài liệu, số liệu								
1.3.3. Phương pháp phân tích mẫu đất, mẫu nước	0,5				0,5	1		
1.3.4. Phương pháp xây dựng bản đồ								
CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA, PHÂN HẠNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP	9	6		1	15	30		
2.1. Loại sử dụng đất	2,5	1			3,5	7	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về Loại sử dụng đất; - Giới thiệu các Loại sử dụng đất phổ biến ở một số địa phương; - Giao bài tập và hướng dẫn cho sinh viên Chọn lọc và mô tả các
2.1.1. Các khái niệm	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2. Loại sử dụng đất	1	1			2	4		loại sử dụng đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Loại sử dụng đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Chọn lọc và mô tả các loại sử dụng đất. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Chọn lọc và mô tả các loại sử dụng đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi thực hiện các nội dung về Chọn lọc và mô tả các loại sử dụng đất. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về loại sử dụng đất; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về loại sử dụng đất; - Làm bài tập chọn lọc và mô tả các loại sử dụng đất; - Thảo luận và trình bày kết quả về chọn lọc và mô tả các loại sử dụng đất. Học ở nhà: - Ôn tập dạng bài chọn lọc và mô tả các loại sử dụng đất; - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 2, TLTK (3) mục 7.
2.1.3. Hiệu quả của các loại sử dụng đất	1				1	2		
2.2. Bản đồ đơn vị đất đai	2,5	1			3,5	7	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về Bản đồ đơn vị đất đai; - Giới thiệu các phương pháp xây dựng Bản đồ đơn vị đất đai; - Giao bài tập và hướng dẫn cho sinh viên cách chồng xếp Bản đồ đơn vị đất đai từ các bản đồ đơn tính.
2.2.1. Khái niệm	0,5				0,5	1	A1.2	
2.2.2. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai	2				2	4	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập		1			1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Bản đồ đơn vị đất đai. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Xác định và mô tả các đơn vị đất đai dựa trên các bản đồ đơn tính. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Xác định và mô tả các đơn vị đất đai dựa trên các bản đồ đơn tính. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi thực hiện các nội dung xác định và mô tả các đơn vị đất đai dựa trên các bản đồ đơn tính. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Bản đồ đơn vị đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Bản đồ đơn vị đất đai; - Làm bài tập chõng xếp Bản đồ đơn vị đất đai từ các bản đồ đơn tính - Thảo luận và trình bày kết quả Xác định và mô tả các đơn vị đất đai dựa trên các bản đồ đơn tính. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập dạng bài chõng xếp Bản đồ đơn vị đất đai; - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 2, TLTK (3) mục 7.
2.3. Phân hạng thích hợp đất đai	4	4			8	16	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Phân hạng thích hợp đất đai; - Giới thiệu Phương pháp, nội dung, cấu trúc phân hạng thích hợp đất đai;
2.3.1. Khái niệm	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.2. Phương pháp, nội dung phân hạng thích hợp đất đai	1,5				1,5	3		<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập và hướng dẫn cho sinh viên cách Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phân hạng thích hợp đất đai; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai; - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi thực hiện các nội dung về Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Phân hạng thích hợp đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Phân hạng thích hợp đất đai; - Làm bài tập Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai; - Thảo luận và trình bày kết quả về Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai. Học ở nhà: - Ôn tập dạng bài Phân hạng và phân vùng khả năng thích hợp đất đai. - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 2, TLTK (3) mục 7. - Ôn tập chương 1+2 chuẩn bị cho bài kiểm tra số 1
2.3.3. Cấu trúc phân hạng thích hợp đất đai	2				2	4		
Bài tập		4			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Kiểm tra bài 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐẤT, TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI	3,5		1		4,5	9		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Mục tiêu ,yêu cầu của điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; - Giới thiệu nội dung điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai;
3.1. Mục tiêu,yêu cầu và nội dung	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Mục tiêu ,yêu cầu và nội dung điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai;
3.1.1. Mục tiêu	0,5				0,5	1		
3.1.2. Yêu cầu								
3.1.3. Nội dung điều tra, đánh giá	0,5				0,5	1	A1.3 A1.4 A2	<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về nội dung điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về nội dung điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3, TLTK (2) chương 3.
3.2. Quy trình điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về Quy trình điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai lần đầu và lần tiếp theo;
3.2.1. Điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai lần đầu	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quy trình điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.2. Điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai lần tiếp theo	1				1	2		<p>lần đầu và lần tiếp theo;</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Quy trình điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai lần đầu và lần tiếp theo; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Quy trình điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai lần đầu và lần tiếp theo;</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3, TLTK (2) chương 3. chuẩn bị cho buổi thảo luận.</p>
3.3. Kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai	0,5		1		1,5	3	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về Kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai;</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Kết quả điều tra, đánh</p>	
							<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai;</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả về điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3 , TLTK (2) chương 3.</p>
CHƯƠNG 4. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ Ô NHIỄM ĐẤT	3,5		1	1	5,5	11		<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu và lần tiếp theo;</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu và lần tiếp theo;</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá các nội dung về Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu và lần tiếp theo;</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu và lần tiếp theo;</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4, TLTK (2) chương 3 chuẩn bị cho buổi thảo luận.</p>
4.1. Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	
4.1.1. Công tác chuẩn bị	1				1	2		
4.1.2. Tổ chức thực hiện	1				1	2		
4.2. Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần tiếp theo	0,5				0,5	1	A1.3 A1.4 A2	
4.3. Kết quả điều tra, đánh giá ô nhiễm đất	1		1		2	4	A1.3 A1.4 A2	
4.3.1. Báo cáo tổng hợp	0,5				0,5	1		
4.3.2. Hệ thống bản đồ, biểu mẫu	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Thảo luận			1		1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều tra, đánh giá ô nhiễm đất tại một số địa phương; - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều tra, đánh giá ô nhiễm đất tại một số địa phương. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá các nội dung về Kết quả điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về Kết quả điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; - Thảo luận và trình bày kết quả về điều tra, đánh giá ô nhiễm đất tại một số địa phương. <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4, TLTK (2) chương 3. Ôn tập chương 3+4 chuẩn bị cho bài kiểm tra số 2.</p>
Kiểm tra bài 2				1	1	2		
Cộng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI						
1.1	Khái niệm cơ bản và phân loại đánh giá đất đai	x				x
1.2	Khái quát về đánh giá đất đai		x			x

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
1.3	Phương pháp điều tra, đánh giá đất đai	x		x		x
CHƯƠNG 2. ĐIỀU TRA, PHÂN HẠNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP						
2.1	Loại sử dụng đất	x		x		x
2.2	Bản đồ đơn vị đất đai	x		x		x
2.3	Phân hạng thích hợp đất đai		x		x	
CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐẤT, TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI						
3.1	Mục tiêu, yêu cầu và nội dung	x				x
3.2	Quy trình điều tra, đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai			x		x
3.3	Kết quả điều tra đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai		x		x	x
CHƯƠNG 4. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ Ô NHIỄM ĐẤT						
4.1	Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu	x		x		x
4.2	Quy trình điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần tiếp theo	x		x		x
4.3	Kết quả điều tra, đánh giá ô nhiễm đất		x		x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực hành, thí nghiệm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR 1, 2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	30%		
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	70%	CDR 1, 2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	30%		
		Tổng		100%	-	
		Tổng			40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100%	CDR 1, 2,3,4	60
		Tổng			60%	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Tổng quan các phân loại đánh giá đất; khái quát đánh giá đất trên thế giới và Việt Nam, các phương pháp điều tra, đánh giá đất - Trình bày được các khái niệm và nội dung liên quan đến phân hạng đất nông nghiệp.	30
Hiểu	- Khái quát hóa và giải thích được quy trình, phương pháp phân hạng đất nông nghiệp.	30

Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các phương pháp phân tích dữ liệu, tính toán để thực hiện phân hạng đất nông nghiệp.	40

A1.2 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt		30
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		40

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3+4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được những khái niệm và nội dung cơ bản về chất lượng đất, đất ô nhiễm.	30
Hiểu	- Khái quát hóa mục tiêu, yêu cầu và nội dung của đánh giá chất lượng đất	20
Áp dụng	-Áp dụng phương pháp tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra để đánh giá chất lượng đất tại địa phương.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng phương pháp phân tích số liệu để thực hiện đánh giá chất lượng đất, đánh giá ô nhiễm đất tại vùng cụ thể.	30

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt		30
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		40

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Tổng quan được các dạng điều tra, đánh giá đất đai và phương pháp điều tra đất. - Trình bày được các khái niệm liên quan đến điều tra, phân hạng đất nông nghiệp, chất lượng đất, ô nhiễm đất	30
Hiểu	- Khái quát hóa và giải thích được phân hạng đất nông nghiệp, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai.	20
Áp dụng	- Áp dụng cơ sở lý thuyết về phân hạng đất nông nghiệp, đánh giá chất lượng đất phục vụ đề xuất giải pháp sử dụng đất tại địa phương.	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	- Vận dụng các phương pháp phân tích dữ liệu, tính toán để thực hiện phân hạng đất nông nghiệp và chất lượng đất.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quản lý nhà nước về đất đai**
 - + Tiếng Anh: State management of Land
- Mã học phần : QĐQB103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Pháp luật đại cương
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 04 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý Nhà nước về đất đai cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Nhà nước và Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, Đại cương Quản lý Nhà nước về đất đai, Nội dung Quản lý Nhà nước về đất đai giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu Quản lý Nhà nước về đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức tổng quan về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về đất đai. Có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về đất đai.
MT2	Vận dụng kiến thức chuyên môn và thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản soạn thảo được một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về đất đai.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm, bản chất, chức năng của nhà nước, bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phân tích các nguyên tắc, nội dung trong quản lý hành chính nhà nước. Trình bày và phân tích các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai.	2.1.5	IT
	CĐR2	Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và đánh giá được tình hình sử dụng và quản lý đất góp phần sử dụng đất đai hiệu quả;	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản để soạn thảo được các văn bản hành chính phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai;	2.2.4	U
	CĐR4	Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các thông tin trong các hoạt động quản lý nhà nước về đất đai; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các tình huống pháp luật, phối hợp và hỗ trợ nhau trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.	2.2.8	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT4	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước; quản lý Nhà nước về đất đai về chức năng quản lý Nhà nước, nguyên tắc quản lý Nhà nước, công cụ quản lý Nhà nước, phương pháp quản lý Nhà nước...	2.3.1	ITU
	CĐR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước nói chung và công tác quản lý Nhà nước về đất đai nói riêng.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Khắc Thái Sơn (2011), *Giáo trình Quản lý Nhà nước về đất đai*, NXB Thống kê.
2. Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật đất đai 2013*, NXB Lao Động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2014), *Hiến pháp năm 2013*, NXB Lao Động.
2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2013.
3. Thông tư Liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
4. Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 4/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.
6. Thông tư liên tịch 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc sở tài nguyên và môi trường.
7. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHÀ NƯỚC VÀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXH CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	4				4	8		<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu về nguồn gốc ra đời của Nhà nước theo các Thuyết và quan điểm khác nhau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tình huống: dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu hỏi liên quan đến nguồn gốc ra đời của Nhà nước trên cơ sở kiến thức mà sinh viên đã có. - Phương pháp thuyết trình: Dựa trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích nguồn gốc ra đời của Nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc ra đời của Nhà nước. - Nêu ý kiến với các nội dung trình bày. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
1.1. Nguồn gốc Nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2	
1.2. Khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích về khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tình huống dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>hỏi liên quan đặc điểm, chức năng của Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và phân tích nội dung đã học - Nghiên cứu TL chính (1)
1.3. Khái quát bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	2				2	4		<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích bản chất, hình thức, chế độ chính trị, đặc trưng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; - Giảng và phân tích Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam thông qua các lĩnh vực hoạt động và hệ thống các cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước. - Phân tích nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tình huống: dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu hỏi liên quan hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích các nội dung: Khái niệm, lĩnh vực hoạt động của Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước, nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. <p>* Học:</p>
1.3.1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam								
1.3.2. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam								
1.3.3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam							A1.1 A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, giải thích được một số vấn đề về các lĩnh vực hoạt động và hệ thống các cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước, nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM	4		1	1	6	12		
2.1. Khái niệm quản lý, quản lý hành chính nhà nước	0.5		1		1.5	3	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương chương 2 theo đề cương chi tiết - Phân tích các yếu tố cấu thành nên quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước. Từ đó giới thiệu cho sinh viên khái niệm về quản lý, quản lý hành chính nhà nước. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tình huống dẫn dắt sinh viên trả lời một số câu hỏi liên quan hệ các yếu tố cấu thành quản: lý. - Phương pháp thuyết trình: trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích nội dung: Khái niệm quản lý, quản lý hành chính nhà nước. - Phương pháp thảo luận và hoạt động nhóm: Hướng sinh viên tự đọc và thảo luận làm việc nhóm để có sự so sánh điểm giống và khác nhau giữa quản lý nhà nước với quản lý hành chính nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về nội dung quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận hoạt động nhóm trả lời các nội dung yêu cầu <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
2.2. Đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích các nội dung: đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về đặc điểm, chức năng và nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
2.3. Nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước. - Giới thiệu phân tích nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : Dựng trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu rộng hơn về nội dung và công cụ quản lý hành chính nhà nước. <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày, phân tích và đánh giá về nội dung và công cụ quản lý hành chính. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính (1)
2.4. Hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước.	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá về hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày, phân tích và đánh giá về hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại nội dung trên lớp đã học - Nghiên cứu TL chính (1)
2.5. Khái quát tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam	0.5				0.5		A1.1 A1.2 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để Giới thiệu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
						1	<p>khái quát tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam .</p> <p>- Hướng dẫn để sinh viên đọc tài liệu quy định về tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp</p> <p>-Trình bày, phân tích khái quát tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc lại nội dung trên lớp đã học</p> <p>- Nghiên cứu TL chính (1)</p>	
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI	14	4	1	1	20	40		
3.1. Khái niệm, nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai	1				1	2	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A2</p> <p>*Dạy:</p> <p>- Giới thiệu đề cương chương 3 theo đề cương chi tiết</p> <p>- Giới thiệu phân tích khái niệm, nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới phân tích khái niệm, nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp</p> <p>-Trình bày, phân tích khái niệm, nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc lại nội dung trên lớp đã học - Nghiên cứu TL chính (2); TLTK(2)
3.2. Phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về đất đai	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích Phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích Phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về đất đai . - Phương pháp tự học có hướng dẫn: Hướng dẫn để sinh viên tự học mở rộng thêm kiến thức về phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về đất đai. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp -Trình bày, phân tích phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về đất đai. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại nội dung trên lớp đã học - Nghiên cứu TL chính (2), TLTK(2)
3.3. Đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Dựa trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích các nội dung đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai . - Phương pháp tự học có hướng dẫn giúp sinh viên tự học, hiểu và ghi nhớ về đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai . <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp - Trình bày đối tượng quản lý nhà nước về đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại nội dung trên lớp đã học - Nghiên cứu TL chính (1,2), TLTK (2)
3.4. Quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai	0.5				0.5	1	<p>A1.3 A1.4 A2</p> <p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai. - Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về Quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và phân tích nội dung đã học - Nghiên cứu TL chính (1,2), TLTK (1),(2) 	
3.5. Khái quát hệ thống tổ chức bộ máy ngành Tài nguyên và Môi trường.	1.5				1.5	3	<p>A1.3 A1.4 A2</p> <p>*Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phân tích khái quát hệ thống tổ chức bộ máy ngành Tài nguyên và Môi trường. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích khái quát hệ thống tổ chức bộ máy ngành Tài nguyên và Môi trường. - Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về khái quát hệ thống tổ chức 	
3.5.1. Bộ Tài nguyên và Môi trường								
3.5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường								
3.5.3. Phòng Tài nguyên và Môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
trường								
3.5.4. Công chức địa chính xã, hương, thị trấn							bộ máy ngành Tài nguyên và Môi trường * Học: Học ở lớp: - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp Học ở nhà: - Đọc và phân tích nội dung đã học - Nghiên cứu TL chính (1,2), TLTK (3),(4),(6)	
3.6. Nội dung QLNN về đất đai	6		1		7	14		
3.6.1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó							A1.3 A1.4 A2 *Dạy: - Giới thiệu phân tích các nội dung quản lý nhà nước về đất đai * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình trên Slide bài giảng đã soạn để giới thiệu và phân tích các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. - Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. - Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Đưa ra các tình huống cụ thể giúp sinh viên thảo luận theo nhóm từ đó ghi nhớ được các nội dung quản lý nhà nước về đất đai * Học: Học ở lớp: - Trả lời cho ý kiến về nội dung học trên lớp -Trình bày, phân tích phương pháp ghi nhớ các nội dung quản lý nhà nước về đất đai Học ở nhà: - Đọc lại nội dung trên lớp đã học - Nghiên cứu TL chính (1),(2)	
3.6.2. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính								
3.6.3. Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất								
3.6.4. Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất								
3.6.5. Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất								
3.6.6. Quản lý việc bồi thường,								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất								
3.6.7. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất								
3.6.8. Thống kê, kiểm kê đất đai								
3.6.9. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai								
3.6.10. Quản lý tài chính về đất đai và giá đất								
3.6.11. Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất								
3.6.12. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai								
3.6.13. Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai								
3.6.14. Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai								
3.6.15. Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai								

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHÀ NƯỚC VÀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM							
1.1	Nguồn gốc Nhà nước	x			x		x
1.2	Khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước	x			x	x	x
1.3	Khái quát bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	x			x	x	x
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM							
2.1	Khái niệm quản lý, quản lý hành chính nhà nước	x			x	x	x
2.2	Đặc điểm, chức năng của quản lý hành chính nhà nước	x			x	x	x
2.3	Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước	x			x	x	x
2.4	Nội dung quản lý hành chính nhà nước	x			x	x	x
2.5	Công cụ quản lý hành chính nhà nước	x			x	x	x
2.6	Hình thức quản lý hành chính nhà nước.	x			x	x	x
2.7	Phương pháp quản lý hành chính Nhà nước	x			x	x	x
2.8	Khái quát tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước CHXHCN Việt Nam	x			x	x	x
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI							
3.1	Khái niệm , nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai	x	x		x	x	x
3.2	Phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về đất đai	x	x		x	x	x
3.3	Đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai	x	x		x	x	x
3.4	Quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai	x	x		x	x	x
3.5	Khái quát hệ thống tổ chức bộ máy ngành Tài nguyên và Môi trường	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.6	Nội dung quản lý Nhà nước về đất đai	x	x		x	x	x
3.7	Văn bản quản lý Nhà nước	x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CDR1,2,4	20
		A1.2	Chuyên cần (Thời gian tham dự, thái độ học tập, tham gia thảo luận nhóm)	40	CDR 5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần (Thời gian tham dự, thái độ học tập, tham gia thảo luận)	40		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		nhóm)				
		Tổng		100%		40%
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Hình thức thi: Tự luận		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1. Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số khái niệm, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc hoạt động, phương pháp, công cụ của Nhà nước, Bộ máy Nhà nước, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước.	30
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong bộ máy nhà nước, quản lý nhà nước và quản lý nhà nước hành chính nhà nước	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Biết vận dụng kiến thức để so sánh sự giống và khác nhau giữa quản lý nhà nước với quản lý hành chính nhà nước	40

A1.2 - Chuyên cần

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia các buổi học lý thuyết	30
- Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học lý thuyết	30
- Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao như: tham gia thảo luận nhóm, đóng góp xây dựng bài....	40

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số khái niệm, nguyên tắc, công cụ, đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai. Quyền và trách nhiệm của nhà nước đối với đất đai, nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Khái quát hệ thống các cơ quan ngành tài nguyên và môi trường.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong quản lý nhà nước về đất đai	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức chuyên môn và thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản soạn thảo được một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về đất đai	40

A1.4 - Chuyên cần

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia các buổi học lý thuyết	30
- Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học lý thuyết	30
- Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao như: tham gia thảo luận nhóm, đóng góp xây dựng bài....	40

A2 - Điểm thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Trình bày được một số khái niệm, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc hoạt động, phương pháp, công cụ của Nhà nước, Bộ máy Nhà nước, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước. - Trình bày được một số khái niệm, nguyên tắc, công cụ, đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai. Quyền và trách nhiệm của nhà nước đối với đất đai, nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Khái quát hệ thống các cơ quan ngành tài nguyên và môi trường.	30
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong bộ máy nhà nước, quản lý nhà nước và quản lý nhà nước hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về đất đai, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và Môi trường, chính sách và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về đất đai.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức chuyên môn và thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản soạn thảo được một số văn bản liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước về đất đai	40

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chính sách đất đai
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Chính sách đất đai

Land policy

QĐQB104

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 13 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về pháp luật đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai; chính sách sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Vận dụng kiến thức đã học để phân tích các quy định pháp luật về Quản lý Nhà nước về đất đai, các quy định về chế độ sử dụng các loại đất và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất.
MT2	Thu thập, tìm kiếm và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, chế độ sử dụng các loại đất và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất.
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về các quy định pháp luật trong quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách đất đai; chính sách quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất và chính sách của người sử dụng đất	2.1.3	I
	CDR2	Phân tích các quy định pháp luật về quản lý Nhà nước về đất đai, về chế độ sử dụng các loại đất và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.2.3	ITU
	CDR4	Vận dụng được việc tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, cập nhật được các thông tin chung về pháp luật đất đai từ nhiều nguồn khác nhau như internet, tạp chí...;	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Thể hiện được năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về chính sách quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.3.1	ITU
	CDR6	Kết hợp được khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS.Trần Quang Huy (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, NXB Công an nhân dân.
2. Nguyễn Văn Sửu (2010), *Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam, từ lý luận đến thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.
2. Lê Đình Thắng, Hoàng Cường, Vũ Thị Thảo, 2003, *Chính sách đất đai trong thời kỳ đổi mới ở nước ta*, số 76-10/2003, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế quốc Dân.
3. Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI	5				5	10		
1.1. Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách đất đai ở Việt Nam	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Chính sách đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung sơ lược lịch sử hình thành và phát triển chính sách đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề về sự phát triển
1.1.1. Thời kỳ phong kiến								
1.1.2. Thời kỳ Pháp thuộc – Mỹ ngụy								
1.1.3. Thời kỳ đất nước thống nhất đến nay								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>của chính sách đất đai của Việt Nam qua các thời kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1);
1.2. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1,2);
1.2.1. Khái niệm								
1.2.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh								
1.3. Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích các nguyên tắc cơ bản của pháp luật đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nguyên tắc cơ bản của pháp luật đất đai
1.3.1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.2. Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo quy hoạch và theo pháp Luật								<p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên 5 nguyên tắc cơ bản của pháp luật đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1,2);</p>
1.3.3. Sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm								
1.3.4. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp								
1.3.5. Cải tạo và bảo vệ đất	1				1	2		
1.4. Quan hệ pháp Luật đất đai	1				1	1	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: Trình bày và giải thích khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai; Trình bày và giải thích cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai; cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên khái niệm quan hệ pháp luật đất đai, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai; cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.4 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3);</p>
1.4.1. Khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp Luật đất đai								
1.4.2. Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một quan hệ pháp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI	8	3		1	12	24		
2.1. Quản lý nhà nước về đất đai	6	3			9	18	A1.1	<p>* Dạy: Trình bày và giải thích khái niệm quản lý Nhà nước về đất đai Trình bày và giải thích các chính sách đất đai đối với người quản lý.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm và các chính sách đất đai đối với người quản lý</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên khái niệm và các chính sách đất đai đối với người quản lý - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến các quy định về thẩm quyền đối với các nội dung quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK[1]</p>
2.2.1. Khái niệm	1				1	2	A1.2	
2.2.2. Chính sách đất đai đối với người quản lý	5	3			8	16	A2	
2.2. Tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	2				2	4	A1.1	<p>* Dạy: Trình bày và giải thích cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương; cơ quan quản lý đất đai ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Trình bày và giải thích cơ quan quản lý đất đai ở huyện, quận,</p>
2.2.1. Trung ương	1				1	2	A1.2	
2.2.2. Tỉnh, thành phố thuộc trung	1				1	2	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
ương								thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quản lý đất đai ở xã, phường, thị trấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai. * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương; cơ quan quản lý đất đai ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan quản lý đất đai ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quản lý đất đai ở xã, phường, thị trấn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK[1]
2.2.3. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1				1	2		
2.2.4. Xã, phường, thị trấn								
Bài kiểm tra số 1	1				1	2		
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT	8	6			14	28		
3.1. Phân loại đất theo mục đích sử dụng	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích phân loại đất theo mục đích sử dụng - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về phân biệt các loại đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy phân loại đất theo mục đích sử dụng * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên quy định về phân loại đất theo mục đích sử dụng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TLTK[1]
3.2. Đất nông nghiệp	3	4			7	14	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích các quy định về thời hạn sử dụng đất và hạn mức giao đất</p> <p>Trình bày và giải thích chế độ sử dụng đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất rừng; đất mặt nước bãi bồi; đất làm muối; đất sử dụng cho kinh tế trang trại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho sinh viên bài tập về thời hạn và hạn mức giao đất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày các nội dung về khái niệm, nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu được một số vấn đề quy định về thời hạn sử dụng đất và hạn mức giao đất; chế độ sử dụng đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất rừng; đất mặt nước bãi bồi; đất làm muối; đất sử dụng cho kinh tế trang trại
3.2.1. Thời hạn sử dụng đất và hạn mức giao đất	1	4			5	10		
3.2.2. Đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	1				1	2		
3.2.3. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích								
3.2.4. Đất rừng	1				1	2		
3.2.5. Đất mặt nước, đất bãi bồi								
3.2.6. Đất làm muối								
3.2.7. Đất sử dụng cho kinh tế trang trại								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TL tham khảo [1,3]
3.3. Đất phi nông nghiệp	3	2			5	10	A1.3	* Dạy: Trình bày và giải thích chế độ sử dụng đất ở, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất khu công nghệ, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đất công cộng; đất phi nông nghiệp khác - Giao nhiệm vụ cho sinh viên làm bài tập về chế độ sử dụng đất ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy chế độ sử dụng đất ở, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất khu công nghệ, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đất công cộng; đất phi nông nghiệp khác * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên chế độ sử dụng đất ở, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất khu công nghệ, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đất công cộng; đất phi nông nghiệp khác - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến chế độ sử dụng đất ở Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TLTK[1]
3.3.1. Đất ở	1	2			3	6	A1.4	
3.3.2. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh	1				1	2	A1.5	
3.3.3. Đất khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế								
3.3.4. Đất công cộng								
3.3.5. Các loại đất phi nông nghiệp khác	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4. Đất chưa sử dụng	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy: Trình bày và giải thích chế độ sử dụng đất chưa sử dụng</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy chế độ sử dụng đất chưa sử dụng</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên chế độ sử dụng đất chưa sử dụng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.4 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 6,7); TLTK[1]</p>
CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	9	4		1	14	28		
4.1. Chính sách chung	4				4	8	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy: Trình bày và giải thích quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất</p> <p>Trình bày và giải thích thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; quy định về nhận quyền sử dụng đất</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho sinh viên làm bài tập về quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất; thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; quy định về nhận quyền sử dụng đất</p>
4.1.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất	2				2	4		
4.1.2. Thời điểm được thực hiện các quyền của người sử dụng đất	1				1	2		
4.1.3. Quy định về nhận quyền sử dụng đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								dụng đất * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất; thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; quy định về nhận quyền sử dụng đất - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK[1]
4.2. Chính sách của đối tượng sử dụng đất	5	4			9	18	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày và giải thích quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân; tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân; tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Giải thích và phân tích cho sinh viên quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân; tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam
4.2.1. Quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	1	2			3	6		
4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước	1				1	2		
4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1				1	2		
4.2.4. Quyền và nghĩa vụ của người Việt nam định cư tại nước ngoài	2	2			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân sử dụng đất - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư tại nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 4.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK[1,3]
Bài kiểm tra số 2	1				1	2		
Cộng	30	13		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI							
1.1	Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách đất đai ở Việt Nam	x		x		x	
1.2	Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh		x		x		x
1.3	Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất	x				x	
1.4	Quan hệ pháp Luật đất đai	x					x
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI							
2.1	Quản lý nhà nước về đất đai	x		x		x	
2.2	Tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về đất đai		x		x		x
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT							
3.1	Phân loại đất theo mục đích sử dụng	x	x	x		x	
3.2	Đất nông nghiệp	x	x	x		x	
3.3	Đất phi nông nghiệp	x	x				
3.4	Đất chưa sử dụng	x	x	x		x	
CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT							
4.1	Chính sách chung	x	x	x		x	
4.2	Chính sách của đối tượng sử dụng đất	x	x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Bài tập	10	CDR2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Tổng					40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách đất đai; Các nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước về đất đai và tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai	30
Hiểu	Giải thích được các quy định liên quan đến khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất; quan hệ pháp luật đất đai; nội dung quản lý Nhà nước về đất đai	30
Phân tích	Phân tích được các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất, các nội dung	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
	quản lý Nhà nước về đất đai	
<i>Về kỹ năng</i>		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định liên quan đến các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất, các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai	20

A1.2 và A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, 4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được các quy định liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
Hiểu	- Nhận định được quyền và nghĩa vụ của các đối tượng sử dụng các loại đất - Giải thích được các quy định liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống giả định liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Phân tích được các tình huống giả định có liên quan đến chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp Luật đất đai về chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất để xử lý tình huống	10

A1.4 – Bài tập được đánh giá sau khi học chương 3,4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tình huống đưa ra trong các bài tập về chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được giải quyết các tình huống giả định	40
Đánh giá	- Đánh giá tình huống và đề xuất được phương án giải quyết trong các trường hợp cụ thể	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được những quy định chung về chính sách đất đai; chính sách đối với người quản lý; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến chính sách đối với người quản lý; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	20
Hiểu	- Giải thích được các quy định liên quan đến chính sách đối với người quản lý; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Nhận định được quyền và trách nhiệm của Nhà nước; quy định về việc sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống liên quan đến quyền và trách nhiệm của Nhà nước; quy định về việc sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, sai phạm trong chế độ sử dụng các loại đất, sai phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. - Lý giải được vì sao áp dụng các quy định của Pháp luật đất đai để xử lý các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, sai phạm trong chế độ sử dụng các loại đất, sai phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý tình huống	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội**
 - + Tiếng Anh: **Overall planning for socio – economic development**
- Mã học phần: QĐKQ105
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 02 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn khoa học đất và quy hoạch đất đai - Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế xã hội, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển kinh tế xã hội của một huyện, tỉnh, vùng, quốc gia. Vận dụng được kiến thức về phát triển kinh tế, xã hội có liên quan và kiến thức cơ bản các học phần đã học để giải quyết được tình huống quy hoạch ngành, lĩnh vực chủ yếu.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức về các nội dung, tầm quan trọng của các luận cứ khoa học về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy trình xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội ngành, lĩnh vực; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ.
MT2	Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để tổng hợp nội dung quy hoạch tổng thể phát triển ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội lãnh thổ
MT3	Chủ động trao đổi, tranh luận, phối hợp làm việc trong quá trình học tập. Có ý thức chủ động trong việc tìm kiếm, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được các khái niệm và các vấn đề liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; bản chất, nhiệm vụ, vai trò, ý nghĩa của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội; quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển một số ngành, lĩnh vực tại Việt Nam.	2.1.2	I
	CDR2	Giải thích được các căn cứ, yêu cầu, mục tiêu, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình quy hoạch khác; các phương hướng phát triển các ngành kinh tế chủ yếu, các lĩnh vực khác.	2.1.2	IT
	CDR3	Phân tích các phương pháp tiếp cận trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; nội dung của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch không gian lãnh thổ. Đánh giá các nguồn lực trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; nội dung quy hoạch các ngành, các lĩnh vực; các giải pháp thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	2.1.2	IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT2	CDR4	- Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội. - Kỹ năng làm việc, phối hợp nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông. - Vận dụng được một số kiến thức và kỹ năng cần thiết để tổng hợp nội dung quy hoạch tổng thể phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội lãnh thổ	2.2.8	U
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR5	-Chủ động trong học tập, đánh giá, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm. Có ý thức học tập suốt đời nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng hiểu biết vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch nói chung, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội nói riêng.	2.3.1 2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Vòng (2008), Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, NXB: Nông nghiệp.
2. Nguyễn Hữu Ngữ (2012), Giáo trình quy hoạch tổng thể, NXB: Đại học Huế.

5.2. Tài liệu đọc thêm

1. Phạm Ngọc Linh (2013), Giáo trình: Kinh tế phát triển, NXB: Đại học Kinh tế quốc dân
2. Nguyễn Thế Bá (2016), Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, NXB: Xây dựng

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	7			1	8	16		
1.1. Khái quát chung về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	1				1	2		<p>* Dạy: - Trình bày đề cương chi tiết học phần và các vấn đề liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: lý luận chung về quy hoạch và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày</p> <p>* Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,2). Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 2). Nghiên cứu trước TL đọc thêm [1] (chương 1,2)</p>
1.1.1. Lý luận chung về quy hoạch	0.5				0.5	1		
1.1.2. Lý luận về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	0.5				0.5	1		
1.2. Nhiệm vụ , vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	1				1	2		<p>* Dạy: - Trình bày nhiệm vụ, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của quy hoạch tổng thể phát</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.1. Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	0.5				0.5	1		triển kinh tế-xã hội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Nhiệm vụ , vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
1.2.2. Vai trò của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội								
1.2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	0.5				0.5	1		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày *Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,2)
1.3. Căn cứ, mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	1				1	2		* Dạy: - Trình bày căn cứ, mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
1.3.1. Căn cứ pháp lý của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	0.5				0.5	1		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Căn cứ, mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
1.3.2. Mục tiêu của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội								
1.3.3. Yêu cầu của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	0.5				0.5	1		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày *Học ở nhà:
1.3.4. Nguyên tắc cơ bản của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,2) Nghiên cứu trước trước TL chính [2]
1.4. Mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình quy hoạch khác	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình quy hoạch khác <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: .Mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình quy hoạch khác <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày <p>* Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,2)</p>
1.4.1. Loại hình quy hoạch	0.5				0.5	1		
1.4.2. Quan hệ giữa quy hoạch tổng thể với quy hoạch sử dụng đất đai								
1.4.3. Quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch phát triển ngành.	0.5				0.5	1		
1.5. Bản chất của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	2				2	4		
1.5.1. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực	1				1	2		
1.5.2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ	1				1	2		
1.6. Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	1				1	2		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể phát triển
1.6.1. Phương pháp tiếp cận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.6.2. Phương pháp tiếp cận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng	0.5				0.5	1		kinh tế - xã hội * Học:
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày - Làm bài kiểm tra số 1 * Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,2).
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	12	2	2		16	32		
2.1. Phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế – xã hội	4				4	8		* Dạy: - Phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế – xã hội
2.1.1. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường	1				1	2		* Phương pháp dạy
2.1.2. Đặc điểm dân số, dân cư, nguồn nhân	1				1	2		- Phương pháp thuyết trình : Thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế – xã hội
2.1.3. Đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội	1				1	2		- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài tập cho sinh viên
2.1.4. Phân tích, đánh giá các yếu tố bên ngoài tác động đến sự phát triển	1				1	2		
Bài tập		2			2	4		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày - Làm bài tập *Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3) Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 3) Nghiên cứu trước TL đọc thêm [1] (chương 6)
2.2. Luận chứng quan điểm, mục tiêu và khả năng phát triển	2				2	4		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày luận chứng quan điểm, mục tiêu và khả năng phát triển * Phương pháp dạy - Phương pháp thuyết trình : Luận chứng quan điểm, mục tiêu và khả năng phát triển * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày *Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3) Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 3)
2.2.1. Luận chứng các quan điểm phát triển và mục tiêu tổng quát	0.5				0.5	1		
2.2.2. Luận chứng các mục tiêu phát triển cụ thể cho từng giai đoạn quy hoạch	0.5				0.5	1		
2.2.3. Luận chứng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, các phương án tăng trưởng kinh tế và lựa chọn cơ cấu đầu tư	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3. Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực	1				1	2		
2.3.1. Phương hướng phát triển các ngành kinh tế chủ yếu	0.5				0.5	1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực <p>* Phương pháp dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình : Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành kinh tế chủ yếu, các lĩnh vực xã hội và môi trường. - Phương pháp thảo luận: Giảng viên phân nhóm thảo luận về phương hướng quy hoạch các ngành kinh tế chủ yếu . Giảng viên yêu cầu sinh viên thảo luận theo nhóm và cho ý kiến. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày - Thảo luận, trao đổi nhóm để giải quyết các yêu cầu mà giảng viên đưa ra. <p>* Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3)</p>	
2.3.2. Phương hướng phát triển các lĩnh vực xã hội và môi trường	0.5				0.5	1		
Thảo luận, hoạt động nhóm			2		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4. Quy hoạch phát triển không gian	3	2			5	10		<p>* Dạy: - Trình bày quy hoạch phát triển không gian * Phương pháp dạy - Phương pháp thuyết trình: quy hoạch phát triển không gian * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày * Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1]</p>
2.4.1. Quy hoạch phát triển không gian chung	0.5				0.5	1		
2.4.2. Quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị và hệ thống điểm dân cư nông thôn	0.5				0.5	1		
2.4.3. Luận chứng phương hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng	0.5				0.5	1		
2.4.4. Quy hoạch bảo vệ môi trường thiên nhiên và cảnh quan.	0.5				0.5	1		
2.4.5. Quy hoạch sử dụng đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
								(chương 3) Nghiên cứu trước tài liệu đọc thêm [2] (chương 3,4)	
2.5. Luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và bước đi từng giai đoạn 5 năm	1				1	2		* Dạy: - Trình bày luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và bước đi từng giai đoạn 5 năm * Phương pháp dạy	
2.5.1. Xác định bước đi theo giai đoạn 5 năm phát triển kinh tế - xã hội	0.5				0.5	1		- Phương pháp thuyết trình: Luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và bước đi từng giai đoạn 5 năm * Học:	
2.5.2. Xác định chương trình và dự án đầu tư triển khai xây dựng theo từng giai đoạn	0.5				0.5	1		Học ở lớp: - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày * Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3)	
2.6. Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch	1				1	2		* Dạy: - Trình bày các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch	
2.6.1. Đề xuất các giải pháp về vốn	0.5				0.5	1		* Phương pháp dạy	
2.6.2. Đề xuất các giải pháp về đảm bảo nguồn nhân lực									- Phương pháp thuyết trình: giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch như giải pháp về vốn, giải pháp về công nghệ, v.v.
2.6.3. Đề xuất các giải pháp về chính									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
sách khuyến khích áp dụng công nghệ mới								* Học: Học ở lớp:
2.6.4. Đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách điều hành vĩ mô	0.5				0.5	1		- Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày
2.6.5. Đề xuất các giải pháp về điều hành và thực hiện quy hoạch								* Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3,4) Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 1, 3) Nghiên cứu trước TL đọc thêm [1] (chương 7,8)
CHƯƠNG 3. GIỚI THIỆU QUY TRÌNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐÃ ÁP DỤNG Ở VIỆT NAM	3		2	1	6	12		
3.1. Quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển các ngành kinh tế	2				2	4		* Dạy: - Trình bày quy trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội đã áp dụng tại Việt Nam.
3.1.1. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn	1				1	2		* Phương pháp dạy
3.1.2. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	1				1	2		- Phương pháp thuyết trình: quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn, ngành tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp
3.2. Quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội lãnh thổ	1				1	2		Phương pháp thảo luận. Giảng viên phân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0.5				0.5	1	<p>nhóm thảo luận tìm hiểu quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và công nghiệp. Giảng viên yêu cầu học viên thảo luận theo nhóm và cho ý kiến.</p> <p>* Học: Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và ghi chép - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi về các nội dung được trình bày - Thảo luận, trao đổi nhóm để giải quyết các yêu cầu mà giảng viên đưa ra. 	
2.2.2. Quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội cấp huyện	0.5				0.5	1		
Thảo luận, hoạt động nhóm			2		2	4		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng	22	2	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI						
1.1	Khái quát chung về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	x				

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1.2	Nhiệm vụ, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	x				
1.3	Căn cứ, mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội		x			
1.4	Mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình quy hoạch khác		x			
1.5	Bản chất của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	x				
1.6	Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội			x		
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI						
2.1	Phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội			x	x	x
2.2	Luận chứng quan điểm, mục tiêu và khả năng phát triển			x		
2.3	Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực		x		x	x
2.4	Quy hoạch phát triển không gian			x	x	x
2.5	Luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và bước đi từng giai đoạn 5 năm			x		
2.6	Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch			x		
CHƯƠNG 3. GIỚI THIỆU QUY TRÌNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐÃ ÁP DỤNG Ở VIỆT NAM						
3.1	Quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển các ngành kinh tế và vùng lãnh thổ	x				
3.2	Quy trình lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội lãnh thổ	x				

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng. Thảo luận và làm các bài thuyết trình theo nhóm
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và bài thi giữa kỳ.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR1, CĐR2, CĐR5	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR 5	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	80	CĐR3, CĐR4, CĐR 5	20
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR 5	
		Tổng		100%	-	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1, CĐR2, CĐR3	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	40
Hiểu	Giải thích được mục tiêu và nhiệm vụ của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	40
Về kỹ năng		
Bắt chước	Thực hiện việc tổng hợp các căn cứ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2,3 của học phần.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các yếu tố điều kiện tự nhiên trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	40
Hiểu	Giải thích nội dung phương hướng phát triển ngành nông nghiệp	40
Về kỹ năng		
Bắt chước	Thực hiện việc tổng hợp kiến thức về các giải pháp thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của giảng viên		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A 2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau như sau:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
---------------	------------------------------	---------------------

<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày các khái niệm trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; bản chất của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội.	20
Hiểu	Giải thích mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình quy hoạch khác.	20
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học để tính toán một số chỉ tiêu trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội	10
Phân tích	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	20
Đánh giá	Tổng hợp nội dung các giải pháp thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội	10
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Tính toán các chỉ tiêu về dân số, từ đó đề xuất cân bằng lao động theo sự biến đổi dân số.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quy hoạch đô thị**
 - + Tiếng Anh: **Urban planning**
- Mã học phần: **QĐKQ106**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 6 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quy hoạch đô thị cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về đô thị và quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng đô thị và

	thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị.
MT2	Có kỹ năng giải quyết các vấn đề, vận dụng trong quy hoạch đô thị; áp dụng các cách tiếp cận và phương pháp để tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị.
MT3	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và trách nhiệm trong công việc; có khả năng xây dựng quy hoạch, nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về đô thị và quy hoạch đô thị	2.1.1	IT
	CĐR2	Giải thích và xây dựng quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị	2.1.4	IT
	CĐR3	Áp dụng được những quy định chung quy hoạch đô thị và quy hoạch các khu chức năng trong đô thị và vấn đề bố trí và sử dụng đất đai một cách hợp lý, có hiệu quả	2.1.3	TU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
	CĐR4	Vận dụng kiến thức đã học để tính toán các chỉ tiêu quy hoạch và xây dựng được phương án thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết các khu chức năng đô thị	2.2.5	TU
	CĐR5	Phân tích và đánh giá được thực trạng công tác lập, quản lý và xây dựng đô thị	2.2.7	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR6	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ về quy hoạch đô thị	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thế Bá, 2016, *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Kim Giao, 2000, *Quy hoạch vùng*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

2. Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt nam đến năm 2020, NXB xây dựng, Hà Nội.

3. Luật xây dựng năm 2015

4. Luật Quy hoạch đô thị năm 2015

5. Vũ Thị Bình, 2016, Quy hoạch đô thị điểm dân cư nông thôn, Nhà xuất bản nông nghiệp, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ	5		1		6	12		
1.1. Đô thị và điểm dân cư đô thị	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về đô thị và điểm dân cư đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; nêu và giải thích các khái niệm cơ bản về đô thị và điểm dân cư đô thị. * Học: Học ở lớp:	
1.1.1. Khái niệm đô thị và điểm dân cư đô thị								
1.1.2. Phân loại đô thị								
1.1.3. Phân cấp và quản lý đô thị								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
							<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [5] 	
1.2. Đô thị hóa	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về đô thị hóa - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình khái niệm và sự phát triển của đô thị hóa, lịch sử phát triển của đô thị trên thế giới, quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1] 	
1.2.1. Khái niệm	0,5				0,5	1		
1.2.2. Sự phát triển của đô thị hóa	0,5				0,5	1		
1.2.3. Lược sử quá trình phát triển đô thị trên thế giới	0,5				0,5	1		
1.2.4. Quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam	0,5				0,5	1		
1.3. Quy hoạch đô thị	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về quy hoạch đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu 	
1.3.1. Khái niệm và phân loại	0,5				0,5	1		
1.3.2. Mục tiêu cơ bản của công tác quy	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	
hoạch xây dựng đô thị							sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình khái niệm, phân loại đô thị; mục tiêu cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và những xu thế, quan điểm về quy hoạch phát triển đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]	
1.3.3. Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị	0,5				0,5	1		
1.3.4. Những xu thế và Quan điểm về quy hoạch phát triển đô thị	0,5				0,5	1		
CHƯƠNG 2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	12		2		14	28		
2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị	1				1		A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - GV trình bày về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	
							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi bày mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1] ; TL tham khảo [5] 	
2.2. Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị	1		1			2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về xây dựng các tiền đề phát triển đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày tính chất của đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận dân số và đất đai đô thị; cơ sở kinh tế, kỹ thuật phát triển đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung 	
2.2.1. Tính chất của đô thị								
2.2.2. Dân số đô thị								
2.2.3. Đất đai đô thị								
2.2.4. Cơ sở kinh tế - kỹ thuật phát triển đô thị								
							<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
							<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Chia nhóm thảo luận vấn đề dân số và đất đai đô thị; cơ sở kinh tế, kĩ thuật phát triển đô thị <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [5] 	
2.3 Định hướng phát triển không gian đô thị	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về định hướng phát triển không gian đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nguyên tắc cơ bản của quy hoạch phát triển không gian đô thị; cơ cấu chức năng đất đai phát triển đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận bố cục không gian kiến trúc đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham 	
2.3.1. Nguyên tắc cơ bản của quy hoạch phát triển không gian đô thị	0,5				0,5	1		
2.3.2. Cơ cấu chức năng đất đai phát triển đô thị	1				1	2		
2.3.3. Bố cục không gian kiến trúc đô thị	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	
								khảo [2]; TL tham khảo [4] TL tham khảo [5]
2.4. Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị	6				6	12	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2] TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
2.4.1. Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp	0,5				1	2		
2.4.2. Quy hoạch xây dựng khu kho tàng	0,5							
2.4.3. Khu đất dân dụng đô thị	1				1	2		
2.4.4. Quy hoạch khu trung tâm đô thị	1				1	2		
2.4.5. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị	1				1	2		
2.4.6. Quy hoạch khu cây xanh đô thị	1				1	2		
2.4.7. Khu đất đặc biệt	1				1	2		
2.5. Quy hoạch cải tạo đô thị	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về quy hoạch cải tạo đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình ý
2.5.1. Ý nghĩa và mục đích của quy hoạch cải tạo đô thị	0,5				0,5	1		
2.5.2. Nội dung quy hoạch cải tạo đô thị	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	
							nghĩa và mục đích quy hoạch cải tạo đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận nội dung quy hoạch cải tạo đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Chia nhóm thảo luận nội dung cải tạo đô thị Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]	
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÔ THỊ	3	6	2	1	12	24		
3.1. Khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị	0,5		0,5		1	2	* Dạy: - GV trình bày về khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
							<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2] TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4] 	
3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị	0,5		0,5		1	2	<ul style="list-style-type: none"> A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2 * Dạy: - GV trình bày về các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2] TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4] (2) 	
3.3. Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	1		1		2	4	<ul style="list-style-type: none"> A.1.3 A.1.4 * Dạy: - GV phân tích đánh giá khu đất và xác định 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
							A.1.5 A2	nhiệm vụ quy hoạch chi tiết - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4] (2)
3.4. Bố cục quy hoạch kiến trúc	0,5		0,5		1	2	A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2 * Dạy: - GV trình bày bố cục quy hoạch kiến trúc - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày bố cục quy hoạch kiến trúc * Học: Học ở lớp:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4]
3.5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị	0,5		0,5		1	2	A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Làm bài tập 1 - Chia nhóm làm bài tập 2 <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]; TL tham khảo [2]; TL tham khảo [4]
Bài tập 1: Tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch		2			2	4		
Bài tập 2: Thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị		4			4	8		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ							
1.1	Đô thị và điểm dân cư đô thị	x					x
1.2	Đô thị hóa	x					x
1.3	Quy hoạch đô thị		x	x			x
CHƯƠNG 2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ							
2.1	Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị		x				x
2.2	Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị		x				x
2.3	Định hướng phát triển không gian đô thị		x				x
2.4	Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị			x	x		x
2.5	Quy hoạch cải tạo đô thị			x	x		
CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÔ THỊ							
3.1	Khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị				x	x	x
3.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị				x	x	x
3.3	Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết				x	x	x
3.4	Bố cục quy hoạch kiến trúc				x	x	x
3.5	Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết đô thị				x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR1,2,5	
		Tổng		100	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	70	CĐR3,4,6	20
		A1.4	Bài tập	20	CĐR3,4,5,6	
		A1.5	Chuyên cần	10	CĐR4,5	
Tổng		100	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về đô thị và đô thị hóa - Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị	30
Hiểu	Nắm vững được quy hoạch đô thị	30
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học định hướng phát triển không gian đô thị	20
Phân tích	So sánh được quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị và quy hoạch cải tạo đô thị	20

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30

Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới đô thị, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng đô thị	30
--	----

Bài đánh giá A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày ngắn gọn được khái niệm quy hoạch chi tiết đô thị và các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị	30
Hiểu	Khái quát hóa bố cục quy hoạch kiến trúc	30
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch	20
Phân tích	Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	20

A1.4 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Xác định được các chỉ tiêu quy hoạch - Phân loại được các khu chức năng	40
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị	40
Đánh giá	Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong quá trình tính toán các chỉ tiêu và thiết kế mặt bằng	20

Bài đánh giá A1.5. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới thiết kế quy hoạch đô thị chi tiết	30

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về đô thị, quy hoạch đô thị; mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị	20
Hiểu	Khái quát hóa được quy hoạch xây dựng đô thị	20
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị	20
Phân tích	Phân tích đánh giá khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	30

Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đánh giá được các chi tiêu và thiết kế quy hoạch đô thị chi tiết	10
----------	---	----

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quy hoạch sử dụng đất**
 - + Tiếng Anh: **Lan use planning**
- Mã học phần: QĐKQ107
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
 - + Bài tập: 10 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần quy hoạch sử dụng đất cung cấp cho người học kiến thức về một số vấn đề chung về đất đai, sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai, quy hoạch sử dụng đất đai. Từ đó áp dụng và phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sử dụng đất đai.
MT2	Vận dụng được các kiến thức đã học về cơ sở pháp lý quy hoạch đất đai để xây dựng, tính toán, hoàn thiện hệ thống bảng biểu các số liệu trong phương án quy hoạch sử dụng đất
MT3	Áp dụng bài toán dự báo nhu cầu sử dụng các loại đất trong tương lai, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất (<i>cấp chi tiết nhất</i>)
MT4	Rèn luyện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật đất đai; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất, quy hoạch đất đai; Khái niệm, chức năng, vai trò đất đai, khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất. Khái niệm, đặc điểm, hệ thống, cơ sở pháp lý, nội dung của quy hoạch sử dụng đất	2.1.3	IT
	CĐR2	Sinh viên áp dụng được những kiến thức cơ bản về cơ sở pháp lý về quy hoạch sử dụng đất đai, hệ thống bảng biểu dùng trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất để xây dựng các biểu hiện trạng sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chu chuyển đất đai... trình tự xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để tính toán số liệu trong các biểu đất đai theo quy định trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất, tính toán	2.2.4 2.2.5	TU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		được các bài toán về dự báo nhu cầu sử dụng đất cho tương lai		
MT3	CDR4	Sinh viên vận dụng tất cả kiến thức đã học để lập phương án quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện	2.2.4 2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR5	Rèn luyện thái độ và ý thức làm việc nhóm, tập thể; có năng lực tổng hợp, đánh giá và lập kế hoạch.	2.3.1	U
	CDR6	Có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Đoàn Công Quỳ (2006), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, Nxb Nông nghiệp.
- Trần Hữu Viên (2005), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, Nxb Nông nghiệp

5.2 Tài liệu tham khảo

- Luật Đất đai năm 2013;.
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai
- Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch
- Thông tư số 01/2021/ TT-BTNMT ngày của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất
- Koomen Eric and Borsboom-van Beurden Judith, 2011, *Land-Use Modelling in Planning Practice*,Spinger.
- John Randolph (2011), *Environmental Land Use Planning and Management - 2E*,Island Press.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học
----------	---------------------------	-----	----------------------

	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	11				11	22		
1.1. Đất đai và sử dụng đất	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	*Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - GV trình bày những vấn đề cơ bản về đất đai, sử dụng đất đai, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung lý thuyết * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 1; TLC2, chương 1
1.1.1. Đất đai	1				1	2		
1.1.2. Sử dụng đất	1				1	2		
1.1.3. Yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất	1				1	2		
1.2. Quy hoạch sử dụng đất đai	5.5				5.5	11	A1.1 A1.2 A2	Dạy: - GV trình bày, giải thích các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất đai * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất... * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà:
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất	1				1	2		
1.2.2. Nhiệm vụ và nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai	1				1	2		
1.2.3. Quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại hình quy hoạch khác	1.5				1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.4. Quy hoạch sử dụng đất thế giới	1				1	2	- Đọc trước TLC1, chương 1; chương 2; TLC2, chương 2; TLTK5, chapter 2	
1.2.5. Quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam	1				1	2		
1.3. Các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất	2,5				2,5	5	Dạy: - GV trình bày, giới thiệu về các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung về các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 1; chương 2; TLC2, chương 2	
1.3.1. Phương pháp điều tra khảo sát	0,5				0,5	1		
1.3.2. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, số liệu	0,5				0,5	1		
1.3.3. Phương pháp thống kê, xử lý số liệu	0,5				0,5	1		
1.3.4. Phương pháp chuyên gia	0,5				0,5	1		
1.3.5. Phương pháp minh họa bản đồ	0,5				0,5	1		
CHƯƠNG 2. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TẠI VIỆT NAM	10	3		1	14	28	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - GV trình bày, giới thiệu về hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Việt Nam * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung về quy hoạch sử dụng cấp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh	
2.1. Cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>* Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1; chương 2; TLC2, chương 2, TLTK6, chapter 2</p>	
2.2. Quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất	7.5	3		1	11.5	23	<p>*Dạy: - GV trình bày, giới thiệu các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung về quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLTK2,4</p>	
2.2.1. Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Việt Nam	1				1	2		
2.2.2. Nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1				1	2		
2.2.3. Trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2				2	4		
2.2.4. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	3				3	6		
2.2.5. Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	0.5				0.5	1		
2.3. Hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	0.5	1			1,5	3	<p>*Dạy: - GV trình bày, giới thiệu hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong quy hoạch kế hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung trên</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLTK 4</p>
2.4. Hệ thống biểu mẫu, bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	0.5	2			2.5	5		<p>* Dạy: - GV trình bày hệ thống biểu mẫu, giới thiệu các loại bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất * Phương pháp dạy: thuyết trình nội dung lý thuyết, hướng dẫn xây dựng hệ thống biểu mẫu sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLTK 2,4</p>
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN	12	7		1	20	40		
3.1. Vị trí, vai trò của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	0.5				0.5	1	A1.3 A1.4	Dạy: GV trình bày về các nội dung quan trọng của quy hoạch sử dụng đất

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	10.5	7			17.5	35	A2	cấp huyện * Phương pháp dạy: thuyết trình các nội dung lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập với nội dung bài tập * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC chương 3; TLTK2,4
3.2.1. Công tác chuẩn bị và điều tra cơ bản	0.5				0.5	1		
3.2.2. Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng nghiên cứu	1				1	2		
3.2.3. Phân tích hiện trạng và biến động đất đai	1				1	2		
Bài tập: Đánh giá sơ bộ đất đai		3			3	6		
3.2.4. Đánh giá thích nghi đất đai	1				1	2		
3.2.5. Dự báo dân số	1				1	2		
3.2.6. Dự báo nhu cầu sử dụng đất	1				1	2		
Bài tập: Dự báo dân số, số hộ, dự báo nhu cầu diện tích đất ở mới.		4			4	8		
3.2.7. Xây dựng phương án QH – KHSDĐ cấp huyện	5				5	10		
3.3. Quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất	1				1	2	Dạy: GV trình bày về các nội dung quan trọng của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy: thuyết trình các nội dung lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập với nội dung bài tập</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC chương 3; TLTK6, chapter 3
Bài kiểm tra				1	1	2	A1.3	
TỔNG	33	10		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
	CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT						
1.1	Đất đai và sử dụng đất	x					x
1.2	Quy hoạch sử dụng đất đai	x					x
1.3	Các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất	x					x
	Chương 2. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT Ở VIỆT NAM						

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
2.1	Cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	X	X				
2.2	Quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất	X	X				X
2.3	Hệ thống chỉ tiêu sử dụng trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	X	X				X
2.4	Hệ thống biểu mẫu, bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	X	X				X
Chương 3. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN							
3.1	Vị trí, vai trò của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	X	X				X
3.2	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	X	X	X	X	X	X
3.3	Quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, giải quyết các tình huống;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh	Bài đánh giá	CĐR học	Trọng số của
---------------------	-----------	--------------	---------	--------------

	giá	Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)	phần	điểm đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 01	70	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5,6	
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 02	70	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CĐR5,6	
		Tổng		100		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần			60
		Tổng				100

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 01 và 02

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được kiến thức chung như khái niệm, chức năng, đặc điểm, vai trò ... đất đai, sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất	20
Hiểu	Giải thích được kiến thức trên vào bài kiểm tra	30
Áp dụng	Vận dụng kiến thức tính toán hệ thống biểu mẫu theo quy định	20
Phân tích	So sánh số liệu tại các bảng biểu, đưa ra nhận định, lấy ví dụ minh họa cho các kiến thức trên	20
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chương 1, 2 đưa ra đề xuất	10

A1.2 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-	Tham gia dự lớp đầy đủ	60
-	Tích cực xây dựng bài	20
-	Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 03

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được kiến thức chương 3 vào bài kiểm tra	20
Hiểu	Khái quát được nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	20
Áp dụng	Tính toán nhu cầu sử dụng đất cho kỳ quy hoạch	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích xu hướng sử dụng đất và đề xuất chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể	20
Sáng tạo	Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia dự lớp đầy đủ	60
- Tích cực xây dựng bài	20
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	20

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến đất đai, sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất đai - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất, đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất - Liệt kê được các quy định pháp luật đang sử dụng tại Việt Nam	20
Hiểu	- Giải thích được mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại quy hoạch khác, khái quát hóa được tình hình quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và hiện trạng quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam	30
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng hệ thống biểu mẫu sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất, tính toán được quy mô dân số, dự kiến nhu cầu cấp đất ở mới trong kỳ quy hoạch	20
Phân tích	- Phân tích được tình hình quản lý và sử dụng đất, biến động đất đai	20
Đánh giá	- Đánh giá được khả năng thích nghi đất đai và tiềm năng đất đai	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Giao đất và thu hồi đất

Land Allocation and Land Recovery

QĐQB105

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết :

Không

- Học phần học trước:

Chính sách đất đai

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

23 tiết

+ Bài tập:

14 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

6 tiết

+ Kiểm tra:

2 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Giao đất và thu hồi đất là một trong những học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý Đất đai. Đây là học phần nhằm nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung: (1) Nhà nước giao đất, (2) Nhà nước cho thuê đất, (3) Chuyên mục đích sử dụng đất, (4) Nhà nước thu hồi đất. Học phần Giao đất cung cấp cho sinh viên một số quy định về giao đất, cho thuê đất, của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các

đối tượng sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Nắm được các kiến thức cơ bản về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để vận dụng vào thực tế công tác quản lý đất đai.
MT2	Vận dụng được các quy định, quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào công tác quản lý đất đai.
MT3	Sáng tạo vận dụng các kiến thức của môn học vào công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày và phân tích được các khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và thu hồi đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng; các quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các trường hợp thu hồi đất; các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	2.1.5	IT
	CDR2	Hiểu và áp dụng các kiến thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào xử lý các trường hợp thực tế trong công tác quản lý đất đai	2.1.5	IT
	CDR3	Đánh giá, cho ý kiến được một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng xác định và đánh giá được các hình thức giao đất, cho thuê đất; các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; thời hạn, hạn mức sử dụng đất; thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; các trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	2.2.3	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CDR5	Vận dụng thành thạo lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.	2.2.7	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Áp dụng các kiến thức đã học giúp cho sinh viên Có năng lực giải quyết sáng tạo và hiệu quả các vấn đề trong công tác quản lý đất đai.	2.3.2	ITU
	CDR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai.	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (2020), *Giáo trình Giao đất, thu hồi đất*, NXB Học viện Nông nghiệp.
- Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
- Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (2019), *Giáo trình Tài chính đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ

Việt Nam

5.2 Tài liệu tham khảo

- Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2017), *Luật đất đai 2013*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
- Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Chính trị quốc gia sự thật
- Nguyễn Ngọc Điệp (2018), *So sánh luật đất đai 2003 -2013 và các văn bản về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại về đất*, NXB Nông nghiệp.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, THU HỒI ĐẤT	5				5	10			
1.1. Giao đất, cho thuê đất	1				1	2	A1.1, A1.3, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung những vấn đề chung về giao đất, cho thuê đất - Giới thiệu về tài liệu học tập <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1,2 	
1.1.1. Khái niệm									
1.1.2. Đặc điểm, vai trò của giao đất, cho thuê đất									
1.1.3. Nguyên tắc của giao đất, cho thuê đất									
1.2. Chuyển mục đích sử dụng đất	1				1	2	A1.1, A1.3, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung những vấn đề chung về chuyển mục đích sử dụng đất - Giới thiệu về tài liệu học tập <p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình</p>	
1.2.1. Khái niệm									
1.2.2. Đặc điểm, vai trò của chuyển mục đích sử dụng đất									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.3. Nguyên tắc của chuyển mục đích sử dụng đất								<p>* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1,3</p>
1.3. Thu hồi đất	1				1	2		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung những vấn đề chung về thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1,4</p>
1.3.1. Một số khái niệm								
1.3.2. Đặc điểm, vai trò của thu hồi đất								
1.3.3. Nguyên tắc của thu hồi đất							A1.1, A1.3, A2	
1.4. Khái quát về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất ở Việt Nam và một số nước trên thế giới	2				2	4	A1.1, A1.3, A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về sơ lược về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất ở Việt Nam; kinh nghiệm quốc tế giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng</p>
1.4.1. Lược sử về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất ở Việt Nam	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.4.2. Kinh nghiệm quốc tế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất	1				1	2		- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 1
CHƯƠNG 2. GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	8	8	2	1	19	38		* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất - Giới thiệu về tài liệu học tập * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2, tài liệu chính [2] chương 3
2.1. Căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất	1				1	2	A1.1 A1.3 A2	
2.1.1. Căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất								
2.1.2. Điều kiện giao đất, cho thuê đất								
2.2. Hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2		2		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Giới thiệu về tài liệu học tập - Đưa ra yêu cầu thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các tình huống cụ thể về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. * Học: Học ở lớp:
2.2.1. Hình thức giao đất	1		1		2	4		
2.2.2. Hình thức cho thuê đất								
2.2.3. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất								
2.2.4. Đấu giá quyền sử dụng đất	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2 và 3, tài liệu chính [2] chương 3, tài liệu tham khảo [1] và [3]
2.3. Thời hạn và hạn mức sử dụng đất	1	2			3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về thời hạn và hạn mức sử dụng đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập xác định thời hạn, hạn mức sử dụng đất và thông báo thời gian nộp bài. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thời hạn và hạn mức sử dụng đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2, tài liệu chính [2] chương 3, chương 6, tài liệu tham khảo [1]
2.3.1. Thời hạn sử dụng đất		1						
2.3.2. Hạn mức giao đất	1	1			3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
2.4. Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	2	4			6	12	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất
2.4.1. Tiền sử dụng đất	1	2			3	6	A1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu học tập
2.4.2. Tiền thuê đất	1	2			3	6	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thông báo thời

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>gian nộp bài.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng nội dung lý thuyết - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 5, tài liệu chính [3] chương 1, tài liệu tham khảo [1] và [2]
2.5. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	2			4	8	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thông báo thời gian nộp bài. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. - Phương pháp thảo luận và phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết 	
2.5.1. Những quy định chung	1				1	2		
2.5.2. Trình tự, thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất								
2.5.3. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất	1	2			3	6		
2.5.4. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm bài tập hồ sơ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 2 và 3, tài liệu chính [2] chương 5, tài liệu tham khảo [1] và [2]
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ	10	6	4	1	21	42		
3.1. Thu hồi đất	2		2		4	8		
3.1.1. Căn cứ và thẩm quyền thu hồi đất	1				1	2		
3.1.2. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất	1		2		3	6	A1.4 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về khái niệm, thẩm quyền và các trường hợp thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao chủ đề và yêu cầu thảo luận và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thu hồi đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các trường hợp thu hồi đất. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/y kiến về nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu chính [2] chương 3, tài liệu tham khảo [1]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	4	2	2		8	16	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài - Đưa ra nội dung thảo luận <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập tính tiền bồi thường, hỗ trợ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Thảo luận và trình bày kết quả - Làm bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] 	
3.2.1. Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại	2	1	1		4	8		
2.2.2. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	1	1	1		3	6		
3.2.3. Tái định cư	1				1	2		
3.3. Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất	2	2			4	8	<p>A1.5 A1.6 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi 	
3.3.1 Nguyên tắc bồi thường thiệt hại tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất	1	2			3	6		
3.3.2. Bồi thường thiệt hại về								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất								đất - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập tính tiền bồi thường thiệt hại tài sản khi Nhà nước thu hồi đũaas.
3.3.3. Trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất	1				1	2		* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu tham khảo [1] và [2]
3.4. Trình tự, thủ tục thu hồi đất	2	2			4	8		* Dạy: - Trình bày các nội dung về trình tự, thủ tục thu hồi đất - Giới thiệu về tài liệu học tập - Giao bài tập xây dựng hồ sơ thu hồi đất và thông báo thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trình tự, thủ tục thu hồi đất
3.5.1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người	1				1	2	A1.5 A1.6 A2	- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi làm bài tập xây dựng hồ sơ thu hồi đất.
3.5.2. Trình tự, thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật								* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng lý thuyết - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] chương 4, tài liệu tham khảo [1] và [2]
3.5.3. Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	1	2			3	6		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	23	14	6	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, THU HỒI ĐẤT								
1.1	Giao đất, cho thuê đất	x						x
1.2	Chuyển mục đích sử dụng đất	x						x
1.3	Thu hồi đất	x						x
1.4	Khái quát về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất ở Việt Nam và một số nước trên thế giới	x						x
CHƯƠNG 2. GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT								
2.1	Khái niệm, căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất	x			x		x	
2.2	Hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	x	x		x			x
2.3	Thời hạn và hạn mức sử dụng đất	x	x		x		x	
2.4	Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	x		x			x	
2.5	Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	x				x		x
CHƯƠNG 3. THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ								
3.1	Thu hồi đất	x	x		x		x	
3.2	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi	x		x	x		x	
3.3	Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất	x		x			x	
3.4	Trình tự, thủ tục thu hồi đất	x				x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;

- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	20	CDR3,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3	20
		A1.5	Bài tập	20	CDR3,4,5	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%		
						40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền giao đất, cho thuê đất và; các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng	30
Hiểu	Nhận định, giải thích được các vấn đề cơ bản liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	20
Áp dụng	Tính toán được các chỉ tiêu về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất so với quy định của pháp luật hiện hành.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng, đánh giá	Vận dụng xác định, đánh giá được các hình thức giao đất, cho thuê đất; các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; thời hạn, hạn mức sử dụng đất; thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1 và 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hoàn thành	Hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các bài tập được giao	50
Tính toán	Áp dụng tính toán đúng các bài tập được giao	20
Chuẩn hóa	Các bài tập hồ sơ được hoàn thiện đúng quy định	20
Tổng hợp	Các thông tin trong bộ hồ sơ có tính logic, đa dạng	10

A1.3 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
-	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
-	Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
-	Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, thẩm quyền thu hồi đất; các trường hợp thu hồi đất; các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	30
Hiểu	Nhận định, giải thích được các vấn đề cơ bản liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất Nhận định, giải thích được các trường hợp được bồi thường về đất, bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại, các trường hợp hỗ trợ, tái định cư.	20
Áp dụng	Tính toán được các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất so với quy định của pháp luật hiện hành.	10
Về kỹ năng		
	Vận dụng xác định được các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	20

A1.5 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hoàn thành	Hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các bài tập được giao	50
Tính toán	Áp dụng tính toán đúng các bài tập được giao	20
Chuẩn hóa	Các bài tập hồ sơ được hoàn thiện đúng quy định	20
Tổng hợp	Các thông tin trong bộ hồ sơ có tính logic, đa dạng	10

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày và phân tích được các khái niệm, vai trò, căn cứ, mục đích nguyên tắc, căn cứ, thẩm	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	quyền giao đất, cho thuê đất và quyền thu hồi đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích, thu hồi đất; các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	
Hiểu	Nhận định, giải thích được các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, các trường hợp được bồi thường về đất, bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại, các trường hợp hỗ trợ, tái định cư.	20
Áp dụng	Tính toán được tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong một số trường hợp cụ thể	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét một số trường hợp cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất so với quy định của pháp luật hiện hành.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng, đánh giá	Vận dụng xác định, đánh giá được các hình thức giao đất, cho thuê đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, các khoản bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Sử dụng đất và kinh tế đất**
- + Tiếng Anh: **Land use and economic of land**
- Mã học phần: QĐKQ108
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản

lý đất đai

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
 - + Bài tập: 6 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

-Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần đưa ra các vấn đề tổng quan về sử dụng đất, tổng quan về kinh tế đất; các vấn đề về bản chất địa tô, địa tô chênh lệch, địa tô tuyệt đối; Lợi thế so sánh và chi phí cơ hội trong kinh tế tài nguyên đất, Phân tích hiệu quả sử dụng đất khi tiến hành các dự án đầu tư trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là hiệu quả kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Giải thích được các kiến thức về đất đai, sử dụng đất; nắm được bản chất địa tô và địa tô chênh lệch, lợi thế so sánh và chi phí cơ hội trong kinh tế sử dụng đất; đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp; đồng thời lấy được các ví dụ minh họa cho các nội dung đó.
MT2	Áp dụng được các kiến thức về lợi thế và đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp vào trong các bài toán thực tiễn với các loại hình sử dụng đất cụ thể. Trên cơ sở đó đề xuất được những loại hình sử dụng đất nông nghiệp mang lại hiệu quả cao.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với kiến thức môn học và thực tế công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Phân tích được thực trạng sử dụng đất đai và xu hướng sử dụng đất đai ở Việt Nam, biến đổi khí hậu, sử dụng đất bền vững	2.1.3	IT
		Hiểu được tổng quan chung về đất đai, sự cần thiết nghiên cứu kinh tế đất, đối tượng và nội dung, phương pháp nghiên cứu kinh tế đất	2.1.3	ITU
	CĐR2	Phân tích được lợi thế so sánh và chi phí cơ hội trong kinh tế sử dụng đất, mô hình ba mặt trong sử dụng đất và bất động sản; phương pháp đánh giá, khả năng ứng dụng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất nông nghiệp	2.1.3	IT
		Áp dụng đánh giá được hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp cho một mô hình canh tác đất nông nghiệp.	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng được lợi thế so sánh và chi phí cơ hội trong quá trình sử dụng đất, vận dụng địa tô	2.2.1	ITU
			2.2.2	TU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CĐR4	Thành thạo đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp cho mô hình cụ thể	2.2.2	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Cởi mở, cầu thị trong quá trình học. Đưa ra quan điểm, đề xuất ý kiến khi liên hệ các vấn đề về lợi thế sử dụng đất, chuyên mục đích sử dụng đất và đánh giá hiệu quả sử dụng đất.	2.3.1	U
	CĐR6	Tiếp thu chủ động, trong quá trình học, tham gia hoạt động nhóm, tìm kiếm tài liệu liên quan và tích lũy kiến thức giải quyết các vấn đề liên quan môn học	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Hoàn (2013), *Kinh tế đất*, NXB Lao động
- Đỗ Thị Dinh (2018), *Kinh tế vĩ mô*, NXB Tài chính
- Đỗ Thị Dinh (2018), *Kinh tế vi mô*, NXB Xây dựng

5.2 Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Ngọc, 2013, *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản giáo dục.
- Nguyễn Thị Khuy (2011), *Kinh tế đất và xây dựng*, NXB Tài nguyên và môi trường Hà Nội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ KINH	5		2		7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
TỀ ĐẤT								
1.1. Khái quát chung về đất đai, biến đổi khí hậu, sử dụng đất bền vững	3		2		5	10	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái quát chung về đất đai, vấn đề biến đổi khí hậu tác động đến việc sử dụng đất và mục tiêu sử dụng đất bền vững hiện nay. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy thực trạng và xu hướng khai thác sử dụng đất, biến đổi khí hậu. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1)</p>
1.1.1. Thực trạng và xu hướng khai thác sử dụng đất đai	1							
1.1.2. Biến đổi khí hậu	1							
1.1.3. Quản lý, sử dụng tài nguyên đất bền vững	1							
Thảo luận			2			4		
1.2. Tổng quan về kinh tế đất	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi, giới thiệu khái niệm về kinh tế đất - Giải thích tại sao cần nghiên cứu vấn đề kinh tế đất và những vấn đề
1.2.1. Khái niệm về kinh tế đất.	1							
1.2.2. Sự cần thiết của khoa học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
kinh tế đất và những vấn đề đặt ra								kinh tế đất. - Giới thiệu các nội dung về đối tượng nghiên cứu của kinh tế đất, nội dung cơ bản của kinh tế đất và phương pháp nghiên cứu môn học.
1.2.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế đất	1							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy tổng quan về kinh tế đất * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế đất Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1), TLĐT [2] chương 1
CHƯƠNG 2. ĐỊA TÔ	5	1		1	7	14		
2.1. Bản chất địa tô	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích các khái niệm sở hữu và sử dụng đất đai, nội dung về bản chất của địa tô - Phân tích điểm hạn chế trong mối quan hệ giữa tư bản kinh doanh nông nghiệp và địa chủ khi thuê đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích các khái niệm sở hữu và sử dụng đất đai, nội dung về bản chất của địa tô - Phương pháp tự học có hướng dẫn: * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2), TLĐT [2] chương 1</p>
2.2. Địa tô chênh lệch	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các khái niệm của địa tô chênh lệch: lợi nhuận bình quân, lợi nhuận siêu ngạch, bản chất của địa tô chênh lệch. - Trình bày địa tô chênh lệch 1, địa tô chênh lệch 2. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích các khái niệm liên quan địa tô chênh lệch, địa tô chênh lệch 1, địa tô chênh lệch 2. - Phương pháp tự học: tìm đọc các tài liệu liên quan địa tô chênh lệch. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2), TLĐT [2] chương 1</p>
2.2.1. Địa tô chênh lệch 1	1							
2.2.2. Địa tô chênh lệch 2	1							
2.3. Địa tô tuyệt đối	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích địa tô tuyệt đối. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích, trình bày về địa tô tuyệt đối, lấy ví dụ địa tô tuyệt đối. <p>* Học:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2), TLĐT [2] chương 1</p>
2.4. Địa tô độc quyền, địa tô lao dịch, địa tô sản phẩm, địa tô bằng tiền	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích các hình thái biểu hiện của địa tô: địa tô lao dịch, địa tô sản phẩm, địa tô bằng tiền.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu về các hình thái địa tô lao dịch, địa tô sản phẩm, địa tô bằng tiền.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng -Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi về các vấn đề <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2)</p>
Bài tập		1			1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: Giao bài tập và hướng dẫn thực hiện</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài tập cho học viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập và nghe hướng dẫn thực hiện - Thực hiện các nội dung bài tập

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu - Thực hiện các nội dung bài tập
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. LỢI THẾ SO SÁNH VÀ CHI PHÍ CƠ HỘI TRONG SỬ DỤNG ĐẤT	4	2	1		7	14		
3.1. Lợi thế tuyệt đối	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu và phân tích các nội dung về lợi thế tuyệt đối - Phân tích ví dụ minh họa * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu về lợi thế tuyệt đối - Phương pháp tự học có hướng dẫn: liên hệ các ví dụ lợi thế tuyệt đối * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi Học ở nhà: Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3), TL chính [3], TLĐT [2] chương 3
3.2. Lợi thế tương đối	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về lợi thế tương đối - Lấy ví dụ minh họa * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày về lợi thế tương đối - Phương pháp tự học có hướng dẫn: liên hệ các ví dụ lợi thế tương đối <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Đặt câu hỏi về nội dung lợi thế tương đối <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3), TLĐT [2] chương 3 - Tìm đọc tài liệu về ứng dụng lợi thế tương đối
3.3. Chi phí cơ hội trong sử dụng đất	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và giải thích, phân tích các nội dung về chi phí cơ hội trong sử dụng đất; - Lấy ví dụ minh họa; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày về chi phí cơ hội <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3), TLĐT [1] chương 2
3.4. Mô hình ba mặt và tác động của nó trong quá trình sử dụng	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình ba mặt và giải thích các nhóm yếu tố của mô hình ba mặt

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ minh họa - Giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu về mô hình ba mặt - Phương pháp tự học có hướng dẫn: liên hệ vấn đề mô hình ba mặt trong sử dụng đất và bất động sản * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3) - Tìm hiểu về mô hình ba mặt và ứng dụng thực tế
3.5. Vận dụng lý thuyết lợi thế trong sử dụng đất đai và vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất			1		1	2	A1.3 A1.4 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và giải thích các nội dung về vận dụng lý thuyết lợi thế trong sử dụng đất; - Giao chủ đề và hướng dẫn thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: giải thích các nội dung về vận dụng lý thuyết lợi thế - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi vấn đề liên quan thuyết lợi thế, chuyển mục đích sử dụng đất - Tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên tìm tài liệu, tham khảo về chuyển mục đích sử dụng đất. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Thực hiện thảo luận và trình bày kết quả thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện kết quả thảo luận - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3)
Bài tập		2			2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy: Giao bài tập và hướng dẫn thực hiện</p> <p>* Phương pháp dạy: tự học có hướng dẫn</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận bài tập và nghe hướng dẫn thực hiện - Thực hiện các nội dung bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu - Thực hiện các nội dung bài tập
CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP	5	3		1	9	18		
4.1. Những vấn đề chung về hiệu quả	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các quan điểm về hiệu quả; khái niệm hiệu quả, tiêu chí phân loại hiệu quả <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>Phương pháp thuyết trình: trình bày các quan điểm hiệu quả, khái niệm hiệu quả, phân loại hiệu quả.</p> <p>* Học:</p>
4.1.1. Các quan điểm về hiệu quả	0.5							
4.1.2. Khái niệm và phân loại hiệu quả sử dụng đất	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng; - Nhận xét về vấn đề hiệu quả - Nêu ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4)</p>
4.2. Nội dung và phương pháp xác định hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp	2.0				2.0	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các nội dung đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu 2 hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất nông nghiệp. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên tìm tài liệu đọc thêm về hiệu quả sử dụng đất <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng; - Nhận xét về sự khác nhau giữa 2 hệ thống chỉ tiêu đánh giá, khả năng ứng dụng. - Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4)
4.2.1. Lựa chọn hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất nông nghiệp	0.5							
4.2.2. Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất nông nghiệp	1.5							
4.3. Đánh giá hiệu quả xã hội trong sử dụng đất nông nghiệp	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích các nội dung đánh giá hiệu quả xã hội sử dụng đất nông nghiệp;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình: giới thiệu và giải thích các nội dung đánh giá hiệu quả xã hội sử dụng đất nông nghiệp.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng; - Nêu câu hỏi, ý kiến trao đổi</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4)</p>
4.4. Đánh giá hiệu quả môi trường trong sử dụng đất nông nghiệp	1				1	2	A1.3 A1.4 A2 <p>* Dạy: - Trình bày và giải thích các nội dung đánh giá hiệu quả môi trường sử dụng đất nông nghiệp; - Lấy ví dụ minh họa;</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: giải thích các nội dung đánh giá hiệu quả môi trường sử dụng đất nông nghiệp - Phương pháp tự học có hướng dẫn: tìm đọc tài liệu về hiệu quả môi trường trong sử dụng đất nông nghiệp</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng; -Nêu câu hỏi, trao đổi.</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4) - Tìm đọc tài liệu tham khảo</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài tập		3			3	6	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy: Giao bài tập và hướng dẫn thực hiện</p> <p>* Phương pháp dạy: phương pháp làm việc nhóm, tự học có hướng dẫn</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận bài tập và nghe hướng dẫn thực hiện - Trao đổi, phân công làm việc nhóm - Thực hiện các nội dung bài tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu - Thực hiện các nội dung bài tập
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
CỘNG	19	6	3	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Khái quát chung về đất đai, biến đổi khí hậu, sử dụng đất bền vững	x				x	x
1.2	Tổng quan về kinh tế đất	x					
CHƯƠNG 2. ĐỊA TÔ							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.1	Bản chất địa tô	x				x	x
2.2	Địa tô chênh lệch	x				x	x
2.3	Địa tô tuyệt đối	x				x	x
2.4	Địa tô độc quyền, địa tô lao dịch, địa tô sản phẩm, địa tô bằng tiền	x				x	x
CHƯƠNG 3. LỢI THẾ SO SÁNH VÀ CHI PHÍ CƠ HỘI TRONG SỬ DỤNG ĐẤT							
3.1	Lợi thế tuyệt đối		x			x	x
3.2	Lợi thế tương đối		x			x	x
3.3	Chi phí cơ hội trong sử dụng đất		x	x		x	x
3.4	Mô hình ba mặt và tác động của nó trong quá trình sử dụng		x	x		x	x
3.5	Vận dụng lý thuyết lợi thế trong sử dụng đất đai và vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất		x			x	x
CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP							
4.1	Những vấn đề chung về hiệu quả		x			x	x
4.2	Nội dung và phương pháp xác định hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp		x		x	x	x
4.3	Đánh giá hiệu quả xã hội trong sử dụng đất nông nghiệp		x		x	x	x
4.4	Đánh giá hiệu quả bảo vệ môi trường trong sử dụng đất nông nghiệp		x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực hành, thí nghiệm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CĐR1;2	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	70	CĐR3;4	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CĐR5,6	
		Tổng		100%	-	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm đất đai, kinh tế đất, địa tô	40
Hiểu	- Giải thích được thực trạng sử dụng đất đai ở Việt Nam - Phân biệt được các loại địa tô - Lấy được ví dụ minh họa về các loại địa tô	30
Đánh giá	- Đánh giá được xu hướng sử dụng đất đai ở Việt Nam - So sánh được các loại địa tô	20
Về kỹ năng		
Thành thạo	Thành thạo trong việc xác định loại địa tô, tính toán được địa tô trong ví dụ cụ thể	10

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, kiểm tra	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung môn học	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, 4 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được lý thuyết lợi thế, mô hình ba mặt - Trình bày được tiêu chí đánh giá hiệu quả xã hội, môi trường trong sử dụng đất	30
Hiểu	Khái quát được vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất	30
Áp dụng	Áp dụng tính toán được hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp trong mô hình cụ thể	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Liên hệ vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất tại địa phương.	10
Thành thạo	Thành thạo trong tính toán hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp trong mô hình cụ thể	10

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ kiểm tra, làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận, tìm kiếm tài liệu và xây dựng bài	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được thoái hóa đất do vấn đề biến đổi khí hậu - Trình bày tổng quan về kinh tế đất - Trình bày được lý thuyết lợi thế, mô hình ba mặt - Trình bày được tiêu chí đánh giá hiệu quả xã hội, môi trường trong sử dụng đất	20
Hiểu	- Khái quát hóa các loại địa tô, lấy ví dụ minh họa địa tô - Khái quát được tình hình sử dụng đất Việt Nam và xu thế khai thác sử dụng đất	30
Áp dụng	- Vận dụng đánh giá lợi thế trong sử dụng đất - Vận dụng đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp	20
Đánh giá	- Đánh giá được xu hướng sử dụng đất đai ở Việt Nam - So sánh được các loại địa tô - Đánh giá, so sánh được lợi thế sử dụng đất - Nhận xét, đánh giá về hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Liên hệ vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất tại địa phương	10
Thành thạo	Thành thạo trong tính toán lợi thế, hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp trong mô hình cụ thể	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tên học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng Việt: + Tiếng Anh: - Mã học phần: - Số tín chỉ: - Đối tượng học: - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo: | <p>Định giá đất
 Land Valuation
 QĐQB106
 2
 Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai</p> |
|--|---|

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	□ Tự chọn	

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Học phần tiên quyết: - Học phần học trước: - Học phần song hành: - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Nghe giảng lý thuyết: + Bài tập: + Thảo luận, hoạt động nhóm: + Kiểm tra: - Thời gian tự học: - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai | <p>Không
 Chính sách đất đai
 Không
 30 tiết
 20 tiết
 04 tiết
 04 tiết
 02 tiết
 60 giờ</p> |
|---|--|

2. Mô tả học phần

Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về nguyên tắc, cơ sở phương pháp luận của giá đất, phương pháp định giá đất nói chung và định giá đất phi nông nghiệp, định giá đất nông nghiệp nói riêng. Học phần cũng trình bày một số kiến thức cơ bản về quy trình xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Có kiến thức tổng quan về đất đai và thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các phương pháp cơ bản của định giá đất nói chung và định giá đất phi nông nghiệp, định giá đất nông nghiệp nói riêng;
MT2	Có kỹ năng thực hành định giá đất cụ thể, kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng thành thạo tin học để phân tích dữ liệu điều tra, trình bày kết quả.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích được các vấn đề về đất đai và thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các phương pháp định giá đất. Trình bày về khung giá đất, bảng giá đất và hoạt động tư vấn xác định giá đất.	2.1.5	IT
	CĐR2	Áp dụng kiến thức đã học để xác định giá đất đối với từng thửa đất cụ thể và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất.	2.1.5	IT
	CĐR3	Liên hệ và đánh giá các vấn đề liên quan đến công tác định giá đất	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong xác định giá đất	2.2.1	IT
	CĐR5	Thành thạo việc xác định giá đất	2.2.5	ITU
	CĐR6	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm, sử dụng thành thạo tin học để phân tích dữ liệu điều tra.	2.2.6	IU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể. Đưa ra được kết luận chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai.	2.3.1	U
			2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Anh Tuấn (2016), *Giáo trình định giá đất*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Hồ Thị Lam Trà (2006), *Giáo trình định giá đất*, NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, *Luật đất đai năm 2013* và các văn bản thi hành luật
2. Quốc hội, *Luật kinh doanh bất động sản 2016* và các văn bản thi hành luật
3. Quốc hội, *Luật giá 2012* và các văn bản thi hành luật
4. Nguyễn Minh Hoàng (2011), *Định giá tài sản*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIÁ ĐẤT VÀ ĐỊNH GIÁ ĐẤT	6		4		10	20		
1.1. Đất đai và thị trường đất đai	1				1	2	A1.1 A1.3	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về đất đai, thị trường đất đai, * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp:
1.1.1. Đất đai								
1.1.2. Thị trường đất đai								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về đặc trưng của đất đai ảnh hưởng tới giá đất, đặc điểm của thị trường Bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính chương I, TLC 1,2 - Đọc thêm TLTK 2, 3,4 	
1.2. Giá đất	2		4		6	12	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các nội dung liên quan đến giá đất, các nhân tố ảnh hưởng tới giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp thảo luận, tự học có hướng dẫn <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về đặc trưng của đất đai ảnh hưởng tới giá đất - Thảo luận và trình bày kết quả làm việc nhóm - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính chương I; TLC 1,2 - Đọc thêm TLTK 3,4 	
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm								
1.2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến giá đất								
1.2.4. Cơ sở khoa học xác định giá đất								
1.3. Định giá đất	3				3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về khái niệm và kiến thức cơ bản của định giá đất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được định giá đất hàng loạt và định giá đất cá biệt, khung giá đất và bảng giá đất 	
1.3.1. Khái niệm, vai trò								
1.3.2. Định giá hàng loạt và định giá cá biệt								
1.3.3. Khung giá đất, bảng giá đất								
1.3.4. Nguyên tắc định giá đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương I; TLC 1,2 - Đọc thêm TLTK 3,4
CHƯƠNG 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ ĐẤT	9	4			13	26		
2.1. Phương pháp so sánh trực tiếp	2	1			3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu chung về các phương pháp định giá đất, các VB pháp lý có liên quan. - Trình bày các nội dung về các phương pháp định giá đất: khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các phương pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống Học ở lớp: - Nắm được cái khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm của phương pháp định giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương II, các văn bản pháp lý có liên quan. - Làm bài tập về nhà. - Đọc thêm TLTK 1,4
2.1.1. Khái niệm								
2.1.2. Trình tự định giá								
2.1.3. Những ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng								
2.2. Phương pháp thu nhập	2	1			3	6	A1.1 A1.2 A1.3A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày các nội dung về các phương pháp định giá đất: khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các phương pháp. * Phương pháp dạy:
2.2.1. Khái niệm								
2.2.2. Trình tự định giá								
2.2.3. Những ưu điểm, hạn chế và								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
phạm vi áp dụng								- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống
2.3. Phương pháp chiết trừ	2	1			3	6	A1.1 A1.2 A1.3A2	Học ở lớp: - Hiểu được cái khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm của phương pháp định giá Học ở nhà: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày
2.3.1. Khái niệm								
2.3.2. Trình tự định giá								
2.3.3. Những ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng								
2.4. Phương pháp thặng dư	2	1			3	6		* Dạy: - Trình bày các nội dung về các phương pháp định giá đất: khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các phương pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống Học ở lớp: - Hiểu được cái khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm của phương pháp định giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương II ,TLC (1), các văn bản pháp lý có liên quan. - Làm bài tập về nhà. - Đọc thêm TLTK 1,4
2.4.1. Khái niệm								
2.4.2. Trình tự định giá								
2.4.3. Những ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng								
2.5. Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất	1				1	2		* Dạy: - Trình bày các nội dung về các phương pháp định giá đất: khái niệm,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.5.1. Khái niệm							trình tự, ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các phương pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống Học ở lớp: - Hiểu được cái khái niệm, trình tự, ưu nhược điểm của phương pháp định giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương II ,TLC (1), các văn bản pháp lý có liên quan. - Làm bài tập về nhà. - Đọc thêm TLTK 1,4	
2.5.2. Trình tự định giá								
2.5.3. Những ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng								
Bài kiểm tra số 1			1		1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ VÀ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT	5				5	10		
3.1. Quy trình xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể	1					2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về Quy trình xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể, Hoạt động tư vấn xác định giá đất và Định giá các loại đất cụ thể * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Đưa ra ý kiến về các nội dung được học - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày - Làm bài kiểm tra số 2	
3.1.1. Quy trình xây dựng bảng giá đất					1			
3.1.2. Quy trình điều chỉnh bảng giá đất								
3.1.3. Định giá đất cụ thể								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương III, các văn bản pháp lý có liên quan. - Đọc thêm TLTK 1,4
3.2. Hoạt động tư vấn xác định giá đất	1				1	2	A1.4 A1.5A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hoạt động tư vấn xác định giá đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Đưa ra ý kiến về các nội dung được học - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương III, TLC1 - Đọc thêm TLTK 1,2
3.2.1. Nguyên tắc hoạt động								
3.2.2. Điều kiện hoạt động								
3.2.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất								
3.3. Định giá các loại đất cụ thể	3				3		A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về định giá các loại đất cụ thể * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Đưa ra ý kiến về các nội dung được học - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính chương III, TLC1 . Đọc thêm TLTK 1
3.3.1. Định giá đất phi nông nghiệp								
3.3.2. Định giá đất nông nghiệp								
Bài kiểm tra số 2			1		1	2	A1.4	
Cộng	20	4	6		30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIÁ ĐẤT VÀ ĐỊNH GIÁ ĐẤT								
1.1	Đất đai và thị trường đất đai	x						x
1.2	Giá đất	x	x				x	x
1.3	Định giá đất	x			x			x
CHƯƠNG 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ ĐẤT								
2.1	Phương pháp so sánh trực tiếp	x	x		x	x	x	x
2.2	Phương pháp thu nhập	x	x		x	x	x	x
2.3	Phương pháp chiết trừ	x	x		x	x	x	x
2.4	Phương pháp thặng dư	x	x		x	x	x	x
2.5	Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất	x	x		x	x	x	x
CHƯƠNG 3. ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ VÀ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT								
3.1	Quy trình xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể	X		x	x			x
3.2	Hoạt động tư vấn xác định giá đất	X		x	x			x
3.3	Định giá các loại đất cụ thể	X		x	x			x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số
---------------------	---------------	--------------	--------------	----------

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		của điểm đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,4,5	20
		A1.2	Bài tập	20	CĐR2,3,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR7	
	Tổng			100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,4	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR7	
Tổng			100%			
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được các khái niệm cơ bản về đất đai và giá đất, định giá đất;	30
Hiểu	- Trình bày và lấy các ví dụ về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất - Giải thích được các cơ sở khoa học xác định giá đất và các nguyên tắc xác định giá đất	30
Áp dụng	- Áp dụng kiến thức đã học để xác định giá đất đối với từng thửa đất cụ thể và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong xác định giá đất	20
Thành thạo	- Thành thạo trong việc áp dụng các phương pháp để định giá đất cụ thể	20

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các khái niệm của các phương pháp định giá đất.	20
Hiểu	- Phân biệt được các phương pháp định giá đất - Lựa chọn được phương pháp cần áp dụng để tiến hành định giá các trường hợp cụ thể	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học và thông tin thu thập được, tiến hành định giá đất	30
Đánh giá	- Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong các phương pháp định giá đất	30

A1.3; A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới cơ sở giá trị, nguyên tắc và quy trình thẩm định giá	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Định nghĩa được các khái niệm cơ bản về Khung giá đất, bảng giá đất, định giá đất cụ thể, tư vấn xác định giá đất; - Trình bày được quy định liên quan đến Khung giá đất, bảng giá đất, định giá đất cụ thể, tư vấn xác định giá đất;	40
Hiểu	- Phân biệt được Khung giá đất và bảng giá đất. Quy trình định giá các loại đất cụ thể - Trình bày và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến định giá đất nông nghiệp	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Nắm vững các bước trong quy trình xây dựng và điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		

Nhớ	- Trình bày và giải thích được các vấn đề về đất đai và thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các phương pháp định giá đất. - Trình bày được quy định pháp lý liên quan đến công tác định giá đất	20
Hiểu	- Phân biệt các khái niệm và làm rõ căn cứ xác định giá cả, phương pháp định giá các loại đất - Giải thích được các dạng trưng của đất đai ảnh hưởng đến giá đất - Phân biệt được Khung giá đất và bảng giá đất. Quy trình định giá các loại đất cụ thể	20
Phân tích	- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	
Đánh giá	- Đánh giá được các ưu điểm, nhược điểm trong các phương pháp định giá đất - Đánh giá về khung giá đất và bảng giá đất hiện hành	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong định giá đất	10
Thành thạo	-Thành thạo việc sử dụng các phương pháp để định giá đất	40

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai**
- + Tiếng Anh: **Land Administration career skills**
- Mã học phần: QĐQB107
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 12 tiết
 - + Thảo luận: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Kỹ năng nghề nghiệp trong Quản lý đất đai là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức và chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên một số các kỹ năng như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng

lãnh đạo. Người học có thể vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp trong Quản lý đất đai để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i></p>
MT1	<ul style="list-style-type: none"> - Có cái nhìn tổng quan về kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý đất đai. - Đánh giá được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai bao gồm: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo.
MT2	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo để nâng cao và phát triển chuyên môn nghiệp vụ, phát triển các mối quan hệ trong cuộc sống.
MT3	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; - Hoàn thiện và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	<p style="text-align: center;">Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i></p>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai.	2.1.2	IT
	CĐR2	- Mô tả và khái quát hóa được một số vấn đề chung về kỹ năng nghề nghiệp trong Quản lý đất đai; vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai.	2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Nhận biết và khái quát hóa được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản bao gồm: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán trong giao dịch; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.		
		- Phân tích và vận dụng được một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo.	2.1.5	IT
		- Vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo trong lĩnh vực quản lý đất đai và những lĩnh vực khác liên quan đến đất đai.	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	- Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.2.3	ITU
	CDR4	- Sử dụng linh hoạt một số kỹ năng nghề nghiệp để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	- Có thái độ cầu thị, cởi mở khi liên hệ giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý đất đai trong thực tiễn;	2.3.1	TU
	CDR6	- Hoàn thành quan điểm và chủ động xác định trách nhiệm của bản thân trong công việc hoàn thiện, phát triển kiến thức phục vụ công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bùi Thị Thu (2018), *Giáo trình kỹ năng mềm*, NXB Xây dựng

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

2. Nguyễn Anh Tuấn (2018), *Hệ thống bài tập tình huống kỹ năng mềm* - NXB Học Viện Nông Nghiệp

3. Kiều Thanh Nga (2015), *Phương pháp nghiên cứu kinh tế*, NXB ĐH Kinh tế - ĐHQG HN
4. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, NXB Công an nhân dân Hà Nội
5. Trường Cán bộ thanh tra (2006), *Nghiệp vụ công tác thanh tra*, NXB thống kê
6. Sổ tay pháp luật Bất động sản và các thủ tục pháp lý có liên quan đến nhà, đất.
7. Vũ Văn Giang (2019), *Tài liệu học tập thông tin quản lý*, NXB Hà Nội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đề án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	L	T	B	L	H			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	3	3			1	7	14	
1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai	1					1	2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; - Giới thiệu tổng quan và trao đổi một số vấn đề về kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc;
1.1.1. Khái niệm kỹ năng nghề nghiệp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)								
	L	T	B	T	L				H
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1.1.2. Vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai							A1.1; A1.2; A2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm và đọc các tài liệu liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được một số vấn đề về khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 1). 	
1.2. Giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai	1	1			2	4	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và giải thích được nội dung về giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL chính[1], (chương 1), TL tham khảo[2] 	
1.2.1. Các kỹ năng đối nội									
1.2.2. Các kỹ năng đối ngoại									
1.3. Giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai	1	2			3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. 		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	L	T	B	T	L				H
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1.3.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê và khái quát hóa về vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL tham khảo[1] 	
1.3.2. Giới thiệu về vị trí việc làm									
Bài kiểm tra số 1				1	1	2			
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	9	11	2	1	23	46			
2.1. Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu	1	1			2	4	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu sơ cấp; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu vào một số tình huống cụ thể làm nền tảng cho việc nghiên cứu và phân tích số liệu phục vụ cho công việc; - Thuyết trình và trình bày kết quả; 		
2.1.1. Kỹ năng điều tra số liệu sơ cấp									
2.1.2. Kỹ năng thu thập số liệu thứ cấp									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	L T	B T	L H Đ	K T	ón			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.3. Kỹ năng xử lý số liệu								- Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL tham khảo[3]
2.2. Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	2	1			5	10	* Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: A1.3; - Nhớ và giải thích được khái niệm, vai trò, quy trình của kỹ năng kỹ năng giải quyết vấn đề; A1.4; - Mô tả và khái quát hóa được khái niệm, phương pháp và quy trình ra quyết định A1.5; - Thảo luận,thuyết trình và trình bày kết quả; A2 - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL tham khảo[2]
2.2.1. Khái niệm, vai trò và quy trình các bước giải quyết vấn đề								
2.2.2. Khái niệm, phương pháp và quy trình ra quyết định								
2.3. Kỹ năng tiếp dân và giải quyết các mâu thuẫn	1	2				3	6	* Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng tiếp dân và giải quyết các mâu thuẫn; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên.
2.3.1. Kỹ năng tiếp dân								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	L	T	B	T	L				H
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.3.2. Kỹ năng giải quyết các mâu thuẫn								<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tiếp dân và giải quyết các mâu thuẫn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và đánh giá đúng vai trò tiếp công dân là trách nhiệm, nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; - Hiểu và nhận biết được kỹ năng giải quyết các mâu thuẫn rất cần thiết để có môi trường làm việc thuận lợi cũng như đạt kết quả cao nhất trong công việc; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL tham khảo [4], [5] 	
2.4. Kỹ năng quản lý thông tin	1	1				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu kỹ năng quản lý thông tin; - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu kỹ năng quản lý thông tin; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và khái quát hóa về khái niệm, vai trò và phương pháp quản lý nguồn thông tin của kỹ năng quản lý thông tin; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TL tham khảo [7] 	
2.4.1. Khái niệm quản lý thông tin									
2.4.2. Tầm quan trọng của kỹ năng quản lý thông tin									
2.4.3. Phương pháp quản lý nguồn thông tin							<p>A1.3;</p> <p>A1.4;</p> <p>A1.5;</p> <p>A2</p>		
2.5. Kỹ năng tư vấn pháp luật	2	2	1			5	10	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về kỹ năng tư vấn pháp luật; 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	L	T	B	T	L				H
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.5.1. Khái niệm về kỹ năng tư vấn pháp luật								<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ chosinhviên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tư vấn pháp luật; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng viên giao bài tập cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và khái quát hóa được khái niệm, vai trò, phân loại hoạt động tư vấn pháp luật của kỹ năng tư vấn pháp luật; - Thảo luận, thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: - Đọc trước TL tham khảo [6] 	
2.5.2. Vai trò của hoạt động tư vấn pháp luật									
2.5.3. Phân loại hoạt động tư vấn pháp luật									
2.6. Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian	1	2				3	6	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; * Học: Học ở lớp: - Liệt kê và nhận định được kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: Đọc trước TL tham khảo [2] 	
2.6.1. Kỹ năng tổ chức công việc							A1.3; A1.4; A1.5; A2		
2.6.2. Kỹ năng quản lý thời gian									
2.7. Kỹ năng lãnh đạo	1	1				2	4	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu về kỹ năng lãnh đạo; - Giao nhiệm vụ chosinhviên. 	
2.7.1. Khái niệm về phong cách lãnh đạo							A1.3; A1.4;		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	LHĐ	KTr	Đôn				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2.7.2. Những phẩm chất cần có của nhà lãnh đạo								A1.5; A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng lãnh đạo; * Học: Học ở lớp: - Nhớ và phân biệt được khái niệm, phẩm chất và những kỹ năng cần có của nhà lãnh đạo - Thuyết trình và trình bày kết quả; - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi. Học ở nhà: Đọc trước TL tham khảo[2]
2.7.3. Những kỹ năng cần có của nhà lãnh đạo									
Bài kiểm tra số 2				1	1	2			
Cộng	12	14	2	2	30	60			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI							
1.1.	Khái niệm và vai trò của kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai	x					
1.2	Giới thiệu một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai	x	x		x		
1.3	Giới thiệu vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai	x	x	x	x	x	
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI							
2.1	Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu	x	x	x	x	x	x
2.2.	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	x	x	x	x	x	x
2.3	Kỹ năng tiếp dân và giải quyết các mâu thuẫn	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.4	Kỹ năng quản lý thông tin	x	x	x	x	x	x
2.5	Kỹ năng tư vấn pháp luật	x	x	x	x	x	x
2.6	Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian	x	x		x	x	x
2.7	Kỹ năng lãnh đạo	x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ- TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20

		A1.4	Thảo luận	10	CDR1,2,3,4		
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR5,6		
		Tổng		100%			
						Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60	
						Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số khái niệm liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai - Tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai.	40%
Hiểu	- Nhận định một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai; vị trí việc làm trong ngành Quản lý đất đai	40%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng một số kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý đất đai để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả.	20%

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Về kiến thức		
Hiểu	- Giải thích được những vấn đề cơ bản của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai	30
Phân tích	Phân tích được cơ sở của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo.	30
Áp dụng	- Vận dụng một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo trong lĩnh vực quản lý đất đai và những lĩnh vực khác liên quan đến đất đai.	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững kiến thức về một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn; kỹ năng quản lý thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo.	10

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích cơ sở của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai.	40
Đánh giá	- Bình luận được các vấn đề của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai .	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai .	20

A1.5 - Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
	- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được một số khái niệm liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai - Tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai.	30
Hiểu	- Trình bày và giải thích được những vấn đề của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai	30
Phân tích	- Phân tích cơ sở của một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai.	20
Đánh giá	- Cho ý kiến về một số kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản như: kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tiếp dân và giải quyết mâu thuẫn...	10
<i>Về kỹ năng</i>		
Thành thạo	- Kết hợp một số kỹ năng nghề nghiệp Quản lý đất đai vào tình huống thực tiễn.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản

lý đất đai

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Cơ sở dữ liệu đất đai

Land database

QĐCT101

03

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

26 tiết

+ Bài tập:

15 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

02 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Cơ sở dữ liệu đất đai là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành, trang bị cho học viên những kiến thức chung về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai đất đai; hệ quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ truy vấn SQL và sử dụng các lệnh cơ bản của hệ quản trị

cơ sở dữ liệu. Đồng thời cũng nắm vững được nội dung, quy trình xây dựng và cách quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Đồng thời có thể tự thiết kế các mô hình cơ sở dữ liệu phục vụ cho ngành quản lý, tổ chức và quản lý tốt các dữ liệu nói chung và dữ liệu đất đai nói riêng trên các phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ truy vấn SQL và sử dụng các lệnh cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Đồng thời cũng nắm vững được nội dung, quy trình xây dựng và cách quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.
MT2	Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng sử dụng các lệnh cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu trong xây dựng, phân tích và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia hiện đã và đang xây dựng. Đồng thời có thể tự thiết kế các mô hình cơ sở dữ liệu phục vụ đặc lực cho ngành, tổ chức và quản lý tốt các dữ liệu nói chung và dữ liệu đất đai nói riêng.
MT3	- Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai. - Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, trách nhiệm công dân cao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được một số khái niệm về Cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, khái quát những kiến thức cơ bản về mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ. - Xây dựng một số mô hình cơ sở dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính về đất đai.	2.1.4	IT
	CĐR2	- Hiểu được những kiến thức chung về ngôn ngữ truy vấn SQL được dùng trong các hệ quản trị CSDL, từ đó có thể liên hệ để tổ chức, quản lý và khai thác một cơ sở dữ liệu quan hệ.	2.1.4	ITU
	CĐR3	- Xác định được các nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.	2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		- Phân tích, đánh giá được các thành phần và nội dung được của cơ sở dữ liệu đất đai. - Thiết lập được quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và tổ chức quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Vận dụng các câu lệnh SQL trong hệ quản trị Cơ sở dữ liệu để thiết lập, sửa đổi và truy vấn dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu đất đai. - Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành để thiết kế, xây dựng và khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai.	2.2.4	ITU
			2.2.6	ITU
	CĐR5	Áp dụng các kiến thức đã học để thiết kế, xây dựng một mô hình cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai để đạt được hiệu quả trong việc cập nhật và thao tác cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ cho công tác quản lý đất đai tại địa phương.	2.2.3	IT
			2.2.7	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà ở, công trình xây dựng.	2.3.1	TU
	CĐR7	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quản lý đất đai.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Thị Giang, 2017, *Cơ sở dữ liệu đất đai*, NXB Đại học Nông nghiệp.
2. Phạm Văn Vân, 2010, *Hệ thống thông tin đất đai*, NXB Nông nghiệp.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phần mềm Microsoft Office Access 2010
2. Phần mềm SQL Server 2008 hoặc MySQL, Visual Foxpro.
3. Hướng dẫn sử dụng SQL Server 2008, NXB Giáo dục
4. Thông tư 75/2015-BTNMT, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI	12	6			18	36	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung liên quan đến cơ sở dữ liệu <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, mục đích, tính độc lập của dữ liệu, kiến trúc của một cơ sở dữ liệu, các mối quan hệ trong cơ sở dữ liệu và các mô hình - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ trong cơ sở dữ liệu và các loại mô hình dữ liệu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung
1.1. Khái niệm cơ sở dữ liệu	3				3	6		
1.1.1. Khái niệm	0.5				0.5			
1.1.2. Mục đích của cơ sở dữ liệu	0.5				0.5			
1.1.3. Tính độc lập dữ liệu	0.5				0.5			
1.1.4. Kiến trúc của một cơ sở dữ liệu	0.5				0.5			
1.1.5. Các mối quan hệ trong cơ sở dữ liệu và các loại mô hình dữ liệu	1.0				1.0			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								bài học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 1-11
1.2. Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cơ sở dữ liệu quan hệ, các phép tính trên cơ sở dữ liệu quan hệ và chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quan hệ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở dữ liệu quan hệ, các phép tính trên cơ sở dữ liệu quan hệ và chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quan hệ. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 12-24
1.2.1. Các khái niệm cơ bản	1				1	2		
1.2.2. Các phép tính trên cơ sở dữ liệu quan hệ	2				2	4		
1.2.3. Chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quan hệ	1				1	2		
1.3. Cơ sở dữ liệu đất đai	6	6			12	24	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và các mô hình Cơ sở dữ liệu - Giao bài tập cho sinh để xây dựng một số mô hình CSDL không gian và thuộc tính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về dữ liệu không gian và
1.3.1. Dữ liệu không gian và các mô hình CSDL không gian	4				4	8		
1.3.2. Dữ liệu thuộc tính và các mô hình CSDL thuộc tính	2				2	4		
<i>Bài tập. Một số mô hình cơ sở dữ liệu đất đai</i>		6			6	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>các mô hình CSDL không gian, dữ liệu thuộc tính và các mô hình CSDL thuộc tính</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung cơ sở dữ liệu đất đai - Làm bài tập trên lớp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (2) chương 2
Bài kiểm tra số 1				1		2		
CHƯƠNG 2. NGÔN NGỮ TRUY VẤN SQL	8	6			14	28		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về hệ quản trị CSDL và ngôn ngữ truy vấn SQL <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ quản trị CSDL và ngôn ngữ truy vấn SQL <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung hệ quản trị CSDL và ngôn ngữ truy vấn SQL <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 25-26,
2.1. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và Ngôn ngữ truy vấn SQL	1				1	2		
2.1.1. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu							A1.3 A1.4 A2	
2.1.2. Ngôn ngữ truy vấn SQL	1				1	2		
2.2. Các kiểu dữ liệu, toán tử và hàm chuẩn trong cơ sở dữ liệu	1				1	2	A2.1 A2.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các kiểu dữ liệu, toán tử và hàm chuẩn trong CSDL

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Các kiểu dữ liệu							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kiểu dữ liệu, toán tử và hàm chuẩn trong CSDL <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 26-27, 	
2.2.2. Các toán tử								
2.2.3. Các hàm chuẩn								
2.3. Các nhóm lệnh của ngôn ngữ truy vấn SQL	6				6	12	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các lệnh tạo và hiệu chỉnh CSDL và truy vấn dữ liệu - Giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các lệnh SQL cơ bản trong xây dựng CSDL đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nhóm lệnh của ngôn ngữ truy vấn SQL - Làm bài tập trên lớp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 28-41, 	
2.3.1. Tạo và hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu	2				2	4		
2.3.2. Lệnh truy vấn dữ liệu	4				4	8		
<i>Bài tập: Các lệnh SQL cơ bản sử dụng trong xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</i>		6			6	12	<p>A2.1 A2.3 A2</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc tài liệu tham khảo (2), (3)
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI	6	3	2		11	22		<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các nguyên tắc xây dựng CSDL đất đai.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nguyên tắc xây dựng CSDL đất đai</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính (1) trang 43-44</p>
3.1. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	1				1	2	<p>A1.3</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p>	
3.2. Các thành phần và nội dung cơ sở dữ liệu đất đai	1		2		3	6	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p>	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các thành phần và nội dung của CSDL đất đai</p> <p>- Đưa yêu cầu bài thảo luận cho SV cấu trúc, kiểu thông tin của CSDL đất đai</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy thành phần, nội dung, trách nhiệm xây dựng CSDL đất đai</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc, các kiểu thông tin của CSDL đất đai</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các thành phần và nội dung CSLD đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 44-46, tài liệu tham khảo (4) tại phụ lục I - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm
3.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	3				3	6	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quy trình xây dựng CSDL đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy trình xây dựng CSDL đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến về quy trình các bước xây dựng CSDL đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 47-59,
3.4. Quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai	1				1	2	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản lý và vận hành CSDL đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
								giảng dạy nội dung về quản lý và vận hành CSDL đất đai * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến về quản lý và vận hành CSDL đất đai Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) trang 59-63,
<i>Bài tập: Thao tác trên cơ sở dữ liệu đất đai</i>		3			3	6	A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Hướng dẫn sinh viên bài tập thực hành một số thao tác cơ bản trên CSDL đất đai * Phương pháp dạy: - Dạy học thực hành * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung bài tập - Làm bài thực hành Học ở nhà: - Đọc tài liệu tham khảo (1) - Thực hành thành thạo các thao tác cơ bản trên CSDL	
Bài kiểm tra số 2				1				
Cộng	26	15	2	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẮT ĐAI								
1.1	Khái niệm cơ sở dữ liệu	x					x	x
1.2	Mô hình Cơ sở dữ liệu quan hệ	x					x	x
1.3	Cơ sở dữ liệu đắtt đai	x						
CHƯƠNG 2. NGÔN NGỮ TRUY VẤN SQL								
2.1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và Ngôn ngữ truy vấn SQL		x				x	x
2.2	Các kiểu dữ liệu, toán tử và hàm chuẩn trong cơ sở dữ liệu		x				x	x
2.3	Các nhóm lệnh của ngôn ngữ truy vấn SQL		x				x	x
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẮT ĐAI								
3.1	Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đắtt đai			x			x	x
3.2	Các thành phần và nội dung cơ sở dữ liệu đắtt đai			x			x	x
3.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đắtt đai			x	x	x	x	x
3.4	Quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu đắtt đai			x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm
- Tự học: Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CDR1	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR 6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	70	CDR2,3,4,5	20
		A1.4	Thảo luận	10	CDR3	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR 6,7	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết, hiểu	Trình bày được các khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ. Giải thích được các mối quan hệ trong CSDL bằng các ví dụ cụ thể	50
Ứng dụng	Xây dựng một số mô hình cơ sở dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính về đất đai.	20
Phân tích	Phân tích và minh họa được các phép tính trên cơ sở dữ liệu quan hệ.	15
Đánh giá, tổng hợp	Đánh giá các dạng chuẩn hóa của mô hình CSDL quan hệ. So sánh các loại mô hình cơ sở dữ liệu	15

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	70
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài học	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết, Hiểu	Trình bày được những kiến thức chung về ngôn ngữ truy vấn SQL được dùng trong các hệ quản trị CSDL. Tóm tắt được các nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	50
Ứng dụng	Vận dụng các câu lệnh SQL trong hệ quản trị Cơ sở dữ liệu để thiết lập, sửa đổi và truy vấn dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu đất đai.	30
Phân tích	Phân tích, đánh giá các thành phần và nội dung của cơ sở dữ liệu đất đai.	
Đánh giá, tổng hợp	Thiết lập được quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và tổ chức quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai	20

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích được các thành phần của cơ sở dữ liệu đất đai và nội dung, cấu trúc, các kiểu thông tin của Cơ sở dữ liệu đất đai	40
Đánh giá	- Đánh giá được thực trạng xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hiện nay và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc bộ Tài nguyên và môi trường về xây dựng CSDL đất đai của nước ta hiện nay	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp liên quan đến vấn đề xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ở Việt Nam	20

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài học	30
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các khái niệm về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai, mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ. Giải thích được các mối quan hệ trong CSDL bằng các ví dụ cụ thể - Trình bày được những kiến thức chung về ngôn ngữ truy vấn SQL được dùng trong các hệ quản trị CSDL. Tóm tắt được các nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	40
Phân tích	Phân tích và minh họa được các phép tính trên cơ sở dữ liệu quan hệ. Phân tích, đánh giá các thành phần và nội dung của cơ sở dữ liệu đất đai.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Đánh giá, tổng hợp	Đánh giá các dạng chuẩn hóa của mô hình CSDL quan hệ. So sánh các loại mô hình cơ sở dữ liệu Thiết lập được quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và tổ chức quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai Đánh giá được thực trạng xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hiện nay và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc bộ Tài nguyên và môi trường về xây dựng CSDL đất đai của nước ta hiện nay	15
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Xây dựng một số mô hình cơ sở dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính về đất đai. Vận dụng các câu lệnh SQL trong hệ quản trị Cơ sở dữ liệu để thiết lập, sửa đổi và truy vấn dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu đất đai. Đề xuất giải pháp liên quan đến vấn đề xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ở Việt Nam	15

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1

Informatics applications in land management 1

QĐCT102

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

* Nghe giảng phòng máy : 9,5 tiết

* Làm bài tập : 18,5 tiết

* Thực hành : 15 tiết

* Thảo luận, kiểm tra : 02 tiết

* Tự học : 90 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bản đồ số, quy trình thành lập bản đồ số bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm MicroStation, TK Tool. Làm quen với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bản đồ số, quy trình thành lập bản đồ số bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm MicroStation, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai. - Mô tả được những lệnh cơ bản của phần mềm MicroStation và Famis, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai; - Phân tích và đánh giá được đặc điểm, cấu trúc của bản đồ số; quy trình thành lập bản đồ số từ dữ liệu đo đạc; từ số hóa bản đồ và quá trình biên tập chuẩn hóa bản đồ số.
MT2	- Vận dụng được phần mềm MicroStation để thành lập được bản đồ số. Cụ thể sử dụng được những lệnh cơ bản của phần mềm MicroStation và Famis, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai; Liên kết dữ liệu giữa các phần mềm MicroStation và Famis, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai, với các phần mềm khác. Sử dụng được các công cụ và các chức năng để số hóa và biên tập được bản đồ.
MT3	- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, trung thực và sáng tạo trong công việc. Có kinh nghiệm thực tế phục vụ trong công tác quản lý đất đai

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày, khái quát được những kiến thức cơ bản về bản đồ số, quy trình thành lập bản đồ bằng hệ thống phần mềm và các modul chạy trên nền của phần mềm MicroStation. - Mô tả được những lệnh cơ bản của phần mềm MicroStation và Famis, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai;	2.1.4	IT
	CĐR2	- Phân tích và đánh giá được đặc điểm, cấu trúc của bản đồ số; quy trình thành lập bản đồ số từ dữ liệu đo đạc; từ số hóa bản đồ và quá trình biên tập chuẩn hóa bản đồ số. - Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sử dụng đất đai	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT2	CĐR3	- Vận dụng được phần mềm MicroStation để thành lập được bản đồ số. Cụ thể sử dụng được những lệnh cơ bản của phần mềm MicroStation, và Famis, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai;	2.2.4	ITU
	CĐR4	- Liên kết dữ liệu giữa các phần mềm MicroStation và Famis, TK Tool thống kê - kiểm kê đất đai, với các phần mềm khác. Sử dụng được các công cụ và các chức năng để số hóa và biên tập được bản đồ số, hoàn thiện được sản phẩm là bản đồ dạng file số thực hiện trên phần mềm MicroStation.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.2	U
	CĐR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Quốc Vinh (2016), *Tin học Ứng dụng vẽ bản đồ*, NXB Nông nghiệp

5.2 Tài liệu tham khảo

- Luật đất đai 2013
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP Quy định thi hành một số điều của Luật đất đai 2013
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 Quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT – 19/5/2014 Quy định về hồ sơ địa chính.
- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Quy định về bản đồ địa chính
- Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu chuẩn quốc gia - Tổng cục quản lý đất đai.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa các chức năng, đặc điểm của bản đồ số, quy trình và một số phần mềm thành lập bản đồ số. - Thực hành thao tác làm quen với một số phần mềm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước chương 1 tài liệu chính [1]
1.2. Một số công cụ, chức năng phần mềm MicroStation	3	3		3,5		9,5	19	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan, giới thiệu và giải thích Một số công cụ, chức năng phần mềm MicroStation; các chức năng, đặc điểm của bản đồ số, các thao tác trên file *.dgn, làm quen các đối tượng đồ họa - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; trình bày giới thiệu các lệnh của phần mềm. - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện các lệnh cơ bản trên phần mềm MicroStation. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa các chức năng, các lệnh cơ bản của MicroStation. - Thực hành các lệnh cơ bản của MicroStation.
1.2.1. Làm việc với design file	1	0,5		1		2,5	5		
1.2.2. Cấu trúc file (.dgn), khái niệm Level	0,5	0,5		0,5		1,5	3		
1.2.3. Đối tượng đồ họa, các thao tác điều khiển màn hình									
1.2.4. Sử dụng bàn phím, chuột trong MicroStation	0,5			0,5		1	2		
1.2.5. Các chế độ bắt điểm trong MicroStation									
1.2.6. Sử dụng các công cụ trong MicroStation	1	2		1,5		4,5	9		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước chương 1 tài liệu chính [1].
CHƯƠNG 2. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ SỐ	3	3		3	1	10	20		
2.1. Thành lập bản đồ số từ số hóa bản đồ	1	1		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phương pháp thành lập bản đồ địa chính. - Giới thiệu, hướng dẫn biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính từ số hóa bản đồ. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện xây dựng bản đồ địa chính bằng các phương pháp trên phần mềm Microstation. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa; xây dựng bản đồ địa chính từ số hóa bản đồ <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [6].
2.1.1. Quét ảnh	0,5	0,5		0,5		1,5	3		
2.1.2. Nắn bản đồ									
2.1.3. Số hoá bản đồ	0,5	0,5		0,5		1,5	3		
2.2. Thành lập bản đồ số từ số liệu đo đạc	1	1		1		3	6	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phương pháp thành lập bản đồ địa chính.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
2.2.1. Nhập số liệu đo đạc	0,5	0,5		0,5		1,5	3	A1.3 A2	<p>- Giới thiệu, hướng dẫn cách nhập số liệu đo đạc; nối điểm đo từ số liệu đo đạc.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, Xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc; Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc.</p> <p>- Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện cách nhập số liệu đo đạc; nối điểm đo từ số liệu đo đạc. Xây dựng bản đồ địa chính bằng các phương pháp trên phần mềm Microstation.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hành xây dựng bản đồ địa chính từ ảnh số hóa; xây dựng bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc; Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính từ số liệu đo</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [1] tài liệu tham khảo [1], [2], [3].</p>
2.2.2. Nối điểm đo từ số liệu đo đạc	0,5	0,5		0,5		1,5	3		
2.3. Thành lập bản đồ từ bản đồ nền có sẵn	1	1		1		3	6	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu các phương pháp thành lập bản đồ địa chính.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<p>dung sửa lỗi, gán thông tin thuộc tính ban đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện sửa lỗi, gán thông tin thuộc tính ban đầu. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học: Học ở lớp: - Thực hành sửa lỗi, gán thông tin thuộc tính ban đầu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] tài liệu tham khảo [1], [2], [3]</p>
3.2. Biên tập chuẩn hóa bản đồ số	2	7		2		11	22	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy: - Giới thiệu, hướng dẫn cách biên tập chuẩn hóa bản đồ số.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung biên tập chuẩn hóa bản đồ số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện biên tập chuẩn hóa bản đồ số. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học: Học ở lớp: - Thực hành biên tập chuẩn hóa bản đồ số. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]</p>
3.2.1. Biên tập và chuẩn hóa dữ liệu đồ họa	0,5	3		0,5		4	8		
3.2.2. Biên tập các đối tượng văn hóa, kinh tế và xã hội	0,5	3		0,5		4	8		
3.2.3. Vẽ nhãn, tô màu (nhãn địa chính, nhãn hiện trạng – quy hoạch, kiểm kê – thông kê)	0,5	0,5		0,5		1,5	3		
3.2.4. Vẽ khung bản đồ số	0,5	0,5		0,5		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 4. MỘT SỐ ỨNG DỤNG TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	2	2,5		1,5		6	12		
4.1. Trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ và giới thiệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất	0,5	1		0,5		2	4	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, hướng dẫn cách trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ và giới thiệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ và giới thiệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất. - Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ và giới thiệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ và giới thiệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
4.1.1. Trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ									
4.1. 2. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất									
4.2. Chuyển bản đồ khoanh đất vào TK Tool, lưu trữ và in ấn bản đồ								A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, hướng dẫn cách chuyển bản đồ khoanh đất vào TK Tool, lưu trữ và in ấn bản đồ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội
4.2.1. Chuyển bản đồ khoanh đất vào TK Tool (kiểm kê - thống kê)	1	1		0,5		2,5	5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
đất đai)									
4.2.2. Lưu trữ và in ấn bản đồ số	0,5	0,5		0,5		1,5	3		<p>dung Chuyển bản đồ khoan đất vào TK Tool, lưu trữ và in ấn bản đồ.</p> <p>- Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn người học thực hiện Chuyển bản đồ khoan đất vào TK Tool, lưu trữ và in ấn bản đồ.</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hành chuyển bản đồ khoan đất vào TK Tool, lưu trữ và in ấn bản đồ.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]</p>
Bài tập		1		5		6	12	A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu một số dạng bài tập thành lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng, bản đồ khoan đất</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp dạy học thực hành: áp dụng khi hướng dẫn bài tập thành lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng, bản đồ khoan đất</p> <p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giao bài thực hành.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hành bài tập thành lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng, bản đồ khoan đất.</p>
- Hoàn thành lập bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc		1		1		2	4		
- Hoàn thành bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất				2		2	4		
- Hoàn thành bản đồ khoan đất phục vụ kiểm kê - thống kê đất đai				2		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									<i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính [1]; tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
Bài kiểm tra số 2					1	1	2		
Tổng	9,5	18,5		15	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ BẢN ĐỒ SỐ							
1.1	Khát quát về bản đồ số	x					x
1.2	Một số công cụ, chức năng phần mềm MicroStation	x	x	x	x	x	
CHƯƠNG 2. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ SỐ							
2.1	Thành lập bản đồ số từ số hóa bản đồ		x	x	x		x
2.2	Thành lập bản đồ số từ số liệu đo đạc		x	x	x		x
2.3	Thành lập bản đồ từ bản đồ nền có sẵn		x	x	x	x	
CHƯƠNG 3. BIÊN TẬP CHUẨN HÓA BẢN ĐỒ SỐ							
3.1.	Sửa lỗi, gán thông tin thuộc tính ban đầu		x	x	x	x	
3.2.	Biên tập chuẩn hóa bản đồ số		x	x	x		x
CHƯƠNG 4. MỘT SỐ ỨNG DỤNG TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI							
4.1	Trích lục hồ sơ thửa đất, biên tập hồ sơ và giới thiệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất		x	x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4.2	Chuyển bản đồ khoan đất vào TK Tool, lưu trữ và in ấn bản đồ		x	x	x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra 2 bài. Trao đổi kỹ năng thực hành; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70%	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài thực hành	15%	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	15%	CDR5, 6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70%	CDR3,4,5	20
		A1.5	Bài thực hành	20%	CDR3,4,5	
		A1.6	Bài tập	10%	CDR3,4,5	
		Tổng		100%	-	

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi Kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chức năng chính của MicroStation Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành quản lý đất đai	40%
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Microstation	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm Microstation để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	30%

A1.2 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Microstation	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm Microstation để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	70%

A1.3- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu, biết	Sửa lỗi và gán thông tin thuộc tính	40%
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức trích lục được hồ sơ thửa đất và biên tập hồ sơ	40%

Kỹ xảo	Hình thành các bản đồ địa chính theo một trong 3 phương pháp: hình thành bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, từ số liệu đo đạc hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	20%
--------	---	------------

A1.5- Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Microstation	30%
Kỹ xảo	Hình thành các bản đồ địa chính theo một trong 3 phương pháp: hình thành bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, từ số liệu đo đạc hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	70%

A1.6 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các công cụ cơ bản của phần mềm Microstation	30%
Kỹ xảo	Hình thành các bản đồ địa chính theo một trong 3 phương pháp: hình thành bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, từ số liệu đo đạc hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	70%

A2- Bài thi Kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ, hiểu	Trình bày được tổng quan về bản đồ số, công cụ, chức năng phần mềm MicroStation; Một số ứng dụng trong thành lập bản vẽ, bản đồ số trong ngành quản lý đất đai	20%
Chuẩn hóa	Nắm vững các thao tác cơ bản của phần mềm Microstation	20%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm Microstation để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	30%
Kỹ xảo	Hình thành các bản đồ địa chính theo một trong 3 phương pháp: hình thành bản đồ địa chính từ ảnh số hóa, từ số liệu đo đạc hoặc Biên tập, cập nhật và chuẩn hóa bản đồ địa chính có sẵn	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Hướng dẫn khởi nghiệp

Start-up guidelines

QĐCT103

02

Đại học hệ vừa làm vừa học , ngành quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
					<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 04 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Những vấn đề cơ bản về khởi nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Một số lĩnh vực kinh doanh trong ngành quản lý đất đai và quản lý đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp; Các loại hình doanh nghiệp; Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan; Các ý tưởng khởi nghiệp và cơ hội việc làm trong ngành quản lý đất đai, Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai.
MT2	Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến khởi nghiệp
MT3	Sinh viên quan tâm tới khởi nghiệp, có mong muốn tham gia và tuân thủ quy định pháp luật về khởi nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản liên quan đến Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	2.1.6	IT
	CĐR2	So sánh, phân biệt Các loại hình doanh nghiệp; Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai.	2.1.6	ITU
	CĐR3	Tổng hợp được các đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp; Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan	2.1.6	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thực hiện được việc đặt tên cho doanh nghiệp	2.2.8 2.2.9 2.2.10	ITU
	CĐR5	Nắm vững các quy định liên quan đến hình thành công ty, Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế và một số thủ tục pháp luật khác có liên quan		IT
	CĐR6	Nắm vững một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành Quản lý đất đai		IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT3	CĐR7	Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến khởi nghiệp	2.3.2 2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Huyền (2020), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh và Tái lập doanh nghiệp (tái bản lần thứ hai)*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Kuratko, Donald F. (2020), *Entrepreneurship: Theory, Process, Practice*, Singapore: Cengage.
 2. Tổ chức Lao động quốc tế tại Việt Nam (2017), *Tài liệu giáo dục khởi nghiệp*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KHỞI NGHIỆP	6		1		7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1 Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu những vấn đề cơ bản về khởi nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về khởi nghiệp, chính sách khởi nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 2-39, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3]
1.1.1. Doanh nghiệp là gì?	0.5				0.5	1		
1.1.2. Người sáng lập doanh nghiệp.	0.5				0.5	1		
1.1.3. Chủ sở hữu.	0.5				0.5	1		
1.1.4. Giám đốc điều hành CEO	0.5				0.5	1		
1.2. Các loại hình doanh nghiệp.	3				3	6	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các loại hình doanh nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về các loại hình doanh nghiệp. - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến các loại hình doanh nghiệp. <p>* Học:</p>
1.2.1. Doanh nghiệp tư nhân.	0.5				0.5	1		
1.2.2. Công ty TNHH một thành viên.	0.5				0.5	1		
1.2.3. Công ty TNHH hai thành viên trở lên.	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.4. Công ty cổ phần	0.5				0.5	1		Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về khởi nghiệp, chính sách khởi nghiệp Học ở nhà: - Đọc TL chính [1] trang 2-39, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
1.2.5. Công ty hợp danh.	0.5				0.5	1		
1.2.6. Hộ kinh doanh cá thể	0.5				0.5	1		
1.3 Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp	1		1		2	4	A1.1 A1.2 * Dạy: - Giới thiệu về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến các loại hình doanh nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp. Học ở nhà:	
1.3.1. Đặc điểm của nhà quản lý doanh nghiệp	0.5				0.5	1		
1.3.2. Tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp	0.5		1		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 2-39, [2] trang 5-15 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
CHƯƠNG 2: THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN	8	2	2	1	13	26		
2.1. Lựa chọn tên doanh nghiệp.	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Lựa chọn tên doanh nghiệp - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Lựa chọn tên doanh nghiệp <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
2.1.1. Yêu cầu của việc đặt tên doanh nghiệp.	1				1	2		
2.1.2. Các bước tiến hành lựa chọn tên doanh nghiệp.	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2. Hình thành công ty.	2	1	1		4	8	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các nội dung liên quan đến hình thành công ty. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến hình thành công ty. - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến hình thành công ty. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan đến hình thành công ty. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
2.2.1. Thành lập doanh nghiệp hoàn toàn mới.	0.5				0.5	1		
2.2.2. Mua lại doanh nghiệp.	0.5				0.5	1		
2.2.3. Nhượng quyền thương mại.	1	1	1		3	6		
2.3. Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.	2				2	4	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các nội dung liên quan đến Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan
2.3.1. Cơ quan đăng ký kinh doanh.	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.2. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.	0.5				0.5	1		<p>đến Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế</p> <p>Học ở nhà: - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp</p>
2.3.3. Các giấy tờ cần thiết.	0.5				0.5	1		
2.4. Một số thủ tục pháp luật khác	2	1	1		4	8	<p>* Dạy: - Giới thiệu về Một số thủ tục pháp luật khác</p> <p>* Phương pháp dạy: A1.1 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan A1.2 đến Một số thủ tục pháp luật khác - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến Một số thủ tục pháp luật khác</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài</p>	
2.4.1. Quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp.	0.5				0.5	1		
2.4.2. Quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.	0.5				0.5	1		
2.4.3. Quyền sở hữu tên thương mại.	1	1	1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan Một số thủ tục pháp luật khác <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 149 - 185, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3: KHỞI NGHIỆP TRONG NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	6	2	1	1	10	20		
3.1. Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp	2	1			3	6	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp: Ý tưởng và phương pháp sáng tạo ý tưởng, Nhận biết, đánh giá và lựa chọn cơ hội <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài
3.1.1. Ý tưởng và phương pháp sáng tạo ý tưởng	1	1			2	4		
3.1.2. Nhận biết, đánh giá và lựa chọn cơ hội	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL chính [1] trang 49 - 74, [2] trang 5-40 - Đọc trước TLTK [1], [2], [3] - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp
3.2. Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai	1				1	2	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan đến Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp - Đọc trước TLTK [1], [2], [3]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3 Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai	3	1	1		5	10	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai - Thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận các nội dung liên quan đến Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý lắng nghe, ghi chép bài - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung về các nội dung liên quan đến Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài giảng môn Hướng dẫn khởi nghiệp - Đọc trước TLTK [1], [2], [3]
3.3.1. Lĩnh vực đo đạc bản đồ.	1				1	2		
3.3.2 Lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất.	1				1	2		
3.3.3. Lĩnh vực liên quan đến bất động sản					1	3		
3.3.4. Lĩnh vực công nghệ số trong quản lý đất đai	1	1	1					
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	20	4	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KHỞI NGHIỆP								
1.1	1.1 Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	X						
1.2.	Các loại hình doanh nghiệp.		x					
1.3	Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp			x				
CHƯƠNG 2: THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN								
2.1	Lựa chọn tên doanh nghiệp.			x	x			x
2.2.	Hình thành công ty.			x		x		x
2.3.	Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.			x		x		x
2.4.	Một số thủ tục pháp luật khác.			x		x		x
CHƯƠNG 3: KHỞI NGHIỆP TRONG NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI								
3.1	Ý tưởng và cơ hội khởi nghiệp		x				x	x
3.2	Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai		x				x	x
3.3.	Một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai		x				x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70%	CĐR 1,2,3,4,5,6	20
		A1.2	Chuyên cần	30%	CĐR7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70%	CĐR2,6,7	20
		A1.4	Chuyên cần	30%	CĐR7	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	-	-	CĐR1,2,3,4,5,6	60
		Tổng				60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp	30
Hiểu	Phân biệt được Các loại hình doanh nghiệp	30
Phân tích	Phân tích các Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lí doanh nghiệp	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức liên quan đến Lựa chọn tên doanh nghiệp; Hình thành công ty; Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế; Một số thủ tục pháp luật khác	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các phương pháp sáng tạo ý tưởng	30
Hiểu	Khái quát hóa, cho ví dụ về vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai	30
Đánh giá	Đánh giá và lựa chọn cơ hội	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2– Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được Khởi nghiệp và chính sách khởi nghiệp, các phương pháp sáng tạo ý tưởng	30
Hiểu	Phân biệt được Các loại hình doanh nghiệp; Khái quát hóa, cho ví dụ về vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý đất đai	30
Phân tích	Phân tích các Đặc điểm và tổ chức của nhà quản lý doanh nghiệp	10
Đánh giá	Đánh giá và lựa chọn cơ hội	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức liên quan đến Lựa chọn tên doanh nghiệp; Hình thành công ty; Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế; Một số thủ tục pháp luật khác; Nắm vững một số lĩnh vực khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Kiến tập nghề nghiệp**
 - + Tiếng Anh: Vocational training
- Mã học phần: QĐQB108
- Số tín chỉ: 01
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 02 tuần (tương đương 10 ngày)
- Thời gian tự học: 30 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Kiến tập nghề nghiệp giúp sinh viên tham quan, tìm hiểu môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ở các địa phương hay các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai. Qua đó, sinh viên sẽ được quan sát, học hỏi các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng nghề nghiệp, làm quen với văn hóa công sở, doanh nghiệp, đồng thời có cái nhìn cụ thể hơn về con đường và trách nhiệm nghề nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên tự định hướng được con đường nghề nghiệp cũng như môi trường làm việc của mình sau khi ra trường, thực hành các kỹ năng mềm, tác phong và thái độ hành xử chuyên nghiệp để có thể thích nghi, giao tiếp và làm việc trong môi trường Nhà nước hoặc doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Tiếp cận và trải nghiệm được quy trình, kinh nghiệm làm việc thực tế liên quan đến công tác quản lý đất đai tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty, doanh nghiệp. - Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai.
MT2	- Tìm kiếm và sử dụng được thông tin trong lĩnh vực liên quan; biết quan sát và mô tả lại các hoạt động nghề nghiệp tại địa bàn kiến tập một cách trung thực, khách quan, theo đúng nội dung và tiến độ kế hoạch đề ra; - Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai; tham gia cùng địa phương, công ty, doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý đất đai. - Tổng hợp, đúc rút được các kinh nghiệm trong thời gian kiến tập và viết được báo cáo tổng kết quá trình kiến tập; - Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc; có kỹ năng giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo, trình bày được kết quả trong quá trình nghiên cứu, học tập và kiến tập.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng tự định hướng và sáng tạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai; thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Mô tả và giải thích được công tác quản lý đất đai tại các cơ quan, địa phương hoặc các doanh nghiệp.	2.1.5	IT
	CĐR2	Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai; biết kết hợp quan sát, tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị kiến tập và trên mạng Internet, làm cơ sở để viết báo cáo;	2.2.3	ITU

	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; Thực hiện được các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý đất đai; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc;	2.2.8	ITU
	CĐR5	Sắp xếp, soạn thảo, trình bày được báo cáo kết quả kiến tập; có kỹ năng giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin.	2.2.9	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai.	2.3.1 2.3.3	IU
	CĐR7	Đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

- Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.
- Các văn bản, chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai.
- Các nguồn tài liệu tham khảo khác.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
BÀI 1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	1	3	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế kiến tập; giới thiệu về địa bàn kiến tập: các cơ quan nhà nước, các địa phương hay doanh nghiệp, công ty có hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai.
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế kiến tập.				
1.2. Giới thiệu về địa bàn kiến tập				
1.3. Hướng dẫn nội dung kiến tập				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên; giới thiệu về địa bàn kiến tập. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên chia nhóm và chuẩn bị đi kiến tập. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
<p align="center">BÀI 2. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP</p>	5	15	A1.1	<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi cho sinh viên tự tìm hiểu, quan sát môi trường làm việc thực tế ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ở các địa phương hay các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai.
2.1. Tham quan địa bàn kiến tập			A1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm nghiên cứu và trải nghiệm. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tự quan sát, thăm quan, học hỏi các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý đất đai tại địa bàn kiến tập.
2.2. Tham gia hoạt động kiến tập			<p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Sinh viên tự quan sát, tìm hiểu quy trình, kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty, doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai. - Sinh viên biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị kiến tập và trên mạng Internet. - Sinh viên mô tả và giải thích được công tác quản lý đất đai tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty, doanh nghiệp. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. 	

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
BÀI 3. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ KIẾN TẬP	4	12	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên cách viết báo cáo kiến tập - Hướng dẫn sinh viên chỉnh sửa, hoàn thiện và nộp báo cáo. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thảo luận nội dung viết báo cáo, đúc kết được kinh nghiệm từ việc tham quan, học hỏi tại địa bàn kiến tập. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên thực hiện trình bày báo cáo. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên viết báo cáo; chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo và nộp đúng quy định. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
3.1. Viết báo cáo				
3.2. Hoàn thiện và nộp báo cáo				
Cộng	10	30		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	BÀI 1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			X	X			
2	BÀI 2. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP	X	X	X	X		X	X
3	BÀI 3. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ KIẾN TẬP	X	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi kiến tập theo quy định: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia đầy đủ các nội dung của đợt kiến tập;
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu;

- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chuyên cần	100	CĐR6,7	50
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.2	Báo cáo	100	CĐR1,2,3,4,5,6,7	50
		Tổng		100%		
					Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi kiến tập; chấp hành đúng yêu cầu, nội dung kiến tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có tác phong, trang phục, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt; có đầy đủ bài báo cáo và giao nộp đúng thời gian quy định	30

A1.2 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Mô tả và giải thích được công tác quản lý đất đai tại các cơ quan, địa phương hoặc các công ty, doanh nghiệp.	40
Phân tích	Phân tích được các thông tin, đúc kết được kinh nghiệm sau đợt kiến tập.	30
Đánh giá	Đánh giá được tình hình quản lý, sử dụng đất đai, tình hình thực hiện chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình kiến tập tại địa phương, cơ quan, doanh nghiệp,...; xác định và định hướng được nghề nghiệp.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Quản lý thị trường bất động sản**
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần ^[1]:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo ^[2]:

Quản lý thị trường bất động sản
Management of real estate market
QĐQB109

02

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Chính sách đất đai
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập:
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Quản lý thị trường bất động sản là một trong những học phần kiến thức ngành tự chọn của ngành đào tạo Quản lý đất đai, trang bị cho sinh viên những kiến thức về bất động sản, thị trường bất động sản, kinh doanh bất động sản; Phân tích được khái niệm, đặc điểm của bất động sản, thị trường bất động sản; Lựa chọn phương pháp định giá bất động sản phù hợp; Vận dụng các nguyên tắc, điều kiện vào kinh doanh bất động sản có sẵn, bất động hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tổng hợp và đánh giá được thực tế vai trò điều tiết của nhà nước đối với thị trường bất động sản và những phương hướng nhằm phát triển thị trường bất động sản theo hướng bền vững.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hiểu được kiến thức về bất động sản, thị trường bất động sản; nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản;
MT2	Phân tích được hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản để áp dụng vào thực tiễn công việc; Tổng hợp và đánh giá được thực tế vai trò điều tiết của nhà nước đối với thị trường bất động sản và những phương hướng nhằm phát triển thị trường bất động sản theo hướng bền vững.
MT3	Vận dụng được các nguyên tắc, điều kiện vào kinh doanh bất động sản có sẵn, bất động hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản; nắm vững phương pháp định giá bất động sản
MT4	Tiếp thu chủ động định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý thị trường và kinh doanh bất động sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Ghi nhớ được kiến thức cơ bản về bất động sản, thị trường bất động sản như: khái niệm, đặc điểm, phân loại bất động sản và thị trường bất động sản;	2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CDR2	Hiểu các nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản.	2.1.5	IT
MT2	CDR3	Phân tích được hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản để áp dụng vào thực tiễn công việc	2.1.6	ITU
	CDR4	Tổng hợp và đánh giá được thực tế vai trò điều tiết của nhà nước đối với thị trường bất động sản và những phương hướng nhằm phát triển thị trường bất động sản theo hướng bền vững	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR5	Vận dụng được các nguyên tắc, điều kiện vào kinh doanh bất động sản có sẵn, bất động hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản	2.2.3	ITU
	CDR6	Nắm vững phương pháp định giá bất động sản	2.2.3	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR7	Có thái độ cầu thị trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực bất động sản	2.3.1	TU
	CDR8	Tiếp thu có chủ động trong học tập, nghiên cứu để tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn về định giá bất động sản, nghiên cứu thị trường bất động sản;	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Trịnh Hữu Liên (2013), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. TS. Nguyễn Minh Hoàng, TS. Phạm Văn Bình (2015), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, NXB Tài chính;
3. PGS.TS. Hoàng Văn Cường (2017), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đức Phong, *Cơ sở khoa học và giải pháp thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở nước ta*, Cục Công sản, Bộ tài chính

2. Nguyễn Phương (2019), *Sổ tay pháp luật bất động sản và các thủ tục pháp lý có liên quan đến nhà, đất*, NXB Lao động

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Chương 1. BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	4				4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Giải thích khái niệm bất động sản - Giới thiệu về đặc điểm của BĐS; phân loại BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đề cương chi tiết học phần; các khái niệm cơ bản; khái niệm về bất động sản - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm của BĐS; phân loại BĐS <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm của BĐS, phân loại BĐS
1.1. Bất động sản	1				1	2		
<i>1.1.1. Khái niệm về bất động sản</i>								
<i>1.1.2. Đặc điểm của bất động sản</i>								
<i>1.1.3. Phân loại bất động sản</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC2 trang 15-22
1.2. Thị trường bất động sản	3				3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích khái niệm thị trường BĐS - Trình bày nội dung quan hệ cung cầu trong thị trường BĐS - Giới thiệu về đặc tính và chức năng của thị trường BĐS; các loại thị trường BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích khái niệm thị trường BĐS; quan hệ cung cầu trong thị trường BĐS - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc tính và chức năng của thị trường BĐS; phân loại thị trường BĐS <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về đặc tính và chức năng của thị trường BĐS; phân loại thị trường BĐS - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thảo luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 32-38, TLC2 trang 33-41
<i>1.2.1. Khái niệm thị trường BĐS</i>	0, 5				0, 5	1		
<i>1.2.2. Đặc tính và chức năng của thị trường bất động sản</i>	0, 5				0, 5	1		
<i>1.2.3. Quan hệ cung cầu trong thị trường bất động sản</i>	1				1	2	A1.1 ,A1. 2,A1 .3,A 2	
<i>1.2.4. Phân loại thị trường bất động sản</i>	1				1	2		
Chương 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	8		3	1	12	24		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Kinh doanh bất động sản	6				6	12	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích khái niệm kinh doanh bất động sản, BĐS có sẵn, BĐS hình thành trong tương lai, dịch vụ BĐS - Trình bày nội dung nguyên tắc, điều kiện kinh doanh BĐS - Giới thiệu về nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của các bên trong kinh doanh các loại hình BĐS có sẵn; điều kiện để BĐS hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh, thanh toán trong mua bán, thuê mua BĐS hình thành trong tương lai; kinh doanh các dịch vụ BĐS gồm môi giới BĐS, sàn giao dịch BĐS, tư vấn, quản lý BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giải thích khái niệm kinh doanh bất động sản, BĐS có sẵn, BĐS hình thành trong tương lai, dịch vụ BĐS; nguyên tắc, điều kiện kinh doanh BĐS - Phương pháp thảo luận: quyền và nghĩa vụ của các bên trong kinh doanh các loại BĐS có sẵn; điều kiện để BĐS hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh, thanh toán trong mua bán, thuê mua BĐS hình thành trong tương lai; kinh doanh các dịch vụ BĐS gồm môi giới BĐS, sàn giao dịch BĐS, tư vấn, quản lý BĐS - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi tìm hiểu các nội dung của Luật Kinh doanh bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về 	
<i>2.1.1. Khái niệm, nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản</i>	2		1		3	6		
<i>2.2.2. Kinh doanh bất động sản có sẵn</i>	2				2	4		
<i>2.2.3. Kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai</i>	1				1	2		
<i>2.2.4. Kinh doanh dịch vụ bất động sản</i>	1		2		3	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thảo luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLĐT2 trang 115-142
2.2. Các phương pháp định giá bất động sản	2				2	4	<p>A1.1, A1.2, A1.3, A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phương pháp định giá bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp định giá BĐS - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giáo viên giao cho sinh viên trao đổi, so sánh các phương pháp định giá bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về việc sử dụng các phương pháp định giá bất động sản như nào vào thực tế - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1 trang 60, TLĐT2 trang 21-22 - Ôn tập để chuẩn bị cho bài kiểm tra số 1 	
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
Chương 3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	10		3		14	28		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Khung pháp lý đối với thị trường bất động sản	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về khung pháp lý đối với thị trường BĐS - Trình bày về vai trò của nhà nước đối với thị trường BĐS; nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh BĐS - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khung pháp lý đối với thị trường bất động sản; vai trò của nhà nước đối với thị trường BĐS; nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh BĐS - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về khung pháp lý đối với thị trường bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về khung pháp lý đối với thị trường BĐS thông qua Luật đất đai, Luật nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLĐT2 trang 115-142, TLĐT2 trang 143-215 - Tìm đọc các nội dung liên quan đến bài học từ các nguồn tài liệu giảng viên giới thiệu và thông tin từ mạng Internet 	
3.2. Vai trò của nhà nước đối với thị trường bất động sản	2				2	4		
3.3. Nội dung và trách nhiệm QLNN đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	2				2	4		
3.4. Kinh nghiệm quản lý thị trường bất động sản ở một số nước trên thế giới.	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.5. Khái quát quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	2		2		2	4	1.6, A2 - Giao bài tập cho sinh viên tìm hiểu về kinh nghiệm quản lý thị trường BĐS ở một số nước cụ thể; sinh viên tìm hiểu và đưa ra một số giải pháp khách quan thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường BĐS ở Việt Nam - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc	
3.6. Một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	1		1		1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kinh nghiệm quản lý thị trường bất động sản ở một số nước trên thế giới. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giáo viên giao cho sinh viên trao đổi về một số giải pháp thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường BĐS ở Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước TLC2 trang 85-91 - Tìm đọc các nội dung liên quan đến bài học từ các nguồn tài liệu giảng viên giới thiệu và thông tin từ mạng Internet - Ôn tập để chuẩn bị cho bài kiểm tra số 2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài kiểm tra số 2				1	1			
Tổng số	22		6	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
CHƯƠNG 1. BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN									
1.1	Bất động sản	x						x	
1.2	Thị trường bất động sản	x		x				x	
CHƯƠNG 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN									
2.1	Kinh doanh bất động sản		x	x		x			
2.2	Các phương pháp định giá bất động sản						x		x
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN									
3.1	Khung pháp lý đối với thị trường bất động sản		x	x		x			x
3.2	Vai trò của nhà nước đối với thị trường bất động sản				x				x

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
3.3	Nội dung và trách nhiệm QLNN đối với hoạt động kinh doanh bất động sản				x			x	
3.4	Kinh nghiệm quản lý thị trường bất động sản ở một số nước trên thế giới		x				x		x
3.5	Khái quát quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam			x					x
3.6	Một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam				x		x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên¹

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận theo nhóm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và bài thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR 1,2,5,6	20
		A1.2	Thảo luận	10	CDR 1,2,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR 7,8	

		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CĐR 3,4	20
		A1.5	Thảo luận	10	CĐR 3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CĐR 7,8	
		Tổng		100%	-	
		Tổng				40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR 1,2,3,4,5,6	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+ 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được khái niệm bất động sản, khái niệm thị trường bất động sản Mô tả được đặc điểm của bất động sản Gọi tên được các loại bất động sản, các loại thị trường bất động sản Mô tả được đặc tính, chức năng của thị trường bất động sản Nhắc lại các nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	30
Hiểu	Giải thích quy luật cung cầu trong thị trường bất động sản	20
Áp dụng	Vận dụng các nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản vào tình huống thực tế	20
Đánh giá	So sánh các phương pháp định giá bất động sản để lựa chọn phương pháp phù hợp áp dụng vào thực tiễn	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức lý thuyết để vận dụng trong kinh doanh bất động sản	20

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các nội dung về bất động sản, thị trường bất động sản, kinh doanh bất động sản	30
Đánh giá	Đánh giá các nội dung về bất động sản, thị trường bất động sản, kinh doanh bất động sản	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về Luật kinh doanh bất động sản	20
Vận dụng	Vận dụng kiến thức để định giá BĐS, kinh doanh BĐS	20

A1.3 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
	- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhắc lại được các căn cứ pháp lý liên quan đến bất động sản, thị trường bất động sản, kinh doanh bất động sản Trình bày được vai trò của nhà nước đối với thị trường BĐS Trình bày được nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh BĐS	30
Áp dụng	Vận dụng kinh nghiệm quản lý thị trường bất động sản ở một số nước trên thế giới vào thị trường BĐS Việt Nam	20
Phân tích	Hệ thống hóa được quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	20
Đánh giá	Cho ý kiến về một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức lý thuyết và tình hình thực tiễn về bất động sản và thị trường bất động sản tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới	20

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích vai trò của nhà nước đối với thị trường BĐS	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Tổng hợp những bài học kinh nghiệm về quản lý thị trường BĐS ở một số nước trên thế giới	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững khung pháp lý đối với thị trường BĐS	20
Vận dụng	Vận dụng các văn bản pháp luật về BĐS một cách linh hoạt	20

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các vấn đề chung về bất động sản, thị trường bất động sản, kinh doanh bất động sản - Liệt kê các văn bản pháp lý liên quan đến thị trường BĐS, kinh doanh BĐS	30
Hiểu	Nhận định được các vấn đề liên quan đến kinh doanh BĐS	20
Phân tích	Phân tích các vấn đề quản lý nhà nước đối với thị trường BĐS	30
Đánh giá	Đánh giá thực trạng quản lý thị trường BĐS tại địa phương	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững Luật kinh doanh bất động sản, các văn bản pháp lý liên quan đến thị trường BĐS	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
+ Tiếng Việt: **Dịch vụ công về đất đai**
+ Tiếng Anh: **Public services on Land**
- Mã học phần : QĐQB110
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :
- + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - + Bài tập: 02tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 03 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Dịch vụ công về đất đai bao gồm: Những vấn đề chung về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; những vấn đề cơ bản về dịch vụ công đất đai (khái niệm, đặc trưng, phân loại...); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công. Dịch vụ công về đất đai
MT2	Thu thập, tìm kiếm và khai thác thông tin về các hoạt động dịch vụ công tại các đơn vị hành chính các cấp
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan các quy định về dịch vụ công, dịch vụ công về đất đai, tổ chức hoạt động dịch vụ công về đất đai

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và dịch vụ công về đất đai; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thực hiện dịch vụ công về đất đai	2.1.5	IT
	CĐR2	Phân tích được tình hình quản lý nhà nước đối với dịch vụ công; giải thích được các phương thức cung ứng dịch vụ công và dịch vụ công về đất đai	2.1.5	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện được các quy trình cung cấp dịch vụ công về đất đai và khai thác thông tin đất đai; các hoạt động dịch vụ công tại các đơn vị hành chính các cấp	2.2.3	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, diễn thuyết; sử dụng các phương tiện hiện đại trong chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động dịch vụ công trực tuyến.	2.2.8	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan để thực hiện các quy trình cung ứng dịch vụ công về đất đai và khai thác thông tin về đất đai;	2.3.1	IU
	CĐR6	Kết hợp khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ về cung ứng dịch vụ công về đất đai và khai thác thông tin về đất đai phục vụ cho các nhu cầu cụ thể	2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. PGS.TS. Vũ Trí Dũng (2014), *Marketing dịch vụ công*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
2. Đinh Tuấn Minh (2018), *Thị trường hàng hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam*, NXB Trí Thức.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Bồng, Trần Thị Minh Hà, Nguyễn Thu Hồng (2014), *Mô hình quản lý Đất đai hiện đại của một số nước và khả năng áp dụng cho Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.
2. Bùi Văn Quyết (2006), *Quản lý hành chính công*, NXB Tài Chính.
3. TS. Đỗ Thị Hải Hà (2007), *Quản lý Nhà nước đối với đổi mới cung ứng dịch vụ công*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
4. *Hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến*, (2019), NXB tài chính

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác ^[16] |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DỊCH VỤ CÔNG	8				8	16		
1.1. Dịch vụ công	2				2	4	A1.1	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần dịch vụ công về đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu những vấn đề cơ bản về dịch vụ công
1.1.1. Khái niệm dịch vụ công	1				1	2	A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của dịch vụ công							<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc trưng, phân loại dịch vụ công <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về dịch vụ công - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [1] (phần thứ nhất); 	
1.1.3. Phân loại dịch vụ công	1				1	2		
1.2 Dịch vụ hành chính công	1				1	2		
1.2.1. Khái niệm dịch vụ hành chính công	1				1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ hành chính công - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ hành chính công - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số đặc trưng về dịch vụ hành chính công 	
1.2.2. Đặc trưng dịch vụ hành chính công								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3. Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	2				1	2	<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [2] <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nguyên tắc, nội dung, công cụ quản lý nhà nước đối với dịch vụ công - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho học viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ công; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ công <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 1); TLTK [2] 	
1.3.1. Khái niệm Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công								
1.3.2. Nguyên tắc Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công								
1.3.3. Nội dung Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công								
1.3.4. Công cụ Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công								
1.4. Tổ chức cung ứng dịch vụ công	3				3	6	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới và ở Việt Nam, - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc 	
1.4.1. Các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.4.2. Các phương thức cung ứng dịch vụ công hiện nay ở nước ta	1				1	2	A2	- Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung Các phương thức cung ứng dịch vụ công hiện nay ở nước ta * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới và Việt Nam, giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu xã hội hóa dịch vụ công - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi các phương thức cung ứng dịch vụ công hiện nay * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và trình bày được các phương thức cung ứng dịch vụ công trên thế giới và Việt Nam - - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 và đọc trước TL chính [1] (chương 3)
1.4.3. Xã hội hóa dịch vụ công	1				1	2		
CHƯƠNG 2. DỊCH VỤ CÔNG VỀ ĐẤT ĐAI	7	2		1	10	20		
2.1. Khái niệm, đặc trưng dịch vụ công về đất đai	2				2	4	A1.1;	* Dạy: - Trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ công về đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.1. Khái niệm dịch vụ công về đất đai	1				1	2	A1.2; A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày khái niệm và đặc trưng dịch vụ công về đất đai * Học: Học ở lớp: - Sinh viên hiểu và trình bày được khái niệm và đặc trưng dịch vụ công về đất đai Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 và đọc trước TL chính [2] (chương 2), TLTK [1]	
2.1.2. Đặc trưng dịch vụ công về đất đai	1				1	2		
2.2. Hoạt động dịch vụ công về đất đai	3	2			5	10	A1.1; A1.2; A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung về nguyên tắc, các loại thủ tục, quy trình trong hoạt động dịch vụ công về đất đai, Công khai các thủ tục - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Phương pháp thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các nội dung về nguyên tắc, các loại thủ tục, quy trình trong hoạt động dịch vụ công về đất đai, Công khai các thủ tục - Giao bài tập về thực hiện quy trình cung ứng các dịch vụ công về đất đai, khai thác thông tin đất đai phục vụ hoạt động dịch vụ công; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung các thủ tục trong hoạt động dịch vụ công về đất đai * Học:	
2.2.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động dịch vụ công về đất đai	1				1	2		
2.2.2. Các loại hoạt động dịch vụ công về đất đai								
2.2.3. Các thủ tục trong hoạt động dịch vụ công về đất đai	1				1	2		
2.2.4. Công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai								
2.2.5. Hồ sơ và quy trình các thủ tục dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai	1	2			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và khái quát được một số vấn đề về nguyên tắc, các loại thủ tục, quy trình trong hoạt động dịch vụ công về đất đai, Công khai các thủ tục <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 2); TLTK [4] 	
2.3. Phương thức khai thác dịch vụ công về đất đai	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các mô hình, phương thức cung ứng dịch vụ công về đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Phương pháp thảo luận <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các phương thức cung ứng dịch vụ công về đất đai - Phương pháp thảo luận <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các phương thức cung ứng dịch vụ công về đất đai - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại chương 1 và chương 2 để chuẩn bị kiểm tra 	
2.3.1. Các mô hình cung ứng dịch vụ công về đất đai	1				1	2		
2.3.2. Phương thức khai thác dịch vụ công về đất đai	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÔNG VỀ ĐẤT ĐAI	8		3	1	12	24		
3.1 Văn phòng đăng ký đất đai	3		1		4	8	A1.3; A1.4; A1.5; A2	* Dạy: - Trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày và đánh giá được các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động văn phòng đăng ký đất đai - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK [1];
3.1.1 Chức năng	1				1	2		
3.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn	1				1	2		
3.1.3. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2 Tổ chức phát triển quỹ đất	2		1		3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức phát triển quỹ đất - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức phát triển quỹ đất - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày và đánh giá được các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động tổ chức phát triển quỹ đất - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <p>Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK [2];</p>	
3.2.1 Chức năng	1				1	2		
3.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn								
3.2.3. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động	1		1		2	4		
3.3. Các tổ chức tư vấn	3		1		4	8	<p>A1.3; A1.4; A1.5; A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các tổ chức tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tư vấn xác định giá đất, tổ chức cá nhân thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai 	
3.3.1. Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.2. Tư vấn xác định giá đất	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và phân tích các tổ chức tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tư vấn xác định giá đất, tổ chức cá nhân thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày và đánh giá được các tổ chức tư vấn - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TLTK [1] 	
3.3.3. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra, đánh giá đất đai	1		1		2	4		
3.3.4. Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai								
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	23	2	3	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DỊCH VỤ CÔNG							
1.1	Dịch vụ công	x			x		x
1.2	Dịch vụ hành chính công	x			x		x
1.3	Quản lý Nhà nước đối với dịch vụ công	x	x		x	x	
1.4	Tổ chức cung ứng dịch vụ công		x	x		x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 2. DỊCH VỤ CÔNG VỀ ĐẤT ĐAI							
2.1	Khái niệm, đặc trưng dịch vụ công về đất đai	x			x	x	
2.2	Hoạt động dịch vụ công về đất đai		x	x			x
2.3	Phương thức khai thác dịch vụ công về đất đai	x			x		x
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÔNG VỀ ĐẤT ĐAI							
3.1	Văn phòng đăng ký đất đai		x	x		x	
3.2	Tổ chức phát triển quỹ đất		x	x		x	
3.3	Các tổ chức tư vấn		x	x		x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20

		A1.4	Thảo luận	10	CĐR2,3,4		
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6		
		Tổng		100%			
						Tổng	40
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần -	100	CĐR1,2,3,4	60	
Hình thức thi: Tự luận						Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày những vấn đề chung về dịch vụ công, dịch vụ công về đất đai	30
Hiểu	Khái quát được các phương thức cung ứng dịch vụ công và dịch vụ công về đất đai;	30
Phân tích	Phân tích được tình hình quản lý nhà nước đối với dịch vụ công	20
Về kỹ năng		
	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện được các quy trình cung cấp các dịch vụ công	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thực hiện dịch vụ công về đất đai	30
Hiểu	Giải thích được cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động dịch vụ công về đất đai	30
Phân tích	Đánh giá được việc thực hiện của các tổ chức dịch vụ công về đất đai	20
Về kỹ năng		
	- Vận dụng các kiến thức để khai thác thông tin về đất đai phục vụ hoạt động dịch vụ công.	20

A1.4 – Thảo luận được đánh giá khi học chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tổ chức tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tư vấn xác định giá đất, tổ chức cá nhân thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai	30
Đánh giá	Đánh giá tình hình thực hiện tổ chức tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tư vấn xác định giá đất, tổ chức cá nhân thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về tổ chức hoạt động dịch vụ công về đất đai	20
Vận dụng	Đề xuất được giải pháp liên quan đến tổ chức hoạt động dịch vụ công về đất đai	20

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ công và dịch vụ công về đất đai; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thực hiện dịch vụ công về đất đai - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến dịch vụ công về đất đai	20
Hiểu	- Giải thích được các phương thức cung ứng dịch vụ công và dịch vụ công về đất đai	30
Áp dụng	Vận dụng quy phạm pháp luật vào thực hiện được quy trình cung cấp dịch vụ công về đất đai và khai thác thông tin đất đai;	20
Đánh giá	- Đánh giá được việc thực hiện của các tổ chức dịch vụ công về đất đai	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Vận dụng các quy định để thực hiện quy trình cung cấp dịch vụ công về đất đai	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu**
 - + Tiếng Anh: **Land Use under Climate Change**
- Mã học phần: **QĐKQ109**
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập/ khóa luận tốt nghiệp
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - : 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết : 24 tiết
 - + Bài tập : 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm : 04 tiết
 - + Kiểm tra : 02 tiết
 - + Thời gian tự học : 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Quản lý đất đai. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu; tác động và hậu quả của biến

đổi khí hậu đến đất đai và sử dụng đất; đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu trong công tác quản lý và sử dụng đất đai phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp và hướng tới sử dụng đất bền vững.
MT2	Thực hiện được việc đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất của địa phương để đề xuất giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong công tác quản lý và sử dụng đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, những nguyên nhân, tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu tới các nguồn tài nguyên đặc biệt là nguồn tài nguyên đất đai.	2.1.3	IT
	CĐR2	Phân tích và vận dụng được các cơ sở khoa học của biến đổi khí hậu cho các giải pháp quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu đối với lĩnh vực nông lâm nghiệp và hướng tới sử dụng đất bền vững.	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Nắm vững và thành thạo việc đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất, áp dụng những kiến thức đã học, những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý và sử dụng đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.	2.2.4 2.2.5	ITU
	CĐR4	Chỉ ra các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quản lý và sử dụng đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.	2.2.4 2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT3	CĐR5	Có tinh thần cầu thị, cởi mở, chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm thể hiện khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy những kiến thức liên quan đến nội dung môn học và những kiến thức thực tế.	2.3.1	U
			2.3.3	U
				U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Thị Thanh Minh (2016), *Khí hậu và biến đổi khí hậu*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2. Nguyễn Đình Bông (2013), *Quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu*, NXB chính trị Quốc Gia.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008), *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu*.
2. Bảo Huy, Võ Hùng, Nguyễn Thị Thanh Hương (2011), *Nông lâm kết hợp ứng phó với biến đổi khí hậu*, mạng lưới giáo dục Nông lâm Việt Nam.
3. Nguyễn Văn Việt (2014), *Biến đổi khí hậu và Nông nghiệp Việt Nam*, NXB Tài nguyên Môi trường và bản đồ Việt Nam
4. UNCC (2013), *Fundamentals of climate change science*, United Nations Institute for Training and Research.
5. IPCC (2014), *Climate Change Synthesis Report*, IPCC press.
6. EPA (2014), *Climate Change Indicators in the United States 2014*, Environmental Protection Agency Press, USA.
7. Van Bodegom, Arend Jan, Herman Savenije and Marieke Wit (eds) (2009), *Forests and Climate Change: adaptation and mitigation*, Tropenbos international, wageningen, The netherlands. xvi + 160 pp.
8. IPCC (2000), *Land use, land use change and forestry*, The Intergovernmental Panel on Climate Change Press.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phát vấn |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học
----------	---------------------------	-----	----------------------

	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	7				7	14	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích các thành phần của hệ thống khí hậu trái đất <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm cơ bản - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần của hệ thống khí hậu trái đất. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về đặc trưng của các thành phần trong hệ thống khí hậu trái đất. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương I)
1.1. Hệ thống khí hậu trái đất	1				1	2	A1.5 A2	
1.1.1. Khái niệm	0,5				0,5	1		
1.1.2. Các thành phần của hệ thống khí hậu trái đất	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Tìm hiểu vai trò của các thành phần trong hệ thống khí hậu trái đất.
1.2. Biến đổi khí hậu	3				3	6	A1.1 A1.2 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày và giải thích các khái niệm cơ bản có liên quan đến biến đổi khí hậu, lịch sử và nguyên nhân gây ra sự biến đổi khí hậu</p> <p>- Giải thích và lấy ví dụ minh họa cho những tác động và hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, lịch sử và nguyên nhân gây ra sự biến đổi khí hậu</p> <p>- Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về những tác động và hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động</p>
1.2.1. Các khái niệm và thuật ngữ	1				1	2		
1.2.2. Lịch sử của biến đổi khí hậu								
1.2.3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu	1				1	2		
1.2.4. Tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>và hậu quả của biến đổi khí hậu (trên thế giới và Việt Nam)</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 (chương I)</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 2, chương mở đầu)</p> <p>- Đọc trước tài liệu tham khảo 5</p> <p>- Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu.</p>
1.3. Thực trạng biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam	3				3	6	A1.1	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu và phân tích thực trạng của biến đổi khí hậu trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.</p> <p>- Giới thiệu các kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam đến thời điểm hiện tại.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam.</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu các kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam.</p>
1.3.1. Thực trạng biến đổi khí hậu trên thế giới	1				1	2	A1.5	
1.3.2. Thực trạng biến đổi khí hậu ở Việt Nam	1				1	2	A2	
1.3.3. Các kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về thực trạng biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam - Nếu câu hỏi/ý kiến về các kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1 (chương 2) - Đọc trước tài liệu chính 2 (mục I, mục II chương 3).
CHƯƠNG 2. TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN ĐẤT ĐAI VÀ SỬ DỤNG ĐẤT	9			1	10	20	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích mối quan hệ hai chiều giữa biến đổi khí hậu và quá trình sử dụng đất - Lấy ví dụ minh họa cho những tác động qua lại trong mối quan hệ hai chiều. 	
2.1. Mối quan hệ giữa BĐKH với sử dụng đất	1				1	2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình và vẽ sơ đồ minh họa: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự tác động qua lại trong mối quan hệ hai chiều giữa biến đổi khí hậu và quá trình sử dụng đất 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>- Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ví dụ minh họa cho sự tác động qua lại giữa biến đổi khí hậu và quá trình sử dụng đất.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về sự tác động qua lại giữa biến đổi khí hậu và quá trình sử dụng đất - Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động qua lại trong mối quan hệ hai chiều. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2(mục 3, chương mở đầu; mục III chương 3). - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu.
2.2. Sử dụng đất của Việt Nam trong những năm qua trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2				2	4	A1.1 A1.2 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và trình bày hiện trạng sử dụng đất của Việt Nam hiện nay và quá trình biến động đất đai trong những năm qua.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Hiện trạng sử dụng đất hiện nay của Việt Nam	1				1	2	<p>- Nhận xét, đánh giá xu hướng biến động đất đai trong quá trình sử dụng đất</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về việc giới thiệu hiện trạng và biến động sử dụng đất đai của Việt Nam những năm qua.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất và biến động đất đai</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về những thay đổi trong sử dụng đất</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 2 (chương 1 và mục 1, chương 2)</p> <p>- Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu.</p>	
2.2.2. Biến động sử dụng đất của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu	1				1	2		
2.3. Tác động của biến đổi khí hậu tới đất đai và sử dụng đất	6				6	12	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày và giải thích những tác động ảnh hưởng của</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới số lượng và chất lượng đất đai	2				2	4	A1.5 A2	<p>biến đổi khí hậu đến số lượng và chất lượng đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích những tác động của biến đổi khí hậu tới nguồn tài nguyên đất đai và việc sử dụng đất tại các khu vực của Việt Nam (đồng bằng ven biển, cao nguyên, đồi núi) - Lấy ví dụ minh họa và giải thích ví dụ cho những tác động của biến đổi khí hậu tới nguồn tài nguyên đất đai và quá trình sử dụng đất. - Ra đề kiểm tra <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới đất đai và quá trình sử dụng đất. - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về việc lấy ví dụ minh họa và giải thích ví dụ cho những tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên đất và sử dụng đất đối với từng khu vực cụ thể. - Phương pháp làm việc nhóm: Áp dụng khi yêu cầu người học thảo luận và trình bày kết quả của những ví dụ đối với khu vực cụ thể.
2.3.2. Tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên đất đai và sử dụng đất vùng đồng bằng ven biển	2				2	4		
2.3.3. Tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên đất đai và sử dụng đất vùng cao nguyên, đồi núi	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới số lượng và chất lượng đất đai. - Nêu câu hỏi/ý kiến về những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới số lượng và chất lượng đất đai. - Làm việc nhóm, đưa ra ví dụ minh họa, thảo luận và trình bày kết quả cho những tác động ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới đất đai và sử dụng đất tại các khu vực đồng bằng ven biển, cao nguyên, đồi núi. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 2, chương 2) - Chuẩn bị ví dụ minh họa theo ý hiểu về những tác động ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới đất đai và sử dụng đất ở các khu vực cụ thể.
Kiểm tra bài 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI	8		4	1	13	26	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và trình bày các chương trình, hội nghị về

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
NGUYÊN ĐẤT ĐAI ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU							A1.5 A2	<p>biến đổi khí hậu đã diễn ra trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá ý nghĩa của các chương trình hội nghị về biến đổi khí hậu đó.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu các chương trình, hội nghị về biến đổi khí hậu đã diễn ra trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>- Phương pháp phát vấn: Áp dụng kkhhi yêu cầu người học nêu một số chương trình, hội nghị đã diễn ra mà họ biết.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về những chương trình, hội nghị về biến đổi khí hậu đã diễn ra trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về ý nghĩa, vai trò của những chương trình, hội nghị đã diễn ra đó.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 4, chương mở đầu)</p> <p>- Đọc trước tài liệu tham khảo 1</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi, ý kiến về các chương trình hội</p>
3.1. Các chương trình, hội nghị về biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam	2				2	4		
3.1.1. Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu	1				1	2		
3.1.2. Nghị định thư Kyoto								
3.1.3. Các chương trình, hội nghị khác trên thế giới về biến đổi khí hậu								
3.1.4. Các chương trình, hội nghị ở Việt Nam về biến đổi khí hậu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								ngợi về biến đổi khí hậu đã diễn ra.
3.2. Quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu	2				2	4	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày mục tiêu quan điểm quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu cho giai đoạn tới. - Trình bày nhiệm vụ và định hướng, tầm nhìn của phương án quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 cấp quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. - Trình bày và giải thích những vấn đề cần lưu ý khi xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, định hướng và tầm nhìn của phương án quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 cấp quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. - Phương pháp phát vấn, tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về những vấn đề cần lưu ý khi xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu
3.2.1. Mục tiêu, quan điểm quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu	1				1	2	A1.5 A2	
3.2.2. Nhiệm vụ và định hướng, tầm nhìn quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về những vấn đề cần lưu ý khi xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về những vấn đề cần lưu ý khi xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 1, chương 4) - Chuẩn bị những câu hỏi, ý kiến liên quan đến nội dung quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu.
3.3. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu	4				4	8	A1.3 A1.4 A1.5	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích việc quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu xảy ra - Trình bày và phân tích các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất
3.3.1. Quản lý và sử dụng đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu	1				1	2	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.2. Một số giải pháp quản lý và sử dụng đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu	3				3	6		
<i>Thảo luận: Một số mô hình sử dụng đất áp dụng trong điều kiện biến đổi khí hậu</i>			4		4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ minh họa và phân tích một số mô hình sử dụng đất áp dụng trong điều kiện biến đổi khí hậu theo từng khu vực trên phạm vi cả nước. - Ra đề kiểm tra, nội dung thảo luận * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu xảy ra. - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm và tự học có hướng dẫn: Áp dụng khi yêu cầu người học lấy ví dụ minh họa và phân tích một số mô hình sử dụng đất áp dụng trong điều kiện biến đổi khí hậu theo từng khu vực trên phạm vi cả nước. * Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về việc quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về những giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất. - Làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả cho những ví dụ minh họa về mô hình sử dụng đất áp dụng trong điều kiện biến đổi khí hậu. - Lắng nghe, ghi nhớ các nội dung đã được học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 2, chương 2; mục 2, mục 3 chương 4) - Đọc trước tài liệu tham khảo 2,3,8 - Chuẩn bị những câu hỏi, ý kiến liên quan đến những giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất.
Kiểm tra bài 2				1	1	2		
Tổng	24	0	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra
Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
1.1.	Hệ thống khí hậu trái đất	X				X
1.2.	Biến đổi khí hậu	X				X
1.3.	Thực trạng biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam	X			X	X
CHƯƠNG 2. TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN ĐẤT ĐAI VÀ SỬ DỤNG ĐẤT						
2.1.	Mối quan hệ giữa BĐKH với sử dụng đất		X	X		X
2.2.	Sử dụng đất của Việt Nam trong những năm qua			X		X
2.3.	Tác động của biến đổi khí hậu tới đất đai và sử dụng đất	X	X		X	X
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
3.1.	Các chương trình, hội nghị về biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam	X			X	X
3.2.	Quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu		X	X	X	X
3.3.	Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu		X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80	CDR1, CDR2, CDR3	20%
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR5	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	40	CDR1, CDR3, CDR4	20%
		A1.4	Chuyên cần	20	CDR5	
		A1.5	Thảo luận	40	CDR1, CDR2, CDR3, CDR4, CDR5	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần			60%

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến biến đổi khí hậu, các thành phần trong hệ thống khí hậu trái đất - Mô tả được hiện trạng sử dụng đất hiện nay của Việt Nam	30
Hiểu	- Khái quát hoá được các nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu - Giải thích được quá trình biến đổi khí hậu và những biểu hiện của sự biến đổi khí hậu	30

Phân tích	Phân tích được những tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến số lượng và chất lượng đất đai, ảnh hưởng đến quá trình sử dụng đất theo từng khu vực cụ thể tại Việt Nam	30
Đánh giá	Đánh giá được mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu với quá trình sử dụng đất	10

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp		30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học		30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao		40

Bài đánh giá A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các chương trình, hội nghị về biến đổi khí hậu trên thế giới và tại Việt Nam - Trình bày được các vấn đề cần lưu ý trong quá trình xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu	30
Hiểu	- Tóm tắt được mục tiêu, quan điểm, tầm nhìn, định hướng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 cấp quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	30
Áp dụng	Vận dụng để đề xuất được một số giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất	15
Phân tích	- Phân tích được ưu nhược điểm của các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất - Phân tích được các mô hình sử dụng đất đang được áp dụng trong điều kiện biến đổi khí hậu tại Việt Nam hiện nay	15
Đánh giá	- Tổng hợp và đánh giá được ưu nhược điểm của các mô hình sử dụng đất đang được áp dụng trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam (theo từng khu vực cụ thể)	10

Bài đánh giá A1.4. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp		30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học		30

Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao	40
---	----

Bài đánh giá A1.5- Bài thảo luận

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ		
Hiểu	- Khái quát hoá được những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới quá trình sử dụng đất theo từng khu vực trên lãnh thổ Việt Nam - Giải thích được sự phù hợp của các mô hình sử dụng đất đối với từng loại đất theo khu vực cụ thể trên lãnh thổ Việt Nam	25
Áp dụng	- Vận dụng để đưa ra các mô hình sử dụng đất phù hợp với đặc điểm của từng khu vực cụ thể trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay	25
Phân tích	- Phân tích được sự phù hợp của từng mô hình sử dụng đất đối với đất đai của khu vực cụ thể trên phạm vi toàn lãnh thổ	30
Đánh giá	- Đánh giá được ưu nhược điểm của từng mô hình sử dụng đất đang được áp dụng đối với từng khu vực cụ thể trên phạm vi cả nước.	20

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến biến đổi khí hậu, hệ thống khí hậu trái đất - Trình bày được hiện trạng sử dụng đất Việt Nam hiện nay và xu hướng biến động đất đai	20
Hiểu	- Giải thích được nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới quá trình sử dụng đất - Cho ví dụ và giải thích những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới số lượng và chất lượng đất đai.	30
Áp dụng	- Vận dụng để đưa ra các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất	20
Phân tích	- Phân tích được những tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên đất đai và sử dụng đất tại các khu vực đồng bằng, ven biển, cao nguyên và đồi núi Việt Nam	20
Đánh giá	- Đánh giá một số mô hình sử dụng đất phù hợp đưa vào áp dụng đối với từng khu vực cụ thể trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản lý tài nguyên môi trường

Environment and Natural Resources Management

MTQT153

02

Bậc đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Đất đai, ngành
Bất động sản

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
------------------------------	----------------------------------

		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

+ Nghe giảng lý thuyết:	30 tiết
+ Bài tập:	18 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	02 tiết
+ Kiểm tra:	08 tiết
	02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 3 chương. Chương 1 nhằm giới thiệu tới người học các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường. Chương 2 tập trung vào các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường chính đang được sử dụng trong nước như công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ. Chương 3 hướng dẫn việc áp dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường và phát triển bền vững; hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia khác;
MT2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, mục đích, vai trò, ưu nhược điểm, quy trình và điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;
MT3	Hướng dẫn sinh viên vận dụng được các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường vào thực tế để quản lý một số đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường một cách hiệu quả;
MT4	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo và khả năng tự định hướng, đề xuất được các giải pháp bảo vệ và quản lý tài nguyên và môi trường phù hợp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được các kiến thức cơ bản của lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững;	2.1.3	IT
MT2	CDR2	Hiểu và so sánh, phân tích được hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia khác;	2.1.3	IT
	CDR3	Hiểu rõ và trình bày được khái niệm, mục đích, vai trò, ưu nhược điểm, quy trình và điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT3	CDR4	Phân tích tình huống và áp dụng quy trình thanh tra cho trường hợp cụ thể;	2.2.3	ITU
	CDR5	Áp dụng tính toán được thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp;	2.2.4	IT
	CDR6	Áp dụng xây dựng báo cáo về hiện trạng môi trường, hiện trạng sử dụng tài nguyên và đề xuất các giải pháp quản lý cho một địa phương cụ thể;	2.2.4	ITU
	CDR7	Phân tích tình huống và lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp;	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR8	Tích lũy kiến thức và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ của con người về tài nguyên và môi trường; nhận thấy sự cần thiết phải quản lý và bảo vệ môi trường trên phạm vi khu vực, quốc gia và toàn cầu.	2.3.1 2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Dung (2008), *Quản lý tài nguyên và môi trường*, NXB Xây Dựng;
2. Lưu Đức Hải (2010), *Cẩm nang quản lý môi trường*, NXB Giáo Dục;
3. Hoàng Anh Huy (2014), *Giáo trình Quản lý môi trường*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
4. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020), *Giáo trình truyền thông về tài nguyên và môi trường*, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trương Quang Học (2012), *Việt Nam thiên nhiên, Môi trường và Phát triển bền vững*, NXB Khoa học và Kỹ thuật;
2. Luật Bảo vệ môi trường năm (2019), số: 13/VBHN-VPQH;
3. Luật đất đai số 45/2013/QH13;
4. Nghị định 43/2014/NĐ – CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
5. Nghị định 154/2016/NĐ-CP quy định tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

6. Thông tư 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	5				5	10		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu các nội dung chính của môn học; - Trình bày và giải thích các nội dung các khái niệm cơ bản liên quan đến tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững - Phân biệt tài nguyên và môi trường - Phân loại tài nguyên, môi trường theo các tiêu chí khác nhau - Giới thiệu về tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên - Phân tích các chức năng của môi trường - Phân tích hiện trạng môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên - Phân tích ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người - Phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển - Giới thiệu mô hình, mục tiêu và các nguyên tắc phát triển bền vững Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm.
1.1. Những vấn đề cơ bản về tài nguyên 1.1.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên 1.1.2. Tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên 1.1.3. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên Việt Nam	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	
1.2. Những vấn đề cơ bản về môi trường 1.2.1. Khái niệm và phân loại môi trường 1.2.2. Chức năng của môi trường 1.2.3. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	
1.3. Phát triển bền vững 1.3.1. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển 1.3.2. Khái niệm, mục tiêu và mô	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
hình phát triển bền vững 1.3.3. Các nguyên tắc phát triển bền vững								<p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 7- 31, chương 1)</p>
CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	10,5	2	5,5		18	36		
2.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Mục tiêu 2.1.3. Nguyên tắc	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính1 (trang 32-33, chương 2); - Đọc tài liệu chính 2 (trang 5-11 và 24-26, chương 1); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 7-11 và 26-39, chương 1).</p>
2.2. Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường 2.2.1. Giới thiệu hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường tại một số Quốc gia trên Thế giới	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Giới thiệu cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường tại một số Quốc gia trên Thế giới - Giới thiệu hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<p>2.2.2. Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường cấp trung ương tại Việt Nam</p> <p>2.2.3. Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường cấp địa phương tại Việt Nam</p>								<p>- Giới thiệu về cơ quan quản lý nhà nước phụ trách về quản lý đất đai</p> <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 2 (trang 12, chương 1); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 11-25, chương 1).
<p>2.3. Các công cụ pháp lý trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p>2.3.1. Pháp luật tài nguyên và môi trường</p> <p>2.3.2. Thanh tra tài nguyên và môi trường</p>	3		1		6	12	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về công cụ pháp lý - Phân tích về công cụ pháp luật tài nguyên và môi trường - Phân tích những điểm tích cực và hạn chế trong công tác quản lý nhà nước tài nguyên và môi trường ở Việt Nam - Thuyết trình về thanh tra và quy trình thanh tra tài nguyên và môi trường - Phân biệt cảnh sát môi trường và thanh tra môi trường <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. <p>Học ở nhà:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước tài liệu chính 2 (trang 19-24, chương 1 và trang 27-52, chương 2); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 40-62, chương 2).
2.4. Các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường 2.4.1. Thuế tài nguyên 2.4.2. Thuế, phí và lệ phí môi trường 2.4.3. Các công cụ tạo ra thị trường	2	2	1		5	10	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về công cụ kinh tế - Phân tích về thuế tài nguyên - Phân tích về thuế, phí và lệ phí môi trường - So sánh sự giống và khác nhau giữa thuế tài nguyên và thuế môi trường - Thuyết trình về các công cụ tạo ra thị trường - Đưa ra các bài tập tính toán Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 59-62, chương 2); - Đọc tài liệu chính 2 (trang 118-161, chương 4); - Đọc tài liệu chính 3 (trang 63-109, chương 3).
2.5. Các công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường 2.5.1. Quan trắc môi trường 2.5.2. Đánh giá môi trường 2.5.3. Đánh giá vòng đời sản phẩm	2		2		4	8	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về công cụ kỹ thuật - Phân tích về quan trắc môi trường - Thuyết trình về đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược - Phân biệt đánh giá hiện trạng môi trường và đánh

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược</p> <p>- Thuyết trình về công cụ đánh giá vòng đời sản phẩm</p> <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 36-46, chương 2);</p> <p>- Đọc tài liệu chính 2 (trang 57-92, chương 3);</p> <p>- Đọc tài liệu chính 3 (trang 114-133, chương 4).</p>
<p>2.6. Các công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p>2.6.1. Truyền thông về tài nguyên và môi trường</p> <p>2.6.2. Ứng dụng viễn thám và hệ thống thông tin bản đồ trong quản lý tài nguyên và môi trường</p>	1,5		0,5		2	4	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu chung về công cụ phụ trợ</p> <p>- Phân tích công cụ truyền thông về tài nguyên và môi trường</p> <p>- Giới thiệu về việc ứng dụng viễn thám và hệ thống thông tin bản đồ trong quản lý tài nguyên và môi trường</p> <p>- So sánh sự giống và khác nhau giữa giáo dục và truyền thông</p> <p>Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, đặt câu hỏi, phân tích tình huống.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								lời câu hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 4 (trang 3-25, chương 1).
Kiểm tra				1		2		
CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	2,5		2,5		5	10		* Dạy: - Giới thiệu nội dung, yêu cầu - Hướng dẫn thực hiện bài tập nhóm - Bài tập: Sinh viên tập xây dựng một bài báo cáo về hiện trạng môi trường và hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên và đề xuất các giải pháp theo 4 nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường cho một trường hợp cụ thể Các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, trình bày ý kiến thảo luận, hỏi và trả lời câu hỏi; - Làm bài tập; - Trình bày bài báo cáo theo nhóm. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 (trang 72-120, chương 3; trang 124-171, chương 4; trang 175-224, chương 5); - Đọc trước tài liệu chính 3 (trang 148-176, chương 5 và trang 183-195, chương 6).
3.1. Quản lý tài nguyên và môi trường nước	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	
3.2. Quản lý tài nguyên và môi trường không khí	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	
3.3. Quản lý tài nguyên và môi trường đất	0,5		0,5		1	2	A1.2 A1.4 A2	
3.4. Quản lý tài nguyên đa dạng sinh học	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	
3.5. Quản lý tài nguyên khoáng sản	0,5		0,5		1	2	A1.3 A1.4 A2	
Kiểm tra (Báo cáo nhóm)				1		2		
Cộng	18	2	8	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
1.1	Những vấn đề cơ bản về tài nguyên	x							x
1.2	Những vấn đề cơ bản về môi trường	x							x
1.3	Phát triển bền vững	x							x
CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
2.1	Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài nguyên và môi trường	x	x						x
2.2	Hệ thống tổ chức quản lý tài nguyên và môi trường		x						x
2.3	Các công cụ pháp lý trong quản lý tài nguyên và môi trường			x	x				x
2.4	Các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường			x		x			x
2.5	Các công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường			x			x		x
2.6	Các công cụ phụ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường			x				x	x
CHƯƠNG 3. ÁP DỤNG CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
3.1	Quản lý tài nguyên và môi trường nước	x							x
3.2	Quản lý tài nguyên và môi trường không khí	x		x					x
3.3	Quản lý tài nguyên và môi trường đất	x		x					x
3.4	Quản lý tài nguyên đa dạng sinh học	x		x					x

STT	Nội dung	CDR của học phần							
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
3.5	Quản lý tài nguyên khoáng sản	x		x					x

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Học tập trên lớp: thảo luận và nghe giảng
- Học nhóm; Tự học, tự đọc, tra cứu tài liệu theo nội dung mà giáo viên yêu cầu,
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CDR1,2,3,4,5,6,7,8.	20
		A1.2	Chuyên cần	20		
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài thuyết trình	80	CDR1,3,8	20
		A1.4	Chuyên cần	20		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR1,2,3,4,5,6,7,8.	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững, quản lý tài nguyên và môi trường;	25
Hiểu	Hiểu được hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	số Quốc gia trên Thế giới;	
Áp dụng	Tính toán được thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp;	20
Phân tích	Phân tích các vai trò của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	15
Đánh giá	Đánh giá được quy trình, ưu nhược điểm của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	15
Sáng tạo	Giải thích được về các điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường.	5

A1.3 - Bài tập nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 1,2, 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về nội dung bài tập và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về thái độ		20
Hình thành quan điểm	Có quan điểm, cơ sở khoa học rõ ràng về các vấn đề liên quan tới quản lý tài nguyên và môi trường	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với vấn đề quản lý tài nguyên và môi trường	10

A1.2; A1.4 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Đánh giá những cơ hội, ưu điểm, tồn tại của vấn đề và đề xuất giải pháp về tài nguyên và môi trường phù hợp với từng chủ đề cụ thể.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các khái niệm liên quan tới tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững, quản lý tài nguyên và môi trường, các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	20
Hiểu	- Hiểu được hệ thống quản lý tài nguyên và môi trường từ trung ương tới địa phương tại Việt Nam và một số Quốc gia trên Thế giới; - Khái quát được các biện pháp quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam;	20
Áp dụng	- Tính toán được thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp; - Phân tích tình huống và áp dụng quy trình thanh tra cho trường hợp cụ thể; - Phân tích tình huống và lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp;	20
Phân tích	- Phân tích các vai trò của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường; - Phân tích được hiện trạng vấn đề tài nguyên và môi trường, thực trạng công tác quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam;	20
Đánh giá	Đánh giá được quy trình, ưu nhược điểm của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường;	10
Sáng tạo	Giải thích được về các điều kiện áp dụng hiệu quả của các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Chính sách nhà ở

Housing policy

QĐQB111

2

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Pháp Luật đại cương

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

20tiết

+ Bài tập:

06 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

02 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần Chính sách nhà ở là một trong những môn học chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức: chính sách pháp Luật về xây dựng, chính sách pháp Luật về nhà ở.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở.
MT2	Thu thập, tìm kiếm và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về các quy định pháp luật trong Xây dựng và nhà ở

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề chung về chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở	2.1.3	IT
	CĐR2	Áp dụng các hệ thống chính sách pháp Luật về xây dựng, Luật nhà ở vào thực tiễn để giải quyết các vướng mắc pháp lý về xây dựng và nhà ở trong quá trình thực hiện.	2.1.3	IT
	CĐR3	Phân tích các quy định cơ bản về chính sách quản lý nhà nước về xây dựng, các loại quy hoạch xây dựng, nhà ở; cấp giấy phép xây dựng; sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở và giao dịch nhà ở,	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Nắm vững được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách pháp Luật xây dựng và chính sách pháp Luật nhà ở	2.2.1	IT
	CĐR5	Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các câu hỏi và bài tập tình huống trên lớp và trong đời sống thực tế về vấn đề xây dựng nhà ở, các giao dịch nhà ở như: cho thuê, mua bán, thế chấp	2.2.2	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Thể hiện được năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến pháp luật xây dựng và nhà ở; giải quyết các tình huống về xây dựng và giao dịch nhà ở;	2.3.1	IU
	CĐR7	Kết hợp được khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ về pháp luật xây dựng và nhà ở.	2.3.3	IU

5.1. Tài liệu chính

1. Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung năm 2020, NXB Lao động
2. Luật nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành (2014), NXB Lao động

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống các quy định pháp luật về xây dựng cơ bản - TP Hồ Chí Minh, NXB chính trị Quốc gia, 1995.
2. ThS Bùi Mạnh Hùng, PGS. Lê Kiều (2015), Giáo trình pháp luật về xây dựng, NXB Xây dựng

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG	10	2	1	1	14	28		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần chính sách nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu những quy định về chính sách pháp luật về xây dựng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; trình bày các khái niệm, nguyên tắc, điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng, hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về nguyên tắc, điều kiện hành nghề trong hoạt động xây dựng, - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
1.1. Những quy định chung của chính sách pháp Luật về xây dựng	2				2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
1.1.1. Khái niệm chính sách pháp Luật về xây dựng	1				1	2		
1.1.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng								
1.1.3. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng	1				1	2		
1.1.4. Hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [2] (phần thứ nhất);
1.2.Chính sách quản lý nhà nước về xây dựng	2		1		2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích một số nội dung về chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích nội dung về chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung chính sách quản lý nhà nước về xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được một số vấn đề chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung chính sách quản lý nhà nước về xây dựng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK [2] (phần thứ nhất);
1.2.1 Khái niệm	1				1	2		
1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng	1		1		1	2		
							<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>	
1.3.Chính sách pháp Luật về quy hoạch xây dựng	2				2	4	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>* Dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.1. Những vấn đề chung							A1.3 A2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số nội dung về quy hoạch xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nội dung về quy hoạch xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được một số vấn đề chính sách pháp luật về quy hoạch xây dựng - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK [2] (phần thứ nhất);
1.3.2. Quy hoạch xây dựng vùng								
1.3.3. Quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù								
1.3.4. Quy hoạch xây dựng nông thôn								
1.4. Cấp giấy phép xây dựng	4	2		1	7	14	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu những quy định chung về cấp phép xây dựng - Trình bày và phân tích hồ sơ xin cấp phép xây dựng - Trình bày và phân tích nội dung trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày thủ tục và trình tự cấp phép xây dựng, hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho sinh viên lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ và cấp phép xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích
1.4.1 Những quy định chung	1				1	2		
1.4.2. Thủ tục và hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng	1				1	2		
1.4.3. Trình tự cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện cấp giấy phép xây dựng	2				3	6		
Bài tập 1: Lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ và cấp phép xây dựng		2			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và trình bày được những quy định chung về cấp phép xây dựng, thủ tục và trình tự cấp phép xây dựng - bài tập được giao - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được trình bày <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 4); TLTK [1] (phần thứ nhất; phần thứ ba);
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở	10	4	1	1	16	32		
2.1. Những quy định chung chính sách của pháp Luật về nhà ở	2				2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu những quy định về chính sách pháp luật về nhà ở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, nguyên tắc, hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về nguyên tắc, hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 1); TLTK [2] (phần thứ nhất);
2.1.1. Khái niệm chính sách pháp Luật về nhà ở							A1.4;	
2.1.2. Nguyên tắc cơ bản của chính sách pháp Luật về nhà ở							A1.5;	
2.1.3. Những hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở							A1.6;	
							A2	
2.2. Chính sách quản lý nhà nước về nhà ở	1		1		2	4	A1.4;	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân một số nội dung về chính sách quản lý nhà nước về nhà ở
2.2.1. Khái niệm							A1.6;	
2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước	1				1	2	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
về nhà ở								- Giao nhiệm vụ cho sinh viên
2.2.3. Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở			1		1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi phân tích nội dung về chính sách quản lý nhà nước về nhà ở - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nội dung chính sách quản lý nhà nước về nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích được một số vấn đề chính sách quản lý nhà nước về nhà ở - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung chính sách quản lý nhà nước về nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 2,); TLTK [2];
2.3. Sở hữu nhà ở	1	2			4	8		
2.3.1. Khái niệm								
2.3.2. Đối tượng được sở hữu nhà ở								
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở							A1.4; A1.5; A1.6; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung sở hữu nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao bài tập cho sinh viên về phân tích quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm sở hữu nhà ở, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày và phân tích được quyền và nghĩa vụ của chủ sở
Bài tập 2: Phân tích quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở		2			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							hữu nhà ở - Phương pháp tình huống: Giao bài tập, đưa ra các tính huống giả định cho sinh viên áp dụng quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 2,); TLTK [1]	
2.4. Phát triển nhà ở	2				2	4	* Dạy: - Trình bày các hình thức, nội dung phát triển nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các hình thức, nội dung về phát triển nhà ở * Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày được nội dung phát triển nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [2] (chương 3,);	
2.4.1. Mục đích, yêu cầu, hình thức	1				1	2		
2.4.2 Nội dung	1				1	2		
2.5. Giao dịch về nhà ở	4	2		1	7	14	* Dạy: - Giới thiệu những quy định chung về giao dịch nhà ở, phân tích một số giao dịch cụ thể về nhà ở - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên phân tích điều kiện và thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và phân tích một số giao dịch cụ thể về nhà ở - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giao bài tập nhóm liên quan đến nội dung;	
2.5.1. Khái niệm	1				1	2		
2.5.2. Những quy định chung	1				1	2		
2.5.3. Một số giao dịch cụ thể	2				2	4		
Bài tập 3: Phân tích điều kiện và thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở		2			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tỷ học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Sinh viên trình bày và phân tích được quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở - Phương pháp tình huống: Giao bài tập, đưa ra các tính huống giả định cho sinh viên phân tích điều kiện và thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở Học ở nhà - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3);</p>
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	20	6	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG								
1.1	Những quy định chung của chính sách pháp Luật về xây dựng	x			x			x
1.2	Chính sách quản lý nhà nước về xây dựng		x		x		x	
1.3	Chính sách pháp Luật về quy hoạch xây dựng		x		x			x
1.4	Cấp giấy phép xây dựng	x		x		x		x
CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
2.1	Những quy định chung chính sách của pháp Luật về nhà ở	x			x		x	
2.2	Chính sách quản lý nhà nước về nhà ở		x		x		x	
2.3	Sở hữu nhà ở	x		x		x	x	
2.4	Phát triển nhà ở		x	x	x			x
2.5	Giao dịch nhà ở		x	x		x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, hoàn thành các bài tập được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,2,3,4,5	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CDR1,2,3,4,5	20
		A1.4	Bài tập	20	CDR2,3,4,5	
A1.5		Chuyên cần	20	CDR6,7		

		Tổng		100%			
						Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60	
						Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được một số vấn đề chung về chính sách pháp Luật về xây dựng	30
Hiểu	Giải thích được đối tượng, nguyên tắc, trình tự thủ tục cấp phép xây dựng,	30
Phân tích	Phân tích điều kiện cấp giấy phép xây dựng, các loại quy hoạch về xây dựng	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng đề xuất được giải pháp liên quan đến trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số vấn đề chung về chính sách pháp Luật về nhà ở, - Trình bày khái niệm sở hữu, phát triển, giao dịch về nhà ở	30
Áp dụng	Áp dụng kiến thức đã học để phân tích điều kiện hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	30
Đánh giá	Đánh giá điều kiện thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các quy định của chính sách nhà ở để giải quyết các tình huống giả định	20

A1.4 – Bài tập được đánh giá khi học chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tình huống về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở Phân tích tình huống về thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	30
Đánh giá	Đánh giá và đề xuất để giải quyết được các tình huống cụ thể	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về các quy định về chính sách pháp Luật về nhà ở	20
Vận dụng	Vận dụng đề xuất được giải pháp liên quan đến vấn đề nhà ở	20

A1.5 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm và một số vấn đề chung về chính sách của pháp Luật về xây dựng và nhà ở - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng và nhà ở	20
Hiểu	- Giải thích nguyên tắc, trình tự thủ tục cấp phép xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về xây dựng - Giải thích nguyên tắc cơ bản của chính sách pháp Luật về nhà ở, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở	30
Áp dụng	- Vận dụng các quy định về chính sách xây dựng, nhà ở hiện hành giải quyết một số tình huống thực tế về pháp luật xây dựng, nhà ở - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả về việc thực hiện chính sách pháp Luật về xây dựng, luật nhà ở và những vấn đề về giao dịch nhà ở	20
Phân tích	- Phân tích các loại quy hoạch xây dựng và điều kiện cấp giấy phép xây dựng - Phân tích điều kiện thực hiện thủ tục mua bán, cho thuê, thế chấp quyền sở hữu nhà ở	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các quy định về chính sách Pháp Luật về xây dựng và nhà ở để giải quyết các tình huống cụ thể	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần :
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản

Hệ thống thông tin đất đai
Land Information system
QĐCT104
02

lý đất đai

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
 - + Bài tập: 00 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn CNTT trong Quản lý đất đai; Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Hệ thống thông tin đất đai là một học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên kiến thức về hệ thống thông tin đất, các thuật ngữ, các mô hình (dữ liệu thuộc tính, đồ họa), hệ quản trị cơ sở dữ liệu và công cụ giúp xây dựng hệ thống thông tin đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin đất đai và cơ sở ứng dụng của hệ thống thông tin đất đai trong lĩnh vực quản lý đất đai.
MT2	Trình bày và phân tích các thành phần trong một hệ thống thông tin đất đai. Đồng thời phân tích thiết kế của một hệ thống thông tin đất đai. Vận dụng các kiến thức đã học để thiết kế tổng thể hệ thống thông tin đất đai.
MT3	Có khả năng lực nhận xét, đánh giá trong thực tiễn về một hệ thống thông tin đất đai cụ thể; Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin đất đai và cơ sở ứng dụng của hệ thống thông tin đất đai trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.1.4 2.1.5 2.1.6	I
	CĐR2	Hiểu, phân tích được các thành phần trong một hệ thống thông tin đất đai và thiết kế một hệ thống thông tin đất đai	2.1.4 2.1.6	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng hệ thống thông tin đất đai và thiết kế tổng thể một hệ thống thông tin đất đai.	2.2.4	TU
	CĐR4	Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý một hệ thống thông tin đất đai cụ thể.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT4	CĐR5	Cởi mở, có tinh thần cầu thị khi liên hệ với thực tiễn về hiện trạng hạ kỹ thuật, phần mềm, con người, cơ sở dữ liệu đất đai của Việt Nam, từ đó đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác xây dựng hệ thống thông tin đất đai hỗ trợ cho công tác quản lý đất đai hiệu quả hơn;	2.3.1	TU
	CĐR6	Chủ động xác định trách nhiệm của bản thân trong việc hoàn thiện, phát triển kiến thức phục vụ công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Quốc Vinh, Đào Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình Hệ thống thông tin đất đai*, Nhà xuất bản Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. TS. Dương Đăng Khôi (2012), *Giáo trình Hệ thống thông tin địa lý 2012*. Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Bài giảng môn Hệ thống thông tin đất đai – Tập thể bộ môn Địa chính, khoa Quản lý đất đai, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. PGS.TS Nguyễn Khang, *ứng dụng công nghệ thông tin để hình thành hệ thống thông tin hiện đại phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội, 2004.
4. Đoàn Phan Tân, *Thông tin học*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2006

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	L/T	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ THÔNG TIN, HỆ THỐNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN	7				7	14		
1.1. Thông tin	2.5				2.5	5	A1.1	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các khái niệm cơ bản về thông tin, đặc trưng, tiêu chuẩn, thuộc tính và vai trò của thông tin. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về khái niệm và các nội dung liên quan về thông tin. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu các khái niệm cơ bản về thông tin <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLTK số 2,4.
<i>1.1.1. Khái niệm về thông tin</i>	0.5				0.5	1	A1.2	
1.1.2. Các đặc trưng và tiêu chuẩn của thông tin	0.5				0.5	1	A2	
1.1.3. Thuộc tính của thông tin	0.5				0.5	1		
1.1.4. Phân loại thông tin	0.5				0.5	1		
1.1.5. Vai trò của thông tin	0.5				0.5	1		
1.2. Hệ thống	2				2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm hệ thống, các đặc trưng, thành phần cơ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.1. Khái niệm chung về hệ thống	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A2	bản và vòng đời của hệ thống. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống. * Học: Học ở lớp: - Giải thích một số vấn đề liên quan - Thảo luận và đưa ra ví dụ. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLTK số 2.
1.2.2. Hệ thống và các phân hệ								
1.2.3. Các đặc trưng của hệ thống	0.5				0.5	1		
1.2.4. Các thành phần cơ bản của một hệ thống	0.5				0.5	1		
1.2.5. Vòng đời của hệ thống	0.5				0.5	1		
1.3. Hệ thống thông tin	2.5				2.5	5	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm hệ thống thông tin, các bộ phận, nhiệm vụ, vai trò, phân loại và giới thiệu một số hệ thống thông tin thường gặp. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.
1.3.1. Khái niệm	0.5				0.5	1		
1.3.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.3. Nhiệm vụ, vai trò và chất lượng của hệ thống thông tin	0.5				0.5	1		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống thông tin. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống thông tin. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề liên quan - Thảo luận và đưa ra ví dụ. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (phần thứ nhất); TLTK số 2.
1.3.4. Phân loại hệ thống thông tin	0.5				0.5	1		
1.3.5. Một số loại hệ thống thông tin thường gặp	0.5				0.5	1		
CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI (LIS)	11			1	12	24		
2.1. Tổng quan về LIS	5				5	10	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin đất đai. <p>* Phương pháp dạy</p>
2.1.1. Khái niệm về LIS	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2. Mục đích của LIS	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống thông tin đất đai. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu về hệ thống thông tin đất đai. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 2); TL chính [2] (phần thứ hai); TLTK số 1,2,8.
2.1.3. Yêu cầu của LIS	1				1	2		
2.1.4. LIS và các hệ thống thông tin khác.	1				1	2		
2.1.5. Các cấp hoạt động của LIS	1				1	2		
2.2. Các bộ phận của LIS	6				6	12	A1.1	
2.2.1. Con người	1				1	2	A1.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu cho sinh viên các thành phần cấu thành một hệ thống thông tin đất đai. - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các về từng bộ phận cơ bản của LIS. * Học: Học ở lớp:
2.2.2. Phần cứng	1				1	2	A2	
2.2.3. Phần mềm	1.5				1.5	3		
2.2.4. Cơ sở dữ liệu	1.5				1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.5. Cơ chế, chính sách	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 2); TL chính [2] (phần thứ hai); TLTK 1,2,8.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1 A1.2 A2	
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ LIS	10				10	20		
3.1. Tính cấp thiết trong công tác xây dựng LIS	1.5				1.5	3	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá các nhu cầu của LIS, trình bày cơ sở pháp lý hiện hành trong xây dựng LIS. - Thảo luận tại sao phải xây dựng LIS, xây dựng để làm gì? <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về lý do của việc xây dựng LIS. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 2); TL chính [2] (phần thứ hai); TL tham khảo 2,5.
3.1.1. Nhu cầu thông tin về đất đai	0.5				0.5	1		
3.1.2. Nhu cầu tin học hóa hệ thống quản lý hồ sơ địa chính	0.5				0.5	1		
3.1.3. Cơ sở pháp lý xây dựng LIS	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2. Những khó khăn, trở ngại trong xây dựng LIS	1				1	2	A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những khó khăn và trở ngại trong quá trình xây dựng LIS tại Việt Nam. - Thảo luận về các khó khăn trên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khó khăn trong xây dựng LIS tại Việt Nam. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các khó khăn và hướng giải quyết. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm hiểu từ các thông tin bên ngoài về các khó khăn hiện nay trong việc xây dựng LIS tại Việt Nam.
3.3. Các mức độ xây dựng LIS	1				1	2	A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các đối tượng tham gia vào LIS, những đối tượng pháp lý và đối tượng tự nguyện. - Trình bày các mức độ xây dựng LIS. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy đưa ra các mức độ xây dựng LIS. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về từng giai đoạn.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 4); TL chính [2] (phần thứ tư); TL tham khảo 2,5.
3.4. Phân tích và thiết kế LIS	1.5		1		2.5	5	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung các giai đoạn phân tích thiết kế LIS, thiết kế mô hình tổ chức LIS, thiết kế mô hình dữ liệu.v.v. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp trao đổi: áp dụng trên lớp, yêu cầu sinh viên tìm hiểu và trao đổi ý kiến. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 4); TL chính [2] (phần thứ tư); TL tham khảo 2,5,8.
3.5. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong hệ thống thông tin đất	1				1	2	A1.3 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cơ sở hạ tầng kỹ thuật của hệ thống thông tin đất - Thảo luận xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như thế nào cho hợp lý <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong hệ thống thông tin đất * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở hạ tầng của hệ thống thông tin đất - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 4); TL chính [2] (phần thứ tư); TL tham khảo 2,5,8.
3.6. Xây dựng nguồn nhân lực trong hệ thống thông tin đất	1				1	2	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày lại nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động của hệ thống thông tin đất. - Thảo luận đưa ra các đối tượng cụ thể sẽ có trong LIS khi hệ thống hoạt động, số lượng và đào tạo các đối tượng đó như thế nào. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng nguồn nhân lực trong hệ thống thông tin đất * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về việc xây dựng nguồn nhân lực trong hệ thống thông tin đất - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu chính [1](chương 4); TL chính [2] (phần thứ tư); TL tham khảo 2,5,8.
3.7. Giới thiệu LIS tại một số nước trên thế giới	1		1		2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các hệ thống LIS tại một số nước trên thế giới đã xây dựng và đưa vào sử dụng. - Thảo luận về các hệ thống LIS của một số nước đưa ra kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng LIS hoàn chỉnh hơn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung kinh nghiệm triển khai LIS tại một số nước trên thế giới. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về việc triển khai LIS tại một số nước được trình bày. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1](chương 4); TL chính [2] (phần thứ tư); TL tham khảo 2,5,8.
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	
Cộng	26	00	02	02	20	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN							
1.1	Thông tin	X					
1.2	Hệ thống	X					
1.3	Hệ thống thông tin	X					
CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẠT ĐAI LIS							
2.1	Tổng quan về LIS	X					
2.2	Các bộ phận của LIS		X		X	X	X
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ LIS							
3.1	Tính cấp thiết trong công tác xây dựng LIS		X				X
3.2	Những khó khăn, trở ngại trong công tác xây dựng LIS		X				
3.3	Các mức độ xây dựng LIS		X				
3.4	Phân tích và thiết kế LIS		X				
3.5	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong LIS			X	X	X	
3.6	Xây dựng nguồn nhân lực trong LIS			X		X	
3.7	Kinh nghiệm triển khai LIS tại một số nước trên thế giới			X	X		X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp : Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, đầy đủ các bài kiểm tra thường kỳ theo quy định của học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm
---------------------	---------------	--------------	--------------	-------------------

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		đánh giá HP dưới 4TC (%)
A1. Điểm đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1	20
		A1.2	Chuyên cần	40	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CĐR2,3,4	20
		A1.4	Bài tập	20	CĐR3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
						Tổng
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Biết, hiểu	- Trình bày, giải thích được khái niệm về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin đất đai, các bộ phận cấu thành LIS.	40
Phân tích	- Phân tích được thực trạng con người, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ chế chính sách của LIS tại Việt Nam.	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đánh giá được thực trạng, định hướng LIS ở Việt Nam	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, bài tập	30

- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về xây dựng LIS	30
--	----

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu, phân tích	Đưa ra được lý do tại sao cần xây dựng LIS, cơ sở pháp lý trong việc xây dựng LIS, các giai đoạn trong phân tích và thiết kế LIS.	40
Áp dụng	Đánh giá và thiết lập mô hình kỹ thuật, mô hình dữ liệu của LIS.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam trong xây dựng LIS	30

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích và thiết kế LIS; phân tích triển khai LIS tại một nước trên thế giới từ đó đưa ra kinh nghiệm cho Việt Nam.	30
Đánh giá	- Bình luận thực trạng xây dựng LIS tại Việt Nam.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp liên quan đến các bộ phận cấu thành LIS cho việc xây dựng LIS về sau.	20
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về LIS và các việc phân tích thiết kế LIS.	20

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến xây dựng được hệ thống thông tin đất đai	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết, hiểu	Trình bày, giải thích các khái niệm về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin đất đai, các bộ phận cấu thành LIS.	50
Phân tích	Phân tích và xây dựng được các thành phần cơ bản của LIS; thiết kế tổng thể LIS; cơ chế vận hành LIS.	30
Đánh giá	Đánh giá được các hệ thống thông tin thuộc LIS; thực trạng xây dựng LIS tại một số nước trên thế giới để rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam; hiện trạng các thành phần cơ bản của LIS. Đánh giá và thiết lập được quy trình xây dựng LIS tại Việt Nam.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Thống kê đất đai**
- + Tiếng Anh: **Land Statistics**
- Mã học phần : QĐQB112
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý Đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Chính sách đất đai
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập: 06 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần thống kê đất đạilà học phần trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê như khái niệm, điều tra thống kê, tổng hợp, phân tích và dự báo thống kê, chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai như mục đích, nguyên tắc, kết quả thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; Trình

tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức Tổng quan về nguyên lý thống kê; Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, phương pháp, hệ thống bảng biểu, nội dung và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; - Phân tích được các đối tượng thống kê; các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; phân tổ thống kê. Giải thích và lấy ví dụ về tổng thể thống kê, đơn vị tổng thể, tiêu thức, các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế - xã hội và các thang đo trong thống kê; - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai. Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai; - Vận dụng kiến thức để phân tổ và tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể. Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính;
MT2	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học, cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể; - Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất, đồng thời áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thống kê, kiểm kê đất đai vào quá trình thực hiện tại các đơn vị hành chính các cấp; - Tổ chức thực hiện được thống kê, kiểm kê đất đai tại các địa phương. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thống kê, kiểm kê đất đai; - Biết cách và tổ chức được hoạt động nhóm, thuyết trình và trình bày kết quả trong quá trình nghiên cứu, học tập.
MT3	<ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai; - Tự học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ về thống kê, kiểm kê đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CDR1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức Tổng quan về nguyên lý thống kê; Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, phương pháp, hệ thống bảng biểu, nội dung và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; 	2.1.1	IT
	CDR2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các đối tượng thống kê; các phương pháp nghiên cứu thống kê; 	2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		các giai đoạn trong thống kê; phân tổ thống kê. Giải thích và lấy ví dụ về tổng thể thống kê, đơn vị tổng thể, tiêu thức, các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế - xã hội và các thang đo trong thống kê;		
		- Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai. Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai;	2.1.5	IT
	CDR3	- Vận dụng kiến thức để phân tổ và tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội; xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể.	2.1.5	ITU
		- Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính;	2.1.6	ITU
MT2	CDR4	- Vận dụng kiến thức đã học, cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể;	2.2.4	ITU
		- Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất dựa trên kết quả thống kê, kiểm kê đất đai trong các trường hợp cụ thể; - Tổ chức thực hiện được thống kê, kiểm kê đất đai tại các địa phương. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thống kê, kiểm kê đất đai;	2.2.4	ITU
	CDR5	- Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra	2.2.8	ITU
MT3	CDR6	- Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai.	2.3.1	U
	CDR7	- Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về thống kê, kiểm kê đất đai.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Phương Vũ (2020), *Sổ tay Pháp luật Đất đai*, NXB Thế Giới

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Ngọc Kiểm, Nguyễn Công Nhựt, Trần Thị Bích (2012), *Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế*, NXB Giáo dục Việt Nam;

2. Trần Văn Thắng (2015), *Giáo trình lý thuyết thống kê*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	7	2		1	10	20			
1.1. Khái niệm và đối tượng của nghiên cứu thống kê	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần thống kê đại; - Giới thiệu tổng quan về nguyên lý thống kê; - GV trình bày và phân tích nội dung “Khái niệm và đối tượng của nghiên cứu thống kê”. - GV đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi về khái niệm và đối tượng của nghiên cứu thống kê; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 1.1; 1.2 chương 1 TLC[1];	
1.1.1. Khái niệm thống kê									
1.1.2. Đối tượng thống kê									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2. Phương pháp nghiên cứu thống kê	0.5				0.5	1.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày và phân tích nội dung “Phương pháp nghiên cứu thống kê”. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 1.3 chương 1 TLC[1];
1.2.1. Phương pháp luận của thống kê								
1.2.2. Các phương pháp cụ thể trong nghiên cứu thống kê							<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>	
1.3. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	1.0				1.0	2.0		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Một số khái niệm thường dùng trong thống kê”. - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 1.4 chương 1 TLC [1];
1.3.1. Tổng thể thống kê								
1.3.2. Đơn vị tổng thể								
1.3.3. Tiêu thức (tiêu chí)								
1.3.4. Chỉ tiêu thống kê								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 1.7 chương 1 TLC [1];
1.6. Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - GV trình bày, phân tích nội dung “Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội”; GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về các chỉ tiêu tuyệt đối, tương đối, bình quân, số mode, số trung vị; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 1.8 chương 1 TLC [1];
1.6.1. Chỉ tiêu tuyệt đối	1				1	2		
1.6.2. Chỉ tiêu tương đối								
1.6.3. Chỉ tiêu bình quân								
1.6.4. Mốt (Mode)								
1.6.5. Số trung vị (Median – Me)	1				1	2		
Bài tập chương 1		2			2	4	A1.2	* Dạy: - GV giao bài tập cho sinh viên và hướng dẫn cách làm; đánh giá và nhận xét kết quả bài làm của sinh viên; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; * Học: Học ở lớp: - Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao; - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Ôn lại kiến thức đã học;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI	13	4	2	1	20	40		
2.1. Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 2.1 chương 2 TLC[1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.1.1. Khái niệm, mục đích thống kê, kiểm kê đất đai								
2.1.2. Nguyên tắc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	1				1	2		
2.1.3. Thời điểm thực hiện và nộp báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai								
2.1.4. Trách nhiệm thực hiện, thẩm quyền phê duyệt và công bố kết quả thống kê, kiểm kê đất đai	1				1	2		
2.2. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai	3	2	1		6	12	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai”; GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; - GV đưa ra vấn đề thảo luận và nhận xét, đánh giá nội dung thảo luận của sinh viên; - GV giao bài tập và hướng dẫn cách làm, đánh giá kết quả của sinh viên.
2.2.1. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai về loại đất								
2.2.2. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai về loại đối tượng sử dụng đất; loại đối tượng được Nhà nước giao quản lý đất	2	1	1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.3. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai theo khu vực tổng hợp								<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn;</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Làm việc nhóm, lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; - Hoàn thành đầy đủ bài tập được giao;</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.1 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];</p>
2.2.4. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê tổng diện tích đất của đơn vị hành chính	1	1			2	4		
2.3. Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai	2				2	4	<p>A1.3 A1.4 A2</p> <p>* Dạy: - GV trình bày, phân tích nội dung “Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên;</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; phát vấn;</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên;</p> <p>Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.2 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4. Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai	3				3	6	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV lấy ví dụ, đặt câu hỏi về vấn đề trình bày ở trên; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước mục 2.2 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.4.1. Nội dung thống kê, kiểm kê đất đai	1				1	2		
2.4.2. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất	1				1	2		
2.4.3. Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai	1				1	2		
2.4.4. Phương pháp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai	1				1	2		
2.5. Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai	2		1		3	6	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày, phân tích nội dung “Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai”; - GV đưa ra vấn đề thảo luận, nhận xét, đánh giá nội dung thảo luận của sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình; phát vấn; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm, thuyết trình, lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh
2.5.1. Trình tự thực hiện thống kê đất đai	1.5		1		2.5	5		
2.5.2. Trình tự thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	0.5				0.5	1		
2.5.3. Thống kê, kiểm kê định kỳ đất quốc phòng, an ninh	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.3 chương 2 TLC [1]; mục 12 phần thứ tư TLC [2];
2.6. Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ	1				1	2		* Dạy: - GV trình bày, phân tích nội dung “Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ”; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên; Học ở nhà: - Nghiên cứu trước mục 2.2 chương 2 TL chính [3]; mục 12 phần thứ tư TLC [2].
2.6.1. Kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ							A1.3	
2.6.2. Hồ sơ giao nộp kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ							A1.4	
2.6.3. Lưu trữ, quản lý và cung cấp dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ							A2	
Bài tập chương 2		2			2	4	A1.4	* Dạy: - GV giao bài tập cho sinh viên và hướng dẫn cách làm; đánh giá và nhận xét kết quả bài làm của sinh viên; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình; * Học: Học ở lớp: - Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao; - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<i>Học ở nhà:</i> - Ôn tập kiến thức đã học.
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	20	8		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ								
1.1	Khái niệm và đối tượng của nghiên cứu thống kê	x	x			x	x	x
1.2	Phương pháp nghiên cứu thống kê	x	x				x	x
1.3	Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	x					x	x
1.4	Các giai đoạn trong thống kê	x	x			x	x	x
1.5	Phân tổ thống kê	x	x	x	x	x	x	x
1.6	Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội	x	x		x	x	x	x
CHƯƠNG 2. THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẮT ĐAI								
2.1	Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đăt đai	x			x	x	x	x
2.2	Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đăt đai	x	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
2.3	Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai	x		x	x	x	x	x
2.4	Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai	x	x	x	x	x	x	x
2.5	Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai	x	x	x	x	x	x	x
2.6	Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của bài đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR1, 2, 3, 6, 7	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5, 6, 7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1, 2, 3, 4, 6, 7	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR5, 6, 7	

		Tổng	100%			
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1, 2, 3, 4, 6	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá bài kiểm tra số 1	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm và đối tượng của nghiên cứu thống kê; Phương pháp nghiên cứu thống kê; Một số khái niệm thường dùng trong thống kê; Các giai đoạn trong thống kê; Phân tổ thống kê; Các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội.	40
Hiểu	- Phân tích được các đối tượng thống kê; các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; phân tổ thống kê; - Giải thích và lấy ví dụ về tổng thể thống kê, đơn vị tổng thể, tiêu thức, các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế - xã hội và các thang đo trong thống kê.	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để phân tổ và tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội. Cho ý kiến đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể.	20

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Trình bày được những kiến thức Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, phương pháp, hệ thống bảng biểu, nội dung và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai. Xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng người sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể; - Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.	40
Đánh giá	- Vận dụng kiến thức để xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các	40

	trường hợp cụ thể; - Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính.	
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất dựa trên kết quả thống kê, kiểm kê đất đai trong các trường hợp cụ thể	20

A1.2 và A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được những kiến thức Tổng quan về nguyên lý thống kê; Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, phương pháp, hệ thống bảng biểu, nội dung và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ;	20
Hiểu	- Phân tích được các đối tượng thống kê; các phương pháp nghiên cứu thống kê; các giai đoạn trong thống kê; phân tổ thống kê; - Phân tích được các chỉ tiêu thống kê đất đai. Xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng người sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể;	30
Áp dụng	- Giải thích và lấy ví dụ về tổng thể thống kê, đơn vị tổng thể, tiêu thức, các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế - xã hội và các thang đo trong thống kê. - Vận dụng kiến thức để xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể; - Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính;	20
Phân tích	- Trình bày được những kiến thức Quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, phương pháp, hệ thống bảng biểu, nội dung và trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; - Khái quát hóa được nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Kiểm tra, giao nộp, quản lý kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để phân tổ và tính toán được các chỉ tiêu hiện tượng kinh tế xã hội. Cho ý kiến đánh giá về	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
	các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong các trường hợp cụ thể; - Vận dụng kiến thức để xác định mã mục đích sử dụng đất, mã đối tượng sử dụng, quản lý đất trong các trường hợp cụ thể; - Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính.	

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric./.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Hóa học đất**
 - + Tiếng Anh: **Soil Chemistry**
- Mã học phần: **QĐKQ110**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Khoa học đất**
- Học phần học trước: **Khoa học đất**
- Học phần song hành: **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: **21 tiết**
 - + Bài tập: **7 tiết**
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **0 tiết**
 - + Kiểm tra: **2 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai**

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống cơ sở lý thuyết về thành phần vô cơ, thành phần hữu cơ trong đất. Bên cạnh đó, cung cấp lý thuyết về keo đất và khả năng hấp phụ của đất, dung dịch đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Khái quát hóa được hệ thống kiến thức cơ bản về thành phần vô cơ đất như thành phần theo nguyên tố, theo thành phần pha (thành phần rắn, thành phần lỏng, thành phần khí); khoáng vật đất và quá trình biến đổi của chúng. - Trình bày được hóa học các hợp chất hữu cơ không đặc trưng, đặc trưng và chu trình cac bon trong đất. - Hệ thống được cơ sở lý thuyết dung dịch đất, các dạng phản ứng cơ bản giữa dung dịch đất với pha rắn và pha khí trong đất.
MT2	- Vận dụng các kiến thức giải thích được thành phần hóa học đất, những quá trình hóa học đất cơ bản. - Vận dụng cơ sở lý thuyết về keo đất, hấp phụ của đất, trao đổi cation giải thích nguồn gốc hình thành độ phì nhiêu đất và các biện pháp kỹ thuật nâng cao độ phì nhiêu đất.
MT3	- Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn về hóa học đất

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Nhớ và hiểu được các kiến thức cơ bản về thành phần vô cơ, thành phần hữu cơ của đất và dung dịch đất.	2.1.3	IT
	CDR2	Vận dụng thành thạo kiến thức để giải thích thành phần hóa học, khả năng hấp phụ và trao đổi cation, độ phì nhiêu đất.	2.1.3	TU
	CDR3	Xác định và phân tích được ảnh hưởng của keo đất, tính trao đổi cation, khả năng hấp phụ đến tính chất đất	2.1.3 2.1.5	TU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Phân tích được và kết luận về các vấn đề chuyên môn về tính chất hóa học đất trong ngành quản lý đất đai	2.2.1 2.2.2	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Tiếp thu chủ động, trong quá trình học, tham gia hoạt động nhóm, tìm kiếm tài liệu liên quan và tích lũy kiến thức giải quyết các vấn đề liên quan môn học	2.3.1	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Thành, Trần Thị Lệ Hà, 2006, *Giáo trình hóa học đất*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.
2. Đỗ Thị Vân Thanh, Trịnh Hân, 2011, *Khoáng vật học*, NXB ĐH Quốc gia

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Garrison Sposito , 2008, *The Chemistry of Soils*. Oxford University Press

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
MỞ ĐẦU 1. Khái niệm hóa học đất 2. Lịch sử hóa học đất 3. Nhiệm vụ môn học	1				1	2	A1.1, A1.2, A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học, phạm vi ứng dụng;
CHƯƠNG 1. THÀNH PHẦN VÔ CƠ CỦA ĐẤT	6	1			7	14		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về: <ul style="list-style-type: none"> + Thành phần nguyên tố + Thành phần pha + Thành phần khoáng vật + Biến đổi khoáng vật đất <p>* Học</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính 1,2 tài liệu tham
1.1. Thành phần nguyên tố	1				1	2		
1.2. Thành phần pha của đất	1				1	2		
1.3. Thành phần khoáng vật đất	2	1			3	6		
1.4. Biến đổi khoáng vật đất	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								khảo 1
CHƯƠNG 2. THÀNH PHẦN HỮU CƠ CỦA ĐẤT	4	1			5	10		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung: + Phân loại CHC đất + HCHC đặc trưng và không đặc trưng trong đất + Chu trình C trong đất. <p>* Học</p> <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập chương 1,2. - Đọc trước tài liệu chương 3(TLC 1)
2.1. Phân loại chất hữu cơ đất	1				1	2		
2.2. Hợp chất hữu cơ không đặc trưng	1				1	2		
2.3. Hợp chất hữu cơ đặc trưng	1	1			2	4		
2.4. Chu trình carbon trong tự nhiên	1				1	2		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. HẤP PHỤ CỦA ĐẤT	6	2			8	6		
3.1. Keo đất	1				1	2	A1.3, A1.4, A1.5.	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung: + Keo đất + Các dạng hấp phụ + Các nhóm chức bề mặt + Phương trình hấp phụ + Trao đổi cation <p>* Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng
3.2. Các dạng hấp phụ của đất	1				1	2		
3.3. Nhóm chức bề mặt	1				1	2		
3.4. Điện tích bề mặt	1				1	2		
3.5. Phương trình hấp phụ	1	1			2	4		
3.6. Trao đổi cation	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân * Học ở nhà: - Đọc trước bài tập chương 4. (TLC 1)
CHƯƠNG 4. DUNG DỊCH ĐẮT	4	3			7	14		* Dạy: - Trình bày nội dung: + Dung dịch đắtt + Phức chất tan + P/u axit - bazo + Hiện tượng điện hóa. * Học ở lớp - Nghe giảng - Làm bài tập và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3,4
4.1. Dung dịch đắtt	1				1	2		
4.2. Phức chất tan	1	1			2	4		
4.3. Phản ứng axit-bazo	1	1			2	4		
4.4. Hiện tượng điện hóa	1	1			2	4		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng cộng	21	7	0	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. THÀNH PHẦN VÔ CƠ CỦA ĐẤT						
1.1	Thành phần nguyên tố	x				
1.2	Thành phần pha của đất	x				
1.3	Thành phần khoáng vật đất					
1.4	Biến đổi khoáng vật đất					
CHƯƠNG 2. THÀNH PHẦN HỮU CƠ CỦA ĐẤT						
2.1	Phân loại chất hữu cơ đất		x			
2.2	Hợp chất hữu cơ không đặc trưng		x			
2.3	Hợp chất hữu cơ đặc trưng		x			
2.4	Chu trình carbon trong tự nhiên		x			
CHƯƠNG 3. HẤP PHỤ CỦA ĐẤT						
3.1	Keo đất			x		
3.2	Các dạng hấp phụ của đất			x		
3.3	Nhóm chức bề mặt			x	x	
3.4	Diện tích bề mặt			x	x	
3.5	Phương trình hấp phụ			x		
3.6	Trao đổi cation					
CHƯƠNG 4. DUNG DỊCH ĐẤT						
4.1	Dung dịch đất			x		
4.2	Phức chất tan			x		x
4.3	Phản ứng axit-bazo			x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
4.4	Hiện tượng điện hóa			x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực hành, thí nghiệm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CDR1;2	20
		A1.2	Thảo luận	10	CDR1;2	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	70	CDR3;4,5	20
		A1.5	Bài tập	10	CDR3;4,5	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60

		Tổng	60%
--	--	-------------	------------

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các nguyên tố chính trong đất - Trình bày được các pha chính trong đất - Liệt kê được các nhóm khoáng vật trong đất - Trình bày được chu trình vận chuyển của nguyên tố Cacbon trong đất - Xác định được thành phần hữu cơ của đất 	50
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết phân loại được: + Các nguyên tố theo hàm lượng + Các nhóm khoáng vật đất + Chất hữu cơ đất 	20
Vận dụng	- Vận dụng phân loại chất hữu cơ để xây dựng các giải pháp cải thiện, nâng cao hàm lượng chất hữu cơ trong đất	20
Về kỹ năng		
Thành thạo	Thành thạo trong việc xác định các thành phần vô cơ và hữu cơ trong đất	10

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích nguyên nhân làm suy giảm hàm lượng hữu cơ	40
Đánh giá	Đánh giá thực trạng sử dụng đất	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững được kiến thức về thành phần vô cơ và hữu cơ trong đất	20

A1.3 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
------------------------------	---------------------

- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, kiểm tra	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung môn học	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3, 4 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm keo đất - Liệt kê được các dạng hấp phụ của đất - Trình bày được các nhóm chức bề mặt, điện tích bề mặt - Trình bày được khái niệm về dung dịch đất, các phức chất tan, hiện tượng điện hóa - Trình bày được bản chất phản ứng trao đổi axit – bazo	50
Hiểu	- Phân loại được các hình thức hấp phụ trong đất	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Thực hiện được các phương trình trao đổi cation	20

A1.5 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức đã học làm các bài tập về trao đổi cation trong đất	40
Đánh giá	- Đánh giá được khả năng hấp thụ của đất qua hàm lượng cation trao đổi	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các dạng hấp phụ trong đất	30

A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ kiểm tra, làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận, tìm kiếm tài liệu và xây dựng bài	30

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Về kiến thức		
Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các nguyên tố chính trong đất, các pha chính trong đất, các nhóm khoáng vật trong đất - Xác định được thành phần hữu cơ của đất - Trình bày được khái niệm keo đất, các nhóm chức bề mặt, điện tích bề mặt - Liệt kê được các dạng hấp phụ của đất - Trình bày được khái niệm về dung dịch đất, các phức chất tan, hiện tượng điện hóa - Trình bày được bản chất phản ứng trao đổi axit – bazo 	20
Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được: các nguyên tố theo hàm lượng, các nhóm khoáng vật đất, chất hữu cơ đất - Phân loại được các hình thức hấp phụ trong đất 	30
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng phân loại chất hữu cơ để xây dựng các giải pháp cải thiện, nâng cao hàm lượng chất hữu cơ trong đất - Thực hiện được các phương trình trao đổi cation 	20
Đánh giá	- Đánh giá được khả năng hấp thụ của đất qua hàm lượng cation trao đổi	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức đã học làm các bài tập về trao đổi cation trong đất	10
Thành thạo	Thành thạo trong việc xác định các thành phần vô cơ và hữu cơ trong đất	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn**
 - + Tiếng Anh: **Agricultural planning and Rural development**
- Mã học phần: QĐKQ111
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 3 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được các khái niệm về phát triển và phát triển nông thôn, phát triển bền vững, các đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải quy hoạch phát triển nông thôn; cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quy hoạch nông

ngành; thực trạng và định hướng, giải pháp phát triển nông nghiệp Việt Nam hiện nay; các vấn đề và các quan điểm về phát triển nông thôn, các nội dung trong quy hoạch phát triển nông thôn, các nội dung trong quy hoạch nông thôn mới.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày và giải thích được các nội dung cơ bản về nông nghiệp, nông thôn; Cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý về quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn; các quy định về quy hoạch nông thôn mới.
MT2	Phân tích và vận dụng liên hệ thực trạng và phương hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn một địa phương. Đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn; các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch nông thôn mới.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với kiến thức môn học và thực tế công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản, đặc trưng của vùng nông thôn các chỉ tiêu cơ bản đánh giá sự phát triển nông nghiệp, nông thôn; Cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý về quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn, các quy định về quy hoạch nông thôn mới.	2.1.5	ITU
	CĐR2	Nhận xét, đánh giá được quá trình phát triển nông nghiệp, quá trình xây dựng nông thôn mới.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm các văn bản, các tài liệu chuyên ngành liên quan đến vấn đề nông nghiệp, nông thôn.	2.2.2	TU
		Phân tích và vận dụng liên hệ thực trạng và phương hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn địa phương	2.2.3	TU
			2.2.6	TU
	CĐR4	Đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn; các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch nông thôn mới.	2.2.3	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Cởi mở, có tinh thần cầu thị khi liên hệ thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn.	2.3.1	U
	CĐR6	Chủ động, tích cực trong quá trình học tập	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Hải Yến, 2015, *Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn*, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2. PGS.TS Vũ Thị Bình, 2008, *Giáo trình quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*, nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đặng Kim Sơn, 2008, *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam hôm nay và mai sau*, NXB Chính trị quốc gia
2. Chương trình nghiên cứu Việt nam - Hà Lan (VNRP), 2003, *Cơ sở lý thuyết và thực tiễn Phát triển nông thôn bền vững*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. TS. Nguyễn Hữu Ngữ (chủ biên), 2012, *giáo trình quy hoạch tổng thể*, NXB Đại học Huế

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN	6				6	12		
1.1. Những khái niệm cơ bản	2				2	4	A1.1	* Dạy:
1.1.1. Khái niệm về nông nghiệp, nông thôn, phát triển, phát triển bền vững	1					2	A1.2 A2	- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái niệm nông nghiệp, nông thôn, phát

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.2. Những phạm trù của sự phát triển	1					2	<p>triển, phát triển bền vững.</p> <p>- Giới thiệu và giải thích các phạm trù của sự phát triển.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm phát triển, phát triển bền vững, các phạm trù của sự phát triển</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hiện nghe giảng</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu (1) chương 1, TLĐT [1], [3] chương 5</p>	
1.2. Đặc trưng của vùng nông thôn	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về khái niệm vùng nông thôn. Giới thiệu các đặc trưng cơ bản của vùng nông thôn.</p> <p>- Trình bày đặc điểm thực trạng vùng nông thôn hiện nay và từ đó đưa ra sự cần thiết phải phát triển nông thôn.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, đặc trưng của vùng nông thôn, thực trạng vùng nông thôn hiện nay.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hiện nghe giảng</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan.</p>	
1.2.1. Khái niệm và đặc trưng vùng nông thôn	1					2		
1.2.2. Thực trạng vùng nông thôn hiện nay	1					2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu (1) chương 1, TLĐT [3] chương 5
1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Việt Nam	2				2	4	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu (1) chương 2, TLĐT [2] 	
CHƯƠNG 2: QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP	8			1	9	18		
2.1. Cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông nghiệp	2				2	4	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về vị trí, vai trò ngành nông nghiệp. - Giới thiệu các yếu tố tác động đến phát triển nông nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung vị trí, vai trò ngành nông nghiệp, các yếu tố tác động đến phát triển nông nghiệp. 	
2.1.1. Vị trí, vai trò ngành nông nghiệp	1					2		
2.1.2. Các yếu tố tác động đến phát triển nông nghiệp	1					2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>- Phương pháp tự học có hướng dẫn: Giao đề tài tiểu luận, hướng dẫn viết tiểu luận cho sinh viên.</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan. - Nhận đề tài tiểu luận và nghe hướng dẫn. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu (1) chương 1 (trang 17 – 18), TLĐT [1] 	
2.2. Thực trạng và phương hướng, giải pháp phát triển nông nghiệp	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về thực trạng ngành nông nghiệp Việt Nam. - Giới thiệu các yếu tố tác động đến phát triển nông nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy thực trạng ngành nông nghiệp Việt Nam; quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển nông nghiệp - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các giải pháp phát triển nông nghiệp. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: thực trạng ngành nông nghiệp Việt Nam <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng 	
2.2.1. Thực trạng ngành nông nghiệp Việt Nam	1					2		
2.2.2. Quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển nông nghiệp	0.5					1		
2.2.3. Các giải pháp phát triển nông nghiệp	0.5					1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan. - Thảo luận và trình bày kết quả <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu (1) chương 2 mục 2.2, 2.4 - Tìm đọc tài liệu tham khảo 	
2.3. Một số chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông nghiệp	1				1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về các chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông nghiệp <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về các chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông nghiệp <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu (1) chương 1 mục 1.6 	
2.4. Cơ sở pháp lý về quy hoạch phát triển nông nghiệp	3				3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về căn cứ lập quy hoạch phát triển nông nghiệp <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu trình tự lập quy hoạch phát triển nông nghiệp, nội dung chủ yếu của dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp. <p>* Phương pháp dạy:</p>	
2.4.1. Căn cứ lập quy hoạch phát triển nông nghiệp	0,5					1		
2.4.2. Trình tự lập quy hoạch phát triển nông nghiệp	1					2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4.3. Nội dung chủ yếu của dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp	1,5					3	<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về căn cứ lập quy hoạch phát triển nông nghiệp, trình tự lập quy hoạch phát triển nông nghiệp, nội dung chủ yếu của dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp</p> <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng - Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu (1) chương 3 mục 3.2 	
Kiểm tra bài 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3: QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	11		3	1	15	30		
3.1. Cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn	3				3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về nguyên lý và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn. - Giới thiệu một số chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông thôn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về nguyên lý và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn, một số chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông thôn. <p>* Học: <i>Học ở lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghe giảng 	
3.1.1. Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn	1					2		
3.1.2. Nguyên tắc quy hoạch phát triển nông thôn	1					2		
3.1.3. Một số chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông thôn	1					2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>- Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu (1) chương 4 mục 4.1, chương 1 mục 1.7, TLĐT [3] chương 6</p>
3.2. Quy hoạch phát triển nông thôn	4				4	8	<p>A1.3 A1.5 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về căn cứ, phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn.</p> <p>- Giới thiệu trình tự lập quy hoạch phát triển nông thôn.</p> <p>- Trình bày nội dung cơ bản của quy hoạch phát triển nông thôn.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về căn cứ, phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn, trình tự lập quy hoạch phát triển nông thôn, nội dung cơ bản của quy hoạch phát triển nông thôn.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thực hiện nghe giảng</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến thảo luận về các vấn đề có liên quan.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc trước tài liệu (1) chương 4 mục 4.2, TLĐT [3] chương 6</p>	
3.2.1. Căn cứ, phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn	1					2		
3.2.2. Trình tự lập quy hoạch phát triển nông thôn	1					2		
3.2.3. Nội dung cơ bản của quy hoạch phát triển nông thôn	2					4		
3.3. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	4				4	8	<p>A1.3 A1.4</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày các nội dung về những vấn đề cơ bản về xây dựng nông</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.1. Những vấn đề cơ bản về xây dựng nông thôn mới	2					4	A1.5 A2 thôn mới - Giới thiệu quá trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. - Giới thiệu kết quả xây dựng nông thôn mới và bài học kinh nghiệm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về các nội dung về những vấn đề cơ bản về xây dựng nông thôn mới, quá trình xây dựng nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới và bài học kinh nghiệm - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung phát triển nông thôn và nông thôn mới tại Việt Nam - Phương pháp làm việc nhóm: phân nhóm và thảo luận - Phương pháp tự học có hướng dẫn: tìm đọc tài liệu về kết quả xây dựng nông thôn mới và bài học kinh nghiệm * Học: Học ở lớp: - Thực hiện nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu (1) chương 4 mục 4.3, TLĐT [3] chương 7 - Tìm đọc tài liệu tham khảo	
3.3.2. Xây dựng quy hoạch nông thôn mới	1					2		
3.3.3. Kết quả xây dựng nông thôn mới và bài học kinh nghiệm	1					2		
Thảo luận: Phát triển nông thôn và nông thôn mới tại Việt Nam.			3		3	6		
Kiểm tra bài 2				1	1	2		
CỘNG	25	0	3	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN							
1.1	Những khái niệm cơ bản	x			x		x
1.2	Đặc trưng của vùng nông thôn	x				x	x
1.3	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Việt Nam	x		x			x
CHƯƠNG 2: QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP							
2.1	Cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông nghiệp	x		x			x
2.2	Thực trạng và phương hướng, giải pháp phát triển nông nghiệp		x	x	x	x	x
2.3	Một số chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển nông nghiệp	x					x
2.4	Cơ sở pháp lý về quy hoạch phát triển nông nghiệp	x					x
CHƯƠNG 3: QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
3.1	Cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển nông thôn	x		x			x
3.2	Quy hoạch phát triển nông thôn	x				x	x
3.3	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực hành, thí nghiệm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	80	CĐR1;2	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	60	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	20	CĐR1,2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%	-	
	Tổng					40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các đặc trưng của vùng nông thôn - Căn cứ pháp lý của quy hoạch nông nghiệp	40
Hiểu	- Khái quát được vị trí, vai trò của ngành nông nghiệp; quá trình công nghiệp hóa	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Liên hệ thực tế phát triển ngành nông nghiệp của địa phương cụ thể. Đề xuất giải pháp phát triển ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững.	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, kiểm tra	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung môn học	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được cơ sở lý luận, nội dung của quy hoạch phát triển nông thôn - Trình bày được quy định về quy hoạch nông thôn mới	40
Hiểu	- Khái quát được kết quả xây dựng nông thôn mới	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Liên hệ thực tế quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương. - Đề xuất giải pháp phát triển nông thôn, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch nông thôn mới.	30

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích tổng quan về quá trình phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới	30
Đánh giá	- Bình luận và đánh giá một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới ở nước ta	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch nông thôn mới theo hướng bền vững	30
Chuẩn hóa	- Nắm vững các chủ trương và quy định về quy hoạch xây dựng nông thôn mới	10

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, kiểm tra	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi, thảo luận, tìm kiếm tài liệu và xây dựng bài	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc trưng của vùng nông thôn - Trình bày cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý của quy hoạch phát triển nông nghiệp - Trình bày được nội dung quy hoạch phát triển nông thôn	30
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; - Khái quát được về quá trình xây dựng nông thôn nói chung và quy hoạch xây dựng nông thôn mới nói riêng	30
Áp dụng	- Vận dụng đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn của địa phương	10
Đánh giá	Đánh giá các ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển	20
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển bền vững	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Đánh giá tác động môi trường

Environmental Impact Assessment

MTQM152

02

Đại học hệ vừa làm vừa học ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Quản lý tài nguyên môi trường

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19.5 tiết

+ Bài tập:

3 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

5.5 tiết

+ Kiểm tra:

2 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Đánh giá tác động môi trường là một trong số những học phần tự chọn, nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi

trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về môi trường, đánh giá tác động môi trường, mối quan hệ giữa quá trình phát triển phát triển và môi trường, đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.
MT2	Quy trình đánh giá tác động môi trường, một số phương pháp thường sử dụng trong đánh giá tác động môi trường.
MT3	Những tác động của các hoạt động kinh tế-xã hội đến tài nguyên và môi trường, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường của bản thân và xã hội nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được các thành phần môi trường, căn cứ pháp lý, các khái niệm, nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	2.1.3	IT
	CĐR2	Hiểu được các loại hình đánh giá môi trường, và quy trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	2.1.3	IT
	CĐR3	Áp dụng được quy trình lập báo cáo và một số phương pháp thường sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được kiến thức để xác định dự án nào phải lập báo cáo đánh giá tác động	2.2.5	IT
	CĐR5	Vận dụng được các phương pháp và quy trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	2.2.5	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Lĩnh hội và tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường và công tác đánh giá tác động môi trường.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Lưu Đức Hải (2008), *Cơ sở khoa học môi trường*, NXB ĐHQG Hà Nội.
- Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), *Giáo trình Đánh giá tác động môi trường (hệ đại học)*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
- Luật bảo vệ môi trường số: 72/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022

5.2 Tài liệu tham khảo

- Lê Xuân Hồng (2006), *Cơ sở đánh giá tác động môi trường*, NXB Thống kê.
- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.
- Trần Văn Ý (Chủ biên) (2006), *Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển*, NXB Thống kê.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG	6		1.5		7.5	15		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Giới thiệu các khái niệm về môi trường và phát triển - Giới thiệu các cách phân loại môi trường - Phân tích mối quan hệ giữa môi trường và sự phát triển * Phương pháp dạy:
1.1. Khái niệm	2				2	4		
1.1.1. Khái niệm Môi trường	1							
1.1.2. Khái niệm tài nguyên thiên nhiên	0.5							
1.1.3. Khái niệm phát triển bền vững	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2. Phân loại môi trường	1		0.5		1.5	3		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu các khái niệm và phân loại môi trường - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC số 1, chương 1, trang 7,8; chương 6 trang 21-24
1.2.1. Phân loại theo chức năng	0.5		0.5					
1.2.2. Phân loại theo sự sống	0.5							
1.3. Môi trường và phát triển	3		1		4	8		<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A1.6</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường - Mô tả các đối tượng của đánh giá tác động môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu các khái niệm, mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác
1.3.1. Các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển	1		0.5					
1.3.2. Mối quan hệ giữa môi trường và sự phát triển	1		0.5					
1.3.3. Nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam	1							
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	3		2		5	10		
2.1. Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường	1		0.5		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.1. Khái niệm đánh giá tác động môi trường	0.5							động môi trường * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc và xem lại bài, đọc trước chương I tài liệu chính số 2, trang 8,9
2.1.2. Mục đích, ý nghĩa và đối tượng của đánh giá tác động môi trường	0.5		0.5					
2.2. Cơ sở pháp lý và nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	1		0.5		1.5	3		* Dạy: - Tổng hợp hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường - Trình bày các nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
2.2.1. Hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường	0.5		0.5					
2.2.2. Nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và xem lại bài, tìm trước các văn bản liên quan đến đánh giá tác động môi trường
2.3. Phân biệt các hình thức đánh giá môi trường	1		1		2	4		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt, làm rõ các hình thức đánh giá môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp lại các nội dung về phân loại các hình thức đánh giá tác động môi trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu, trình bày các nội dung được giao <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và xem lại bài, đọc TLC số 3, chương IV, mục 2,3, trang 18-28
2.3.1. Đánh giá môi trường chiến lược	0.5		0.5					
2.3.2. Đánh giá tác động môi trường	0.5		0.5					
Kiểm tra bài số 1				1	1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
CHƯƠNG 3. TRÌNH TỰ VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI	10.5	3	2		15.5	31		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về quy trình chung - Giảng dạy về các bước trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
TRƯỜNG								
3.1. Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường	6.5	0.5	2		8.5	17		
3.1.1. Quy trình chung	0.5							
3.1.2. Lược duyệt	1							
3.1.3. ĐTM sơ bộ (Xác định mức độ, phạm vi đánh giá)	1							
3.1.4. ĐTM chi tiết - Chuẩn bị tài liệu và lập đề cương - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết	1	0.5	0.5					
3.1.5. Tham vấn cộng đồng - Mục đích của tham vấn cộng đồng - Đối tượng tham vấn	1		0.5					
3.1.6. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Cơ quan thẩm định báo cáo - Hình thức thẩm định	1		0.5					
							A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: các bước trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường + Quy trình chung + Lược duyệt + ĐTM chi tiết + Tham vấn cộng đồng + Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường + Quản lý và giám sát môi trường <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chuẩn bị tài liệu, tham vấn cộng đồng và xác định các cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về nội dung được phân công <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và xem lại bài, đọc trước chương II tài liệu chính số 2, trang 33-64

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
3.1.7. Quản lý và giám sát môi trường (hậu thẩm định) - Nghiệm thu công trình môi trường trước giai đoạn vận hành dự án - Quản lý và giám sát môi trường khi thực hiện dự án	1		0.5						
3.2 Phương pháp đánh giá tác động môi trường	4	3			7	14			
3.2.1. Phương pháp liệt kê số liệu	1	1							
3.2.2. Phương pháp danh mục	1	1							
3.3.3. Phương pháp ma trận môi trường	1	1							
3.3.4. Các phương pháp khác	1								

*** Dạy:**

- Giảng dạy về một số phương pháp thực hiện đánh giá tác động môi trường

*** Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: một số phương pháp thực hiện đánh giá tác động môi trường

*** Học:**

Học ở lớp:

- Thảo luận và trình bày kết quả

- Làm bài tập: sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường để áp dụng đánh giá 1 trường hợp điển hình

Học ở nhà:

- Đọc và xem lại bài, đọc trước chương III tài liệu chính số 2,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								trang 67-86
Kiểm tra bài số 2					1	2		- Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 3 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.
Cộng	19.5	3	5.5	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG							
1.1	Một số khái niệm về môi trường và phát triển	x					
1.2	Phân loại môi trường	x					
1.3	Môi trường và phát triển	x					
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG							
2.1	Định nghĩa, mục đích, ý nghĩa, đối tượng của đánh giá tác động môi trường		x				
2.2	Cơ sở pháp lý và nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường		x				
2.3	Phân biệt các hình thức đánh giá môi trường			x			
CHƯƠNG 3. TRÌNH TỰ VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG							
3.1	Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường				x		

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.2	Phương pháp đánh giá tác động môi trường					x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CDR1,2,3,5,6	20
		A1.2	Bài tập	20	CDR 3,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%	CDR1,2,3,4,5,6	
	Điểm số 2	A1.3	Chuyên cần	40	CDR1,2,3,4,5,6	20
A1.1		Bài kiểm tra 2	60	CDR 3,4,5		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CDR1,2,3,4,5,6	60

Trong đó:**A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 2**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Các khái niệm cơ bản về môi trường và phát triển, các khái niệm liên quan đến đánh giá tác động môi trường, cơ sở, căn cứ pháp lý của đánh giá tác động môi trường	10
Hiểu	Hiểu được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, các nguyên tắc, mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam, mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường	10
Áp dụng	Phân biệt được các hình thức đánh giá tác động môi trường	40
Phân tích	Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển bền vững	20
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và kỹ năng trình bày nghiên cứu khoa học	15
Sáng tạo	Tư duy khoa học	5

A1.1 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Mô tả được quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	20
Hiểu	Sắp xếp trình tự theo các bước quy định	10
Vận dụng	Thực hiện các phương pháp đánh giá tác động môi trường	50
Chuẩn hóa	Nắm vững quy trình thực hiện và phương pháp đánh giá tác động môi trường	15
Sáng tạo	Tư duy khoa học	5

A1.2 - Bài tập được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Vận dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về thiết lập trình tự, xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Vận dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường	10
Về kỹ năng		20
Về thái độ		20
Hình thành quan điểm	Tuân thủ theo các nội dung được quy định tại văn bản pháp luật	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.3 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Xác định được các hành vi đúng đắn và thực hiện trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các khái niệm, phân loại môi trường, hệ thống văn bản pháp luật quy định về đánh giá tác động môi trường;	15
Hiểu	- Hiểu được các nguyên tắc, mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam - Hiểu được mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường, các bước thực hiện đánh giá tác động môi trường	10
Áp dụng	- Phân biệt được các hình thức đánh giá tác động môi trường; các phương pháp đánh giá tác động môi trường	30

	trường	
Phân tích	Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, các nội dung được quy định; ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá tác động môi trường	20
Đánh giá	- Đánh giá được tầm quan trọng của đánh giá tác động môi trường trong thực tế	10
Sáng tạo	- Sử dụng kết hợp các phương pháp đánh giá tác động môi trường	15

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quy hoạch cảnh quan**
 - + Tiếng Anh: **Landscape planning**
- Mã học phần: QĐKQ112
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - + Bài tập: 5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Quy hoạch cảnh quan cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, Những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và Quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quan về đô thị và quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị.
MT2	Có kỹ năng giải quyết các vấn đề, vận dụng trong quy hoạch đô thị; áp dụng các cách tiếp cận và phương pháp để tính toán sơ bộ các chỉ tiêu quy hoạch và thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết một số khu chức năng đô thị.
MT3	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và trách nhiệm trong công việc; có khả năng xây dựng quy hoạch, nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	Trình bày khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan	2.1.2	IT
	CDR2	Xác định được những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan	2.1.3	IT
	CDR3	Vận dụng các nguyên lý và nghiên cứu xây dựng được phương pháp lập quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn, góp phần nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	2.1.5	
<i>CDR về kỹ năng</i>				
	CDR4	Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng phương án quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn nhằm mở rộng kiến thức về công tác quy hoạch sử dụng đất	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR5	Tiếp thu chủ động các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ về quy hoạch cảnh quan	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Hàn Tất Ngạn, 2014, *Kiến Trúc cảnh quan*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Bá Thảo, 2009, *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục

2. Các tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng-TCVN, 2008.

3. Lê Bá Thảo, 1997, *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Khoa học kỹ thuật.

4. Nguyễn Nam, 2003, *Kiến trúc cảnh quan xí nghiệp - công nghiệp*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN	6				6	12		
1.1 Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan	2				2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản về cảnh quan vùng, cảnh quan đô thị và cảnh quan nông thôn - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu về giới thiệu đề cương chi tiết học phần;
1.1.1 Khái niệm cảnh quan vùng	0,5				0,5	1		
1.1.2 Khái niệm cảnh quan đô thị	0,5				0,5	1		
1.1.3 Khái niệm cảnh quan nông thôn	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								nêu và giải thích các khái niệm cơ bản về cảnh quan vùng, cảnh quan đô thị và cảnh quan nông thôn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]
1.2. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới	2				2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - GV trình bày về quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe , ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [1]
<i>1.2.1. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam</i>	1				1	2		
<i>1.2.2. Quy hoạch cảnh quan trên thế giới</i>	1				1	2		
1.3. Đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh	2				2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - GV trình bày về đối tượng, phương pháp và

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
quan								trình tự lập quy hoạch cảnh quan - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày về đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
1.3.1. Đối tượng và nhiệm vụ của quy hoạch cảnh quan	0,5				0,5	1		
1.3.2. Một số phương pháp nghiên cứu của quy hoạch cảnh quan	0,5				0,5	1		
1.3.3. Trình tự lập quy hoạch cảnh quan	1				1	2		
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN	10		1		11	22		
2.1. Một số nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan	2				2	4	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - GV trình bày những nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày những nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan	
2.1.1. Cơ sở của việc bố cục cảnh quan	1				1	2		
2.1.2. Các quy Luật trong quy hoạch cảnh quan	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận các quy luật trong cảnh quan * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
2.2. Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng và nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng và nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà:
<i>2.2.1. Nhiệm vụ, mục tiêu của quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn</i>	1				1	2		
<i>2.2.2. Nguyên tắc phân vùng cảnh quan nông thôn</i>	1				1	2		
<i>2.2.3. Nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn</i>	1				1	2		
<i>2.2.4. Các loại hình cảnh quan nông thôn</i>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
2.3. Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	4				4	8	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng, nội dung quy hoạch và các loại hình cảnh quan đô thị - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc phân vùng cảnh quan đô thị - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và các loại hình cảnh quan đô thị <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [2]
2.3.1. Nhiệm vụ, mục tiêu của quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	1				1	2		
2.3.2. Nguyên tắc phân vùng cảnh quan đô thị	1				1	2		
2.3.3. Nội dung quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	1				1	2		
2.3.4. Các loại hình cảnh quan đô thị	1				1	2		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH KHÔNG GIAN CẢNH QUAN KHU TRUNG TÂM	8	5	1		14	28		
3.1. Các yếu tố tạo cảnh trong	2				2	4	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
quy hoạch cảnh quan							A1.4	- GV trình bày về các yếu tố tạo cảnh quan trong quy hoạch cảnh quan - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày địa hình, mặt nước, cây xanh và kiến trúc công trình trong quy hoạch cảnh quan * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
<i>3.1.1. Địa hình</i>	0,5				0,5	1	A1.5	
<i>3.1.2. Mặt nước</i>	0,5				0,5	1	A2	
<i>3.1.3. Cây xanh</i>	0,5				0,5	1		
<i>3.1.4. Kiến trúc công trình</i>	0,5				0,5	1		
3.2. Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên	2	1			3	6		* Dạy: - GV trình bày những vấn đề liên quan tới quy hoạch không gian cảnh quan vườn, công viên - Giải thích các khái niệm, phân loại chức năng khu vườn, công viên; các nguyên tắc và nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn, công viên - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy:
<i>3.2.1. Khái niệm, phân loại, chức năng khu vườn - công viên</i>	0,5				0,5	1		
<i>3.2.2. Các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn - công viên</i>	0,5				0,5	1	A1.3 A1.4 A1.5	
<i>3.2.3. Nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn - công viên</i>	1				1	2	A2	
Bài tập: Quy hoạch cảnh quan khu công viên cây xanh		1			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, phân loại chức năng khu vườn, công viên; các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn- công viên - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vườn - công viên <p>* Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Chia nhóm làm bài tập Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4] </p>
3.3. Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường	2	2			4	8	<p>* Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày những vấn đề liên quan tới quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường - Giải thích các khái niệm, phân loại chức năng khu vực quảng trường; các nguyên tắc và nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, phân loại chức năng khu vực </p>	
3.3.1. Khái niệm, phân loại, chức năng khu vực quảng trường	0,5	0,5			1	2		
3.3.2. Các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường	0,5	0,5			1	2		
3.3.3. Nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường	1	1			2	4		
Bài tập: Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								quảng trường; các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh khu vực công trường - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh khu vực công trường * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Chia nhóm làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
3.4. Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố	2	2			4	8	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - GV trình bày những vấn đề liên quan tới quy hoạch không gian cảnh quan đường phố - Giải thích các khái niệm, phân loại chức năng đường phố; các nguyên tắc và nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan đường phố - GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc và yêu cầu sinh viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan trước buổi học hôm sau * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày các khái niệm, phân loại chức năng đường phố; các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan đường phố - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi thảo luận về nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan
3.4.1. Khái niệm, phân loại, chức năng đường phố	0,5				0,5	1		
3.4.2. Các nguyên tắc quy hoạch không gian cảnh quan đường phố	0,5				0,5	1		
3.4.3. Nội dung bố trí quy hoạch không gian cảnh quan đường phố	1				1	2		
Bài tập: Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị		2				4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	Ktr	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								đường phố * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép nội dung - Chia nhóm làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu TL chính [1]; TL tham khảo [3]; TL tham khảo [4]
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng	23	5		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN						
1.1	Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan	x	x			
1.2	Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới	x				
1.3	Đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan	x				x
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN						
2.1	Một số nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan		x	x	x	
2.2	Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn		x	x	x	x
2.3	Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị		x	x	x	x
CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH KHÔNG GIAN CẢNH QUAN KHU TRUNG TÂM						
3.1	Các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan		x			
3.2	Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên				x	x
3.3	Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường				x	x
3.4	Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố				x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần
- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70	CĐR1,2,3	20%
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR1,2,5	
		Tổng		100	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	70	CĐR3,4	20%
		A1.4	Bài tập	20	CĐR3,4,5	
		A1.5	Chuyên cần	10	CĐR4,5	
Tổng		100	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,5	60%

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan - Xác định đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan - Xác định nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan	30

Hiểu	So sánh được quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới	30
Phân tích	Phân tích quy hoạch vùng nông thôn và đô thị	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức đã học xây dựng quy hoạch vùng nông thôn và đô thị	20

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
	Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới quy hoạch cảnh quan	30

Bài đánh giá A1.3- Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày ngắn gọn được các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan	30
Hiểu	So sánh được quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên, khu vực quảng trường và cảnh quan đường phố	30
Vận dụng	Vận dụng kiến thức đã học tính toán quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	20
Đánh giá	Từ kiến thức đã học đánh giá được quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm	20

A1.4 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày ngắn gọn nội dung của lập quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	30
Hiểu	Giải thích cách thực hiện trong việc lập quy hoạch	30
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học tiến hành quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị.	20
Đánh giá	Đánh giá các ưu điểm, nhược điểm trong quá trình lập quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	20

Bài đánh giá A1.5. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giao cho	30
	Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và bình luận về các vấn đề liên quan tới khái niệm và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch cảnh quan; đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan; quy hoạch	30

cảnh quan vùng nông thôn và đô thị	
------------------------------------	--

Bài đánh giá A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về quy hoạch cảnh quan	20
Hiểu	Khái quát hóa được quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn và đô thị	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học tiến hành quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường và quy hoạch cảnh quan vùng đô thị.	20
Phân tích	Phân tích quy hoạch cảnh quan vườn, công viên; khu vực quảng trường; cảnh quan đường phố	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đánh giá được quy hoạch cảnh quan vùng đô thị, nông thôn và khu trung tâm	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Cơ sở viễn thám**
 - + Tiếng Anh: **Fundamentals of remote sensing**
- Mã học phần: TBBV119
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Hệ thống thông tin địa lý (GIS)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 02 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Thực hành: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bản đồ, Viễn thám và GIS, Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý.

2. Mô tả học phần

Cơ sở viễn thám là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của các loại ảnh vệ tinh, các bước trong quá trình xử lý ảnh vệ tinh quang học. Học

xong học phần này, người học sẽ có nền tảng vững chắc hỗ trợ cho các học phần chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về nguyên lý, đặc điểm các loại ảnh vệ tinh và các phương pháp phân tích dữ liệu ảnh vệ tinh quang học.
MT2	Kỹ năng phân tích đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên và kỹ thuật xử lý ảnh vệ tinh quang học.
MT3	Cách tiếp cận kiến thức khoa học, công nghệ mới, linh hoạt và chủ động trong điều phối công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được các khái niệm, nguyên lý, đặc điểm của các phương pháp viễn thám vệ tinh.	2.1.4	ITU
	CDR2	Tổng hợp được các công đoạn trong quy trình giải đoán và xử lý ảnh viễn thám.	2.1.4	ITU
	CDR3	Phân tích được các thuật toán phân loại dùng trong viễn thám.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng đặc trưng phản xạ phổ, chỉ số thống kê, hiển thị và tăng cường chất lượng ảnh, đăng ký tọa độ ảnh và thực hiện các phép biến đổi ảnh đơn giản.	2.2.6	ITU
	CDR5	Chọn được vùng mẫu, chọn thuật toán thích hợp để tiến hành phân loại; đánh giá và ứng dụng kết quả vào một vấn đề cụ thể.	2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	- Có thái độ cầu thị, cởi mở và có khả năng tự nghiên cứu và tìm hiểu những kiến thức liên quan đến viễn thám.	2.3.1	ITU
		- Linh hoạt, sáng tạo trong các trường hợp cụ thể nhằm tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2.3.2	
	CDR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Vũ Danh Tuyên, Trịnh Lê Hùng, Phạm Thị Thương Huyền, 2017, *Cơ sở viễn thám*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
2. Trịnh Lê Hùng, Vũ Danh Tuyên, 2016, *Ứng dụng công nghệ viễn thám trong nghiên cứu, giám sát tài nguyên môi trường*,

Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Khắc Thời, 2012, *Viễn Thám (dùng cho ngành quản lý đất đai)*, NXB Nông nghiệp Hà Nội.
2. Lê Văn Trung, 2005, *Viễn Thám*, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Ngọc Thạch, 1997, *Viễn thám trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường*, NXB khoa học và kỹ thuật.
4. Simon Jones, Karin Reinke, 2009, *Innovations in Remote Sensing and Photogrammetry*, NXB Springer-Verlag Berlin Heidelberg.
5. John A. Richards, 2013, *Remote Sensing Digital Image Analysis*, NXB Springer-Verlag Berlin Heidelberg.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ THUẬT VIỄN THÁM	7	0	0	0	0	7	14		
1.1. Khái niệm và nguyên lý cơ bản của viễn thám	2					2	4	A1.1, A1.2, A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày tổng quan nội dung của chương - Trình bày nội dung khái niệm và nguyên lý cơ bản của viễn thám. - Thảo luận về nguyên lý cơ bản của hệ thống viễn thám. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và nguyên lý cơ bản của viễn thám.
1.1.1. Khái niệm về viễn thám	1					1	2		
1.1.2. Lịch sử hình thành và xu hướng phát triển									
1.1.3. Phân loại viễn thám	1					1	2		
1.1.4. Nguyên lý cơ bản của viễn thám									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm về nguyên lý cơ bản của hệ thống viễn thám. * Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung khái niệm và nguyên lý cơ bản của viễn thám. - Trình bày báo cáo thảo luận của nhóm. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 7 -28
1.2. Bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám	2					2	4		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày nội dung bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám. * Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 40 -64
1.2.1. Khái niệm, phân loại bộ cảm biến	1					1	2		
1.2.2. Vật mang và quỹ đạo bay	1					1	2		
1.2.3. Các vệ tinh giám sát tài nguyên									
1.3. Cơ sở vật lý của viễn thám	3					3	6		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày nội dung phổ phản xạ của một số đối tượng tự nhiên chính. - Thảo luận nhóm về khả năng phản xạ của một số đối tượng tự nhiên chính.
1.3.1. Tính chất của bức xạ điện từ									
1.3.2. Tương tác năng lượng sóng điện từ trong khí quyển	1					1	2		
1.3.3. Tương tác năng lượng sóng điện từ	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
với các đối tượng tự nhiên									<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bài tập về đo phổ của một số đối tượng tự nhiên chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phổ phản xạ của một số đối tượng tự nhiên chính. - Thảo luận nhóm về khả năng phản xạ của một số đối tượng tự nhiên chính. * Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung phổ phản xạ của một số đối tượng tự nhiên chính. - Trình bày báo cáo thảo luận của nhóm. - Thực hiện bài tập được giao. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 28 -40
1.3.4. Khả năng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên	1					1	2		
1.3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phản xạ phổ của đối tượng tự nhiên									
CHƯƠNG 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP VIỄN THÁM	3	0	0	0	1	4	8		
2.1. Viễn thám quang học	1	0	0	0	0	1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày nội dung tổng quan của chương. - Trình bày về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám vệ tinh quang học. - Dẫn giải một số ứng dụng trong lĩnh vực biến đổi khí hậu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng 	
2.1.1. Khái niệm và nguyên lý hoạt động	0.5					0.5	1		
2.1.2. Đặc điểm hình học và khả năng ứng dụng của ảnh quang học	0.5					0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									dụng của viễn thám vệ tinh quang học. * Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám vệ tinh quang học. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 68 - 73
2.2. Viễn thám hồng ngoại nhiệt	1	0	0	0	0	1	2		* Dạy: - Trình bày về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám hồng ngoại nhiệt. - Phân tích sự khác biệt của phương pháp viễn thám hồng ngoại nhiệt và viễn thám quang học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám hồng ngoại nhiệt. * Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám hồng ngoại nhiệt. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 73 - 88
2.2.1. Khái niệm và nguyên lý hoạt động	0.5					0.5	1		
2.2.2. Đặc điểm hình học và khả năng ứng dụng của ảnh hồng ngoại nhiệt	0.5					0.5	1		
2.3. Viễn thám Radar	1	0	0	0	0	1	2		* Dạy: - Trình bày về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám Radar.
2.3.1. Khái niệm và nguyên lý hoạt động	0.5					0.5	1		
2.3.2. Đặc điểm hình học và khả năng ứng	0.5					0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
dụng của ảnh Radar									<p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám Radar.</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung về nguyên lý, đặc điểm và khả năng ứng dụng của viễn thám Radar. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 88 - 108</p>
Kiểm tra					1	1	2		
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THÔNG TIN ẢNH	12	2	2	2	1	19	38		
3.1. Khái niệm về ảnh số	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	<p>* Dạy: - Trình bày tổng quan nội dung của chương - Trình bày nội dung các nguồn dữ liệu sử dụng trong viễn thám - Giải thích sự khác biệt các nguồn dữ liệu. - Thảo luận nhóm về ảnh số, các tính chất của ảnh số.</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nguồn dữ liệu sử dụng trong viễn thám. - Thảo luận nhóm về ảnh số, các tính chất của ảnh số.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									<p>* Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung các nguồn dữ liệu sử dụng trong viễn thám. - Trình bày báo cáo thảo luận của nhóm. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 108 - 110</p>
3.2. Độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học	1					1	2		<p>* Dạy: - Trình bày nội dung các loại độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học. - Phân tích sự khác biệt của các loại độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học. - Thảo luận nhóm về độ phân giải của một số bộ cảm biến phổ biến hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các loại độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học. - Thảo luận nhóm tìm hiểu về độ phân giải của một số bộ cảm biến phổ biến hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung các loại độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học. - Trình bày báo cáo thảo luận của nhóm. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 110 - 113</p>
3.2.1. Độ phân giải không gian	0.5					0.5	1		
3.2.2. Độ phân giải phổ	0.5					0.5	1		
3.2.3. Độ phân giải bức xạ									
3.2.4. Độ phân giải thời gian									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3. Khuôn dạng dữ liệu ảnh	1					1	2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung các kiểu khuôn dạng dữ liệu của ảnh vệ tinh quang học. - Phân tích sự khác biệt của các kiểu dữ liệu. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các kiểu khuôn dạng dữ liệu của ảnh vệ tinh quang học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung các kiểu khuôn dạng dữ liệu của ảnh vệ tinh quang học. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 113 - 116 	
3.3.1. Khuôn dạng dữ liệu kiểu BSQ	0.5					0.5	1		
3.3.2. Khuôn dạng dữ liệu kiểu BIL									
3.3.4. Khuôn dạng dữ liệu kiểu BIP	0.5					0.5	1		
3.4. Phân tích ảnh bằng mắt	3					3	6	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung phân tích ảnh bằng mắt. - Giải đoán một số các đối tượng trên ảnh vệ tinh. - Thảo luận nhóm về các dấu hiệu giải đoán ảnh vệ tinh. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích ảnh bằng mắt. - Thảo luận nhóm về các dấu hiệu giải đoán ảnh vệ tinh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	
3.4.1. Khái niệm	1					1	2		
3.4.2. Các dấu hiệu giải đoán	2					2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	L/T	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									<ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung phân tích ảnh bằng mắt. - Trình bày báo cáo thảo luận của nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 154 - 185
3.5. Phân tích ảnh bằng xử lý số	4					4	8		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung phân tích ảnh bằng xử lý số. - Làm các bài tập về tăng cường lượng ảnh và phân loại ảnh. <p>- Thảo luận nhóm về các bước trong xử lý ảnh vệ tinh.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các phân tích ảnh bằng xử lý số. - Thảo luận nhóm các bước trong xử lý ảnh vệ tinh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung phân tích ảnh bằng xử lý số. - Trình bày báo cáo thảo luận của nhóm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1], trang 116 - 154
3.5.1. Tiền xử lý ảnh	1					1	2		
3.5.2. Tăng cường chất lượng ảnh	1					1	2		
3.5.3. Chuyển đổi ảnh	1					1	2		
3.5.4. Phân loại ảnh	1					1	2		
3.6. Một số ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai	2	2	2	2		8	16		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung một số ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai. - Thực hành xử lý ảnh vệ tinh ứng dụng vào một số ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai. - Phương pháp thực hành. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với giáo viên cùng tìm hiểu nội dung một số ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai. - Làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [2], trang 43 - 108
Kiểm tra chương 3					1	1	2		
Cộng	22	2	2	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ THUẬT VIỄN THÁM								
1.1	Khái niệm và nguyên lý cơ bản của viễn thám	x					x	x
1.2	Bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám	x					x	x
1.3	Cơ sở vật lý của viễn thám	x	x		x	x	x	x
Chương 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP VIỄN THÁM								
2.1	Viễn thám quang học	x					x	x
2.2	Viễn thám hồng ngoại nhiệt	x					x	x
2.3	Viễn thám Radar	x					x	x
Chương 3. ẢNH VỆ TINH QUANG HỌC VÀ XỬ LÝ ẢNH VỆ TINH QUANG HỌC								
3.1	Khái niệm về ảnh vệ tinh quang học	x	x	x			x	x
3.2	Độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học	x	x	x			x	x
3.3	Khuôn dạng dữ liệu ảnh	x	x	x			x	x
3.4	Phân tích ảnh bằng mắt		x	x	x	x	x	x
3.5	Phân tích ảnh bằng xử lý số		x	x	x	x	x	x
3.6	Một số ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai		x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp;

- Phối hợp khi làm việc nhóm;
- Chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài thu hoạch môn học;
- Chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và các thông tin tự tìm kiếm liên quan đến nội dung của môn học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của bài đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	90	CĐR1	20
		A1.2	Thái độ học tập	10	CĐR6 CĐR7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	90	CĐR2 CĐR3	20
		A1.4	Thái độ học tập	10	CĐR6 CĐR7	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1 CĐR2 CĐR3	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Liệt kê được các thành phần cơ bản của hệ thống viễn thám.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Trình bày được cách phân loại viễn thám theo các tiêu chí.	
Hiểu	- Phân biệt các loại bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám - Giải thích về khả năng phân xạ phổ của các đối tượng tự nhiên chính	30
Áp dụng	Vẽ đồ thị phổ của một số đối tượng tự nhiên chính.	20
Đánh giá	Đánh giá về khả năng phân xạ của các đối tượng tự nhiên.	20

A1.2 – Phân thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lĩnh hội được những kiến thức liên quan đến viễn thám vệ tinh, các phương pháp viễn thám vệ tinh.	30
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong nhóm khi thực hiện bài tập, thảo luận	30
Hình thành quan điểm	So sánh được các phương pháp viễn thám vệ tinh	30
Tiếp thu chủ động	Chủ động giải quyết được các bài tập giáo viên yêu cầu .	10

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày khái niệm, các tính chất cơ bản của ảnh số. - Trình bày các kiểu khuôn dạng dữ liệu ảnh vệ tinh quang học.	20
Hiểu	- Phân biệt các loại độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học. - Tóm tắt các bước trong quy trình xử lý ảnh vệ tinh quang học .	30
Áp dụng	Vận dụng được các chuẩn giải đoán một số đối tượng trên ảnh vệ tinh	30
Phân tích	Phân tích được dữ liệu ảnh số bằng một số thuật toán cơ bản.	10
Đánh giá	Đánh giá được độ chính xác của kết quả phân loại ảnh vệ tinh.	10

A1.4 – Phân thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lĩnh hội được những kiến thức liên quan đến kỹ thuật phân tích ảnh vệ tinh quang học.	40
Cởi mở	Trao đổi những kiến thức liên quan đến các phương pháp phân tích thông tin ảnh.	40
Tiếp thu chủ động	Đề xuất một số các ứng dụng trong lĩnh vực quản lý đất đai có sử dụng công nghệ viễn thám.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các nội dung chung của học phần	20
Hiểu	- Tóm tắt được khả năng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên chính. - Phân biệt được các loại độ phân giải của ảnh vệ tinh quang học. - Sắp xếp được các bước trong quy trình xử lý ảnh vệ tinh quang học.	30
Áp dụng	- Vận dụng lý thuyết để tính toán các chỉ số NDVI, NDBI, NDWI - Tính toán giá trị độ xám trên ảnh mới biến đổi. - Tính toán độ chính xác của ảnh phân loại.	30
Đánh giá	Đánh giá được các loại đối tượng dựa vào các chỉ số.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Đăng ký đất đai

Land Registration

QĐQB113

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

30 tiết

+ Bài tập:

10 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

03 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Đăng ký đất đai là một trong các học phần thuộc khối kiến thức ngành có tính bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản lý đất đai. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về đăng ký đất đai; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; hồ sơ địa chính. Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần Chính sách đất

đai, Thống kê đất đai, Giao đất và thu hồi đất, Tài chính đất đai, Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1 và Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức tổng quan về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận; trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; hồ sơ địa chính để tự chủ và dẫn dắt trong hoạt động nghề nghiệp.
MT2	Vận dụng và tổng hợp kiến thức để tìm kiếm, tổng hợp, xử lý thông tin; giải quyết các vấn đề về đăng ký; cấp Giấy chứng nhận; hồ sơ địa chính và sử dụng tốt kỹ năng thuyết trình, soạn thảo văn bản.
MT3	Rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ trong học tập và công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích kiến thức cơ bản về đăng ký; Giấy chứng nhận; hồ sơ địa chính (khái niệm, mục đích, đặc điểm đăng ký; người chịu trách nhiệm đăng ký; những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; quy định về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; trình tự, thủ tục đăng ký biến động lần đầu và đăng ký biến động; khái niệm, thành phần, nguyên tắc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; giá trị pháp lý của hồ sơ địa chính; quản lý hồ sơ địa chính...).	2.1.5	IT
	CĐR2	Vận dụng kiến thức để xác định và phân tích các nội dung về đăng ký; cấp Giấy chứng nhận (người chịu trách nhiệm đăng ký; những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; thẩm quyền; hồ sơ, trình tự đăng ký, cấp giấy chứng nhận; ...) và giải quyết các tình huống về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Tổng hợp kiến thức cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; tổng hợp để thể hiện thông tin trong các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính.	2.1.6	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CDR3	Thực hiện tốt kỹ năng tìm kiếm thông tin về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ địa chính qua các kênh khác nhau (internet, địa phương, ...) và tổng hợp, xử lý các thông tin thu thập được đáp ứng cho yêu cầu cụ thể;	2.2.4	IU
	CDR4	Vận dụng kiến thức thực hiện xác định người chịu trách nhiệm đăng ký; thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; hồ sơ, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; thành thạo việc lập và chỉnh lý các tài liệu trong hồ sơ địa chính, hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận;	2.2.7	IT
	CDR5	Cải thiện kỹ năng thuyết trình; soạn thảo văn bản, hợp đồng liên quan đến đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm;	2.2.5 2.2.9	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Thái độ trong hành động tương tác khi chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận, làm việc nhóm có tính cầu thị, cởi mở, sẵn sàng lắng nghe, phân tích và lựa chọn giải pháp để đưa ra được kết luận về chuyên môn trong giải quyết những tình huống thực tiễn về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính;	2.3.1	IU
	CDR7	Thái độ trong học tập luôn tích cực, nghiêm túc xây dựng kế hoạch học tập, chủ động học hỏi, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về đăng ký, cấp giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính.	2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam;
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân;
3. Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020), *Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)*, NXB Lao động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về hồ sơ địa chính.

3. Phụng Vũ, *Sổ tay Pháp luật đất đai – Những quy định mới được sửa đổi, bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất áp dụng từ ngày 01/01/2019*, NXB Thế giới.

4. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về bản đồ địa chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	11		3	1	15	30		
1.1. Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	4				4	8	A1.1; A1.2; A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
1.1.1. Khái niệm, mục đích và đặc điểm	1				1	2		
1.1.2. Các trường hợp đăng ký	2				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.3. Người chịu trách nhiệm đăng ký	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, mục đích, đặc điểm; các trường hợp đăng ký và người chịu trách nhiệm đăng ký. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các trường hợp đăng ký và người chịu trách nhiệm đăng ký. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được người chịu trách nhiệm đăng ký - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả các câu hỏi về bài học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung mục 1.1. - Đọc trước Mục 2 chương VII tài liệu chính 1, Mục 1 tài liệu chính 3. - Tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
1.2. Quy định chung về cấp Giấy chứng nhận	6				6	12	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiểu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận. - Trình bày, đưa tình huống gợi mở nội dung nguyên tắc và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. - Trình bày, phân tích điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy
1.2.1. Những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận	2				2	4		
1.2.2. Nguyên tắc và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận	1				1	2		
1.2.3. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận	3				3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>định của pháp luật hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa tình huống thực tiễn để thảo luận về các trường hợp đủ hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp thảo luận: áp dụng với nội dung những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; điều kiện được cấp giấy chứng nhận. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung điều kiện được cấp giấy chứng nhận. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả các câu hỏi về bài học. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 1.2. - Đọc trước Mục 1 và mục 8 tài liệu chính 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.3. Nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1				1	2	A1.1; A1.2; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bài học. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận. - Tìm hiểu quy định nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận tại đơn vị hành chính cụ thể. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 1.3. - Đọc trước nội dung yêu cầu thảo luận.
1.3.1. Nơi hồ sơ và trả kết quả								
1.3.2. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Thảo luận			3		3	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung, hình thức, yêu cầu buổi thảo luận; - Đặt câu hỏi, tình huống thảo luận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, hướng dẫn, tổng kết nội dung buổi thảo luận. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để thảo luận bằng tình huống. - Phương pháp thảo luận: áp dụng với nội dung được đưa ra. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi thảo luận theo nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ của buổi thảo luận. - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thảo luận. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 1 để làm bài kiểm tra số 1. - Đọc trước chương 2 tài liệu tham khảo 2; Mục 1 và tài liệu chính 3.
Bài kiểm tra số 1				1	1	2	A1.1	
CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀ CẤP GIẤY	12	6			18	36		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHỨNG NHẬN								
2.1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, cấp GCN lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất và trình tự thủ tục cấp GCN	3				3	6	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lần đầu. - Trình bày, đưa tình huống gợi mở nội dung xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận. - Trình bày sơ lược về trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung tài sản. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký bổ sung tài sản. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoàn thiện giấy tờ trong bộ hồ sơ. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu. - Khái quát hoá/ sơ đồ hoá trình tự đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tình huống theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 2.1. - Đọc trước mục 8 phần thứ ba tài liệu tham khảo 3.
2.2. Nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	3				3	6	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiểu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính: mẫu giấy chứng nhận, cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận. - Trình bày, đưa tình huống cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mẫu giấy chứng nhận; quy định cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoàn thiện giấy chứng nhận. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được mẫu giấy chứng nhận; cách thể hiện thông tin trên giấy chứng nhận.
2.2.1. Mẫu giấy chứng nhận	1				1	2		
2.2.2. Thể hiện thông tin trang 1								
2.2.3. Thể hiện thông tin trang 2	1				1	2		
2.2.4. Thể hiện thông tin trang 3, 4 và trang bổ sung	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tình huống theo yêu cầu và hoàn thiện nội dung giấy chứng nhận. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 2.1. - Đọc trước mục 1, 17 tài liệu chính 3; mục 8 phần thứ ba tài liệu tham khảo 3, chương 2 tài liệu tham khảo 2.
2.3. Đăng ký biến động đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất	6				6	12	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiểu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích nội dung quy định chung; trình tự, thủ tục và điều kiện đăng ký biến động. - Trình bày, đưa tình huống gợi mở nội dung xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký biến động, trường hợp cấp mới giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận. - Trình bày sơ lược về trình tự, thủ tục đăng ký biến động. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy định trường hợp xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận; cơ quan thực hiện xác nhận; việc nộp giấy tờ khi thực hiện thủ tục; hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký biến động. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung 	
2.3.1. Quy định chung	3				3	6		
2.3.2. Trình tự, thủ tục và điều kiện đăng ký biến động	3				3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>hoàn thiện giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký biến động; xác nhận thay đổi hoặc cấp mới giấy chứng nhận.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được trường hợp xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận; cơ quan thực hiện xác nhận; việc nộp giấy tờ khi thực hiện thủ tục; các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký biến động trong từng hình thức biến động. - Khái quát hoá/ sơ đồ hoá trình tự đăng ký biến động. - Giải quyết tình huống theo yêu cầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 2.3 và toàn bộ chương 2. - Chuẩn bị trước các loại giấy tờ theo yêu cầu làm bài tập.
Bài tập chương 2		6			6	12		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung, hình thức, yêu cầu của bài tập; - Trình bày nội dung bài tập và hướng dẫn nội dung làm bài. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, hướng dẫn, tổng kết nội dung bài tập. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn cho sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi làm bài tập theo nhóm. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ về bài tập. - Vận dụng, tổng hợp kiến thức hoàn thành bài tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 2 chuẩn bị cho buổi thảo luận. - Đọc trước nội dung thảo luận theo yêu cầu.
CHƯƠNG 3. HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH	7	4		1	12	24		
3.1. Quy định chung	2				2	4	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung tiểu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính về hồ sơ địa chính như: khái niệm, thành phần, giá trị pháp lý. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chính về hồ sơ địa chính như: khái niệm, thành phần, giá trị pháp lý. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định và xác định được chính về hồ sơ địa chính như: khái niệm, thành phần, giá trị pháp lý, các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. <p>Học ở nhà:</p>
3.1.1. Khái niệm, thành phần và nguyên tắc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính								
3.1.2. Trách nhiệm lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính								
3.1.3. Giá trị pháp lý của hồ sơ địa chính								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại và tổng kết nội dung mục 2.1. - Đọc trước chương 4,5,6 tài liệu tham khảo 2, phụ lục số 15 tài liệu tham khảo 4.
3.2. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	4				4	8	A1.3; A1.4; A1.5; A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu nội dung tiêu mục; - Giới thiệu tài liệu học tập và hướng dẫn tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật; - Trình bày và phân tích các nội dung chính các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; quản lý hồ sơ địa chính. - Hướng dẫn cách lập, cập nhật, chỉnh lý các loại sổ sách trong hồ sơ địa chính. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chính về hồ sơ địa chính như: các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính, quản lý hồ sơ địa chính. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn để phân tích, giải quyết theo nội dung bài học. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung lập, cập nhật, chỉnh lý các loại sổ sách trong hồ sơ địa chính. * Học: Học ở lớp: - Nhận định và xác định được chính về hồ sơ địa chính như: bảo mật, các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; mẫu các loại sổ sách trong hồ sơ địa chính,... - Phân tích tình huống theo yêu cầu và hoàn thiện nội dung các
3.2.1. Lập hồ sơ địa chính	2				2	4		
3.2.2. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	2				2	4		
3.3. Quản lý hồ sơ địa chính	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								loại tài liệu tổng hồ sơ địa chính. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. Học ở nhà: - Ôn lại và tổng kết nội dung chương để làm bài tập. - Đọc và chuẩn bị trước các loại giấy tờ, sổ sách theo yêu cầu.
Bài tập chương 3		4			4	8		* Dạy: - Giới thiệu nội dung, hình thức, yêu cầu của bài tập; - Trình bày nội dung bài tập và hướng dẫn nội dung làm bài. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, hướng dẫn, tổng kết nội dung bài tập. - Phương pháp tình huống: đưa các tình huống giả định và tình huống thực tiễn cho sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi làm bài tập theo nhóm. * Học: Học ở lớp: - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ về bài tập. - Vận dụng, tổng hợp kiến thức hoàn thành bài tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài tập. Học ở nhà: - Ôn lại và tổng kết nội dung chương 3. - Ôn lại chương 2 và 3 để chuẩn bị làm bài kiểm tra số 2.
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3	
Cộng	30	10	3	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN								
1.1	Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x	x					
1.2	Quy định chung về cấp Giấy chứng nhận	x	x	x	x	x	x	x
1.3	Nơi nộp hồ sơ, trả kết quả và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	x	x	x	x			
CHƯƠNG 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN								
2.1	Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, cấp GCN lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất và trình tự thủ tục cấp GCN	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Nội dung Giấy chứng nhận			x			x	
2.3	Đăng ký biến động đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất	x	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH								
3.1	Quy định chung	x						
3.2	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính		x	x	x		x	x
3.3	Quản lý hồ sơ địa chính	x						

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CDR1,2,4	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,4	20
		A1.4	Bài tập	20	CDR2,3,5,6	
		A1.5	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
	Tổng					40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,4	60
		Tổng				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Áp dụng	- Phân tích mục đích, đặc điểm đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Phân biệt đăng ký lần đầu và đăng ký biến động; - Giải thích, phân tích những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận; - Xác định điều kiện cấp Giấy chứng nhận cho các đối tượng sử dụng đất.	40
Đánh giá	Cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng để xác định người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp.	40
- Hoàn thành nội dung thảo luận, bài tập được giao; tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận.	30
- Nghiên cứu trước nội dung bài học; có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến bài học.	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2 và chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Nhận biết các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký; các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động; - Trình bày quy định chung về đăng ký, hồ sơ địa chính (trình tự, thủ tục đăng ký; cơ quan thực hiện xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; việc nộp giấy tờ khi thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; khái niệm, nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm lập, cập nhật, chỉnh lý, giá trị pháp lý và quản lý hồ sơ địa chính, ...).	20
Hiểu	- Phân biệt (xác định) các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động; - Khái quát hoá trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Áp dụng	- Vận dụng kiến thức xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký; các trường hợp xác nhận thay đổi/ cấp mới Giấy chứng nhận khi đăng ký biến động vào các tình huống cụ thể. - Áp dụng kiến thức thể hiện thông tin trên Giấy chứng nhận trong các trường hợp cụ thể. - Phân tích thông tin của các loại sổ sách trong hồ sơ địa chính dạng giấy và dạng số.	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức tổng hợp thông tin lập, cập nhật, chỉnh lý các tài liệu trong hồ sơ địa chính ở các tình huống cụ thể; - Tổng hợp thông tin thể hiện trong các sổ sách trong hồ sơ địa chính tại các trường hợp cụ thể.	20

A1.4 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 2 và chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các tình huống thực tiễn về điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký lần đầu, đăng ký biến động; cách thể hiện nội dung thông tin trên Giấy chứng nhận;	30
Đánh giá	Bình luận, đưa ra quan điểm về nội dung về các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký; trình tự, thủ tục đăng ký.	30
Về kỹ năng		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	- Tìm kiếm được các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, trình tự, thủ tục đăng ký tại các đơn vị hành chính cụ thể và tổng hợp, xử lý thông tin phục vụ cho nội dung làm bài tập; - Vận dụng kiến thức giải quyết tình huống về đăng ký; viết giấy chứng nhận; lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính.	20
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Cởi mở	- Chuẩn bị nội dung làm bài tập; - Giúp đỡ các thành viên trong nhóm phân tích, đề xuất các giải pháp cho nội dung bài tập/bài tập nhóm. - Tích cực tranh luận để đưa ra quan điểm, các cách giải quyết tình huống trong nội dung bài tập/ bài tập nhóm.	20

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp.	40
- Hoàn thành nội dung thảo luận, làm bài tập được giao; tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi làm bài tập.	30
- Nghiên cứu trước nội dung bài học; có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến bài học.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (khái niệm, mục đích, đặc điểm đăng ký; người chịu trách nhiệm đăng ký; những trường hợp được và không được cấp giấy chứng nhận; nguyên tắc, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; quy định về thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; trình tự, thủ tục đăng ký biến động lần đầu và đăng ký biến động; ...). - Nhận biết các loại tài liệu trong hồ sơ đăng ký lần đầu, đăng ký biến động; các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động;	30
Hiểu	- Xác định người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận; - Xác định các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp khi đăng ký biến động; - Khái quát hoá trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	20
Áp dụng	- Phân tích mục đích, đặc điểm đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Phân biệt đăng ký lần đầu và đăng ký biến động; - Giải thích, phân tích những trường hợp được và không được cấp Giấy chứng nhận; - Xác định điều kiện cấp Giấy chứng nhận cho các đối tượng sử dụng đất. - Vận dụng kiến thức xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	ký; các trường hợp xác nhận thay đổi/ cấp mới Giấy chứng nhận khi đăng ký biến động vào các tình huống cụ thể. - Áp dụng kiến thức thể hiện thông tin trên Giấy chứng nhận trong các trường hợp cụ thể.	
Đánh giá	Cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	10
Về kỹ năng		
Vận dụng, đánh giá	- Vận dụng để xác định người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. - Vận dụng kiến thức xác định các loại giấy tờ trong hồ sơ thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận; điều kiện cấp giấy chứng nhận cho các loại đối tượng sử dụng đất;	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Tài chính đất đai
 - + Tiếng Anh: Land Finance
- Mã học phần: QĐQB114
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo ^[2]:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - + Bài tập: 5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Tài chính đất đai là học phần kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận về tài chính đất đai và quy định các khoản thu tài chính từ đất đai như: tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí và các loại thuế liên quan đến đất đai... Từ đó tổng hợp các kiến thức để xác định các loại nghĩa vụ tài chính trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên các cơ sở lý luận về tài chính đất đai và quy định khoản thu tài chính từ đất đai như: tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí và các loại thuế liên quan đến đất đai.
MT2	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, vận dụng các kiến thức đã học để phân tích được các quy định pháp luật liên về tài chính đất đai để giải quyết các tình huống trong thực tiễn công việc.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng kiến thức vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý các khoản thu tài chính về đất đai nói riêng và trong công tác quản lý và sử dụng đất đai nói chung.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được cơ sở lý luận về tài chính đất đai, một số nội dung cơ bản về tài chính đất đai. Trình bày, khái quát và phân tích được các quy định về tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí liên quan đến đất đai.	2.1.5	IT
	CDR2	Trình bày và phân tích được tổng quan chung về thuế; các quy định về thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyên quyền sử dụng đất.	2.1.6	ITU
	CDR3	Áp dụng và tổng hợp kiến thức đã học để xác định nghĩa vụ tài chính trong một số tình huống cụ thể.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách về tài chính đất đai trong thực tiễn công việc.	2.2.3	ITU
	CDR5	Thành thạo trong việc xác định các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả các nguồn thu tài chính từ đất đai. Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm	2.2.7 2.2.8	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra	2.3.1	U

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		được kết luận về chuyên môn trong lĩnh vực quản lý các khoản thu tài chính về đất đai		
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý các khoản thu tài chính về đất đai	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo, Bùi Thị Then (2019), *Giáo trình Tài chính đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Giang Thu (2017), *Luật thuế Việt Nam*, NXB Công an nhân dân
2. Các văn bản quy phạm pháp Luật liên quan đến tài chính đất đai

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI	9	2	2	1	14	28		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - GV trình bày những vấn đề về lý luận về địa tô liên quan đến tài chính đất đai
1.1.Cơ sở lý luận về tài chính đất đai	1				1	2	A1.1 A1.2	* Phương pháp dạy: thuyết trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.1. Lý luận địa tô của Adam Smith							A2 * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1).	
1.1.2. Lý luận địa tô của David Ricardo								
1.1.3. Lý luận địa tô của Karl Marx								
1.2.Sơ lược về sự phát triển của chính sách tài chính đất đai qua các thời kỳ	2				2	4	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - GV trình bày về sự phát triển của chính sách tài chính đất đai qua các thời kỳ * Phương pháp dạy: thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1).	
1.2.1. Giai đoạn từ năm 1980 đến năm 1992	0,5				0,5	1		
1.2.2. Giai đoạn từ năm 1992 đến năm 2003	0,5				0,5	1		
1.2.3. Giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2013	0,5				0,5	1		
1.2.4. Giai đoạn từ năm 2013 đến nay	0,5				0,5	1		
1.3. Một số nội dung cơ bản về tài chính đất đai	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - GV trình bày về khái niệm tài chính và chính sách tài chính và các khoản thu tài chính từ đất * Phương pháp dạy: thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên	
1.3.1. Khái niệm tài chính và chính sách tài chính								
1.3.2. Các khoản thu tài chính từ đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1). 	
1.4. Một số khoản thu tài chính từ đất đai	5	2	2		9	14	<p>A1.1 A1.2 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày các quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và giải thích các khái niệm cơ bản về xử phạt vi phạm pháp luật và phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai. - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu các quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai và phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai. - Trình bày một số tình huống liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, xử phạt vi phạm pháp luật và phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khoản thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai và phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai - Phương pháp tình huống: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, xử phạt vi phạm pháp luật và phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe 	
1.4.1. Tiền sử dụng đất	2	1			3	6		
1.4.2. Tiền thuê đất	2	1			3	6		
1.4.3. Các khoản thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai	1		1		2	4		
1.4.3. Phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai			1		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Thảo luận và trình bày kết quả tìm hiểu các quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai và phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1). - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho nội dung thảo luận 	
Kiểm tra bài 1				1		2		
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ LOẠI THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤT ĐAI	12	3		1	16	32		
2.1. Khái quát về thuế	3				3	4	A1.2 A1.3 A1.4 A2	
<i>2.1.1. Nguồn gốc ra đời của thuế</i>	1				1	2		
<i>2.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế</i>	1				1	2		
<i>2.1.3. Các yếu tố cơ bản cấu thành một Luật thuế</i>	1				1	2		
2.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3	2			5	10		
<i>2.2.1. Văn bản quy phạm pháp luật về Thuế sử dụng đất phi nông</i>	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A2	
							<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày về Nguồn gốc ra đời của thuế; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế; Các yếu tố cơ bản cấu thành một Luật thuế <p>* Phương pháp dạy: thuyết trình</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1), đọc tài liệu đọc thêm [1] chương 1. <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - GV trình bày các quy định về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>nghiệp</i>								
2.2.2. Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2	2			4	8	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số tình huống liên quan đến thuế sử dụng đất phi nông nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các quy định về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - Phương pháp tình huống: áp dụng khi giảng dạy nội dung phương pháp tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các vấn đề trên - Làm bài tập tình huống Học ở nhà: - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 2). 	
2.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	3	1			4	8	A1.2 A1.3 A1.4 A2 <ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - GV giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuế sử dụng đất nông nghiệp - GV trình bày các quy định về thuế sử dụng đất nông nghiệp - Trình bày một số tình huống liên quan đến thuế sử dụng đất nông nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các quy định về thuế sử dụng đất nông nghiệp - Phương pháp tình huống: áp dụng khi giảng dạy nội dung phương pháp tính thuế sử dụng đất nông nghiệp 	
2.3.1. Văn bản quy phạm pháp luật về Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1				1	2		
2.3.2. Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp	2	1			3	6		

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI								
1.1	Cơ sở lý luận về tài chính đất đai	x						
1.2	Sơ lược về sự phát triển của chính sách tài chính đất đai qua các thời kỳ	x						x
1.3	Một số nội dung cơ bản về tài chính đất đai	x					x	
1.4	Một số khoản thu tài chính từ đất đai	x		x	x	x	x	x
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ LOẠI THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤT ĐAI								
2.1	Khái quát về thuế		x					
2.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		x	x	x	x	x	x
2.3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		x	x	x	x	x	x
2.4	Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất		x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CDR1,3	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CDR2,3	20
		A1.4	Bài tập	40	CDR3,4,5	
		Tổng		100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được cơ sở lý luận về tài chính đất đai, một số nội dung cơ bản về tài chính đất đai và quy định về tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí liên quan đến đất đai.	50
Hiểu	Khái quát được một số quy định về tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí liên quan đến đất đai.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng kiến thức đã học để xác định nghĩa vụ tài chính trong một số tình huống cụ thể.	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày tổng quan chung về thuế; các quy định về thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất.	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung tổng quan chung về thuế; các quy định về thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất.	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đã học để xác định nghĩa vụ tài chính trong một số tình huống cụ thể.	40

A1.4 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đã học để xác định nghĩa vụ tài chính trong một số tình huống cụ thể.	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách về tài chính đất đai trong một số tình huống cụ thể.	30
Thành thạo	Kết hợp lý thuyết và thực tiễn trong việc xác định các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất	40

	đai	
--	-----	--

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được cơ sở lý luận về tài chính đất đai, một số nội dung cơ bản về tài chính đất đai, các quy định về tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí liên quan đến đất đai. Trình bày tổng quan chung về thuế; các quy định về thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất.	30
Phân tích	Phân tích được các quy định về tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tiền thu từ xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai; phí và lệ phí liên quan đến đất đai; tổng quan chung về thuế; các quy định về thuế liên quan đến đất đai.	30
Đánh giá	Tổng hợp kiến thức đã học để xác định nghĩa vụ tài chính trong một số tình huống cụ thể.	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các chính sách về tài chính đất đai trong công tác quản lý đất đai	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thanh tra đất đai và xây dựng**
 - + Tiếng Anh: **Land inspection and Contrustion**
- Mã học phần: **QĐQB115**
- Số tín chỉ: **03**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Đăng ký đất đai
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
 - + Bài tập: 10 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Thanh tra đất đai và xây dựng là môn học chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những hiểu biết có bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây

dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Thu thập, tìm kiếm, trình bày, tổng hợp và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và Khiếu nại, Tố cáo
MT2	Nắm vững các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống về thanh tra, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và Khiếu nại, Tố cáo;
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các quy định pháp thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và Khiếu nại, Tố cáo

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày và giải thích được nội dung cơ bản của pháp Luật Thanh tra; pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo;	2.1.5	IT
	CDR2	Vận dụng những quy định của pháp Luật vào việc tuyên truyền, giải thích pháp Luật và phát hiện, thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, mức độ vi phạm pháp Luật trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, nhà ở;	2.1.5	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Nắm vững kiến thức đã học để xử lý được vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở thuộc thẩm quyền UBND các cấp.	2.2.1	ITU
	CDR4	Thực hiện được hoạt động nhóm, thuyết trình, thảo luận, giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến xử lý được vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT3	CDR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan để giải thích được các quy định cơ bản trong công tác thanh tra đất đai và xây dựng: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra viên và chuyên viên thanh tra, thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành về đất đai, nhà ở; thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở;	2.3.1	IT
	CDR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thanh tra đất đai và xây dựng;	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015), *Giáo trình thanh tra đất đai*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS Hoàng Anh Đức (2011), *Giáo trình thanh tra đất*, NXB Nông nghiệp.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.
2. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2010), *Luật Thanh tra năm 2010*.
3. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật Xây dựng năm 2015*.
4. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2014), *Luật Nhà ở năm 2014*.
5. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2011), *Luật Khiếu nại năm 2011*.
6. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2018), *Luật Tố cáo năm 2018*
7. Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

6. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input checked="" type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THANH TRA	8				8	16		
1.1. Khái niệm, mục đích thanh tra, kiểm tra	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần thanh tra đất đai và xây dựng - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giới thiệu tổng quan về môn thanh tra đất đai và xây dựng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung về khái niệm, mục đích thanh tra, kiểm tra <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề chung về khái niệm và mục đích của thanh tra, kiểm tra; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 1); TLTK 1,2
1.1.1. Khái niệm	1				1	2		
1.1.2. Mục đích của thanh tra	1				1	2		
1.2 Thanh tra Nhà nước	3				3	6		
1.2.1. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thanh tra Nhà nước	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước và hoạt động của thanh tra Nhà nước</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Hoạt động thanh tra Nhà nước	1				1	2		<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước và hoạt động của thanh tra Nhà nước <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề về cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước và hoạt động của thanh tra Nhà nước; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 1); TLTK [1,2]
1.3. Thanh tra nhân dân	3				3	6	A1.1	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày và giải thích tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra nhân dân và hoạt</p>
1.3.1 Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ban thanh tra nhân dân	2				2	4	A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.2 Hoạt động của thanh tra nhân dân	1				1	2		<p>động của thanh tra nhân dân</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thích tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra nhân dân và hoạt động của thanh tra nhân dân <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được một số vấn đề về thích tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra nhân dân và hoạt động của thanh tra nhân dân - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 1); TL chính [2] (chương 1) TLTK [1,2]
CHƯƠNG 2. THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở	11	4		1	16	32		
2.1. Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở	5	2			7	14	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: Trình bày mục đích, yêu cầu của thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở
2.1.1. Mục đích, yêu cầu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở	4	2			6	12		<p>Trình bày và Giải thích cho sinh viên các nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục đích, yêu cầu, nội dung của thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được các nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở - Cho sinh viên làm bài tập về các nội dung thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 2); TL chính [2] (chương 2); TLTK [1,2]
2.2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	6	2			8	16	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: Trình bày mục đích, yêu cầu của thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở
2.2.1. Mục đích, yêu cầu	1				1	2		Trình bày và Giải thích cho sinh viên các nội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở	5	2			7	14		<p>dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục đích, yêu cầu và nội dung của thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên được các nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, sở hữu, sử dụng nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 2); TL chính [2] (chương 2); TLTK [1,2]
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 3. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở	7	3			10	20		
3.1. Xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai	2				2	4	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: Trình bày một số vấn đề liên quan đến xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung liên quan đến xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền và trình tự xử lý kỷ luật đối với người quản lý - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (chương 3); TLTK [1,2,7]
3.1.1. Nguyên tắc, đối tượng bị xử lý, hành vi vi phạm, hình thức xử lý	1				1	2		
3.1.2. Thẩm quyền xử lý kỷ luật, trình tự xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất	1				1	2		
3.2. Xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở	5	3			7	14	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: Trình bày một số vấn đề liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở * Phương pháp dạy:
3.2.1. Hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.2. Nguyên tắc và thời hiệu xử phạt	1				1	2		<p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Giải thích cho sinh viên được hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt. Phân tích nguyên tắc, thẩm quyền và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>- Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn lại nội dung 3.2</p> <p>- Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 3); TL chính [2] (chương 3); TLTK [1,2,7]</p>
3.2.3. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra	2				2	4		
3.2.4. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, nhà ở	1	3			4	8		
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở	7	3		1	11	22		
4.1. Giải quyết tranh chấp về đất đai	3				3	6	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <p>Trình bày một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy một số vấn đề chung về giải quyết tranh</p>
4.1.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở	1				1	2		
4.1.2. Hòa giải tranh chấp đất đai, nhà ở	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.3. Trình tự giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở	1				1	2		chấp đất đai, nhà ở * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên được khái niệm, các loại tranh chấp, nguyên nhân tranh chấp đất đai. Phân tích được nguyên tắc, thẩm quyền và căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.1 - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 4); TL chính [2] (chương 4); TLTK [1,2,3,4,7]
4.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai, nhà ở	2	1			3	6		
4.2.1. Một số vấn đề chung về khiếu nại	1				1	2	A1.3 A1.4	* Dạy: Trình bày một số vấn đề chung về khiếu nại
4.2.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai, xây dựng, nhà ở	1	1			2	4	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy một số vấn đề chung về khiếu nại * Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên một số vấn đề chung về khiếu nại - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL,HĐN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu trước trước mục 4.3 tại TL chính [1] (chương 5); TL chính [2] (chương 5); TLTK [1,2,3,4,5,7]
4.3. Giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở	2	1			3	6	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy: Trình bày nội dung về giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích cho sinh viên nội dung về giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở - Cho sinh viên làm bài tập liên quan đến giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 4.3 trong TL chính [1,2] TLTK [1,2,3,4,6,7]</p>
4.3.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tố cáo	1				1	2		
4.3.2. Giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở	1	1			2	4		
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Tổng cộng	33	10	0	2	45	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THANH TRA							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Khái niệm, mục đích thanh tra, kiểm tra	x					
1.2	Thanh tra Nhà nước	x				x	
1.3	Thanh tra nhân dân	x					x
CHƯƠNG 2. THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở							
2.1	Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở	x	x			x	
2.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	x	x				x
CHƯƠNG 3. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở							
3.1	Xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật đất đai	x		x	x		x
3.2	Xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở	x		x	x	x	
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở							
4.1	Giải quyết tranh chấp đất đai, nhà ở	x		x	x	x	x
4.2	Giải quyết khiếu nại về đất đai, nhà ở	x		x	x	x	x
4.3	Giải quyết tố cáo về đất đai, nhà ở	x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ – TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR1,2	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1+2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp Luật Thanh tra; Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	30
Hiểu	Giải thích được các quy định liên quan đến thanh tra đất đai, Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở nhận định được các trường hợp vi phạm hành chính	30

	trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; các trường hợp tranh chấp đất đai.	
Phân tích	Phân tích được các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định liên quan đến thanh tra đất đai, Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở	20

A1.2 và A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A1.3 – Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3,4 học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo	20
Hiểu	- Nhận định được các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; các trường hợp tranh chấp đất đai. - Giải thích được các nguyên tắc hòa giải, nguyên tắc giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống liên quan đến thanh tra đất đai; tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở. - Phân tích được các tình huống tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai	20
Về kỹ năng		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo để xử lý tình huống	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các nội dung cơ bản của pháp Luật Thanh tra; pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo - Liệt kê được các văn bản pháp lý liên quan đến Thanh tra đất đai; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo	20
Hiểu	- Giải thích được các quy định liên quan đến thanh tra đất đai, Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở - Nhận định được các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; các trường hợp tranh chấp đất đai.	30
Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống liên quan đến thanh tra đất đai; tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai - Đề xuất hướng giải quyết các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật	20
Phân tích	- Phân tích được các sai phạm trong quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, nhà ở; các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng đất, người hoạt động xây dựng, người sở hữu, sử dụng nhà ở - Lý giải được vì sao chọn các hình thức xử phạt, mức xử phạt trong các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; phân tích được các trường hợp tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các quy định của pháp luật thanh tra, pháp Luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, xây dựng, nhà ở; pháp Luật về hoà giải, giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp Luật Khiếu nại, Tố cáo để xử lý tình huống	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2

Informatics applications 2

QĐCT105

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành :

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

15 tiết

+ Bài tập:

13 tiết

+ Thực hành:

15 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cách cài đặt phần mềm, thiết lập hệ thống, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính và quản lý hồ sơ quét trên phần mềm ViLIS 2.0.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phần mềm ViLIS 2.0 như: cài đặt, thiết lập quản trị người dùng.
MT2	Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng sử dụng phần mềm ViLIS 2.0 trong công tác kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý biến động và xử lý hồ sơ quét trong công tác quản lý đất đai
MT3	Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác quản lý đất đai. Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, trách nhiệm công dân cao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Thực hiện được cơ bản về phần mềm ViLIS 2.0 như: Cài đặt, thiết lập được cấu hình giữa các chức năng của phần mềm.	2.1.4	IT
	CDR2	Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sử dụng đất đai	2.1.5	TU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Nắm vững kiến thức về kê khai đăng ký, cấp giấy, quản lý biến động, hồ sơ quét trên ViLIS 2.0	2.2.2	ITU
	CDR4	Sử dụng thành thạo phần mềm ViLIS 2.0 trong kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, quản lý hồ sơ địa chính	2.2.4	TU
	CDR5	Thực hiện được quản lý nhập hồ sơ quét và liên kết thông tin thuộc tính trên ViLIS 2.0	2.2.5	TU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	- Có thái độ cầu thị, có nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	2.3.1 2.3.2	U

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Thị Quỳnh Như, Th.S. Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính, *Hướng dẫn VILIS*, Tổng cục quản lý đất đai.
3. Thông tư 23/2014/TT-BTNMT, Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2014. Quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC, CÀI ĐẶT, THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ PHÂN QUYỀN NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG VILIS 2.0	3			3.5		6.5	19.5	A1.2 A1.3 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan về phần mềm ViLIS 2.0 - Trình bày các nội dung về cài đặt, thiết lập cấu hình phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Dạy nội dung về giới thiệu môn học. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên
1.1 Giới thiệu môn học	0.5			1		1.5	4.5	
1.2 Hướng dẫn cài đặt ViLIS 2.0	0.5			1		1.5	4.5	
1.2.1 Cài đặt Microsoft SQL Server								
1.2.2 Cài đặt ViLIS								
1.2.3 Cài đặt ArcGIS Engine Runtime,								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
ArcSDE for SQL Server									thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLTK (1) trang 1-20, Đọc TLTK (2) trang 3-20 * Dạy: - Trình bày các nội dung về quản trị, phân quyền trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Chức năng quản trị và phân quyền người sử dụng. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình.
1.2.4 Hướng dẫn cài đặt GIS2VILIS									
1.2.6 Cấu hình hệ thống	0.5			0.5		1	3		
1.3 Quản trị và phân quyền người sử dụng	0.5			0.5		1	3		
1.3.1 Thêm, sửa, xóa và thay đổi phòng/tổ									
1.3.2 Phân quyền nhóm sử dụng									
1.3.3 Phân quyền chức năng cho người sử dụng	0.5			0.5		1	9		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLTK (1) trang 28-35, Đọc TLTK (2) trang 12-19
1.4 Xây dựng cơ sở dữ liệu đồ họa ViLIS 2.0	1	0	0	1		2	6		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về xây dựng CSDL đồ họa trong phần mềm ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Về chức năng chính xây dựng CSLD đồ họa. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLTK 1 trang 35-42, TLTK 2 trang 34-50
1.4.1 Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bản đồ									
1.4.2 Chuyển đổi từ file DGN sang SHP file	0.5			0.5		1	3		
1.4.3 Thiết lập kết nối trên GIS2VILIS									
1.4.4 Xây dựng cơ sở dữ liệu	0.5			0.5		1	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.5 Quản trị cơ sở dữ liệu	0.5			0.5		1	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản trị CSDL trong phần mềm ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Về chức năng chính quản trị CSLD. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLTK (1) trang 40-51, Đọc TLTK (2) trang 3-10
1.5.1 Khởi tạo cơ sở dữ liệu	0.5			0.5		1	3	
1.5.2 Sao lưu, phục hồi cơ sở dữ liệu								
1.5.3 Xóa, nén cơ sở dữ liệu								
1.6 Một số tiện ích trong ViLIS	0.5			0.5		1	3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung các tiện ích trong phần mềm ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Về chức một số
1.6.1 Đồng bộ dữ liệu	0.5			0.5		1	3	
1.6.2 Khởi tạo cơ sở dữ liệu biến động								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								tiện ích trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLTK (1) trang 50-51
CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN KÊ KHAI ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	6			12		18	54	* Dạy: - Trình bày các nội dung nhập thông tin kê khai đăng ký trong phần mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về nội dung nhập thông tin đăng ký trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp:
2.1 Nhập thông tin kê khai đăng ký	1			2		3	9	
2.1.1 Nhập đăng ký chủ sử dụng/sở hữu	0.5			1		1.5	4.5	
2.1.2 Nhập đăng ký thông tin thửa đất								
2.1.3 Nhập đăng ký thông tin nhà	0.5			1		1.5	4.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									- Đọc trước tài liệu 1 trang 1 đến trang 50 - Đọc TLĐT (1) trang 66-74, đọc TLĐT (3) trang 4-23
2.3 Lấy sơ đồ thửa đất, hồ sơ nhà	1			2		3	9		* Dạy: - Trình bày nội dung lấy sơ đồ thửa đất và sơ đồ nhà trong phần mềm ViLIS 2.0
2.3.1 Lấy sơ đồ từ cơ sở dữ liệu bản đồ	0.5			1		1.5	4.5		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về nội dung lấy sơ đồ thửa và nhà trong VILIS 2.0.
2.3.2 Lấy HSKT từ file định dạng CAD/DGN									- Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu
2.3.3 Lấy sơ đồ từ bản vẽ nhà đất	0.5			1		1.5	4.5		* Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập.
2.4 Biên tập giấy chứng nhận	0.5			1		1.5	4.5		Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 74-76, đọc TLĐT (2) trang 33-38 * Dạy: - Trình bày nội dung biên tập GCN trong phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.1 Quản lý số hiệu GCN	0.5			1		1.5	4.5	mềm ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về cách biên tập GCN và các tiện ích về GCN trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 77-80, đọc TLĐT (2) trang 26
2.4.2 Cấp giấy chứng nhận								
2.4.3 Sử dụng các tiện tích trong in GCN								
2.5 Biên tập các giấy tờ liên quan	0.5			1		1.5	4.5	* Dạy: - Trình bày nội dung biên tập tờ trình, phiếu chuyển, quyết định... trong cấp GCN trên ViLIS 2.0
2.5.1 Tờ trình	0.5			1		1.5	4.5	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về cách biên tập các loại giấy tờ trong VILIS 2.0.
2.5.2 Phiếu chuyển								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT (1) trang 80-83, đọc TLĐT (2) trang 27
2.6 Quản lý kê khai đăng ký	1			2		3	9		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung quản lý kê khai đăng ký trên ViLIS 2.0 * Phương pháp dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Về cách tạo, lấy danh sách, quản lý GCN... trong VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu * Học: Học ở lớp:
2.6.1 Quản lý đợt kê khai đăng ký	0.5			1		1.5	4.5		
2.6.2 Danh sách công khai									
2.6.3 Thống kê, kiểm kê đất đai									
2.6.4 Quản lý cấp GCN	0.5			1		1.5	4.5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT (1) trang 83-91, đọc TLĐT (2) trang 38-41
Bài kiểm tra số 1			1			1	3	A1.1	
CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN BIẾN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ BIẾN ĐỘNG	4.5			9		13.5	40.5		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung quản lý số hiệu thừa trên ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Về cách khởi tạo kho số, phân quyền kho số ...trên VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập.
3.1. Quản lý số thừa	0.5			1		1.5	4.5	A1.2 A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
									Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 162
3.2 Tách, gộp thửa hồ sơ và trên bản đồ	1			2		3	9		* Dạy: - Trình bày nội dung tách, gộp hồ sơ và bản đồ trên ViLIS 2.0
3.2.1 Tách thửa hồ sơ	0.5			1		1.5	4.5		* Phương pháp dạy:
3.2.3 Gộp thửa hồ sơ									- Phương pháp thuyết trình: Về cách tách, gộp hồ sơ và bản đồ trên VILIS 2.0.
3.2.4 Tách thửa trên bản đồ	0.5						4.5		- Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu
3.2.5 Gộp thửa trên bản đồ				1		1.5			* Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập.
3.3 Thực hiện biến động giao dịch bảo đảm	0.5			1		1.5	4.5		Học ở nhà: - Đọc TLĐT (1) trang 164-186
3.3.1 Thế chấp	0.5			1		1.5	4.5		* Dạy: - Trình bày giao dịch bảo đảm trên ViLIS 2.0
3.3.2 Thế chấp bổ sung									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Về thế chấp, thế

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.4 Xóa thẻ chấp								<p>chấp bổ sung, xóa thẻ chấp trên VILIS 2.0.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT (1) trang 91-123
3.4 Thực hiện biến động chuyển quyền	2			4		6	18	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chuyển quyền đàm trên ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Chuyển quyền trọn giấy, một phần GCN, có tách thử, gộp thừa, thu hồi và cấp lại GCN, biến động một phần thông tin... trên VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p>
3.4.1 Chuyển quyền trọn GCN	0.5			1		1.5	4.5	
3.4.2 Chuyển quyền một phần GCN								
3.4.3 Chuyển quyền có tách, gộp thừa	0.5			1		1.5	4.5	
3.4.4 Cấp đổi, cấp lại và thu hồi GCN								
3.4.5 Biến động một phần thông tin GCN	0.5							
3.4.6 Biến động một phần thông tin GCN có thẻ chấp				1		1.5	4.5	
3.4.7 Các trường hợp xác nhận bổ sung GCN								
3.4.8 Biến động do thiên tai	0.5			1		1.5	4.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
3.4.9 Quản lý biến động và phục hồi biến động									<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLĐT (1) trang 123-162, 200-231
3.5 Xuất hồ sơ địa chính điện tử, thống kê	1.0			1		1.5	4.5		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày hồ sơ địa chính trên ViLIS 2.0 <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: Xuất các loại sổ: mục kê, địa chính, cấp giấy... trên VILIS 2.0. - Phương pháp diễn trình làm mẫu: giảng viên thuyết trình và diễn trình để sinh viên quan sát và tiếp thu <p>* Học:</p>
3.5.1 Xuất sổ điện tử thửa đất và lưu trữ	0.5					0.5	1.5		
3.5.2 Xuất sổ điện tử căn hộ và lưu trữ	0.5					0.5	1.5		<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe thuyết trình. - Sinh viên làm lại. - Sinh viên luyện tập. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLTK (2) trang 44-48

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Bài tập lớn tổng hợp		13				13	63	A1.4 A1.5 A1.6
Bài kiểm tra số 2					1	1	3	A1.1
Tổng	15	13	0	15	2	45	135	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC, CÀI ĐẶT, THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ PHÂN QUYỀN NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG VILIS 2.0							
1.1	Hướng dẫn cài đặt phần mềm ViLIS 2.0	x	x				
1.2	Quản trị và phân quyền người sử dụng	x	x				
1.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đồ họa ViLIS 2.0	x	x				
1.4	Quản trị cơ sở dữ liệu	x	x				
1.5	Một số tiện ích trong ViLIS	x	x				
CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN KÊ KHAI ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN							
2.1	Nhập thông tin kê khai đăng ký			x	x		
2.2	Các trường hợp kê khai đăng ký			x	x		
2.3	Lấy sơ đồ thửa đất, hồ sơ nhà			x	x		
2.4	Biên tập giấy chứng nhận			x	x		

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.5	Quản lý kê khai đăng ký			x	x		
CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN BIẾN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ BIẾN ĐỘNG							
3.1	Quản lý số thửa				x		x
3.2	Tách, gộp thửa hồ sơ và trên bản đồ				x		x
3.3	Thực hiện biến động giao dịch bảo đảm				x		
3.4	Thực hiện biến động chuyển quyền				x	x	
3.5	Xuất hồ sơ địa chính điện tử, thống kê đất đai				x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra 2 bài. Trao đổi kỹ năng thực hành; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2,3,4,5	20
		A1.2	Bài thực hành	15%	CDR3,4,5	
		A1.3	Chuyên cần	15%	CDR6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	70%	CDR3,4,5	20
		A1.5	Bài thực hành	10%	CDR3,4,5	
		A1.6	Bài tập	10%	CDR3,4,5	
A1.7		Chuyên cần	10%	CDR6		
Tổng		100%	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi Kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4,5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thiết lập hệ thống và các thao tác trên hệ thống phần mềm ViLIS 2.0	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước kê khai đăng ký và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ViLIS 2.0 để thực hiện các bài kiểm tra thực hành theo yêu cầu.	40%

A1.2 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 1, chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững cách cài đặt, các bước kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Thành thạo	Kết hợp các công cụ của phần mềm ViLIS 2.0 để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	70%

A1.3- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thiết lập quản lý số thửa, quản lý biến động trên bản đồ của phần mềm ViLIS 2.0	30%
Chuẩn hóa	Nắm vững thực hiện biến động, quản lý biến động trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	40%

A1.5- Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước thực hiện biến động và quản lý biến động trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	70%

A1.6 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các bước thực hiện biến động và quản lý biến động trên phần mềm ViLIS 2.0	30%
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực	70%

	hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	
--	--	--

A1.7- Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2- Bài thi Kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Chức năng của phần mềm ViLIS 2.0. Ứng dụng trong kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, thực hiện biến động, quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính	40%
Chuẩn hóa	Năng vững các bước thực hiện kê khai đăng ký, cấp giấy cũng như thực hiện biến động và quản lý biến động trên phần mềm ViLIS	30%
Thành thạo	Kết hợp các bước thao tác thành thạo của phần mềm ViLIS 2.0 để thực hiện các bài thực hành theo yêu cầu.	20%
Kỹ xảo	Vận dụng tổng hợp để thực hiện các biến động đất đai, quản lý biến động đất đai và thực hiện hồ sơ địa chính trên phần mềm ViLIS 2.0	10%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Thực tập quy hoạch sử dụng đất

Land use planning laboratory

QĐKQ113

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Quy hoạch sử dụng đất

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

04 tuần (tương đương 20 ngày)

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Đây là học phần thực hành mang tính chất tổng hợp. Giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về quy hoạch sử dụng đất. Học phần gồm những nội dung chính sau: Tập hợp thông tin, số liệu, tài liệu; nhận xét đánh giá tài liệu, số liệu. Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Viết báo cáo tổng hợp, hoàn thiện tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hiểu được kiến thức đã học về pháp luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất (hệ thống quy hoạch sử dụng đất, căn cứ pháp lý, nội dung quy hoạch sử dụng đất).
MT2	Vận dụng kiến thức đã học đánh giá được tiềm năng đất đai, nhu cầu sử dụng đất. Xây dựng hệ thống bảng biểu, bản đồ, hoàn thiện phương án quy hoạch sử dụng đất và lập báo cáo thuyết minh
MT3	Thông qua thực tập tại địa phương sinh viên rèn luyện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật đất đai; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức về đất đai, quy hoạch đất đai, xây dựng kế hoạch điều tra cơ bản thu thập những tài liệu số liệu liên quan tại địa phương phục vụ thực hiện nội dung quy hoạch sử dụng đất, phân tích, đánh giá kết quả từ tài liệu đã được thu thập.	2.1.5	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR2	Sinh viên vận dụng kiến thức đã học tiến hành đánh giá tiềm năng đất đai tại địa phương thực tập, khoa học, logic và hiệu quả. Đánh giá được nhu cầu sử dụng đất tại địa phương.	2.2.4 2.2.5	ITU
	CĐR3	Sinh viên xây dựng hệ thống bảng biểu, bản đồ quy hoạch sử dụng đất cho địa phương, viết báo cáo thuyết minh.	2.2.4 2.2.5	U
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Rèn luyện thái độ và ý thức làm việc nhóm, tập thể; có năng lực tổng hợp, đánh giá và lập kế hoạch.	2.3.1	U
	CĐR5	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau Có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đoàn công Quy, 2006, *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp
2. Trần Hữu Viên, 2005, *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn luật

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input checked="" type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
BÀI 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	3	13,5		
1.1 Phổ biến mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập	1	4,5	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu quy trình thực tập - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu cần thu thập * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, giới thiệu các nội dung cần thực hiện trong quá trình thực tập môn học * Học: - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề thực tập môn quy hoạch sử dụng đất
1.2. Ôn tập kiến thức cũ liên quan, chuẩn bị vật tư				
1.3. Nhận tài liệu, nghiên cứu tài liệu	1	4,5		
1.4. Hướng dẫn quy trình thực hiện	1	4,5		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Làm việc nhóm * Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, 2, TLTK1
BÀI 2: ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI, TÌNH HÌNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI	3	13,5		
2.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan môi trường	1	4,5	A1.1 A1.2	* Dạy: - GV trình bày những nội dung cần đánh giá trong quá trình thực tập: điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, tình hình quản lý đất đai * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình các nội dung lý thuyết * Học: - Lắng nghe - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề về các nội dung cần đánh giá - Làm việc nhóm - Thực tập viết báo cáo về các nội dung cần báo cáo * Học ở nhà: - Đọc trước TLC1,2 chương 3, TLTK1
2.2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội				
2.3. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường	1	4,5		
2.4. Đánh giá chung				
2.5. Tổng hợp số liệu vào biểu tổng hợp				
Bài kiểm tra	1	4,5	A1.1	

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
BAI 3: ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HÀNG NĂM CẤP HUYỆN	12	54		
3.1. Xác định các công trình quy hoạch	1,5	6,75	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu, trình bày về phương án quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình các nội dung lý thuyết, hướng dẫn các bước xây dựng phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá về các nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất - Thực tập viết báo cáo, xây dựng hệ thống biểu mẫu, bản đồ quy hoạch sử dụng đất <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước TLC1,2, chương 3, TLTK1
3.2. Thể hiện các công trình đề xuất lên bản đồ điều tra.	1	4,5	A1.4	
3.3. Tổng hợp và dự báo nhu cầu sử dụng đất các loại đất.	2,5	11,25		
3.4. Xác định sơ bộ luân chuyển diện tích giữa các loại đất.	1	4,5		
3.5. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	1,5	6,75		
3.6. Xây dựng hệ thống biểu theo Thông tư 29/2014/TT-BTNMT.	1	4,5		
3.7. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.		/		
3.8. Xây dựng biểu chu chuyển đất đai.	1	4,5		
3.9. Thành lập bản đồ	1,5	6,75		
BAI 4: BIÊN TẬP, IN ÁN, TỔNG HỢP SẢN PHẨM, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC TẬP	2	9	A1.3 A1.4	<p>Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm - Viết báo cáo thuyết minh tổng hợp, giao nộp sản phẩm

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Tổng	20	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	BÀI 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	x				x	x
2	BÀI 2: ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI, TÌNH HÌNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI	x	x	x		x	x
3	BÀI 3: ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HÀNG NĂM CẤP HUYỆN	x	x		x	x	x
4	BÀI 4: BIÊN TẬP, IN ÁN, TỔNG HỢP SẢN PHẨM, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC TẬP	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm; thu thập tài liệu, số liệu.
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập, báo cáo kết quả thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 01	70	CDR1,2,3	50
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR4,5	
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo	70	CDR1,2,3	50
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR4,5	
		Tổng		100		

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Bài 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các tài liệu, số liệu về quy hoạch sử dụng đất huyện cần thu thập,	20
Hiểu	Khái quát chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của địa phương thực tập	20
* Về kỹ năng		
Đánh giá	- Đánh giá được điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất tại địa phương,	30
Phân tích	So sánh tỉ lệ sử dụng các loại đất với tổng diện tích tự nhiên, lập biểu so sánh	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích được các số liệu biến động đất đai giai đoạn 5 năm	15
Đánh giá	Đánh giá được xu hướng sử dụng đất tại địa phương, ưu điểm và tồn tại trong sử dụng đất	15
Sáng tạo	Đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Cân chỉnh các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Thành thạo	Sắp xếp các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Kỹ xảo	Soạn ra báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	20

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Thực tập Đăng ký thống kê đất đai

Practice of Land Registration and Statistic

QĐQB116

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Không				
- Học phần học trước:		Đăng ký đất đai				
- Học phần song hành:		Không				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		04 tuần (tương đương 20 ngày)				
- Thời gian tự học:		90 giờ				
- Bộ môn phụ trách học phần:		Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.				

2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập đăng ký, thống kê đất đai giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai, thống kê đất đai và đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký, cấp giấy chứng nhận; lập và chỉnh lý các tài liệu trong hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai. Học phần có các nội dung cơ bản như sau: thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu tại địa phương (đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai; các tài liệu trong hồ sơ địa chính; báo cáo và biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai) để lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động đất đai; Lập và chỉnh lý được các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; Lập được các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; Viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Sinh viên biết nhận diện, phân biệt được các trường hợp đăng ký đất đai lần đầu, đăng ký biến động đất đai; chỉnh lý hoặc cấp mới giấy chứng nhận; lập các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; lập và chỉnh lý các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính. - Phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.
MT2	- Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai, phần mềm chuyên ngành; - Thu thập được các nguồn tài liệu, số liệu tại địa bàn thực tập; Lập được hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động đất đai; Lập và chỉnh lý được các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; Lập được các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính - Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức được hoạt động nhóm; soạn thảo, trình bày được kết quả trong quá trình nghiên cứu, học tập và thực tập tại địa phương.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đăng ký thống kê đất đai; Giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện các nội dung thực tập tại trường và địa phương; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Phân biệt được các trường hợp đăng ký đất đai lần đầu, đăng ký biến động đất đai; các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; thực hiện chỉnh lý hoặc cấp mới giấy chứng nhận;	2.1.5	ITU
	CĐR2	- Nhận diện, so sánh được các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính và khái quát được trình tự lập và chỉnh lý các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai;	2.1.5	ITU
		- Phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	2.1.6	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				

MT2	CĐR3	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai, phần mềm chuyên ngành;	2.2.3 2.2.4	ITU
		- Thành thạo việc lập và cập nhật hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận; thống kê, kiểm kê đất đai.	2.2.7	U
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; Biết sắp xếp, cân chỉnh các số liệu, tài liệu thu thập được; soạn ra báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	2.2.8	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong đăng ký thống kê đất đai.	2.3.1 2.3.3	IU
	CĐR6	- Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân;
2. Quý Lâm (2018), *Luật Đất đai, Luật Nhà ở và hỏi đáp về đất đai, nhà ở*, NXB Lao động;
3. Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020), *Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)*, NXB Lao động.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về hồ sơ địa chính.
3. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
4. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 19/5/2014 về bản đồ địa chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình
 Làm việc nhóm
 Dạy học thực hành
 Dự án/Đồ án
 Phương pháp khác

- Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
BÀI 1. ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH	5	22,5	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế thực tập; yêu cầu sinh viên chuẩn bị các tài liệu, số liệu; tổ chức chia nhóm thực tập;
1.1. Công tác chuẩn bị	1	4,5	A1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, thực hiện, nhận diện và so sánh trình tự thủ tục, kết quả thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; lập hồ sơ địa chính giữa lý thuyết đã học và thực tế tại địa phương. - Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu hồ sơ địa chính, hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm và chuẩn bị thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. <p>* Học:</p>
1.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu	2	9	A1.2	
1.3. Lập và quản lý hồ sơ địa chính	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận, hồ sơ địa chính và viết giấy chứng nhận. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập và đánh giá các tài liệu, số liệu hồ sơ địa chính, hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 1. - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] chương 3; tài liệu chính [2] phần 1,3; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3]; [4] .
BÀI 2. ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, CẬP NHẬT, CHỈNH LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI	5	22,5	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên lập hồ sơ các trường hợp đăng ký biến động, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận; lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai.
2.1. Đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận				<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu về đăng ký biến động đất đai; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận; kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.
2.2. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính				
2.3. Thống kê, kiểm kê đất đai				<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên lập hồ sơ các trường hợp đăng ký biến động, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận; lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				thập các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện quy trình đăng ký biến động đất đai; chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận. * Học: Học ở lớp: - Sinh viên thực hiện các trường hợp đăng ký biến động đất đai; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận; lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập các tài liệu về đăng ký biến động đất đai; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận; lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên * Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 2. - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] mục V, phần B, chương 3; tài liệu chính [2] phần 3; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
BÀI 3. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU, TÀI LIỆU	5	22,5	A1.3 A1.4	* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên sắp xếp, xử lý và phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu thu thập được về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; hồ sơ địa chính; đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và thống kê, kiểm kê đất đai. - Lập và tổng hợp số liệu vào các bảng, biểu, đồ thị.
3.1. Tổng hợp số liệu, tài liệu	3	13,5		
3.2. Phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn và kiểm tra sinh viên sắp xếp, xử lý, phân tích và đánh giá nguồn tài liệu, số liệu. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên sắp xếp, xử lý, hoàn chỉnh các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các bảng, biểu, đồ thị. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện xử lý, tổng hợp các tài liệu, số liệu. - Sinh viên thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các bảng, biểu, đồ thị. - Phân tích, đánh giá số liệu, đánh giá việc thực hiện quy trình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; lập và quản lý hồ sơ địa chính; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính và thống kê, kiểm kê đất đai. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 3.
BÀI 4. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP	5	22,5	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và hướng dẫn sinh viên rà soát lại việc xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị;
4.1. Viết báo cáo	3	13,5		
4.2. Hoàn thiện và nộp báo cáo	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo, chỉnh sửa; hoàn thiện báo cáo và nộp sản phẩm. * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên kiểm tra lại việc xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị; tổng hợp phân tích số liệu. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên viết và trình bày báo cáo tổng hợp kết quả thực tập. * Học: - Sinh viên viết và trình bày nội dung báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên.
Cộng	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	BÀI 1. ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH	x	x	x		x	
2	BÀI 2. ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, CẬP NHẬT, CHỈNH LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI	x	x	x		x	
3	BÀI 3. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU, TÀI LIỆU		x	x		x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4	BÀI 4. VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP		x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm; thu thập tài liệu, số liệu.
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập, báo cáo kết quả thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CDR1,3,4,5	50
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo	70	CDR2,4,5,6	50
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
					Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Bài 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được kết quả thu thập tài liệu, số liệu; lập hệ thống hồ sơ địa chính, hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai.	20
Hiểu	- Phân biệt được các trường hợp đăng ký đất đai lần đầu, đăng ký biến động đất đai; các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; chỉnh lý hoặc cấp mới giấy chứng nhận; - Nhận diện, so sánh được các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính và khái quát được trình tự lập và chỉnh lý các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính; tổng hợp được các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai;	20
* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai	30
Thành thạo	- Thành thạo việc lập và cập nhật hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích được các số liệu, tài liệu thu thập được; phân tích được tình hình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu, lập và quản lý hồ sơ địa chính, đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.	40
Đánh giá	Đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập; tình hình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu, lập và quản lý hồ sơ địa chính, đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương	20

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai**
 - + Tiếng Anh: **Apprenticeships informatics applications in land management**
- Mã học phần: QĐCT106
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1, Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 03 tuần (tương đương 15 ngày)
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai.

2. Mô tả học phần

Học phần thực tập tin học ứng dụng trong quản lý đất đai cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về việc thực hiện quy trình tiến hành thành lập bản đồ số nói chung và bản đồ hiện trạng sử dụng đất, Kế khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
MT1	Trang bị cho sinh viên hiểu, biết được những kiến thức cơ bản về bản đồ số và bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Kế khai

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
	đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0; Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.
MT2	Vận dụng được phần mềm MicroStation, TK Desktop trong thành lập bản đồ, sử dụng các phân hệ trong phần mềm ViLIS trong công tác kê khai đăng ký, cấp GCN và thực hiện biến động đất đai. Vận hành ViLIS tại phòng máy, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành ViLIS trong công tác quản lý đất đai.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện các nội dung thực tập tại phòng máy; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về bản đồ số; kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0; Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2.0, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.	2.1.4	IT
	CĐR2	- Phân tích, đánh giá được các số liệu, các nội dung về bản đồ số, kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm.	2.14	TU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được một số phần mềm trong lĩnh vực quản lý đất đai;	2.2.3 2.2.6	ITU
	CĐR4	- Áp dụng được phần mềm MicroStation, TK Destop trong thành lập bản đồ, sử dụng các phân hệ trong phần mềm ViLIS trong công tác kê khai đăng ký,	2.2.6	TU

		cấp GCN và thực hiện biến động đất đai. Vận hành ViLIS tại phòng máy, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành trong công tác quản lý đất đai.		
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CDR5	- Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong đăng ký thống kê đất đai.	2.3.1	TU
	CDR6	- Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại phòng máy; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính, *Hướng dẫn cài đặt hệ thống*, Tổng cục quản lý đất đai.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Luật Đất đai năm 2013.
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ *quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai*.
3. Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ *quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường*.
4. Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 *Quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*.
5. Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường *quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất*.
6. Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính, *Hướng dẫn quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị người dùng*, Tổng cục quản lý đất đai.
7. Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường *quy định về bản đồ địa chính*.
8. Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường *quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*.

9. Thông tư 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- Thuyết trình Làm việc nhóm Dạy học thực hành Dự án/Đồ án Phương pháp khác
 Thảo luận/Semina Trình bày báo cáo Thí nghiệm Mô phỏng
 Tiểu luận/Bài tập lớn Tình huống Thực tập Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
Phần 1. Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	8	32		
Bài 1. Chính lý biến động	2	8	A1.1	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm Microstation, TK Desktop - Ra bài tập thực hành trên máy tính * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp dạy thực hành: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thành lập bản đồ địa chính bằng phần mềm Microstation. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. * Học: Học ở lớp: - Sinh viên thực hành các nội dung để thành lập được bản đồ địa chính bằng phần mềm Microstation
Bài 2. Biên tập và chuẩn hóa bản đồ	3	12	A1.2	
Bài 3. Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất bằng TK Desktop	2	8		
Bài kiểm tra số 1	1	4		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên * Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của bài 1,2,3 - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2] và tài liệu tham khảo.
<p align="center">Phần 2. Khai đăng ký, quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính</p>	7	28	A1.1 A1.2	
Bài 5. Khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0	2	8	A1.1 A1.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Hướng dẫn sinh viên kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0 * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp dạy thực hành: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên về kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0. - Phương pháp thực hành: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện các nội dung kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm; Quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0. * Học: Học ở lớp: - Sinh viên thực hiện thao tác làm trên máy.
Bài 6. Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2.0	2	8		
Bài 7. Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0	2	8		
Bài kiểm tra số 2	1	4		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày kết quả làm trên máy. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên * Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện hết các sản phẩm của nội dung 2. - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2] và tài liệu tham khảo.
Cộng	15	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Phần 1. Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	x	x	x	x	x	
2	Phần 2. Kế khai đăng ký, quản lý biến động và quản lý hồ sơ địa chính	x	x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm; thu thập tài liệu, số liệu.
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập, báo cáo kết quả thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra thực hành trên máy	70	CDR1,3,4,5	50
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra thực hành trên máy	80	CDR2,3,4	50
		A1.4	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
		Tổng				100%

Trong đó:**A1.1 - Bài kiểm tra số 1**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về bản đồ số	20
Hiểu	- Chính lý được biến động; biên tập và chuẩn hóa; thành lập được bản đồ hiện trạng sử dụng đất	20
* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm trong quản lý đất đai	30
Thành thạo	- Thành thạo được phần mềm MicroStation, TK Desktop trong thành lập bản đồ và thực hiện biến động đất đai. Vận hành MicroStation, TK Desktop tại phòng máy, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành MicroStation, TK Desktop trong công tác quản lý đất đai.	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Bài kiểm tra số 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về hồ sơ địa chính	20
Hiểu	- Phân biệt được kê khai đăng ký hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm	20

	VILIS 2.0; Quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2, Quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.	
* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet; sử dụng được các phần mềm trong quản lý đất đai	30
Thành thạo	- Thành thạo được phần mềm ViLIS trong công tác kê khai đăng ký, cấp GCN và thực hiện biến động đất đai. Vận hành ViLIS tại phòng máy, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành ViLIS trong công tác quản lý đất đai.	30

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Quản lý xây dựng**
 - + Tiếng Anh: **Construction Management**
- Mã học phần: QĐCT107
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - + Bài tập: 4 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 2 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Quản lý xây dựng là một học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, trang bị cho học viên những kiến thức chung về quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng. Sinh viên sau khi học xong học phần có kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những

công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ và những quy định chung của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng phục vụ cho việc quản lý các công trình xây dựng theo quy định.
MT2	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng quản lý dự án xây dựng và thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với những công trình yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng xử lý xử phạt hành chính đối với những hoạt động xây dựng trái pháp luật.
MT3	- Hoàn thiện và phát triển các kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác công tác quản lý và kinh doanh bất động sản. - Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, trách nhiệm công dân cao

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày một số kiến thức tổng quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng: khái niệm, phân loại và trình tự, nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng. Phân tích và đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay và quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ	2.1.3	IT
	CDR2	Hiểu được những kiến thức chung về pháp luật nhà ở như quy định chung, quản lý nhà nước về nhà ở, sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở	2.1.4	ITU
	CDR3	Phân tích và đánh giá được những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt hành chính về xây dựng.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý các dự án đầu tư xây dựng về tiến độ, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, an toàn và sức khỏe trong xây dựng.	2.2.1	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CĐR5	Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà ở, công trình xây dựng.	2.3.1	TU
	CĐR7	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quản lý đất đai.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Từ Quang Phương (2014), *Quản lý dự án*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Quốc Thắng, *Quản lý dự án đầu tư xây dựng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2007.
2. Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014
3. Luật số 62/2020/QH14 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng
4. Luật nhà ở số 03/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020
5. Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
6. Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
7. Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
8. Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng
9. Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 quy định xử phạt hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|--|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ XÂY DỰNG	7		2		9	18		<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung bài học <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính (1) Chương 1,4,5,6,7,8,9 - Đọc tài liệu tham khảo (1), (5) - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ
1.1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng	5				5	10		
1.1.1. Các khái niệm về quản lý dự án đầu tư xây dựng	1				1	2		
1.1.2. Phân loại dự án xây dựng	1				1	2		
1.1.3. Trình tự và nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng	3				3	6	A1.1 A1.3 A2	
1.2. Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ	2		2		4	8	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay
1.2.1. Thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay	1		2		3	6	A1.3 A2	
1.2.2. Quy định quản lý xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (6), Điều 9 và tài liệu tham khảo (7)</p>
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở	6	2		1	9	18		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về những quy định chung của pháp luật về nhà ở</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những quy định chung của pháp luật về nhà ở</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quy định chung của pháp luật về nhà ở</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 1</p>
2.1. Những quy định chung của pháp luật về nhà ở	1				1	2	A1.1 A1.3 A2	<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quy định chung của pháp luật về nhà ở</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 1</p>
2.1.1. Khái niệm pháp luật về nhà ở								
2.1.2. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật về nhà ở								
2.2. Quản lý nhà nước về nhà ở	1				1	2	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung Quản lý nhà nước về Nhà ở</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quản lý nhà nước về nhà ở</p>
2.2.1. Khái niệm								
2.2.2. Nội dung								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung bài học quản lý nhà nước về nhà ở Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Điều 167</p>
2.3. Sở hữu nhà ở	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về Sở hữu nhà ở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Sở hữu nhà ở * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung sở hữu nhà ở Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 2</p>
2.3.1. Sở hữu nhà ở là gì	1				1	2		
2.3.2. Đối tượng được sở hữu nhà ở								
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở	1				1	2		
2.4. Phát triển nhà ở	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về Phát triển nhà ở - Giáo viên đưa yêu cầu bài tập và thời gian nộp bài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phát triển nhà ở</p>
2.4.1. Mục tiêu, yêu cầu	1				1	2		
2.4.2. Hình thức								
2.4.3. Nội dung	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.5.4. Bài tập tổng hợp về quản lý hoạt động xây dựng dự án công trình và nhà ở		2			2	4	A1.1 A1.3 A2	<p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung phát triển nhà ở - Làm bài tập được giao</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (4) Chương 3</p>
Bài kiểm tra số 1				1				
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG	9	2		1	12	24		<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về Quy định chung của pháp luật về xây dựng</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quy định chung của pháp luật về xây dựng</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung những quy định chung của pháp luật về xây dựng</p> <p>Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (3)</p>
3.1 Những quy định chung của pháp luật về xây dựng	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	
3.1.1. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng	1				1	2		
3.1.2. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng								
3.1.3. Hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng	1				1	2		
3.2. Quản lý nhà nước về xây dựng	1				1	2	A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung Quản lý nhà nước về xây dựng</p> <p>* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Quản lý nhà</p>
3.2.1 Khái niệm								
3.2.2. Nội dung, nhiệm vụ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
quyền hạn của các cấp								nước về xây dựng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quản lý nhà nước về xây dựng Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (3) chương VII
3.3. Pháp luật về quy hoạch xây dựng	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về Quy hoạch xây dựng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Quy hoạch xây dựng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung quy hoạch xây dựng Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu tham khảo (2) chương II
3.3.1. Những vấn đề chung	1				1	2		
3.3.2. Quy hoạch xây dựng vùng								
3.3.3. Quy hoạch xây dựng đô thị								
3.3.4. Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn	1				1	2		
3.4. Cấp giấy phép xây dựng	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về Giấy phép xây dựng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Giấy phép xây dựng * Học:
3.4.1 Những quy định chung	1				1	2		
3.4.2. Thủ tục và hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung cấp giấy phép xây dựng <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (2) Chương V
3.5. Xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng	2				2	4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng - Giảng viên giao bài tập và thông báo thời gian nộp bài <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nhận xét, đánh giá <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập được giao - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến nội dung xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng 	
3.5.1. Quy định chung								
3.5.2. Hình thức và mức xử phạt vi phạm hành chính	1				1	2		
3.5.3. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo	1				1	2		
3.5.4. Bài tập tổng hợp về quản lý hoạt động xây dựng		2			2	4	<p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo (9) Từ điều 71 đến 78 	
Bài kiểm tra số 3				1				
Cộng	22	4	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ XÂY DỰNG								
1.1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	x			x		x	x
1.2	Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ	x					x	x
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ NHÀ Ở								
2.1	Những quy định chung của pháp luật về nhà ở		x				x	x
2.2	Quản lý nhà nước về nhà ở		x				x	x
2.3	Sở hữu nhà ở		x				x	x
2.4	Phát triển nhà ở		x				x	x
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG								
3.1	Những quy định chung của pháp luật về xây dựng			x			x	x
3.2	Quản lý nhà nước về xây dựng			x			x	x
3.3	Pháp luật về quy hoạch xây dựng			x			x	x
3.4	Cấp giấy phép xây dựng			x		x	x	x
3.5	Xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng			x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm
- Tự học: Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập**9.1. Thang điểm đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR1,2,4	20
		A1.2	Thảo luận	10	CDR1	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CDR3,5	20
		A1.5	Chuyên cần	30	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Một số kiến thức tổng quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng: khái niệm, phân loại và trình tự, nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng	50

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	Kiến thức chung về pháp luật nhà ở như quy định chung, quản lý nhà nước về nhà ở, sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở	
Áp dụng	Những nguyên tắc cơ bản để thiết kế nhà ở để định hướng phát triển nhà ở Áp dụng quy trình và nội dung trong quản lý hoạt động xây dựng tại một dự án đầu tư hay xây dựng nhà ở cụ thể	30
Phân tích	Phân tích các quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ	
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay	10
Sáng tạo	Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình quản lý dự án	10
Về kỹ năng		

A1.2 – Thảo luận:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu, biết	Quy định quản lý xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	Phân tích và đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay và quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ	70

A1.3 – Chuyên cần:

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	70
	- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài học	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng	50

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	20
Phân tích, đánh giá	Phân tích và đánh giá được những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt hành chính về xây dựng.	20
Sáng tạo	Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính	10

A1.5– Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	70
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài học	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Một số kiến thức tổng quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng: khái niệm, phân loại và trình tự, nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng Kiến thức chung về pháp luật nhà ở như quy định chung, quản lý nhà nước về nhà ở, sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở Những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng	50
Áp dụng	Những nguyên tắc cơ bản để thiết kế nhà ở để định hướng phát triển nhà ở Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	30
Phân tích, đánh giá	Phân tích các quy định quản lý đối với nhà ở riêng lẻ Phân tích và đánh giá được những quy định chung của nhà nước về quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng, xử phạt hành chính về xây dựng. Đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý xây dựng nhà ở hiện nay	

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Sáng tạo	Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình quản lý dự án Xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính	10
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Thực hiện cấp giấy phép xây dựng và xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng trong những tình huống cụ thể.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản

+ Tiếng Anh:

Forming and management of investment projects in the fields of real estate

- Mã học phần:

QĐCT108

- Số tín chỉ:

02

- Đối tượng học:

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành quản lý đất đai

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không.

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

23 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

05 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ thông tin trong QLĐĐ, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản là học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản. Sinh viên thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư, lập dự án đầu tư bất động sản; quản lý dự án đầu tư bất động sản; các loại hình dự án bất động sản.
MT2	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá, phân tích được quy trình lập và quản lý dự án bất động sản; các nội dung về lập và quản lý dự án bất động sản; Bộ cục của dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định pháp luật, các tình huống cụ thể tại các dự án đầu tư.
MT3	Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao; hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn trong lĩnh vực lập và quản lý dự án bất động sản nói riêng và lập quản lý dự án nói chung

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu, Trình bày và giải thích được các vấn đề về dự án đầu tư, lập và quản lý dự án bất động sản; Bộ cục của một dự án đầu tư	2.1.3 2.1.4	IT
	CĐR2	Phân tích, đánh giá được các bước hình thành một dự án đầu tư BĐS, quy trình lập và quản lý dự án bất động sản; Phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư bất động sản.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng và quản lý một số dự án đầu tư bất động sản. Vận dụng kiến thức đã học đánh giá tính khả thi của các dự án đầu tư bất động sản. Liên hệ thực tế tại các dự án bất động sản;	2.2.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
	CDR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết các vấn đề đưa ra thảo luận. đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án nói riêng và lập quản lý dự án đầu tư bất động sản nói chung	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản	2.3.2	U
	CDR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về lập và quản lý dự án	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), *Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân;
2. Từ Quang Phương (2005), *Giáo trình Quản lý dự án đầu tư*, NXB Lao động- Xã hội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật đầu tư số 61/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 06 năm 2020.
2. Luật kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2014.
3. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn thi hành luật đất đai.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|--|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tổng số			
	LT	BT	TL	HD	KT				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL	HD	KT			
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	6					6	12	
1.1. Một số vấn đề chung về đầu tư và dự án	2					2	4	A1.1 A1.2 A2
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản	0,5					0,5	1	
1.1.2. Công dụng của dự án đầu tư	0,5							
1.1.3. Đặc trưng của một dự án đầu tư	0,5					0,5	1	
1.1.4. Chu kỳ của một dự án đầu tư	0,5					1	2	
	2							
1.2 Phân loại dự án đầu tư								
1.3. Khái quát về dự án đầu tư bất động sản	2					4	8	A1.1 A1.2 A2
1.2.1. Yêu cầu đối với dự án	1,0					1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL	HD	KT	Tổng số			
đầu tư bất động sản để kinh doanh								tư bất động sản để kinh doanh; Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát dự án đầu tư bất động sản * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích được một số vấn đề về yêu cầu đối với dự án đầu tư bất động sản để kinh doanh; Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1) TLTK [2]	
1.2.2. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản	1,0				1	4			
CHƯƠNG 2. LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN	8		3	1	12	24	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Khái quát, giới thiệu và giải thích về các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nghiên cứu phát hiện cơ hội đầu tư; Nghiên cứu tiền khả thi: Nghiên cứu khả thi. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích được một số vấn đề về dự án đầu tư bất động	
2.1. Khái quát các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản	2				2	4			
2.1.1. Nghiên cứu phát hiện cơ hội đầu tư	1					2			
2.1.2. Nghiên cứu tiền khả thi	0,5					1			
2.1.3. Nghiên cứu khả thi	0,5					1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL	HD	KT	Tổng số		
								<p>sản.</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung trình bày ở trên.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1,3,4,5), TLTK [1, 2, 3]</p>
2.2. Trình tự lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày, phân tích và vận dụng xây dựng trình tự lập dự án đầu tư.</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho sinh viên lập nhóm soạn thảo, xây dựng dự án đầu tư.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục đích yêu cầu của dự án đầu tư: Chấp thuận củ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư</p> <p>- Phương pháp thảo luận: Thảo luận về soạn thảo dự án đầu tư, xây dựng dự án đầu tư khả thi</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Hiểu và phân tích, đánh giá được một số vấn đề về soạn thảo dự án đầu tư, xây dựng dự án đầu tư khả thi, lựa chọn nhà đầu tư</p> <p>- Thảo luận và trình bày kết quả về xây dựng dự án đầu tư khả thi</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu trước TL chính [2] chương 2 TLTK [1, 2, 3]</p>
2.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu của dự án đầu tư	0,5				0,5	1		
2.2.2. Lập nhóm soạn thảo dự án đầu tư	0,5				0,5	1		
2.2.3 Xây dựng dự án đầu tư khả thi	0,5		1		1,5	3		
2.2.4. Chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư	0,5				0,5	1		
2.3. Bố cục của dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	4		2		6	12	A1.1 A1.2 A2	
2.3.1. Căn cứ pháp lý	1				1	2		
2.3.2. Sự cần thiết phải đầu tư	0,5				1	2		
2.3.3. Hình thức đầu tư, quy	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL	HD	KT	Tổng số		
mô và nội dung đầu tư								<p>động sản.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bố cục của dự án đầu tư bất động sản - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về bố cục dự án đầu tư. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và phân tích, đánh giá được một số vấn đề về bố cục dự án. - Thảo luận và trình bày kết quả về đặc điểm tự nhiên, hiện trạng khu đất, đánh giá tác động môi trường <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] chương 2; TLTK [1, 2, 3]
2.3.4. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, hiện trạng khu đất dự án và phương án đền bù giải phóng mặt bằng (nếu có)	0,5		1		1,5	3		
2.3.4. Giải pháp thiết kế	0,5				0,5	1		
2.3.5. Đánh giá tác động môi trường	0,5		1		1,5	3		
2.3.6. Tổng mức đầu tư và hiệu quả đầu tư	0,5				0,5	1		
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN	9		2	1	12	24		
3.1. Các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản	2				2	4	<p>A1.3 A1.4 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm quản lý dự án các chức năng, các công cụ quản lý dự án đầu tư bất động sản <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, phân tích, đánh giá về các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [2] (chương 8) TLTK [1] 	
3.1.1 Khái niệm, mục tiêu quản lý dự án đầu tư bất động sản	1							
3.1.2 Các chức năng quản lý dự án đầu tư bất động sản								
3.1.3 Các công cụ quản lý dự án đầu tư bất động sản	1							
3.2. Kế hoạch quản lý dự án	6		2		6	12	A1.3 * Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HD	KT	Tổng	g			
đầu tư bất động sản								A1.4 A1.5 A2 - Trình bày, giải thích các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản - Giao nhiệm vụ cho sinh viên tìm hiểu về các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý thời gian và tiến độ; Chi phí; Chất lượng; Rủi ro và lĩnh vực khác. - Phương pháp thảo luận: Thảo luận về nội dung quản lý nguồn nhân lực, quản lý rủi ro đầu tư * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, phân tích, đánh giá về kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản. - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung thảo luận Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 9, 10, 11, 12, 13)	
3.2.1 Kế hoạch quản lý phạm vi dự án	1				1	2			
3.2.2 Kế hoạch quản lý thời gian và tiến độ dự án	1				1	2			
3.2.3 Kế hoạch quản lý nguồn nhân lực dự án	1				1	2			
3.2.4 Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án đầu tư	1				1	2			
3.2.5 Quản lý chất lượng dự án đầu tư	1				1	2			
3.2.6 Quản lý rủi ro đầu tư	1				1	2			
3.3. Giám sát và đánh giá dự án	1				1	2	A1.3 A1.4 A2 - Trình bày, giải thích và phân tích giám sát, đánh giá dự án - Giao nhiệm vụ cho sinh viên đánh giá dự án mà giảng viên đưa ra * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giám sát và đánh giá dự án Học ở lớp: - Nhận xét, phân tích, đánh giá về nội dung giám sát dự án, nội dung đánh giá dự án - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] chương 5 TLTK [1, 2, 3]		
3.3.1 Giám sát dự án	0,5				0,5	1			
3.3.2 Đánh giá dự án	0,5				0,5	1			
Bài kiểm tra số 2				1	1	2			
Cộng	23		5	2	30	60			

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ							
1.1	Một số vấn đề chung về đầu tư và dự án	X				X	X
1.2	Phân loại dự án đầu tư	X				X	X
1.3	Khái quát về dự án đầu tư bất động sản	X				X	X
CHƯƠNG 2. LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Khái quát các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản	X	X			X	X
2.2	Trình tự lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	X	X		X	X	X
2.3	Bố cục của dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	X	X			X	X
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN							
3.1	Các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản	X	X	X		X	X
3.2	Kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	X	X	X	X	X	X
3.3	Giám sát và đánh giá dự án	X	X	X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	80	CĐR1,2	20
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng			100%	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	60	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	20	CĐR2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng			100%	
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được một số kiến thức tổng quan về dự án đầu tư; Lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	40
Hiểu	- Khái quát hóa được một số vấn đề về các bước hình thành một dự án đầu tư bất động sản	30
Phân tích	- Phân tích nội dung nghiên cứu tiền khả thi; nghiên cứu khả thi	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng để phân tích, đánh giá được các kiến thức lý thuyết để xây dựng quy trình lập dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản.	20

--	--	--

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các vấn đề chung về quản lý dự án bất động sản; giải thích các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	40
Vận dụng	- Vận dụng được các công cụ trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. Liên hệ thực tế tại các dự án bất động sản.	30
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được nội dung về kế hoạch quản lý dự án bất động sản	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các thủ tục pháp lý trong quản lý dự án bất động sản Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý dự án bất động sản nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương.	10

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Tổng quan quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản	30
Phân tích	- Phân tích được nội dung quản lý dự án đầu tư Bất động sản	40

Đánh giá	- Bình luận và đánh giá các kế hoạch quản lý dự án bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về lập và quản lý dự án bất động sản	10

A1.6 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp		40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu		30
- Có thái độ học tập tốt		30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	- Trình bày được các vấn đề cơ bản về tổng quan dự án đầu tư, lập và quản lý dự án bất động sản. - Giải thích và liệt kê được các vấn đề về lập và quản lý dự án bất động sản; nội dung giám sát và đánh giá dự án	40
Phân tích	- Phân tích, đánh giá được các bước lập dự án đầu tư; quy trình lập và quản lý dự án bất động sản; - Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích các nội dung cơ bản trong quản lý dự án đầu tư bất động sản. Liên hệ thực tế tại các loại hình bất động sản.	30
Đánh giá	Đánh giá cơ hội đầu tư, tính khả thi để lập và quản lý dự án bất động sản; Đánh giá các kế hoạch quản lý dự án đầu tư bất động sản	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản. Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục pháp lý trong lập và quản lý dự án bất động sản.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Kinh doanh bất động sản**
 - + Tiếng Anh: **Real estate business**
- Mã học phần: **QĐQB117**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Chính sách nhà ở**
- Học phần song hành : **Không**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30tiết**
 - + Nghe giảng lý thuyết: **22 tiết**
 - + Bài tập: **06 tiết**
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: **0 tiết**
 - + Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai**

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh doanh bất động sản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên một số văn bản sử dụng trong kinh doanh bất động sản sau này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kinh doanh bất động sản, kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản.
MT2	Có kỹ năng thu thập, phân tích các thông tin trong kinh doanh bất động sản, soạn thảo được một số văn bản về kinh doanh bất động sản trên cơ sở vận dụng các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày.
MT3	Đề xuất được ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc của kinh doanh bất động sản, các loại bất động sản đưa vào kinh doanh; điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản và các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản.	2.1.5	IT
	CĐR2	- Trình bày và phân tích các nội dung liên quan đến kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản.	2.1.5	ITU
	CĐR3	- Áp dụng kiến thức đã học để soạn thảo các văn bản sử dụng trong kinh doanh bất động sản.	2.1.6	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Nắm vững các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; Soạn thảo được các văn bản sử dụng trong kinh doanh bất động sản;	2.2.7	U
	CĐR5	- Thành thạo trong việc tìm kiếm và sử dụng các thông tin trong kinh doanh bất động sản; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các tình huống pháp luật, phối hợp và hỗ trợ nhau trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;	2.2.2	ITU

<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	- Có thái độ cầu thị trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ liên quan lĩnh vực bất động sản	2.3.1	TU
	CDR7	- Tiếp thu có chủ động trong học tập, nghiên cứu để tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn về kinh doanh bất động sản	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Trịnh Hữu Liên, 2013, *Giáo trình Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2018), *Luật Kinh doanh bất động sản*, NXB Chính trị Quốc gia.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), *Giáo trình Kinh doanh bất động sản*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Nguyễn Thanh Trà, Nguyễn Đình Bông (2005), *Giáo trình Thị trường bất động sản*, NXB Nông nghiệp.
3. Tăng Bình, Ái Phương (2019), *Cẩm nang pháp luật về môi giới và đầu tư kinh doanh bất động sản*, NXB Hồng Đức.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	7	2			9	18	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Kinh doanh bất động sản; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Trình bày khái niệm kinh doanh, kinh doanh bất động sản và vai trò của kinh doanh bất động sản. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm kinh doanh, kinh doanh bất động sản và vai trò của kinh doanh bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm kinh doanh, kinh doanh bất động sản và vai trò của kinh doanh bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 1), TLTK [1] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.1. Khái niệm và vai trò của kinh doanh bất động sản	1				1	2		
1.1.1. Khái niệm kinh doanh								
1.1.2. Khái niệm kinh doanh bất động sản								
1.1.3. Vai trò của kinh doanh bất động sản								
1.2. Nguyên tắc kinh doanh bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nguyên tắc kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nguyên tắc kinh doanh bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.3. Các loại bất động sản đưa vào kinh doanh	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá các loại bất động sản đưa vào kinh doanh. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các loại bất động sản đưa vào kinh doanh. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá các loại bất động sản đưa vào kinh doanh. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)
1.4. Công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nội dung về công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh - Giới thiệu tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<p>* Học: Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được nội dung về công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1)</p>
1.5. Điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày các nội dung về điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản - Giới thiệu tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được nội dung về điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1)</p>	
1.6. Các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản	1	1			2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và lấy ví dụ các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản * Học: Học ở lớp: - Phân tích, đánh giá và xử lý các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1), TLTK2 (chương 1)
1.7. Xử lý vi phạm	1	1			2	4	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá hình thức xử lý vi phạm trong kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các giá hình thức xử lý vi phạm trong kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá cách hình thức xử lý vi phạm trong kinh doanh bất động sản. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 1), TLTK [3] (chương 1) 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN CÓ SẴN	8	2		1	11	22		
2.1. Những quy định chung	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương chương 2 theo đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.2. Mua bán nhà, công trình xây dựng	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về mua bán nhà, công trình xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về mua bán nhà, công trình xây dựng.
2.2.1. Nguyên tắc mua bán nhà, công trình xây dựng								
2.2.2. Bảo hành nhà, công trình xây dựng đã bán								
2.2.3. Quyền và nghĩa vụ của								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
bên bán nhà, công trình xây dựng								<p>* Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về mua bán nhà, công trình xây dựng; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)</p>
2.2.4. Quyền và nghĩa vụ của bên mua nhà, công trình xây dựng								
2.3. Cho thuê nhà, công trình xây dựng	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về cho thuê nhà, công trình xây dựng. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về cho thuê nhà, công trình xây dựng. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về cho thuê nhà, công trình xây dựng; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)</p>	
2.3.1. Nguyên tắc cho thuê nhà, công trình xây dựng								A1.1
2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê nhà, công trình xây dựng								A1.2
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê nhà, công trình xây dựng								A2
2.3.4. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thuê nhà, công trình xây dựng								
2.4. Cho thuê mua nhà, công trình xây dựng	1				1	2	<p>* Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về cho thuê mua nhà, công trình xây dựng.</p>	
2.4.1. Nguyên tắc cho thuê mua								A1.1 A1.2 A2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
nhà, công trình xây dựng								<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về cho thuê mua nhà, công trình xây dựng. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về cho thuê mua nhà, công trình xây dựng; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê mua nhà, công trình xây dựng								
2.4.3. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê mua nhà, công trình xây dựng								
2.4.4. Chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng								
2.5. Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	
2.5.1. Nguyên tắc chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất								A1.1
2.5.2. Quyền và nghĩa vụ của bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất								A1.2
2.5.3. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất								A2
2.5.4. Quyền và nghĩa vụ của								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
bên cho thuê quyền sử dụng đất								Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.5.5. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê quyền sử dụng đất								
2.5.6. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc cho thuê lại quyền sử dụng đất								
2.6. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày những quy định của pháp luật về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)	
2.6.1. Nguyên tắc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản								
2.6.2. Điều kiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản								
2.6.3. Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản								
2.6.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản								
2.7. Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn. * Học: Học ở lớp: - Trình bày và phân tích được một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.8. Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
2.9. Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản		2			2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản (mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản có sẵn). - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản. - Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về các văn bản kinh doanh bất động sản nói chung và biết cách soạn thảo văn bản chuyên ngành Bất động sản trên cơ sở thể thức đã quy định. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thể thức trình bày văn bản và vận dụng để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 2), TLTK [3] (chương 1)
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3: KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HÌNH	3	2			5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
THÀNH TRONG TƯƠNG LAI								
3.1. Những quy định chung	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu nội dung học chương 3 theo đề cương chi tiết học phần. - Trình bày các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. * Học: Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 5), TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)
3.1.1. Điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh								
3.1.2. Thanh toán trong mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai								
3.1.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai								
3.1.4. Chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai								
3.2. Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu và phân tích một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu và phân tích

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích được một số loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)
3.3. Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	1				1	2	<p>A1.3 A1.4 A2</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày, phân tích và đánh giá trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1) 	
3.4. Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản hình		2			2	4	<p>A1.3 A1.4</p> <p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
thành trong tương lai							A2	<p>bản về kinh doanh bất động sản (mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai).</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc;</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu, phân tích và hướng dẫn thực hành một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản.</p> <p>- Phương pháp tự học: Hướng dẫn để sinh viên tự học và hiểu về các văn bản kinh doanh bất động sản nói chung và biết cách soạn thảo văn bản chuyên ngành Bất động sản trên cơ sở thể thức đã quy định.</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trình bày được thể thức trình bày văn bản và vận dụng để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản;</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu TL chính [2] (chương 3), TLTK [3] (chương 1)</p>
CHƯƠNG 4: KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN	4			1	5	10		
4.1. Những quy định chung	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <p>- Giới thiệu nội dung học chương 4 theo đề cương chi tiết học phần.</p> <p>- Trình bày các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản.</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học ở lớp: - Hiểu và trình bày được các nội dung về quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
4.2. Dịch vụ môi giới bất động sản	1				1	2			<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
4.2.1. Điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản								A1.3	
4.2.2. Thù lao và hoa hồng trong môi giới bất động sản								A1.4	
4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản								A2	
4.2.4. Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.3. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
4.3.1. Điều kiện thành lập sàn giao dịch bất động sản								
4.3.2. Nội dung hoạt động của sàn giao dịch bất động sản								
4.3.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản								
4.3.4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch bất động sản								
4.4. Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật về dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc; <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những quy định của pháp luật về dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích và đánh giá được những quy định của pháp luật về dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
4.4.1. Dịch vụ tư vấn bất động sản								
4.4.2. Dịch vụ quản lý bất động sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu TL chính [1] (chương 6), TL chính [2] (chương 4), TLTK [3] (chương 1)
Bài kiểm tra số 2				1	1	2		
Cộng	22	6	0	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN								
1.1	Khái niệm và vai trò của kinh doanh bất động sản	x					x	x
1.2	Nguyên tắc kinh doanh bất động sản	x					x	x
1.3	Các loại bất động sản đưa vào kinh doanh	x					x	x
1.4	Công khai thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh	x					x	x
1.5	Điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản	x					x	x
1.6	Các hành vi bị cấm trong kinh doanh bất động sản	x				x	x	x
1.7	Xử lý vi phạm	x				x	x	x
CHƯƠNG 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN CÓ SẴN								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
2.1	Những quy định chung		X			X	X	X
2.2	Mua bán nhà, công trình xây dựng		X			X	X	X
2.3	Cho thuê nhà, công trình xây dựng		X			X	X	X
2.4	Cho thuê mua nhà, công trình xây dựng		X			X	X	X
2.5	Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất		X			X	X	X
2.6	Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản		X			X	X	X
2.7	Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản có sẵn		X		X	X	X	X
2.8	Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản có sẵn		X		X	X	X	X
2.9	Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản có sẵn			X	X		X	X
CHƯƠNG 3. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI								
3.1	Những quy định chung		X			X	X	X
3.2	Các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai		X		X	X	X	X
3.3	Trình tự thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai		X		X	X	X	X
3.4	Một số loại văn bản về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai			X	X		X	X
CHƯƠNG 4: KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN								
4.1	Những quy định chung		X			X	X	X
4.2	Dịch vụ môi giới bất động sản		X			X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
4.3	Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản		x			x	x	x
4.4	Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản		x			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%) HP dưới 4TC
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	70	CDR 1,2,3,4,5	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CDR 6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	70	CDR 2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	30	CDR 6,7	
		Tổng		100%	-	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4,5	60

	Tổng	60%
--	-------------	------------

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 + 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc kinh doanh bất động sản; những quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn.	30
Phân tích	- Phân tích được một số nội dung trong kinh doanh bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản có sẵn	40

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3 + 4 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được các quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản.	30
Hiểu	- Khái quát về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	30
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	40

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ như làm bài tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc kinh doanh bất động sản; những quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	30
Hiểu	- Giải thích được những vấn đề về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn, kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, kinh doanh dịch vụ bất động sản	20
Vận dụng	- Vận dụng kiến thức để soạn thảo văn bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản	20
Phân tích	- Phân tích và liên hệ được một số kiến thức liên quan đến các nội dung trong kinh doanh bất động sản	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	- Nắm vững các quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập định giá đất**
 - + Tiếng Anh: **Practice Land Valuation**
- Mã học phần: QĐQB118
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Định giá đất
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 04 tuần (tương đương 20 ngày)
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập Định giá đất giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của học phần định giá đất để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ định giá đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Nhận diện, phân biệt được các phương pháp định giá đất, các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất
MT2	Thu thập các tài liệu, số liệu để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, việc thực hiện bảng giá đất
MT3	Áp dụng các kỹ năng định giá đất vào thực tế

MT4	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về định giá đất; Giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện các nội dung thực tập tại trường và địa phương; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong cơ quan nhà nước cũng như các doanh nghiệp trong và ngoài nước;
-----	---

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Nhận diện, phân biệt được các phương pháp định giá đất	2.1.5	IT
	CĐR2	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	2.1.6	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện tìm kiếm thông tin và xử lý thông tin về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng	2.2.2	IT
	CĐR4	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm và trình bày kết quả	2.2.6	ITU
MT3	CĐR5	Thực hiện vận dụng các phương pháp định giá đất vào các trường hợp cụ thể, lập báo cáo kết quả định giá/chứng thư định giá	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR6	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác định giá đất	2.3.1	ITU
	CĐR7	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về định giá đất	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Anh Tuấn (2016), *Giáo trình định giá đất*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Hồ Thị Lam Trà (2006), *Giáo trình định giá đất*, NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, *Luật đất đai năm 2013* và các văn bản thi hành luật
2. Quốc hội, *Luật kinh doanh bất động sản 2016* và các văn bản thi hành luật
3. Quốc hội, *Luật giá 2012* và các văn bản thi hành luật
7. Peter Wyatt (2007), *Property Valuation in an economic context*, Blackwell Publishing.

8. Nguyễn Minh Hoàng (2011), *Định giá tài sản*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập 1 | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung (1)	Thời gian thực tập (ngày) (12)	Thời gian tự học (giờ) (8)	Bài đánh giá (9)	Hoạt động dạy và học (10)
Bài 1. Công tác chuẩn bị	2	9		
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập	1	4.5	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế thực tập <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên; <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập, tiến hành phân nhóm <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2]; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
1.2. Ôn tập kiến thức cũ liên quan			A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát các nội dung lý thuyết về

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				định giá đất * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu các nội dung lý thuyết liên quan đến định giá đất * Học: Học ở lớp: - Sinh viên tìm hiểu, hệ thống hóa lại kiến thức cơ bản của học phần định giá đất * Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
1.3. Giới thiệu các phương pháp định giá đất	1	4.5	A1.1, A1.2	* Dạy: - Giới thiệu khái quát các phương pháp định giá đất * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Giới thiệu các phương pháp định giá đất * Học: Học ở lớp: - Sinh viên tìm hiểu, hệ thống hóa lại kiến thức về các phương pháp định giá đất * Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 40-60; tài liệu chính [2] trang 50-70; tài liệu tham khảo

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
1.4. Nghiên cứu địa bàn , nghiên cứu tài liệu			A1.1, A1.2	<p>[1]; [2]; [3].</p> <p>* Dạy: - Giới thiệu , hướng dẫn nghiên cứu tài liệu và địa bàn nghiên cứu</p> <p>* Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu về địa bàn và tài liệu</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Sinh viên tìm hiểu về địa bàn nghiên cứu và tài liệu</p> <p>* Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu, tìm hiểu trước địa bàn nghiên cứu. - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].</p>
1.5. Hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo định giá đất			A1.1, A1.2	<p>* Dạy: - Hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo định giá đất</p> <p>* Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo định giá đất</p> <p>* Học: Học ở lớp: - Sinh viên tìm hiểu về quy trình thực hiện báo cáo định giá đất</p> <p>* Học ở nhà:</p>

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu, tìm hiểu trước về quy trình thực hiện báo cáo định giá đất - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
Bài 2: Điều tra, thu thập tài liệu	6	27		
2.1.Thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu	1	4.5	A1.1, A1.2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn Thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu * Phương pháp giảng dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu * Học: Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu * Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
2.2. Thu thập bảng giá các loại đất trên địa bàn nghiên cứu	2	9	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn Thu thập bảng giá các loại đất trên địa bàn nghiên cứu <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn thu thập bảng giá các loại đất trên địa bàn nghiên cứu - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để thu thập bảng giá các loại đất trên địa bàn nghiên cứu - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên Thu thập bảng giá các loại đất trên địa bàn nghiên cứu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu về bảng giá các loại đất trên địa bàn nghiên cứu <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
2.3. Thu thập số liệu về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại địa bàn nghiên cứu	3	13.5	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thu thập số liệu về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại địa bàn nghiên cứu

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn thu thập số liệu về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại địa bàn nghiên cứu - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để thu thập số liệu về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại địa bàn nghiên cứu - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên Thu thập số liệu về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại địa bàn nghiên cứu <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu về về giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại địa bàn nghiên cứu <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
Bài 3: Đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu	4	18		
3.1. Trình bày nội dung bảng giá đất địa bàn nghiên cứu	2	9	A1.1, A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn Trình bày nội dung bảng giá đất địa bàn nghiên cứu <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn trình bày nội dung bảng giá đất

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				địa bàn nghiên cứu - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để trình bày nội dung bảng giá đất địa bàn nghiên cứu - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên Trình bày nội dung bảng giá đất địa bàn nghiên cứu * Học: Học ở lớp: - Sinh viên tìm hiểu về trình bày nội dung bảng giá đất địa bàn nghiên cứu * Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
3.2. Đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu	2	9	A1.1, A1.2	* Dạy: - Hướng dẫn Đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn Đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				viên Đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu * Học: Học ở lớp: - Sinh viên tìm hiểu về việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu * Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
Bài kiểm tra thực tập số 1	1	4.5	A1.1	
Bài 4. Vận dụng các phương pháp định giá đất, lập báo cáo kết quả định giá/chứng thư định giá	6	27		
4.1. Tổng hợp kết quả điều tra, thu thập	1	4.5	A1.3, A1.4	* Dạy: - Hướng dẫn Tổng hợp kết quả điều tra, thu thập * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn Tổng hợp kết quả điều tra, thu thập - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để tổng hợp kết quả điều tra, thu thập - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên Tổng hợp kết quả điều tra, thu thập * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Sinh viên tổng hợp kết quả điều tra, thu thập * Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
4.2. Vận dụng các phương pháp định giá đất	3	13.5	A1.3, A1.4	* Dạy: - Hướng dẫn Vận dụng các phương pháp định giá đất * Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng dẫn Vận dụng các phương pháp định giá đất - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để Vận dụng các phương pháp định giá đất nhằm định giá đất trong các trường hợp cụ thể - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên Vận dụng các phương pháp định giá đất * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Vận dụng các phương pháp định giá đất nhằm định giá đất trong các trường hợp cụ thể * Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1];

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				[2]; [3].
4.3. Lập báo cáo định giá	2	9	A1.3, A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn Lập báo cáo định giá <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy, hướng Lập báo cáo định giá - Phương pháp Làm việc nhóm: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên hoạt động làm việc theo nhóm để Lập báo cáo định giá - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên Lập báo cáo định giá <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu về lập báo cáo định giá <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu - Sinh viên đọc tài liệu chính [1] trang 1-60; tài liệu chính [2] trang 2-70; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3].
Bài kiểm tra số 2	1	4.5	A1.3	
Cộng	20	90	-	-

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Bài 1. Công tác chuẩn bị	x	x					

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
2	Bài 2: Điều tra, thu thập tài liệu			x				
3	Bài 3: Đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu				x	x	x	x
4	Bài 4. Vận dụng các phương pháp định giá đất, lập báo cáo kết quả định giá/chứng thư định giá				x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4,5	50
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo	80	CĐR1,2,3,4,5	50
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
					Tổng	100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong Bài 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến bảng giá đất	30
Hiểu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	30
* Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững nội dung bảng giá đất đánh giá việc thực hiện bảng giá đất tại địa bàn nghiên cứu	40

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 – Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá^[22]	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện, phân biệt được các phương pháp định giá đất	20
* Về kỹ năng		
Kỹ xảo	Sắp xếp kết quả điều tra, thu thập	20
Thành thạo	Giải quyết các trường hợp định giá đất thông qua việc áp dụng các phương pháp định giá đất	30
Vận dụng	Xây dựng báo cáo định giá	30

A1.4 - Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập tài chính đất đai**
 - + Tiếng Anh: **Internship Land Finance**
- Mã học phần: QĐQB119
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tài chính đất đai
- Học phần song hành : Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 04 tuần(tương đương 20 tuần)
- Thời gian tự học: 90giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần:

Học phần Thực tập tài chính đất đai gồm các nội dung cơ bản như sau: Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy và quy chế thực tập; Phân công tổ chức thực tập và giao nhiệm vụ cho nhóm, các thành viên trong nhóm; Hướng dẫn các nhóm thu thập, đánh giá, tổng hợp các tài liệu liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các biểu mẫu để lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Lập hồ sơ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp; Kiểm tra, nghiệm thu thành quả thực tập.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Hiểu rõ được các quy định về nguồn thu tài chính từ đất đai. Xác định được tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất.
MT2	Vận dụng các kiến thức đã học để lập được các văn bản liên quan đến các vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Lập được các hồ sơ liên quan đến việc giao đất, thuê đất. Các hồ sơ liên quan đến kê khai thuế sử dụng đất.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CDR về kiến thức				
MT1	CDR1	- Hiểu được các khoản thu tài chính từ đất đai. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tài chính đất đai	2.1.5	IT
	CDR2	- Áp dụng kiến thức đã học xác định được nghĩa vụ tài chính trong các tình huống cụ thể	2.1.6	ITU
CDR về kỹ năng				
MT2	CDR3	Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; tìm kiếm và sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet	2.2.4	ITU
	CDR4	Áp dụng các kiến thức đã học giúp cho sinh viên có năng lực giải quyết sáng tạo và hiệu quả các vấn đề liên quan đến tài chính đất đai. Lập được các hồ sơ liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; giao đất, cho thuê đất; thuế sử dụng đất.	2.2.7	ITU
CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT3	CDR5	Cởi mở, có tinh thần cầu thị khi giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp,	2.3.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn trong công tác thu tài chính từ đất đai.		
	CĐR6	Tiếp thu chủ động sáng tạo trong công việc, có được phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao; có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo, Bùi Thị Then, Nguyễn Văn Bài (2019), *Giáo trình Tài chính đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Giang Thu (2017), *Luật thuế Việt Nam*, NXB Công an nhân dân.

2. Các văn bản quy phạm pháp Luật liên quan đến tài chính đất đai.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|---|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input checked="" type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
BÀI 1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	2	9		* Dạy:
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu thực tập	1	4,5		- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
1.2. Ôn tập nội dung kiến thức liên quan				<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế; - Hướng dẫn sinh viên biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet. * Phương pháp giảng dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần, phổ biến các mục đích, yêu cầu đối với sinh viên. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên tự chia nhóm và chuẩn bị thực tập. * Học: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Thảo luận, phân công nhiệm vụ theo nhóm - Đọc tài liệu chính
1.3. Phân công nhiệm vụ	1	4,5		
1.4. Hướng dẫn quy trình thực hiện				
BÀI 2.LẬP HỒ SƠ, BIỂU MẪU CÁC KHOẢN THU TÀI CHÍNH TỪ ĐẤT	15	67,5	A1.1 A1.2 A1.3	
2.1. Thu thập thông tin về các khoản thu tài chính từ đất	2	9		<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu, số liệu và đánh giá nguồn tài liệu; - Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Hướng dẫn sinh viên cách sắp xếp báo cáo thực tập
2.2. Tìm kiếm các biểu mẫu, giấy tờ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hồ sơ khai thuế sử dụng đất, thuế thu	5	22,5		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
nhập từ chuyển quyền sử dụng đất tại 1 địa bàn cụ thể.				<p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn và kiểm tra sinh viên thu thập và đánh giá nguồn tài liệu, số liệu và cách viết báo cáo. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi cho sinh viên sắp xếp, xử lý số liệu và soạn báo cáo. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập thông tin, các tài liệu, số liệu và phân tích, đánh giá nguồn tài liệu, số liệu; viết báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
2.3. Phân tích, xử lý, tổng hợp biểu mẫu, hồ sơ thu thập được	3	13,5		
2.4. Thực hiện các thủ tục, hồ sơ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hồ sơ khai thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất.	5	22,5		
Bài kiểm tra thực hành số 1				
BÀI 3. HOÀN THIỆN VÀ NỘP SẢN PHẨM	3	13,5	A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và hướng dẫn sinh viên biết xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống biểu mẫu. - Hướng dẫn sinh viên tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo và nghiệm thu. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo.
3.1. Báo cáo kết quả thực tập				
3.2. Bộ sản phẩm thực tập				

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống biểu mẫu. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả. <p>* Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉnh sửa, hoàn thiện; trình bày nội dung báo cáo và nộp đúng quy định. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
Bài báo cáo thực tập				
Tổng cộng	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Bài 1: Công tác chuẩn bị	x	x			x	x
2	Bài 2: Lập hồ sơ, biểu mẫu các khoản thu tài chính từ đất	x	x	x	x	x	x
3	Bài 3: Hoàn thiện và nộp sản phẩm			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi thực tập theo quy định: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia đầy đủ các nội dung của đợt thực tập; thu thập tài liệu, số liệu;
- Có đầy đủ báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Chấp hành nội quy thực tập	20	CĐR5,6	50
		A1.2	Chuyên cần	20	CĐR1,2,6	
		A1.3	Bài kiểm tra thực hành số 1	60	CĐR3.4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	100	CĐR1,2,3,4,6	50
Tổng		100%				
				Tổng		100%

A1.1 - Chấp hành nội quy thực tập:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tuân thủ đúng giờ giấc các buổi thực tập	40
- Chấp hành đúng nội quy, quy định, các yêu cầu của giảng viên	30
- Có đầy đủ bài báo cáo thu hoạch và phải giao nộp sản phẩm đúng thời gian quy định	30

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40

- Tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có tác phong, trang phục, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra thực hành số 1 được đánh giá sau khi học bài 1 và bài 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Hiểu được các quy định về các khoản thu tài chính từ đất	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để thu thập và tổng hợp tài liệu thu thập	60
Đánh giá	Đánh giá được những khó khăn, tồn tại trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai	20

A1.4 - Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong bài 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày và giải thích được các quy định liên quan đến các khoản thu tài chính từ đất	20
Áp dụng	Vận dụng kiến thức để xác định được tiền thuê đất, thuế sử dụng đất trong các trường hợp. Lập được các loại hồ sơ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hồ sơ khai thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyên quyền sử dụng đất.	70
Đánh giá	Đánh giá được những khó khăn, tồn tại trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Đăng ký đất đai
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Thực tập thanh tra đất đai và xây dựng
Practice of inspection and construction
QĐQB120

03

Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Thanh tra đất đai và xây dựng
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 04 tuần (tương đương 20 ngày)
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập thanh tra đất đai và xây dựng là môn học chuyên ngành, giúp cho người học vận dụng được những kiến thức đã học để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng đất đai; thanh tra, kiểm tra công tác xử lý những sai phạm trong sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở; thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở trong thực tiễn. Học phần được bố trí thành các bài thực tập theo ngày trong thời gian 04 tuần.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
MT1	Nhớ, hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học vào công tác thanh tra, kiểm tra đất đai, xây dựng và nhà ở
MT2	Vận dụng thành thạo công tác thanh tra kiểm tra đất đai, xây dựng và nhà ở trong các trường hợp cụ thể.
MT3	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể giúp đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn liên quan.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CDR1	- Nhận diện và phân biệt được các trường hợp thanh tra về nội dung quản lý và sử dụng đất, xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng và nhà ở; giải quyết các trường hợp tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở	2.1.5 2.1.6	IT
	CDR2	- Phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR3	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet phục vụ cho công tác thanh tra.	2.2.1	TU
		- Thành thạo việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng đất; công tác xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng và nhà ở; công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở	2.2.5	
			2.2.6	
	CDR4	- Sắp xếp, chuẩn hoá các số liệu, tài liệu thu thập được; thành thạo biên soạn ra	2.2.7	TU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.		
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR5	- Có tinh thần cầu thị, cởi mở, chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm thể hiện khả năng tự học tập, tự nghiên cứu.	2.3.1	U
	CDR6	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn cụ thể liên quan tới công tác thanh tra đất đai, xây dựng và nhà ở	2.3.2	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Hữu Liên, Phạm Anh Tuấn (2013), *Giáo trình thanh tra đất đai*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
2. Đỗ Thị Đức Hạnh (2011), *Giáo trình thanh tra đất*, NXB Nông nghiệp.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, 2010, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12.
2. Quốc hội, 2020, Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14
3. Quốc hội, 2018, Luật đất đai số 45/2013/QH13
4. Quốc hội, 2014, Luật nhà ở số 65/2014/QH13
5. Quốc hội, 2011, Luật khiếu nại số 02/2011/QH13
6. Quốc hội, 2018, Luật tố cáo số 25/2018/QH14
7. Các văn bản dưới luật

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
BÀI 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, THU THẬP TÀI LIỆU	2	9	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Phổ biến mục đích, yêu cầu, nội quy, quy chế thực tập; - Phổ biến và yêu cầu sinh viên chuẩn bị các tài liệu, số liệu; - Tổ chức chia nhóm thực tập; - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, tình hình quản lý và sử dụng đất đai; và tài liệu về công tác thanh tra, kiểm tra <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi thực hiện công tác chuẩn bị - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên phân nhóm và tiến hành thu thập các tài liệu, số liệu. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. <p>* Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện lắng nghe ôn tập lại kiến thức cũ liên quan. - Sinh viên thực hiện theo các yêu cầu khác của GV - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2]; - Chuẩn bị bài 2
1.1. Công tác chuẩn bị	1	4,5		
1.1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập				
1.1.2. Ôn tập các kiến thức cũ có liên quan				
1.1.3. Nghiên cứu địa bàn, nghiên cứu tài liệu				
1.1.4. Hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo thanh tra, kiểm tra	1	4,5		
1.2. Điều tra, thu thập tài liệu, số liệu				
1.2.1. Điều tra thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội				
1.2.2. Thu thập các tài liệu, số liệu về quản lý và sử dụng đất đai	1	4,5		
1.2.3. Thu thập các tài liệu, số liệu về các trường hợp thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở				
BÀI 2: THANH TRA QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở	8	36	A1.1 A1.2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành thanh tra các nội dung trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và quá trình sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh
2.1. Thanh tra về quản lý đất đai, xây dựng, nhà ở	4	18		
2.2. Thanh tra, kiểm tra về việc sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở	4	18		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				viên thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về nội dung thực tập - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện quy trình thanh tra một vấn đề cụ thể trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai và quá trình sử dụng đất. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. * Học ở lớp: - Sinh viên thực hiện các trường hợp thanh tra các nội dung công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng và nhà ở - Sinh viên trình bày kết quả thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên * Học ở nhà: - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2]; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3]; [4]; [7] - Chuẩn bị bài 2
BÀI 3: XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG VÀ NHÀ Ở	2	9		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về tình hình xử lý vi phạm pháp luật trong sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở - Tiến hành thanh tra một số trường hợp xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở.
3.1. Thanh tra xử lý vi phạm đối với người quản lý	1	4,5	A1.1	- Tiến hành thanh tra một số trường hợp xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở.
3.2. Thanh tra xử phạt hành chính đối với người sử dụng đất	1	4,5	A1.2	* Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về nội dung thực tập

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện quy trình thanh tra một số trường hợp cụ thể trong nội dung xử lý vi phạm pháp luật trong sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. <p>* Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện thanh tra một số trường hợp xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở - Sinh viên trình bày kết quả thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, xây dựng và nhà ở. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày trên <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2]; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3]; [4]; [7] - Chuẩn bị bài 3
Bài kiểm tra				
BÀI 4: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG VÀ NHÀ Ở	6	27	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về tình hình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở - Tiến hành thanh tra một số trường hợp xử lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở cụ thể. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về nội
4.1. Giải quyết tranh chấp về đất đai, xây dựng, nhà ở	2	9		
4.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai, xây dựng, nhà ở	2	9		
3.3. Giải quyết tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở	2	9		

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>dung thực tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu. - Phương pháp thực tập: áp dụng khi cho sinh viên tham gia thực hiện quy trình thanh tra một số trường hợp cụ thể trong nội dung xử lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở cụ thể. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi yêu cầu sinh viên tự ôn lại kiến thức của các học phần có liên quan. <p>* Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện thanh tra một số trường hợp xử lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở cụ thể. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập các tài liệu và đánh giá nguồn tài liệu về xử lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở cụ thể. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>* Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc tài liệu chính [1]; tài liệu chính [2]; tài liệu tham khảo [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]
<p align="center">BÀI 5: SẮP XẾP HOÀN CHỈNH SỐ LIỆU, TÀI LIỆU VÀ NGHIỆM THU</p>	2	9	A1.3 A1.4	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và hướng dẫn sinh viên biết xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác theo hệ thống mẫu văn bản - Hướng dẫn sinh viên tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo và nghiệm thu. <p>* Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh tổng hợp phân tích số liệu, viết báo cáo. - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi cho sinh viên xử

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được, tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác; tổng hợp phân tích số liệu. - Phương pháp trình bày báo cáo: áp dụng khi cho sinh viên phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập. * Học: - Sinh viên viết và trình bày nội dung báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên
Tổng số	20	90		

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
1	BÀI 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, THU THẬP TÀI LIỆU	x				x	x
2	BÀI 2: THANH TRA QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, NHÀ Ở	x	x	x		x	x
3	BÀI 3: XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG VÀ NHÀ Ở	x	x	x		x	x
4	BÀI 4: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG VÀ NHÀ Ở	x	x	x		x	x
5	BÀI 5: SẮP XẾP HOÀN CHỈNH SỐ LIỆU, TÀI LIỆU VÀ NGHIỆM THU		x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia các buổi thực tập: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo và các tài liệu khác để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài thực tập, bài báo cáo kết quả thực tập

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CĐR1, CĐR2, CĐR3	50%
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5, CĐR6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo thực tập	80	CĐR1, CDDR2, CĐR3, CĐR4	50%
		A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5, CĐR6	
		Tổng		100%	-	

Trong đó

Bài đánh giá A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi thực tập xong bài 1, bài 2 và bài 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được kết quả thu thập các tài liệu, số liệu về công tác quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; công tác xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng, nhà ở.	20
Hiểu	- Phân biệt được các trường hợp cụ thể cần thanh tra, kiểm tra - Nhận diện và so sánh được các loại tài liệu khác nhau trong bộ hồ sơ thanh tra, kiểm tra đối với từng trường hợp cụ thể.	20
Về kỹ năng		
Áp dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật; biết kết hợp tìm kiếm, sử dụng được thông tin tại các đơn vị và trên mạng Internet phục vụ cho công tác thanh tra.	20
Thành thạo	- Thành thạo việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng đất; công tác xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng và nhà ở; công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố	40

	cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở	
--	-----------------------------------	--

Bài đánh giá A1.2. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi thực tập		30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi học		30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao		40

Bài đánh giá A1.3- Bài báo cáo thực tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Sắp xếp và phân tích được các tài liệu, số liệu thu thập được theo từng trường hợp thanh tra, kiểm tra cụ thể về đất đai, xây dựng, nhà ở.	10
Đánh giá	Đánh giá được các tài liệu, số liệu trong từng trường hợp thanh tra, kiểm tra cụ thể về đất đai, xây dựng, nhà ở	20
Sáng tạo	Đề xuất sáng kiến, giải pháp để giải quyết các tình huống cụ thể trong công tác thanh tra, kiểm tra thực tế.	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hoá	Cân chỉnh, bổ sung các tài liệu, số liệu thu thập được theo các nội dung thanh tra, kiểm tra	10
Thành thạo	Sắp xếp, tổng hợp các tài liệu, số liệu theo từng trường hợp thanh tra, kiểm tra cụ thể	20
Kỹ xảo	Soạn ra được báo cáo tổng hợp về kết quả thực tập	20

Bài đánh giá A1.4. Điểm chuyên cần được đánh giá:

Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các buổi thực tập		30
Ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ trong các buổi thực tập		30
Tinh thần và mức độ đóng góp chuyên môn trong thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ được giao		40

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẢN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập tốt nghiệp**
 - + Tiếng Anh: **Graduation practic**
- Mã học phần: QĐQB121
- Số tín chỉ: 06
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Đã học hết các môn trong chương trình
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 08 tuần (tương đương 40 ngày)
- Thời gian tự học: 180 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Thực tập tốt nghiệp là học phần thực hành cuối khoá, mang tính chất tổng hợp. Giúp sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký thông kê đất đai, Thanh tra đất đai, Định giá đất từ đó phân tích, đánh giá, tổng hợp và vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký thông kê đất đai, Thanh tra đất đai, Định giá đất. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	-Trang bị cho sinh viên một số kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất. Từ đó vận dụng, phân tích và đánh giá được các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất; đưa ra các giải pháp hoàn thiện về quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai.
MT2	-Vận dụng các kiến thức đã học và thu thập tại địa phương để giải quyết các công tác nghiệp vụ trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai; - Có khả năng tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật, các tài liệu liên quan đến công tác quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất; Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện các quy định, các tình huống cụ thể tại địa phương.
MT3	- Người học có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, trách nhiệm công dân cao. Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, trung thực và sáng tạo trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày và giải thích được một số kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất. Biết xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được. Tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống biểu mẫu theo quy định và viết báo cáo tổng hợp. Bám sát đề cương chi tiết để điều tra, thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ tại địa phương một cách trung thực, khách quan. - Tiếp cận được với thực tế, bước đầu nhận biết, làm quen với các công tác quản lý đất đai tại địa phương.	2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CĐR2	- Phân tích và đánh giá được các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất; Hệ thống, nắm bắt được một phần tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương, tình hình thực hiện pháp Luật đất đai tại địa phương và việc thực hiện các nội dung khác về quản lý nhà nước về đất đai. - Tham gia cùng địa phương thực hiện các nhiệm vụ, các công việc có liên quan đến các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Thu thập số liệu tại địa phương và thực tập các nội dung theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.	2.1.3 2.1.4 2.1.5 2.1.6	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai, các kiến thức đã học và tài liệu thu thập tại địa phương để giải quyết các công tác nghiệp vụ trong việc thực hiện các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất. - Tổng hợp các kiến thức đã học để viết báo cáo thực tập	2.2.2 2.2.3	ITU
	CĐR4	- Tìm kiếm thành thạo các văn bản, các tài liệu chuyên ngành liên quan đến vấn đề về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất. - Thành thạo trong việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất nói riêng và quản lý Nhà nước về đất đai nói chung tại địa phương. - Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình kết quả thực tập tốt nghiệp	2.2.1 2.2.4 2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai.	2.3.1	U
	CĐR6	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.2	U

5. Tài liệu học tập

- Danh mục các chuyên đề lựa chọn Khoa Quản lý đất đai.
- Các giáo trình và các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.
- Tài liệu tham khảo từ các cơ quan, địa phương hoặc các công ty, doanh nghiệp.
- Các văn bản, chính sách của nhà nước có liên quan đến quản lý đất đai.

- Các nguồn tài liệu tham khảo khác.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input checked="" type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input checked="" type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1. Công tác chuẩn bị	3	13,5	A2.1	Trên cơ sở yêu cầu của bộ môn, của khoa, sinh viên Nghe và ghi chép - Sinh viên viết đề cương theo hướng dẫn của giảng viên theo chuyên đề mình lựa chọn và gửi lại cho giảng viên. - Giảng viên sửa chữa và giải đáp thắc mắc về đề cương chi tiết
1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu	1	4.5	A2.2	
1.2. Hướng dẫn kiến thức chuyên môn	1	4.5		
1.3. Hướng dẫn sinh viên làm đề cương chi tiết	1	4.5		
Nội dung 2. Điều tra, khảo sát thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ	27	121,5	A2.1	Sinh viên đi thực tế tại địa bàn thực tập Thu thập tài liệu, số liệu Sinh viên khảo sát bổ sung Sinh viên xử lý số liệu thu thập được Sinh viên viết báo cáo thuyết minh
2.1 Điều tra, khảo sát địa bàn thực tập	5	22,5	A2.2	
2.2. Điều tra, thu thập thông tin tài liệu số liệu về tình hình quản lý đất đai tại địa bàn thực tập	22	99		
3. Phân tích, xử lý thông tin tài liệu số liệu thu thập tại địa bàn thực tập	7	31,5	A2.1	Sinh viên tìm hiểu, phân tích, đánh giá về địa bàn thực tập; về tình hình quản lý và kinh doanh bất động sản tại địa bàn thực tập sau đó phân tích đánh giá về các kết quả đạt được và nguyên nhân, tồn tại hạn chế
3.1. Phân tích, đánh giá về địa bàn thực tập	1	4.5	A2.2	
3.2. Phân tích đánh giá về tình hình quản lý đất đai tại địa bàn thực tập	4	18		
3.3. Phân tích đánh giá về các kết quả đạt được và nguyên nhân, tồn tại hạn chế	2	9		
4. Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp	3	13,5	A2.1	Sinh viên viết báo cáo và gửi cho GVHD Sinh viên chỉnh sửa báo cáo theo góp ý của
4.1. Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp	2	9	A2.2	

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
4.2. Chính sửa, hoàn thiện và nộp báo cáo	1	4.5	A2.3	GVHD và hoàn thiện, nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp.
Cộng	40	180		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Nội dung 1. Công tác chuẩn bị	x				x	
2	Nội dung 2. Điều tra, khảo sát thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ	x	x	x	x	x	
3	Nội dung 3. Phân tích, xử lý thông tin tài liệu số liệu thu thập tại địa bàn thực tập		x	x	x		x
4	Nội dung 4. Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp		x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghe hướng dẫn
- Thực tập tại địa phương
- Thu thập tài liệu, số liệu
- Viết báo cáo thực tập

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình tại địa	Điểm số 1					40

phương						
			Tổng	100%		
A2. Báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm số 2	A 2.1	Thu thập tài liệu, số liệu	20	CĐR1,2,3,4	60
		A 2.2	Ý thức, trách nhiệm	20	CĐR1,2,3,4	
		A 2.3	Chất lượng báo cáo	60	CĐR5,6	
			Tổng	100%		
					Tổng	

Trong đó:

A2.1- Thu thập tài liệu số liệu được đánh giá sau khi học xong nội dung 1 và nội dung 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
* Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được kết quả thu thập các tài liệu, số liệu và kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất.	20
Hiểu	- Giải thích được kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất.; - Nhận diện, so sánh và khái quát được các loại tài liệu kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất; tổng hợp được kiến thức kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất.	20
* Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng thành thạo các văn bản quy phạm pháp luật về kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, đăng ký thông kê đất đai, thanh tra đất đai, định giá đất.	30
Thành thạo	- Thành thạo việc lập và cập nhật hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký biến động đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; quy hoạch sử dụng đất; định giá đất; thanh tra đất đai	30

A2.2 -Ý thức, trách nhiệm

	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập	40
	- Tinh thần trách nhiệm và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
	- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt	30

A2.3 – Bài báo cáo được đánh giá sau khi học xong sau khi học xong nội dung 2; nội dung 3; nội dung 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích được các số liệu, tài liệu thu thập được	15
Đánh giá	Đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được.	15
Sáng tạo	Đề xuất sáng kiến, giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quá trình thực tập tại trường và địa phương	10
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Cân chỉnh các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Thành thạo	Sắp xếp các số liệu, tài liệu thu thập được;	20
Kỹ xảo	Soạn ra báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Bảo vệ tài nguyên đất**
 - + Tiếng Anh: **Soil Protection**
- Mã học phần: QĐKQ114
- Số tín chỉ: 2
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
					<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - + Bài tập: 03 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Bảo vệ tài nguyên đất nhằm bổ trợ các cơ sở lý thuyết căn bản về các quá trình thoái hóa đất và kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất. Nội dung chính của học phần gồm tổng quan thực trạng tài nguyên đất thế giới và Việt Nam; các quá trình thoái hóa đất; các kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
MT1	Giải thích, áp dụng, phân tích những cơ sở lý thuyết về các quá trình thoái hóa để đề xuất các kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất
MT2	Thực hiện các phương pháp thu thập, phân tích số liệu trong điều tra, đánh giá thoái hóa đất
MT3	Xây dựng năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động học tập và tự giám sát kết quả học tập của người học

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích, áp dụng, phân tích những kiến thức cơ sở về các quá trình thoái hóa đất để đề xuất giải pháp bảo vệ tài nguyên đất	2.1.3	IT
	CĐR2	Áp dụng, phân tích cơ sở lý thuyết thoái hóa đất để giải thích cơ sở khoa học của các kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện tính toán, phân tích số liệu điều tra để đánh giá các loại hình thoái hóa đất căn bản	2.2.5	TU
	CĐR4	Xây dựng các báo cáo chuyên đề về các loại hình thoái hóa đất	2.2.5	TU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Hình thành được hệ giá trị cốt lõi học phần, làm cơ sở để học viên nâng cao tính tự chủ, chịu trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập học của bản thân.	2.3.3	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Dương Đăng Khôi, 2016, *Bảo vệ và phục hồi tài nguyên đất*, NXB Tài nguyên và môi trường Hà Nội.

5.2 Tài liệu đọc thêm

1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2011, *Đất và bảo vệ đất*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Day học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ TÀI NGUYÊN ĐẤT	5		1		6	12		
1.1 Khái niệm và thực trạng tài nguyên đất	1				1	2	A1.1, A1.2; A2 *Dạy: Trình bày cơ sở lý thuyết về sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên đất * Phương pháp dạy: - Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn thảo luận nhóm về thực trạng và hậu quả thoái hóa đất *Học Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia thảo luận nhóm về thực trạng và hậu quả thoái hóa đất tại địa phương cụ thể Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1), chương 1	
1.1.1 Những khái niệm cơ bản về bảo vệ tài nguyên đất	0,5				0,5	1		
1.1.2 Thực trạng suy thoái tài nguyên đất	0,5				0,5	1		
1.1.3 Những hậu quả của suy thoái đất	0,5				0,5	1		
1.2 Khái quát thực trạng tài nguyên đất thế giới và Việt Nam	2				2	4	A1.1, A1.2; * Dạy: Trình bày về tài nguyên đất * Phương pháp dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.1 Tài nguyên đất trên thế giới	1				1	2	A2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn thảo luận nhóm về phân bố các nhóm đất chính tại Việt Nam * Học Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia thảo luận nhóm về thực trạng tài nguyên đất nước ta Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1), chương 1
1.2.2 Tài nguyên đất của Việt Nam	1				1	2		
1.3 Những áp lực kinh tế xã hội và biến đổi khí hậu lên tài nguyên đất	2		1		3	6	A1.1, A1.2; A2	<ul style="list-style-type: none"> *Dạy: Trình bày về áp lực KTXH, BĐKH lên đất * Phương pháp dạy: - Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn thảo luận nhóm về áp lực chính lên tài nguyên đất *Học Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia thảo luận nhóm về tác động của BĐKH đến tài nguyên đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 1.
1.3.1 Áp lực kinh tế - xã hội	1				1	2		
1.3.2 Tác động của biến đổi khí hậu	1				1	2		
Thảo luận			1		1	2		
CHƯƠNG 2. NHỮNG QUÁ TRÌNH THOÁI HÓA ĐẤT	7	3			10	20		
2.1 Khái quát thoái hóa đất	1				1	2	A1.1, A1.2;	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: Trình bày khái quát thoái hóa đất * Phương pháp dạy:
2.1.1 Khái niệm	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2 Phân loại thoái hóa đất	0,5				0,5	1	A2	-Thuyết trình nội dung lý thuyết * Học Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 2; TLTK (1) chương 3
2.2 Xói mòn đất	2	1			3	6	A1.1, A1.2; A2	* Dạy: Trình bày cơ sở lý thuyết xói mòn đất * Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn bài tập xác định nguyên nhân gây xói mòn đất * Học Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia bài tập nhóm về tính xói mòn đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 2; TLTK (1) chương 3
2.2.1 Khái niệm	1				1	2		
2.2.2 Nhân tố gây xói mòn đất	1				1	2		
2.2.3 Dự báo xói mòn đất	1				1	2		
Bài tập		1			1	2		
2.3 Ô nhiễm đất	2	1			3	6	A1.1, A1.2; A2	* Dạy: Trình bày cơ sở lý thuyết ô nhiễm đất * Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn bài tập xác định nguyên nhân gây ô nhiễm đất * Học
2.3.1 Khái niệm	0,5				0,5	1		
2.3.2 Tác nhân gây ô nhiễm đất	1	1			2	4		
2.1.3 Quá trình biến đổi chất ô nhiễm	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia bài tập nhóm chiến lược giảm thiểu ô nhiễm đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 2, TLTK (1) chương 3
2.4 Các quá trình thoái hóa khác	2	1			3	6	A1.1, A1.2; A2	*Dạy: Trình bày cơ sở lý thuyết suy giảm độ phì, nhiễm mặn, nhiễm phèn đất *Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn bài tập xác định nguyên nhân gây suy giảm độ phì đất * Học
2.4.1 Suy giảm độ phì	1				1	2		Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và ghi chép - Tham gia làm bài tập về tác động của con người lên suy giảm độ phì, nhiễm mặn và nhiễm phèn đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 2; TLTK (1) chương 3
2.4.2 Nhiễm mặn	0,5				0,5	1		
2.4.3 Nhiễm phèn	0,5				0,5	1		
Bài tập		1			1	2		
Bài kiểm tra 1				1	1	2		
CHƯƠNG 3. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT	9		3		12	24		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1 Khái quát về bảo vệ đất	1				1	2	A1.3, A1.4; A2	Đạy: Trình bày cơ sở lý thuyết về kỹ thuật bảo vệ đất Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và đặt câu hỏi Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 3, TLTK (1) chương 3
3.1.1 Khái niệm	0,5				0,5	1		
3.1.2 Nguyên lý bảo vệ đất	0,5				0,5	1		
3.2 Biện pháp sinh học bảo vệ đất	3		1		4	8	A1.3, A1.4; A2	Đạy: Trình bày cơ sở lý thuyết về Biện pháp sinh học bảo vệ đất Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn thảo luận chọn Biện pháp sinh học bảo vệ đất Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và đặt câu hỏi - Tham gia thảo luận về phân tích ưu và nhược điểm của các Biện pháp sinh học bảo vệ đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 3, TLTK (1) chương 3
3.2.1 Thảm thực vật tự nhiên	1				1	2		
3.2.2 Cây trồng che phủ đất								
3.2.3 Tàn dư cây trồng	1				1	2		
3.2.4 Phân hữu cơ								
3.2.5 Luân canh cây trồng								
3.2.6 Dải thực vật đệm	1				1	2		
3.2.7 Nông lâm kết hợp								
Thảo luận			1		1	2		
3.3 Biện pháp hóa học bảo vệ đất	3		1		4	8	A1.3, A1.4; A2	Đạy: Trình bày cơ sở lý thuyết về Biện pháp hóa học bảo vệ đất Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết
3.3.1 Các dạng vật liệu hóa học bảo vệ đất	1				1	2		
3.3.2 Hợp chất polyme cải tạo đất	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.3 Hợp chất polyacrylamide	1				1	2		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thảo luận chọn Biện pháp hóa học bảo vệ đất Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và đặt câu hỏi - Tham gia thảo luận về phân tích ưu và nhược điểm của các Biện pháp hóa học bảo vệ đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 3, TLTK (1) chương 3
3.3.4 Vải địa kỹ thuật								
Thảo luận			1		1	2		
3.4 Biện pháp vật lý bảo vệ đất	2		1		3	6	A1.3, A1.4; A2 <ul style="list-style-type: none"> Đạy: Trình bày cơ sở lý thuyết về Biện pháp vật lý bảo vệ đất Phương pháp dạy: -Thuyết trình nội dung lý thuyết - Hướng dẫn thảo luận chọn Biện pháp vật lý bảo vệ đất Học ở lớp: - Nghe thuyết trình và đặt câu hỏi - Tham gia thảo luận về phân tích ưu và nhược điểm của các Biện pháp vật lý bảo vệ đất Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính (1) chương 3, TLTK (1) chương 3 	
3.4.1 Lợi ích và hậu quả của làm đất								
3.4.2 Lợi ích của canh tác không làm đất	1				1	2		
3.4.3 Biện pháp kỹ thuật công trình	1				1	2		
Thảo luận			1		1	2		
Bài kiểm tra 2				1	1	2		
Cộng	21	3	4	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra
Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
	CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ TÀI NGUYÊN ĐẤT					
1.1	Sự cần thiết phải bảo vệ và phục hồi tài nguyên đất	x				x
1.2	Khái quát thực trạng tài nguyên đất thế giới và Việt Nam	x				x
1.3	Những áp lực kinh tế xã hội và biến đổi khí hậu lên tài nguyên đất	x				x
	CHƯƠNG 2. NHỮNG QUÁ TRÌNH THOÁI HÓA ĐẤT					
2.1	Khái quát thoái hóa đất	x				x
2.2	Xói mòn đất	x		x	x	x
2.3	Ô nhiễm đất	x		x	x	x
2.4	Các quá trình thoái hóa khác	x		x	x	x
	CHƯƠNG 3. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT					
3.1	Khái quát bảo vệ đất	x	x		x	x
3.2	Biện pháp sinh học bảo vệ đất	x	x		x	x
3.3	Biện pháp hóa học bảo vệ đất	x	x		x	x
3.4	Biện pháp vật lý bảo vệ đất	x	x		x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận các chuyên đề theo chương, nội dung nghiên cứu;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của
		Ký	Tên bài	Trọng số của		

		hiệu		bài đánh giá (%)		bài đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	70%	CĐR1,3,4	20
		A1.2	Chuyên cần	30%	CĐR5	
			Tổng	100	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	70%	CĐR1,2,4	20
		A1.4	Chuyên cần	30%	CĐR5	
			Tổng	100	-	
					Tổng	40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Giải thích những kiến thức cơ sở về các quá trình thoái hóa đất cơ bản	30
Áp dụng	Áp dụng lý thuyết thoái hóa đất để đề xuất các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất	30
Phân tích	Phân tích đặc điểm của các quá trình thoái hóa đất chính	10
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng các dạng thoái hóa sử dụng kết quả phân tích dữ liệu điều tra	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Thực hiện tính toán hoặc phân tích số liệu điều tra để đánh giá một trong các dạng thoái hóa	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
	đất chính như xói mòn, ô nhiễm, nhiễm mặn, nhiễm phèn	

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
Có thái độ học tập tốt	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Giải thích được các kỹ thuật chính trong bảo vệ tài nguyên đất	30
Áp dụng	Áp dụng lý thuyết thoái hóa đất để làm rõ cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật vật lý, hóa học và sinh học bảo vệ tài nguyên đất	30
Phân tích	Phân tích được các đặc trưng kỹ thuật vật lý, hóa học và sinh học trong bảo vệ tài nguyên đất	10
Đánh giá	Đánh giá những ưu điểm, nhược điểm của các kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng được các kỹ thuật bảo vệ tài nguyên đất trên thực tế	20

A1.4 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
Có thái độ học tập tốt	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Giải thích những kiến thức cơ sở về các quá trình thoái hóa đất cơ bản: xói mòn, ô nhiễm, nhiễm mặn và nhiễm phèn	30
Áp dụng	Áp dụng cơ sở lý thuyết thoái hóa đất để làm rõ cơ sở khoa học của các kỹ thuật vật lý, hóa	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	học và sinh học bảo vệ tài nguyên đất	
Phân tích	Phân tích những đặc trưng căn bản của kỹ thuật vật lý, hóa học và sinh học trong bảo vệ tài nguyên đất	10
Đánh giá	Đánh giá được những ưu, nhược điểm của các kỹ thuật vật lý, hóa học và sinh học trong bảo vệ tài nguyên đất	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	Thực hiện tính toán hoặc phân tích số liệu điều tra để đánh giá một trong các dạng thoái hóa đất chính như xói mòn, ô nhiễm, nhiễm mặn, nhiễm phèn	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần :

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành

Quản lý đất đai

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Công nghệ chuyển đổi số trong quản lý đất đai

Digital transformation technology in Land management

QĐCT109

02

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

22 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

06 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn CNTT trong Quản lý đất đai; Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Công nghệ chuyển đổi số trong quản lý đất đai là một học phần trong các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp thuộc khối kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, định hướng nghề nghiệp, cách

tiếp cận thế giới và định hướng chuyển đổi số của ngành quản lý đất đai. Đồng thời tìm hiểu chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nắm vững những quy trình cụ thể đang được áp dụng trong chuyển đổi số đối với công tác quản lý nhà nước.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nắm được mục tiêu đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, phân tích được thực trạng hạ tầng số và an toàn thông tin hiện nay của Việt Nam.
MT2	Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích quá trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường hiện nay và các giải pháp thực hiện trong quá trình chuyển đổi số ngành quản lý đất đai
MT3	Rèn luyện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật đất đai; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Biết, hiểu được các khái niệm cơ bản về chuyển đổi số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nắm được mục tiêu đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.	2.1.2 2.1.4	IT
	CDR2	Phân tích được thực trạng hạ tầng số và an toàn thông tin hiện nay của Việt Nam.	2.1.2 2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích quá trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường hiện nay và các giải pháp thực hiện trong quá trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường	2.2.4 2.2.6	ITU
	CDR4	Nâng cao kỹ năng nắm bắt được một số công nghệ trong chuyển đổi số hiện nay	2.2.4 2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Rèn luyện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật đất đai; ý thức bảo vệ tài nguyên đất	2.3.1	U
	CDR6	Chủ động học tập, tích lũy kiến thức kinh nghiệm chuyên môn	2.3.3	U

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Think Tank Vinasa (2019), *Việt Nam thời chuyển đổi số*, Nhà xuất bản Thế giới.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 phê duyệt chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

2. Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9 tháng 4 năm 2020 của Chính Phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước

3. Nghị quyết 52 – NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính Trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

4. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 quyết định phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|---|---|--|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input checked="" type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN XU THẾ CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY	6		2		8	16		
1.1. Khái niệm chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về các khái niệm cơ bản về chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên
1.1.1. Khái niệm chuyển đổi số	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.2. Việt Nam hiện nay trong khu vực và cộng đồng quốc tế	1				1	2		<p>quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu các khái niệm cơ bản - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu các khái niệm cơ bản về chuyển đổi số <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [1,2];
1.2. Mục tiêu đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu mục tiêu và tầm nhìn 2030 của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu cuộc cách mạng lần thứ 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>* Học: Học ở lớp: - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [1],[2], [3];</p>
1.3. Quan điểm chuyển đổi số	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Dạy: - Giới thiệu quan điểm chuyển đổi số của chính phủ - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu quan điểm chuyển đổi số của chính phủ - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu * Học: Học ở lớp: - Giải thích một số vấn đề có liên quan - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 1); TLTK [3],[4];</p>
Thảo luận			2		2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Phương pháp dạy: thảo luận theo chủ đề mục tiêu và tầm nhìn chuyển đổi số Dạy:</p>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - GV cho các vấn đề về mục tiêu và tầm nhìn chuyển đổi số Học: <i>Học ở lớp:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vấn đề liên quan chủ đề thảo luận <i>Học ở nhà:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1], (chương 2); tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
CHƯƠNG 2. HẠ TẦNG SỐ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN TRONG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	7		2	1	10	20		
2.1. Hạ tầng và sự phát triển của Việt Nam	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giới thiệu về hạ tầng và sự phát triển hạ tầng của Việt Nam - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hạ tầng và sự phát triển ở Việt Nam - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu có liên quan * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Giải thích được một số vấn đề về hạ tầng và sự phát triển của Việt Nam - Thảo luận và trình bày kết quả

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TLTK [1,2,3];
2.2. Hạ tầng số và quá trình chuyển đổi số	3				3	6	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về hạ tầng số và quá trình chuyển đổi số - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hạ tầng số và quá trình chuyển đổi số - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu có liên quan * Học: Học ở lớp: - Giải thích được một số vấn đề về hạ tầng số và quá trình chuyển đổi số - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TLTK [1,2,4];
2.2.1. Hạ tầng số của Việt Nam	1				1	2		
2.2.2. Quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam	1				1	2		
2.2.3. Những việc cần làm trong quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam	1				1	2		
2.3. An toàn thông tin của hạ tầng số	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về an toàn thông tin của hạ tầng số - Giao bài tập cho học viên phải đọc thêm các tài liệu liên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<p>quan và phải hoàn thiện trước buổi học hôm sau.</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung an toàn thông tin của hạ tầng số - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng viên hướng dẫn học viên tìm và đọc các tài liệu tìm hiểu có liên quan <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một số vấn đề về an toàn thông tin của hạ tầng số - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước trước TL chính [1] (chương 2); TLTK [1],[2],[3],[4];
Thảo luận			2		2	4	A1.1 A1.2 A2	<p>* Phương pháp dạy: thảo luận theo chủ đề hạ tầng số và an toàn thông tin trong chuyển đổi số</p> <p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các vấn đề về hạ tầng số và an toàn thông tin trong chuyển đổi số <p>Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vấn đề liên quan chủ đề thảo luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1], (chương 2); tài liệu tham khảo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								[1], [2], [3]
Bài kiểm tra số 1.				1	1	2	A1.1 A1.2 A2	
CHƯƠNG 3. CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	9		2	1	12	24		
3.1. Tầm nhìn đến năm 2030 và mục tiêu đến năm 2025 của ngành quản lý đất đai	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tầm nhìn đến năm 2030 và mục tiêu đến năm 2025 của ngành tài nguyên và môi trường - Thảo luận nội dung tầm nhìn đến năm 2030 và mục tiêu đến năm 2025 của ngành tài nguyên và môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tầm nhìn đến năm 2030 và mục tiêu đến năm 2025 của ngành tài nguyên và môi trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về tầm nhìn đến năm 2030 và mục tiêu đến năm 2025 của ngành tài nguyên và môi trường - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL tham khảo [3],[4]
3.1.1. Tầm nhìn đến năm 2030	0.5				0.5	1		
3.1.2. Mục tiêu đến năm 2025	0.5				0.5	1		
3.2. Phát triển hạ tầng số và hạ tầng	2					4	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
dữ liệu ngành quản lý đất đai							A1.4	<p>- Trình bày phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>- Thảo luận nội dung phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nhận xét, đánh giá về tình hình phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL tham khảo [1],[2],[3],[4]</p>
3.2.1. Phát triển hạ tầng số	0.5				0.5	1	A1.5	
3.2.2. Phát triển hạ tầng dữ liệu	0.5				0.5	1	A2	
3.2.3. Xây dựng nền tảng số	0.5				0.5	1		
3.2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin ngành tài nguyên và môi trường	0.5				0.5	1		
3.3. Phát triển chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường	1				1	2	<p>A1.3</p> <p>A1.4</p> <p>A1.5</p> <p>A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Trình bày vấn đề phát triển chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>- Thảo luận nội dung phát triển chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phát triển chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về phát triển chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL tham khảo [1],[2],[3],[4]
3.4. Giải pháp thực hiện	4				4	8	A1.3	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày giải pháp thực hiện trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường - Thảo luận nội dung giải pháp thực hiện trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải pháp thực hiện trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về giải pháp thực hiện trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL tham khảo [1],[2],[3],[4]
3.4.1. Chuyển đổi nhận thức	0.5				0.5	1	A1.4	
3.4.2. Xây dựng cơ chế chính sách, cải cách hành chính	0.5				0.5	1	A1.5	
3.4.3. Hợp tác quốc tế	0.5				0.5	1	A2	
3.4.4. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ	0.5				0.5	1		
3.4.5. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, phát triển nguồn nhân lực	0.5				0.5	1		
3.4.6. Cơ chế tài chính	0.5				0.5	1		
3.4.7. Cơ chế thực thi và đo lường, giám sát, đánh giá triển khai	0.5				0.5	1		
3.4.8. Đẩy mạnh xã hội hóa trong chuyển đổi số tài nguyên và môi trường	0.5				0.5	1		
3.4. Một số công nghệ hiện nay trong chuyển đổi số ngành quản lý đất đai	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số công nghệ hiện nay trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							A2	<p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số công nghệ hiện nay trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường. <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá về một số công nghệ hiện nay trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường - Nêu câu hỏi/ý kiến trao đổi <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 3); TL tham khảo [1],[2],[3],[4]
Thảo luận			2		2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	<p>* Phương pháp dạy: thảo luận theo chủ đề giải pháp thực hiện</p> <p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các vấn đề về giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiện nay trong ngành tài nguyên và môi trường <p>Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vấn đề liên quan chủ đề thảo luận <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu chính [1], (chương 3); tài liệu tham khảo [1], [2], [3]
Bài kiểm tra số 2				1	1	2	A1.3 A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
							A2	
Cộng	22		6	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN XU THẾ CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY							
1.1	Khái niệm chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	x				x	
1.2	Mục tiêu đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	x					x
1.3	Quan điểm chuyển đổi số	x					x
CHƯƠNG 2. HẠ TẦNG SỐ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN TRONG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG							
2.1	Hạ tầng và sự phát triển của Việt Nam trong lịch sử		x				x
2.2	Hạ tầng số và quá trình chuyển đổi số		x			x	
2.3	An toàn thông tin của hạ tầng số		x		x	x	
CHƯƠNG 3. CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI							
3.1	Tầm nhìn đến năm 2030 và mục tiêu đến năm 2025 của ngành quản lý đất đai		x				x
3.2	Phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu ngành quản lý đất đai		x			x	
3.3	Phát triển chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường		x		x	x	
3.4	Giải pháp thực hiện			x	x		x
3.5	Một số công nghệ hiện nay trong chuyển đổi số ngành quản lý đất đai		X	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp : Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, đầy đủ các bài kiểm tra thường kỳ theo quy định của học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CĐR1	20
		A1.2	Chuyên cần	30	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	60	CĐR2,3,4	20
		A1.4	Thảo luận	20	CĐR2,3,4	
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 và chương 2 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		

Nhớ	- Trình bày được khái niệm chuyển đổi số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hạ tầng số và an toàn thông tin	30
Hiểu	Giải thích được nhu cầu chuyển đổi số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hiện nay, giải thích nhu cầu hạ tầng số và an toàn thông tin.	30
Phân tích	- Phân tích được mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	10
Đánh giá	Đánh giá được mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cùng các nhu cầu hạ tầng số và an toàn thông tin	10
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đánh giá được thực trạng hạ tầng số và an toàn thông tin của Việt Nam	20

A1.2 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ và tích cực trong các buổi thảo luận, bài tập	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	30

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, Hiểu,	Trình bày mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, an toàn, an ninh thông tin ngành tài nguyên môi trường. Giải thích mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, các quy định trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, ngành quản lý đất đai	30
Phân tích	Phân tích mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, các quy định trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, ngành quản lý đất đai	30
Đánh giá	Đánh giá được chiến lược phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	20
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích các giải pháp thực hiện trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường	20

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Về kiến thức		
Phân tích	- Phân tích được mục tiêu 2025 và tầm nhìn 2030 của ngành tài nguyên và môi trường	40
Đánh giá	- Phân tích được hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu của ngành tài nguyên và môi trường	40
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Đề xuất giải pháp hiện nay đối với ngành tài nguyên và môi trường	20

A1.5 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm	30
- Có thái độ học tập tốt, hăng hái trao đổi và đề xuất giải pháp về chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ, hiểu	Trình bày, giải thích các khái niệm về chuyển đổi số, hạ tầng số, an toàn thông tin, cuộc cách mạng lần thứ 4	40
Phân tích	Phân tích được hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, các công nghệ trong chuyển đổi số	30
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng, hạ tầng số và an toàn thông tin trong chuyển đổi số của ngành tài nguyên và môi trường, công nghệ hiện nay trong chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.	15
Về kỹ năng		
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học, đề xuất các giải pháp chuyển đổi số hiện nay	15

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai**
 - + Tiếng Anh: **Settlement of disputes, complaints and denunciations on land**
- Mã học phần: QĐQB123
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành Quản lý đất đai
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Chính sách đất đai
- Học phần học trước: Chính sách đất đai
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 16 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết
 - + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mô tả học phần

Học phần Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai cung cấp cho sinh viên những kiến thức: giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Thu thập, tìm kiếm, trình bày, tổng hợp và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.
MT2	Nắm vững các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống về giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.
MT3	Có năng lực dẫn dắt, tự học tập, tích lũy, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các quy định giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày và giải thích được nội dung cơ bản của pháp Luật giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.	2.1.5	I
	CĐR2	Vận dụng những quy định của pháp Luật vào việc giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm pháp luật về đất đai.	2.1.5	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách pháp luật của Nhà nước để thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	2.2.3	ITU
	CĐR4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra trong việc thuyết trình, thảo luận, giải quyết các bài tập tình huống liên quan hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	2.2.8	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan để giải thích được các quy định cơ bản trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	2.3.1	IT
	CĐR6	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.	2.3.3	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Hữu Liên và cộng sự (2015), *Giáo trình thanh tra đất đai*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

2. TS. Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS. Hoàng Anh Đức (2011), *Giáo trình Thanh tra đất*, NXB Nông nghiệp.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.
2. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Hòa giải ở cơ sở 2013*
3. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2011), *Luật Khiếu nại năm 2011*.
4. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2018), *Luật Tố cáo năm 2018*.
5. Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013, Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2018

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- | | | | | |
|--|---|--|---|--|
| <input checked="" type="checkbox"/> Thuyết trình | <input checked="" type="checkbox"/> Làm việc nhóm | <input type="checkbox"/> Dạy học thực hành | <input type="checkbox"/> Dự án/Đồ án | <input checked="" type="checkbox"/> Phương pháp khác |
| <input checked="" type="checkbox"/> Thảo luận/Semina | <input type="checkbox"/> Trình bày báo cáo | <input type="checkbox"/> Thí nghiệm | <input type="checkbox"/> Mô phỏng | |
| <input type="checkbox"/> Tiểu luận/Bài tập lớn | <input type="checkbox"/> Tình huống | <input type="checkbox"/> Thực tập | <input checked="" type="checkbox"/> Tự học có hướng dẫn | |

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI	7	5		1	13	26		
1.1. Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai	3				3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu đề cương chi tiết học phần; Trình bày các nội dung về khái niệm tranh chấp; nguyên nhân xảy ra tranh chấp đất đai; nguyên tắc giải quyết tranh chấp đất đai; căn cứ và thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai <p>* Học:</p>
1.1.1. Khái niệm tranh chấp, giải quyết tranh chấp	1				1	2		
1.1.2. Các loại tranh chấp và nguyên nhân xảy ra tranh chấp								
1.1.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp đất đai								
1.1.4. Căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai	2				2	4		
1.1.5. Thẩm quyền giải quyết								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
tranh chấp đất đai								<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích cho sinh viên khái niệm tranh chấp; nguyên nhân xảy ra tranh chấp đất đai; nguyên tắc giải quyết tranh chấp đất đai; căn cứ và thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1]
1.2. Hoà giải tranh chấp đất đai	3				3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm, ý nghĩa; nguyên tắc, phạm vi hòa giải; trình tự hòa giải và trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động hòa giải - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về nguyên tắc và phạm vi hòa giải <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung khái niệm, ý nghĩa; nguyên tắc, phạm vi hòa giải; trình tự hòa giải và trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động hòa giải <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được các nội dung khái niệm, ý nghĩa; nguyên tắc, phạm vi hòa giải; trình tự hòa giải và trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động hòa giải - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên <p>Học ở nhà:</p>
1.2.1. Khái niệm; ý nghĩa	1				1	2		
1.2.2. Nguyên tắc hoà giải								
1.2.3. Phạm vi hoà giải và công tác tổ chức hoà giải	1				1	2		
1.2.4. Trình tự hoà giải								
1.2.5. Trách nhiệm quản lý Nhà nước trong hoạt động hoà giải	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung 1.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1] 	
1.3. Trình tự giải quyết tranh chấp đất đai	1				1	2	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về trình tự giải quyết tranh chấp đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích về trình tự hòa giải tranh chấp đất đai * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và phân tích được trình tự hòa giải tranh chấp đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[1] 	
1.3.1. Nghiên cứu hồ sơ và tổ chức điều tra xác minh								
1.3.2. Mở hội nghị giải quyết, ban hành quyết định giải quyết								
1.3.3. Tổ chức thực hiện quyết định giải quyết và lưu hồ sơ								
Bài tập 1: Lập hồ sơ giải quyết tranh chấp về đất đai		5			5	10	<ul style="list-style-type: none"> * Dạy: - Giao tình huống tranh chấp đất đai, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tình huống tranh chấp đất đai, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai * Học: Học ở lớp: 	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Sinh viên Hiểu và lập hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 1.3 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[3,5]
Bài kiểm tra số 1				1	1	2		
CHƯƠNG 2. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ ĐẤT ĐAI	5	3			8	16		
2.1. Những vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại	3				3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích các nội dung khái niệm khiếu nại; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết khiếu nại - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích các nội dung khái niệm khiếu nại; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết khiếu nại * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và giải thích được khái niệm khiếu nại; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết khiếu nại Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[3,5]
2.1.1. Khái niệm khiếu nại	1				1	2		
2.1.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia khiếu nại								
2.1.3. Nguyên tắc khiếu nại, giải quyết khiếu nại	1				1	2		
2.1.4. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về đất đai	1				1	2		
2.1.5. Các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại								
2.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai	2				2	4	A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức, thời hiệu và

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Hình thức, thời hiệu khiếu nại	1				1	2	A1.6 A2	<p>trình tự giải quyết khiếu nại về đất đai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về trình tự giải quyết khiếu nại về đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức, thời hiệu và trình tự giải quyết khiếu nại về đất đai - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về trình tự giải quyết khiếu nại về đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề về hình thức, thời hiệu và trình tự giải quyết khiếu nại về đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[3,5]
2.2.2. Trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu	1				1	2		
2.2.3. Trình tự giải quyết khiếu nại lần hai								
Bài tập 2: Lập hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai		3			3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tình huống khiếu nại về đất đai giải thích và hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận tình huống, lập hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tình huống khiếu nại về đất đai, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi tình huống, lập hồ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								sơ giải quyết khiếu nại về đất đai * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và lập hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 2.2 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[4,5]
CHƯƠNG 3. GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI	4	2	2	1	9	18		
3.1. Những vấn đề chung về tố cáo	3				3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích các nội dung khái niệm tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tố cáo; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tố cáo - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi trình bày và giải thích các nội dung khái niệm tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tố cáo; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tố cáo * Học: Học ở lớp: - Sinh viên Hiểu và giải thích được khái niệm tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tố cáo; nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tố cáo Học ở nhà: - Ôn lại nội dung 3.1 - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[4,5]
3.1.1. Khái niệm tố cáo	2				2	4		
3.1.2. Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo								
3.1.3. Nguyên tắc tố cáo, giải quyết tố cáo	1				1	2		
3.1.4. Thẩm quyền giải quyết tố cáo về đất đai								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Trình tự giải quyết tố cáo về đất đai	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo về đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận về trình tự giải quyết tố cáo về đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và phân tích các nội dung về hình thức; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo về đất đai - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi nội dung về trình tự giải quyết trình tự giải quyết tố cáo về đất đai <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên Hiểu và phân tích được một số vấn đề hình thức; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo về đất đai <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước TL chính [1] (chương 5); TLTK[4,5]
3.2.1. Hình thức tố cáo								
3.2.2. Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo								
Bài tập 3. Lập hồ sơ giải quyết tố cáo về đất đai		2			2	4	A1.4 A1.5 A1.6 A2	<p>* Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tình huống tố cáo vi phạm pháp luật đất đai đất đai, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật đất đai - Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc - Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận tình huống, lập hồ sơ giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật đất đai đất đai <p>* Phương pháp dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<p>tình huống tố cáo vi phạm pháp luật đất đai, giải thích và hướng dẫn sinh viên cách lập hồ sơ giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật đất đai</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi tình huống, lập hồ sơ giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật đất đai</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên Hiểu và lập hồ sơ giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật đất đai đất đai</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Ôn lại nội dung 3.2</p>
Thảo luận			2		2	4	<p>A1.4 A1.5 A1.6 A2</p> <p>* Dạy:</p> <p>- Giao nội dung thảo luận về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, giải thích và hướng dẫn sinh viên đối với vấn đề đã nêu</p> <p>- Giới thiệu về tài liệu cần tìm đọc</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho sinh viên thảo luận</p> <p>* Phương pháp dạy:</p> <p>- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi Trình bày và giải thích về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai</p> <p>- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi trao đổi về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai</p> <p>* Học:</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên Hiểu và trình bày nội dung đã thảo luận</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên</p>	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								<i>Học ở nhà:</i> - Ôn lại nội dung 3.2
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	16	10	2	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI							
1.1	Một số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai	x		x		x	
1.2	Hoà giải tranh chấp đất đai		x		x		x
1.3	Trình tự giải quyết tranh chấp đất đai						
CHƯƠNG 2. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ ĐẤT ĐAI							
2.1	Những vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại	x		x		x	
2.2	Giải quyết khiếu nại về đất đai		x		x		x
CHƯƠNG 3. GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI							
3.1	Những vấn đề chung về tổ cáo	x	x	x		x	
3.2	Trình tự giải quyết tổ cáo về đất đai	x	x	x		x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá HP dưới 4TC (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	60	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập	20	CDR2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra số 2	70	CDR1,2,3,4	20
		A1.5	Thảo luận	10	CDR2,3,4	
		A1.6	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được 1 số vấn đề chung về giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; trình tự giải quyết tranh chấp đất đai	30
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề về giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; trình tự giải quyết tranh chấp đất đai	30
Phân tích	Phân tích được các vấn đề về giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; trình tự giải quyết tranh chấp	20

	đất đai	
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững lý thuyết để lập hồ sơ giải quyết tranh chấp về đất đai	20

A1.2 – Bài tập được đánh giá khi học chương 1 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Phân tích	Phân tích các nội dung về giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; trình tự giải quyết tranh chấp đất đai	30
Đánh giá	Đánh giá các nội dung về giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; trình tự giải quyết tranh chấp đất đai	30
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức về giải quyết tranh chấp đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; trình tự giải quyết tranh chấp đất đai	20
Vận dụng	Vận dụng để lập hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai	20

A1.3 và A1.6 – Chuyên cần:

Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
- Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	40
- Tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu	30
- Có thái độ học tập tốt	30

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2+3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được khái niệm khiếu nại, tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về đất đai Trình bày được nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại tố cáo về đất đai	30
Hiểu	Giải thích được các khái niệm khiếu nại, tố cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	40
Phân tích	Phân tích quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	20
Về kỹ năng		

Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về Luật Khiếu nại, Luật tố cáo	10
-----------	--	----

A1.5 – Bài thảo luận được đánh giá khi học chương 2+3 của học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	40
Phân tích	Phân tích các quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia khiếu nại, tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	40
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo để lập hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai - Liệt kê được các văn bản pháp lý về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	20
Hiểu	- Giải thích các quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai	30
Áp dụng	- Vận dụng giải quyết các tình huống và lập hồ sơ giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	20
Phân tích	- Phân tích các nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai	20
Về kỹ năng		
Chuẩn hóa	Nắm vững các quy định giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.